

LÊ QUANG KHANG
PHAN VĂN MINH

CÂY THẾ VIỆT NAM

NGHỆ THUẬT - KỸ THUẬT VÀ ĐẠO CHƠI



NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

LÊ QUANG KHANG
PHAN VĂN MINH

CÂY THẾ VIỆT NAM

NGHỆ THUẬT - KỸ THUẬT VÀ ĐẠO CHƠI

NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT
HÀ NỘI - 2007

LỜI NÓI ĐẦU

Đất nước phát triển, nhà xây to đẹp hàng loạt ngày một nhiều, nhu cầu cây cảnh để trang trí phong cảnh ngoại thất và nội thất ngày một cao.

Nhiều người muốn tự làm lấy cây cảnh để chơi nhưng không nắm được công nghệ. Nhiều người thú chơi cây cảnh rất muốn tìm mua nhưng chưa hiểu đầy đủ nghệ thuật của một cây cảnh thế nào mới là đẹp, đâu là cây bon - sai, đâu là cây thế truyền thống của Việt Nam, đặc biệt là những điều kiêng kỵ mà các cụ cho là sai. Thế rồi gia cảnh, gia phong nhà mình phải bày những cây thế gì mới phù hợp. Vì vậy không ít người mất tiền mua cây cảnh về chơi đã bị khách hiểu biết phân tích các tiêu chuẩn quy ước thẩm mỹ, chê xấu, nhất là lại chỉ ra các chi tiết tối kỵ, sai cho chủ nhân. Ví như bông tán cây thế rơi vào chữ tử (chết) hay chi trên dề chi dưới vv.. vv.. Lúc ấy vứt đi thì tiếc tiền, để chơi thì không được. Mọi trường hợp đều có thể sửa chữa, thậm chí của bỏ từ chỗ xấu hoặc sai, dựng lại từ đầu nhưng không biết làm.

Thật nữa cũng không biết kỹ thuật chăm sóc cây cảnh nên nhiều người mua cây thế về chơi đã bỏ cây phá thế, mọc tùm lùm rồi cây bỏ cành, cuối cùng vứt đi.

Biết làm, biết chăm sóc cây thế chưa đủ, điều quan trọng hơn cả là phải am hiểu đạo chơi cây thế Việt Nam. Từ đó mới say sưa

trong thú vui giải gắm, ký thác nỗi cao hoài, thường thức và truyền bá tâm đức trong mỗi thế cây.

Còn một vấn đề thiết nghĩ chúng ta cũng cần lưu tâm. Đó là cây cảnh truyền thống của dân tộc Việt Nam đã được hình thành qua bao đời, đã định hình các dáng, thế hết sức mẫu mực cả về hình dáng đẹp, hài hoà, hợp lý và cả về sự chuyển tải những chuẩn mực đạo lý làm người của dân tộc ta đã được giữ gìn và vun đắp qua mấy ngàn năm lịch sử. Theo chúng tôi, cây thế truyền thống Việt Nam phải được coi là văn hoá độc đáo của dân tộc, vừa là văn hoá vật thể (phần hữu hình) vừa là văn hoá phi vật thể (phần biểu đạt cái vô hình, vô hạn của cây thế). Bảo tồn và phát triển nó chính là góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Sự hòa nhập các kiểu bon - sai là rất cần thiết nhưng không thể “hòa tan” được cây thế truyền thống của Việt Nam ta. Vẫn phải trên cơ sở truyền thống riêng, cây thế Việt Nam tiếp thu và sáng tạo cái mới, cái đẹp thích hợp để ngày càng phong phú và hoàn mỹ.

Rất trí tuệ trong việc tạo luật, rất tài hoa trong việc tạo cái đẹp, nhiều đời nối tiếp mới có cây thế Việt Nam đầy nghệ thuật độc đáo. Thế mà tiền nhân không để lại văn sách đầy đủ, các bậc huynh trưởng ngày nay cũng chưa bỏ công phu viết.

Dù biết quá sức mình nhưng với lòng yêu cây cảnh và thực tế được kế thừa truyền thống chơi cây cảnh của gia đình, chúng tôi xin mạnh dạn viết quyển sách này, có tính chất nêu vấn đề, mong muốn góp phần trao đổi để bạn đọc nắm được phần nào những tri thức cơ bản về nghệ thuật, kỹ thuật và đạo chơi cây thế Việt Nam. Từ nơi đây, bạn đọc có thể khắc phục được các hiện tượng nói trên.

Kiến thức về cây thế Việt Nam là quá lớn. Sự hiểu biết của một vài người bao giờ cũng là nhỏ bé. Vì vậy cuốn sách có thể còn những khiếm khuyết. Chúng tôi xin cảm ơn những độc giả đón nhận quyển sách này và góp ý xây dựng với tinh thần tri âm, tri kỷ trong làng chơi tao nhã chúng ta.

Lê Quang Khang

CHƯƠNG I

GIÁ TRỊ, TÁC DỤNG CỦA CÂY CẢNH ĐỐI VỚI ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI

1. Cây cảnh góp phần điều hòa khí hậu, lành mạnh hoá môi sinh

Chúng ta đều biết người và động vật sống được trước hết nhờ có ô-xy trong không khí. Hít vào ô-xy, thở ra CO_2 . Sự cháy cũng tiêu thụ ô-xy, thải ra CO_2 . Không có thành phần ô-xy trong không khí thì không có sự sống và sự cháy. Lượng ô-xy hàng ngày tiêu thụ lớn như vậy và lượng CO_2 thải ra cũng lớn như vậy. Tại sao thành phần không khí lúc nào cũng giữ được tỷ lệ tương đối giữa các loại khí? Chính là nhờ cây cối và nước biển đã làm chức năng điều hoà. Cây và biển tiêu thụ CO_2 nhả ra ô-xy cho ta sống. Một cây cổ thụ cũng sản xuất ô-xy đủ cho bốn người sống. Một vườn cảnh gia đình có thể cung cấp ô-xy cho cả nhà ta mạnh khoẻ. Trong phòng ở có cây xanh đúng chủng loại tạo cho không khí lành mạnh, giấc ngủ của ta ngon hơn, khi thức dậy thấy người khoan khoái hơn.

Chúng ta cũng biết nhiệt độ của thời tiết hàng ngày trong lớp không khí mà chúng ta đang ở, không phải do bức xạ trực tiếp của mặt trời mà chính là do bức xạ của mặt đất. Mặt đất hấp thụ nhiệt của mặt trời và toả nhiệt vào lớp không khí ta ở. Vì vậy mới có hiện tượng càng lên cao không khí càng lạnh. Cây che ánh nắng, cây

quang hợp tiếp thụ ánh nắng của mặt trời, điều hòa nhiệt độ không khí. Cây xanh lợi ích biết nhường nào. Ngày hè oi ả, ngồi dưới gốc cây cổ thụ, ta thấy mát hơn bất kỳ ngồi dưới mái che nào. Sân, vườn, tường hoa ban công ta bày nhiều cây cảnh sẽ đem lại cho gia đình ta một môi trường lý tưởng.

Ngoài ra cây còn làm giảm bụi cho không khí và chống rửa trôi đất đai, chống lũ.

Ngày nay, đất nước đang đổi mới nhanh chóng. Đô thị, giao thông, công nghiệp phát triển ồ ạt, đang phá vỡ sự cân bằng giữa con người và môi trường tự nhiên. Nạn ô nhiễm đe dọa sự sống. Phát triển cây cảnh cũng góp một phần giải tỏa những thách thức trên, tạo cho con người một môi trường sống hài hòa trong phát triển bền vững.

2. Cây cảnh tôn giá trị của một công sở, một căn hộ và nâng tầm con người chủ nhân

Ông cha xưa dạy một nhà lý tưởng phải đủ tứ tuyệt: “ nhất mộc, nhị vân, tam nhân, tứ thú”.

Số một là nhà phải có cây cối, có thể là cây ăn quả, cây cảnh, cây đơm hoa, toả hương quanh năm, đàn thiên lý, hàng tóc tiên, bờ dâm bụt... Một bầu không khí mát lành, một mùi hương ngậy ngất đầu đây, một tâm hồn thanh thản... Một toà biệt thự nếu như đủ điều kiện đất đai và không gian nhưng chỉ toàn gạch, đá, sắt, thép, vôi, cát, xi măng: mảng, khối, bố cục nặng nề, nóng, cứng, trơ trọi... thì mọi giá trị của toà nhà đều giảm và chủ nhân của toà biệt thự ấy cũng bị khách quan đánh giá là khuyết trống về tri thức và tâm hồn. Xưa các cụ gọi là nhà trọc phú. Như vậy chưa hẳn nhiều tiền xây nhà to mà đã đủ đâu. Cái mất của một số nhà ngày nay:

*“Sân vườn thì trái xi măng
Nhà đổ mái bằng, ghế đệm ni lông
Ngày hè trời đổ cơn nóng
Cái đầu nóng bỏng, cái mông ướt dầm”*

(Phỏng theo Thơ Rền)

Thì thật là đáng buồn thay!

Cũng toà biệt thự ấy, nếu như xung quanh có cây cổ thụ, ngay cổng vào có khóm trúc vượt lên trên mọi khó khăn, gian khổ, khiến tri, thủy chung đứng đợi chủ và đón khách:

*“Cắm thương khóm trúc bên khe đá
Vẫn đứng trong mưa đợi chủ về”*

(Dịch thơ cổ)

Đầu sân trồng cây ngọc lan tỏa hương sang cả hàng xóm:

*“ Ngọt ngào bên ấy hương lan
Bắt đền sao dễ thơm sang bên này”*

(Trần Trọng Nghiêm)

Rồi có cả một hệ thống cây cảnh trang trí phong cảnh ngoại thất và nội thất đầy nghệ thuật thì toà biệt thự trở nên vô giá và chủ nhân của nó quả là một đẳng bậc con người có cái đầu, có con mắt và có một tâm hồn sáng giá.

Số hai là nhà phải có mây trời. Tung cánh cửa sổ là gió vào, trăng vào và nhìn thấy trời mây. Nhà ở không thể như cái hòm, như hũ nút được. Bí bách, ngột ngạt, khó thở, ở cũng đến tổn thọ mất thôi.

Số ba là nhà phải có con người xum họp, tình nghĩa. Nhà càng có đầy đủ ông bà, cha mẹ, con cháu, dâu rể, hàng xóm láng giềng và bạn bè thân hữu lui tới mới là nhà có phúc. Nhà giàu mà cô độc, cô quả là vô phúc.

Số bốn là nhà phải có loài cầm thú. Có thể có *"con trâu là đầu cơ nghiệp"*, các con *"khuyến mã tri tình"*, *"con mèo mà trèo cây cau, hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà"*, con lợn, con gà hay con chim cảnh, con cá cảnh... Con người yêu quý con vật nuôi, con vật nuôi đem đến nguồn vui cho con người.

Trong tứ tuyệt trên rõ ràng cây được ông cha ta xếp hạng hàng đầu. Mà cây cảnh nghệ thuật là hàng đầu của hàng đầu vậy.

Tô Đông Pha đời Tống cũng đã từng nói: *"Ninh khả thực vô nhục, bất khả cư vô trúc, vô nhục linh nhân sấu, vô trúc linh nhân tặc"*. Nghĩa là thà ăn cơm không có thịt chứ không thể ở không có trúc. Không có thịt người có thể gây, không có trúc người tặc. Phàm đã là người quân tử thì tối kỵ trở thành người tặc. Tặc là điều xấu hổ nhất của một con người có văn hoá.

Không cứ phải nhà to, nhà giàu mới có cây cảnh. Chúng tôi đã được đến một căn hộ đơn sơ, nhà gỗ, mái lợp tranh, chủ nhân còn nghèo nhưng mảnh sân nhỏ trước nhà đã trở thành một vườn cảnh. Chính diện là một bể cảnh sơn thủy hữu tình. Tiếp đến là hơn chục chậu cây cảnh các loại. Cây thế, cây tự nhiên, cây hoa đều đẹp. Trung tâm vườn cảnh là ba chậu tùng - trúc - mai là ba loài cây được ghi nhận có đức tính vượt trội hơn hết. Chẳng những khoẻ đẹp về kiểu dáng mà bản chất lại gan góc, anh hùng, xứng đáng được xem là hình ảnh của người quân tử trượng phu. Ba cây

đó được gọi là “Tuế hàn tam hữu” (*Ba người bạn của tuyết lạnh*), ở vị trí đầu chiếu, đáng được sùng phụng, ngưỡng kính. Tùng trơ gan cùng tuế nguyệt, không úa vàng thay lá lúc đang thu và thản nhiên trước đông hàn tuyết giá. Người xưa nói “Hàn tùng ngạo tuyết” (*Tùng chịu lạnh khinh tuyết*). Gỗ tùng là loại có tư cách nhất dùng làm rường cột. “Nhất mộc chi đại hạ” (*Một cây đỡ toà nhà lớn*). Và “Thiên nhiên sinh hổ phách, bách niên sinh phục linh” (*Tùng sống một trăm năm thì sinh phục linh, một ngàn năm thì sinh hổ phách*). Phục linh là một loại nấm mọc thành khối trên rễ nổi của cây tùng (sống một trăm năm) dùng làm vị thuốc đông y. Phục linh còn là một trong thất bảo, tức là bảy vật quý được trân trọng giữ gìn: vàng, bạc, lưu ly, mã não, xa cừ (*vỏ một loài ngao to long lạnh nhiều màu sắc dùng để khảm đồ gỗ*), phục linh và san hô. Xưa thất bảo được gói và đặt ở đáy các bát hương thờ thánh và thờ tổ đường. Các cụ cho là vật thiêng hiệu nghiệm. Hổ phách là nhựa cây tùng (sống một nghìn năm) hoá đá màu nâu trong suốt, dùng làm đồ trang sức quý hơn đá quý.

Trúc sống thẳng là hình ảnh của người quân tử, là tiết tháo của kẻ trượng phu. “Trúc dầu cháy, đốt ngay vẫn thẳng”. Bất chấp hoàn cảnh khắc nghiệt thế nào, ở đâu trúc vẫn xanh tốt, trúc vẫn sinh măng và che chở cho những mầm non mọc thẳng. Trúc già nẩy hoa, càng già càng nẩy nhiều hoa. Hoa lại nẩy giữa mùa đông nhiều cây tàn lụi. Trúc vươn cao ngọn oằn như rồng, đứng đầu trong tứ linh (Bốn vật linh đáng tôn thờ: long, ly, quy, phượng).

Mai có sức sống và sự trở hoa thật kỳ diệu. Trời đông, các loài hoa khác chịu không nổi giá lạnh, đều rơi rụng, nhưng hoa

mai lại đẹp ra. Dù sương tuyết vây phủ, mai vẫn giữ nguyên cốt cách của mình. Hơn nữa mai lại nở hoa trước tất cả các loại, hiển dâng chủ nhân tất cả lòng ưu ái. “Tiên hưởng bách hoa đầu thượng khai” (*được hưởng trước tiên loại hoa nở đầu tiên trong trăm loài hoa*). Cây mai lại được chủ nhân trồng trong một chậu cổ mẫu men ngọc vẽ sự tích “Đạp tuyết tầm mai”. Hình ảnh ông già ung dung thư thái chấp sương tuyết để tìm mai nói lên quá nhiều điều kỳ diệu.

“Tam hữu” là hình ảnh tượng trưng cho sự cao cả, thiêng liêng, đầy cương nghị và sức mạnh chiến thắng, trường tồn xuân sắc. Có thể nói tóm lại là vĩ đại và bất diệt như “núi cao” vậy.

Chúng tôi vô cùng cảm phục chủ nhà tuy tạm thời còn nghèo về kinh tế nhưng rất giàu về trình độ, nhân cách và tâm hồn. Tâm con người chủ nhân ấy xứng đáng được nhà thơ Trần Lê Văn đã viết:

*“Vườn cảnh cha tôi nhỏ bé thôi
Có non có nước ở bên Người
Gọi vời cao rộng về nơi hẹp
Đem cái đầy bù đắp cái vơi”*

3. Chơi cây cảnh là nghệ chơi tao nhã, cao thượng

Chế độ bất công xưa, phân biệt đẳng cấp rõ ràng. Cây cảnh quý chỉ dành cho tầng lớp quý tộc và ít nhất cũng là tầng lớp trên. “Vua chơi lan, quan chơi trà, thế gia chơi cây cảnh”. “Vương giả chi lan, thanh lịch chi lan”. Mấy nghìn năm bao nhiêu đời người lao động quanh năm cả đời tối mắt tối mũi kiếm miếng ăn lấy sống không xong. Thì giờ đâu, bụng dạ nào, tiền bạc đâu mà chơi những

cây cảnh cao cấp. Có khi nào được ung dung thanh thản “Khi chén rượu, khi cuộc cờ, khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên” (Truyện Kiều - Nguyễn Du).

Ngày nay, chúng ta đang phấn đấu cho mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng và văn minh. Mọi gia đình, mọi người đều có quyền và có điều kiện chơi cây cảnh - nghệ chơi tao nhã - chỉ cần chúng ta có thấy cái quý vô giá của cây cảnh với đời sống của con người không. Nhà giàu, nghèo, rộng, hẹp, điều kiện nào cũng chơi được. Một mảnh sân khu chung cư, một khoảng ban công, mấy mét vuông sân thượng, cạnh lối đi vào sân... đều có thể phủ xanh cây cảnh được. Công việc chính dù bận mấy vẫn chơi được, nay một tý, mai một tý, dần dần vườn cảnh cũng hình thành. Lúc cần thư giãn ta uốn tỉa cây, tiện nước rửa mặt buổi sáng ta tưới cho cây. Có điều kiện nhiều thì chơi nhiều, có điều kiện ít thì chơi ít. Một cây vạn niên thanh lấp ló nơi cửa sổ cũng nói lên nhiều lắm. Ở bất kỳ nơi nào, trong nhà hay ngoài trời; suốt cả bốn mùa: xuân hạ thu đông, bất chấp cả khí hậu khắc nghiệt; dù trong đất, trong nước, trên vách đá, trên thân cây xanh, cây mọc trên tường vôi... rễ cây vẫn phát triển, cây vẫn mãi mãi sống và xanh tươi. Sức sống của cây nói lên ý tưởng trường tồn xuân sắc. Vì vậy các cụ xưa đặt tên là cây vạn niên thanh. Nếu lưu tâm ta sẽ thấy cây có những chiếc lá hình trái tim màu xanh toả đầy sức sống, sức trẻ, mặt lá lại có những vệt vàng như giọt nắng xuân ấm áp. Từ cửa sổ, cây vạn niên thanh toả nắng, toả gió trong lành, toả sức sống trường tồn vào những căn phòng có thể vẫn còn eo hẹp, giống như những người nghèo sẵn sàng chia sẻ cho nhau... mãi mãi. Rõ ràng chơi

cây cảnh là một thú vui lành mạnh, trong sáng và bổ ích của con người sống tao nhã, thanh cao.

4. Chơi cây cảnh phù hợp với khí hậu Việt Nam, truyền thống dân tộc và xu hướng thời đại.

Nước ta nằm trong khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa, độ ẩm cao, ánh sáng nhiều. Miền nào cũng có mùa cây cối phát triển mạnh. Miền Bắc có thời kỳ trồng cây quá dễ: “Giêng hai cấy cấy mai cũng sống”. Mùa hè đầy nắng mưa, cây phát triển mạnh. Mùa thu cây vẫn xanh tốt. Chỉ có mấy tháng đông ở ngoài Bắc là cây ngủ. Vì vậy rừng nước ta là rừng nhiều tầng. Phố phường, làng mạc nước ta nơi nào cũng xanh tươi cây cối.

Người Việt Nam mình vốn có truyền thống coi trọng sinh hoạt tinh thần, biết sáng tạo sinh hoạt tinh thần cho cân đối với sinh hoạt vật chất. Ngắm cảnh thưởng hoa là sinh hoạt tinh thần, sinh hoạt văn hóa. Trong việc ngắm cảnh thưởng hoa ngày xưa có phong cách thẩm mỹ của bình dân, có phong cách thẩm mỹ của quý tộc, nho sĩ. Phong cách bình dân về hoa về cảnh của đại chúng người Việt Nam đã hình thành qua mấy mươi thế kỷ. Nó đã tạo nên một diện mạo rất Việt nam, không thể lẫn với ai được. Cứ vào một làng Việt Nam - ở đô thị cũng như ở nơi khác - thì thấy rất rõ.

Từ xưa đến nay, phía trước hay xung quanh nhà ở quê ta thường là hàng rào bông bụt, lá xanh thắm, điểm hoa đỏ tươi, từng đàn bướm bay lượn, hay hàng rào dưới lá xanh đậm, ẩn lấm tấm quả vàng, những con chim thân thuộc bay về ăn quả hót chuyện vui mất vui tai, thanh thần tinh thần, hay hàng rào găng xén phẳng như bức tường. Vào ngõ, ta bước giữa hai dải vườn dài song hành viên

bằng cỏ tóc tiên hay cây hoa báo mưa (có người còn gọi là cây hoa hiên) và đi vào phía trong ta gặp chuỗi đằng sau, cau đằng trước, lại rất có thể gặp một cây hoa mộc, một cây dạ hợp, những luống hồng, luống huệ, những khóm nhài trong khu vực một vườn rau, những cây cam, cây bưởi, cây chanh vừa thơm hoa vừa ngon quả, một giàn trái xanh mơn mớn nơi đầu hồi nhà, một giàn thiên lý trước cửa.... Lúc nào cảnh nhà cũng xanh tươi mát rượi. Tùy từng mùa, không gian cứ ngậy ngát mùi hoa bưởi, hoa dạ lan, hay thoang thoang mùi hoa cau, hoa nhài, hoa hồng....

Dại loại đây là cảnh hoa lá ở nhà một người dân làm ăn khá giả. Nếu nhà người nghèo hơn thì hoa lá có bớt đi nhưng phong cách thì vẫn tương tự thế.

Xưa, trên đất nhà một người quý tộc hay nho sĩ, hoa lá cũng không thể thoát ly cái ảnh hưởng sâu đậm của phong cách dân gian, nhưng làm theo sách vở chữ nghĩa nhà nho. Trong vườn cảnh của những người thượng lưu thời xưa, cây cỏ và non nước được lựa chọn, chăm nom và bày biện theo những công thức và ước lệ sẵn có. Chơi cây cũng phải có luật. Nhiều loài cây số sức sống bền vững được đưa vào trồng trong chậu và được uốn nắn, cắt sửa cho đúng các “thế” đã quy định. Các thế cây được gọi bằng từ ngữ sách nho: phụ tử tương tùy, mẫu tử tương thân, huynh đệ tương cố, bằng hữu tương giao, bạch ốc xuất công khanh... Quả núi non bộ đặt giữa bể nước cũng phải có “thế” núi và phải tuân thủ những điều quy định về thẩm mỹ và về kiêng kỵ.

Kinh thành Thăng Long thời xưa chắc chắn cảnh còn điệu kỳ lắm. Đời Lê - Trịnh, cụ lang (kiếm nhà thơ, nhà văn) Lãn Ông

chống gây ra kinh kỳ chữa bệnh cho con nhà chúa. Mắt thấy, tai nghe nhiều cái lạ, lúc về ông viết ký sự Thượng Kinh có đoạn tả vườn nhà Chúa: “... *Quanh co hơn một dặm, đâu đâu cũng là lầu đài, đình - viên, cửa ngọc, rèm châu, long lanh chiếu xuống đáy nước, cao vút tận trời xanh. Hai bên đường toàn là hoa thơm cỏ lạ, những loài thú lạ, những con chim đẹp bay nhảy hót vang. Từ dưới đất bằng nhô lên một ngọn núi cao. Cây cỏ thụ bóng che râm mát. Một cái cầu sơn son bắc ngang qua dòng nước uốn quanh, đá hoa làm lan can. Tôi vừa đi vừa ngắm: thực không khác gì một cảnh tiên...*”.

Nét đặc trưng của cố đô Huế là nhà - vườn. Người Huế thích ở nhà - vườn. Ở Huế, từ lâu đã nói đến nhà là phải nói đến vườn, hai bộ phận hữu cơ của một không gian nhân văn thuần nhất. Huế là thành phố vườn, cả thành phố giống như một vườn hoa lớn, được sông Hương và đầm phá tưới tắm, ru vỗ. Mọi ngôi nhà đều được che chở sau mầu xanh của những rặng cây. Vẻ đẹp của sông Hương thơ mộng một phần là nhờ có các vườn cây ở đôi bờ. Người Huế thích ở nhà - vườn và biến thành một tác phẩm của nghệ thuật sống, một vũ trụ nhỏ, vừa có giá trị kinh tế, vừa có giá trị thẩm mỹ và môi trường. Ở đó, con người vừa có thể lao động cần cù có hiệu quả, vừa di dưỡng tinh thần, sống hài hòa với thiên nhiên.

Cái tài hoa trong nghệ thuật sống của người Huế là kết hợp cái vườn lý tưởng và cái vườn thực tiễn ấy làm một trong cái nhà - vườn hài hòa của mình.

Nhà - vườn Huế là một tổng thể kiến trúc dân dụng, kiến trúc phong cảnh, kiến trúc vườn hoa vườn cây nho nhỏ. Bao bọc chung

quanh nhà, phía trước và hai bên là những dãy hàng rào chè tàu, hàng rào dâm bụt hay bờ rào ô rô, bờ dậu xương rồng, phía sau là hàng rào tre trúc. Tre trúc thì mọc xanh tốt và dày đặc, còn hàng rào chè tàu hay ô rô thì xén tỉa công phu. Trước nhà có một cửa ngõ hoặc đơn giản hoặc xây gạch lợp ngói có thể đứng trú mưa. Ở cuối lối vào nhà có một bình phong nhỏ bằng ô rô hoặc xây gạch. Phía sau bình phong là sân nhà, trước sân có hồ sen, súng hoặc có non bộ nằm trên một bể nước. Hòn non bộ là một phần đặc sắc của nghệ thuật phong cảnh trong ngôi nhà vườn Huế.

Đó là một cảnh núi rừng thu nhỏ, xây bằng đá, đất và có trồng cây. Phong cảnh non bộ là cả một vùng nước non hồ vực, hang động, cầu, nhà, chùa, tháp nho nhỏ với những tượng người bằng sành là nhân vật của một cảnh sinh hoạt hay sự tích lịch sử, một khung cảnh huyền thoại nào đó. Cảnh ngư tiêu, cảnh mục đồng, cảnh kết nghĩa vườn đào, cảnh bông lai, cảnh Đào Nguyên... được xếp đặt hài hòa hợp lý. Mọc trên non bộ là những cây cảnh như si, sung, tùng sến, bồ đề, dương liễu, xương rồng, chân châu, hồng tỉ muội... là những cây cỏ được thu nhỏ lại chỉ còn cao vài mươi phân cho cân xứng với kích thước của một phong cảnh thu nhỏ, lại được uốn nắn theo những thế độc đáo của nghệ thuật cây cảnh truyền thống Việt Nam. Bên cạnh hòn non bộ là những chậu cây cảnh khác cũng được uốn xén công phu thành những rồng, lân, công, phượng...

Ở cuối sân là ngôi nhà chính được xây dựng bằng gỗ, tre, lợp tranh hay xây gạch lợp ngói. Nhà chia làm 3 căn hay 5 căn, 2 chái, ở giữa bên trong cùng là khu vực để thờ Phật, thờ tiên tổ, bên ngoài

là phòng khách kê bộ tràng kỷ, hai bên phòng khách là tủ chè, sập gụ, rồi đến phòng nghỉ, phòng ngủ. Giữa phòng khách của những ngôi nhà khá giả có trưng bày một vài đồ cổ quý giá, một khúc trầm hương lớn bằng cả súc gỗ được chạm khắc chim muông hoa trái. Thú chơi trầm hương là một trong những thú chơi phong lưu của người Huế xưa, vừa giữ của quý vừa như chơi cảnh (dạng lũa). Tuy không đốt lên mà quanh năm cả nhà vẫn bàng bạc một mùi hương trầm thoảng nhẹ.

Chung quanh nhà là vườn hoa và vườn cây. Người chủ ngôi nhà - vườn Huế dành một phần ngôi vườn cho thú phong lưu chơi hoa, chơi cảnh. Nơi này khóm trúc bụi hồng, nơi kia cành mai chậu cúc, nơi kia nữa gốc đào gốc tùng, hải đường, chậu quỳnh, cành giao. Bên cây cảnh là gò đất nhỏ, núi đá con, hồ nuôi cá vàng, lồng chim cu gáy, ghế đá, lồng đèn, giàn phong lan hay giàn hoa lý.

Khoảng ba phần tư vườn còn lại dành để trồng rau mầu và cây lưu niên ăn quả: mười gốc mít, trứng gà, chuối, đào, ổi, chanh, cam, khế, thanh trà, nhãn, vải, măng cụt, hồng xiêm, chè, dâu, me. Với nghệ thuật làm vườn trồng cây dựng cảnh khéo léo của mình, người Huế đã cống hiến cho quê hương cho đất nước những đặc sản rất ngon lành: Quýt Hương Cẩn, dâu Truôi, thanh trà Nguyệt Biểu, nhãn lồng Kim Long, vải trạng Phụng Tiên, đào tiên Thế Miếu, hột sen hồ Tịnh, chè Tuần, chè Truôi, chuối Mỹ Lợi, cam Mỹ Lợi, dưa Mỹ á, măng cụt Xuân Hoà, cau Nam Phổ, trâu chợ Dinh... là những cây quả đặc sản của xứ Huế nổi tiếng từ bao đời.

Ngôi nhà - vườn ở Huế là một tiểu vũ trụ hài hòa tô điểm cho vẻ đẹp thành phố và góp phần làm cho tâm hồn con người thêm hiền hoà, tao nhã, thanh lịch. Nó thể hiện cái nếp sống phong lưu dân dã hàng ngày của con người lao động Huế cần cù nhẫn nại, rất yêu thương thiên nhiên, rất nhạy cảm với hương sắc cỏ hoa và sơn thủy hữu tình.

Nhiều ngôi nhà - vườn ở Vĩ Dạ, Gia Hội, An Cựu, Đông Ba, Kim Long, Xuân Hòa có một cái bến nhỏ nhìn ra sông, trên bến có ngôi nhà sàn nhỏ soi bóng nước. Bên ngôi nhà mát mẻ và thơ mộng - gọi là quán gió - ấy, sang xuân, chiều hè, đêm thu, thật là giản dị cũng thật là tuyệt diệu cho con người được sống chan hòa với gió, nước, trăng sao, mây chiều, sương sớm...

Những ngôi nhà - vườn ấy tươi tốt, mượt mà, hấp dẫn đến mê hồn, thảo nào thi sĩ bút thần Hàn Mạc Tử mấy chục năm trước đã từng thốt: *"Vườn ai mướt quá xanh như ngọc"* đã làm cho Huế trở thành một vườn hoa lớn. Nhà - vườn Huế góp phần cùng cung, điện, lăng tẩm tạo thành một phối cảnh tuyệt hảo của cố đô Huế - di sản văn hoá Thế giới - điểm dừng của du khách bốn phương trời - niềm tự hào của dân tộc ta.

Không phải chỉ ở Bắc bộ, Trung bộ mà khắp Nam bộ nơi nào cũng có những vườn cảnh lâu đời mang tính quần chúng rộng rãi, tính nghệ thuật hoàn hảo, tính dân tộc đậm đà, tính nhân văn cao quý, tính triết học sâu sắc. Tiêu biểu là ở thành phố Hồ Chí Minh, ở Đà Lạt và ở xã Tân Quy Đông tỉnh Đồng Tháp. Hiện nay phải kể đến một điểm nghệ thuật cây cảnh đẹp của Nam bộ là Kiểng Sa Đéc ở làng Cự Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc,

thể hiện tất cả tấm lòng tôn kính của nhân dân Nam Bộ đối với Cụ. Đặc biệt có hai cây quý là cây khế thế cao 3,2m đường kính dưới gốc 1,3m, bộ rễ tạo thành những hang hốc, những hình dáng các con thú, tuổi thọ của cây khoảng 200 năm; và cây nguyệt quới thế long giáng cao 2.2m tuổi thọ 160 năm do một nghệ nhân dâng tiến. Cũng như vậy, ở Bắc bộ, khu vực làng Báp đang là một điểm cây cảnh truyền thống nghệ thuật thật là đẹp và phong phú bậc nhất của Thủ đô Hà Nội.

Từ xưa, nhiều nơi trên đất nước ta, hàng năm vào dịp Tết Nguyên đán vẫn có hội thi hoa. Ở Hải Phòng, ngày 8 tháng 2 âm lịch, ngày sinh nữ tướng Lê Chân có hội thi hoa thủy tiên. Hội mở tại đền Nghè, đền thờ bà Lê Chân. Hình thức tổ chức rất trọng thể. Hàng năm cứ vào trung tuần tháng 11 âm lịch, cổng đền Nghè lại tập nập khách xa gần (Hải Phòng, Hà Nội, Sơn Tây, Hải Dương, Nam Định...) đến xem bảng yết thể lệ cuộc thi. Bảng quét sơn ta, mầu đen nhẵn bóng như sơn mài, quanh bảng có vẽ hoa văn trang trí. Tờ giấy hồng điều dán giữa bảng ghi thể lệ cuộc thi cũng là tờ giấy đẹp. Từng hàng chữ nôm vuông vắn, viết nắn nót chạy dài thẳng tắp từ trên xuống dưới. Người viết những hàng chữ này là người có chữ đẹp nhất trong làng. Thể lệ cuộc thi có nhiều mục. Tùy theo hoàn cảnh của mỗi năm mà thêm bớt, đổi thay. Nhưng mục quy định những yêu cầu bình hoa phải đạt thì năm nào cũng phải để lên hàng đầu.

Thứ nhất hoa phải năm giò to đẹp và đều nhau, tức là củ hoa phải gồm năm nhánh to, trắng muốt, không có tỳ vết và bằng nhau.

Thứ hai là *“hoa chi tể chinh, hoa lá phương phi”* tức là năm

bông hoa trắng muốt phải mọc có dáng thẳng, khoẻ, hoa phải đơm đều đặn như một đĩa xôi dầy; lá phải to đẹp vươn lên khoẻ khoắn.

Thứ ba là “*hoa cập thời*”, “*hoa tế hãm vị tiểu*” tức là tất cả năm giò hoa phải đồng thời hé cười (hé nở) đúng giờ quy định. Cụ thể là sau một hồi trống khai mạc, ban giám khảo làm việc. Chấm xong, ông chủ khảo trình trọng đặt các bình hoa trúng giải vào cái bàn bốn bậc có trải vóc hồng, diềm thêu kim tuyến. Hai giải “*giải nguyên*” và “*á nguyên*” đặt trên cùng rồi đến các giải “*dệ nhị*”, “*dệ tam*” và mười giải “*thiên thủ*”. Bàn được kết hoa, châng đèn ngũ sắc, rước vào cung trong đặt trước ngai thờ bà Lê Chân để tế Ngài suốt ba ngày hội.

Hương thơm của hoa thủy tiên rất đặc biệt: đậm đà, ngọt ngào, sức nức nhưng êm dịu, thanh tao.

Ở thành phố Nam định xưa có hội thi hoa thủy tiên và hoa cúc. Tổ chức cũng trọng thể và chấm giải cũng khắt khe. Chậu hoa đạt giải được tổ chức rước về nhà người nghệ sĩ - tác giả của cây hoa đó. Đám rước hoa dẫn lộ là năm lá cờ đại bái, hoa có lọng xanh che, có trống ngũ lôi và phường bát âm tấu nhạc dọc đường. Trên hương án sơn son thếp vàng, cạnh chậu hoa có đặt một bánh pháo và một lọ chè tầu. Theo sau xe là hai xe kéo, gọng nam vàng. Xe đầu vị chức sắc địa phương cao nhất ngồi, thường là cụ tiên chỉ, xe sau tác giả chậu hoa ngồi. Cả hai vị đều mặc áo thụng xanh đại lễ. Đám rước đến cổng nhà nghệ sĩ tức thì ran ran tiếng pháo nổ. Rồi bà con kéo đến tập nập chúc mừng bậc tài hoa đã làm vẻ vang cho cây cảnh, cho xóm làng.

Hiện nay tại gia đình một người ở Nam Định vẫn còn treo bức

hoành phi lớn mang bốn chữ “Đào áp quần phương” - (*Thắng áp đào tất cả các cây hoa thơm khác*). Ông cụ gia đình này hồi xưa nhiều lần đạt giải trong các kỳ thi hoa nên đã làm bức đại tự này để lưu niệm và thể hiện niềm vui sướng tự hào của gia đình.

Chúng tôi người Việt Nam ta có truyền thống yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp. Từ xưa các cụ đã chọn thú chơi hoa, cảnh là một thú chơi văn hoá thể hiện mình, khẳng định mình, đồng thời cống hiến cho đời cái đẹp thẩm mỹ và đạo đức. Qua bao đời các cụ đã chọn lọc đủ danh hoa, dị thảo, quái thạch, kỳ thú và trình độ chơi sinh vật cảnh của ông cha ta đã nâng đến trình độ nghệ thuật siêu đẳng.

Ngày nay đất nước đang phát triển, đời sống vật chất của nhân dân đã khác xưa. Tốc độ đô thị hoá nhanh. Tất yếu đời sống tinh thần cũng phải nâng theo. Nhu cầu thẩm mỹ đưa thiên nhiên gần gũi với con người càng bức thiết và đã trở thành một nhu cầu của quảng đại quần chúng nhân dân chứ không chỉ hạn chế ở tầng lớp thượng lưu như xưa nữa.

Hội sinh vật cảnh Việt Nam (viết tắt là Sivacavina) đã thành lập ngày 18 tháng 6 năm 1989 theo quyết định của Chính phủ. Đến nay Hội đã được thành lập ở tất cả các tỉnh các thành phố, hầu hết các quận huyện và rất nhiều xã phường trong cả nước. Trung tâm khoa học kỹ thuật sinh vật cảnh trực thuộc Sivacavina đã ra đời. Trung tâm kiến trúc phong cảnh Việt Nam, thuộc Hội Kiến trúc sư Việt Nam cũng đã thành lập tháng 6 năm 1990. Trên là những điều kiện thuận lợi chưa từng có để phát triển phong trào làm và chơi sinh vật cảnh của mọi tầng lớp nhân dân ta.

Cây cảnh đẹp hiện đang được quý giá và sẽ còn quý giá hơn nhiều theo xu thế phát triển của đất nước và của thế giới.

5. Chơi cây cảnh là một hoạt động dưỡng sinh, thư giãn tích cực đối với mọi người, đặc biệt là tuổi già

Người Nhật đưa ra một so sánh, có lẽ không còn một câu nào hơn để lột tả hết được vai trò quan trọng của cây: “Chơi cây cảnh cũng như uống những liều thuốc bổ mà ta không thể nào mua được ở bất kỳ một cửa hàng dược nào”. Người chơi cây cảnh được tiếp xúc thường xuyên với thiên nhiên. Tùy sức khỏe, tuổi tác mà tiếp xúc chừng mực hợp lý với nắng mưa, sương gió, con người sẽ được rèn luyện dần để thích nghi với sự thay đổi của thời tiết. Nhờ vậy người không bị cảm mạo và còn tránh được nguy cơ tai biến mạch máu não.

Ánh nắng còn là tác nhân cực kỳ quan trọng làm lành mạnh các cơ quan bộ máy của con người và giúp cơ thể tự sản sinh ra các vi chất cần thiết cho sức khỏe và tuổi thọ của con người.

Mặt khác, chơi sinh vật cảnh nói chung và cây cảnh nói riêng còn để di dưỡng tinh thần. Ngày nay khoa học đã nghiên cứu và có thông báo rằng nhìn cá cảnh bơi, thưởng thức hương sắc hoa nở, ngắm cây cảnh đẹp dần dần có thể chữa được bệnh cao huyết áp, đau dạ dày. Thích cây cảnh, say mê ngắm nghía, uốn tỉa trồng cấy, chăm sóc là liều thuốc hữu hiệu và tích cực nhất để giải tỏa căn bệnh stress, con người sẽ luôn thanh thản. Ta đều biết sống “thanh tâm”, con người sẽ khỏe mạnh, minh mẫn và trường thọ hơn người sống đầy đủ về vật chất mà tinh thần luôn bị căng thẳng, ức chế, tâm bất nhàn. Nói như nhà thơ Trần Lê Văn là quá phải:

*“Những lúc buồn lo nặng trĩu người
Cha ra vườn cảnh thở nguồn vui
Lại chia tâm sự cùng cây cảnh
Lại thả hồn bay giữa đất trời”*

(Vườn cảnh cha tôi)

Tôi biết rất nhiều nghệ nhân cây cảnh. Tất cả các nghệ nhân mà tôi được biết đều có tính tình tươi vui lành mạnh đáng quý, có sức khoẻ dẻo dai và đều trường thọ. Nhiều cụ bảy, tám, chín chục tuổi vẫn còn nhanh nhẹn, khoẻ mạnh. Chỉ có những người sống đẹp, sống khoáng đạt mới cảm nhận được cái hồn, cái chất thơ của cỏ, cây, hoa, đá, mới biến cái đẹp, cái đáng yêu của thiên nhiên thành niềm vui, hạnh phúc và sức khoẻ. Những người suốt ngày nặng trĩu lo âu, hiểm thù, tức giận, bực bội, cáu gắt, dằn vặt, phàn nàn, kêu ca, chửi bới, dối hờn, tính toán được mất, lợi lộc hơn thua, cố chấp độc ác, suốt đời ở đâu cũng kèn cựa, hiếu danh, hiếu thắng, luôn nghĩ mưu gian mẹo vặt, chỉ muốn không cho ai hơn mình thì làm gì có được sự thanh thản, vị tha, bao dung. Những người này về cơ thể sinh học nhất định sẽ chết dần từng bộ phận trước khi chết tổng thể với tốc độ nhanh; về xã hội, tuy họ còn đang sống nhưng đã chết trong lòng những người đang sống xung quanh. Như vậy họ làm gì có sức khoẻ mà tổ chức y tế thế giới đã định nghĩa: *“Sức khoẻ là một trạng thái hoàn toàn để chịu về phương diện thể xác, tinh thần và xã hội”*. Giáo sư Phạm Khuê - Chủ tịch Hội Người cao tuổi Việt Nam đã có lần khẳng định: *“Ai đã đi vào thú chơi cây cảnh, sớm muộn gì cũng thấy mình tươi thắm hơn, tốt đẹp hơn, yêu mến cuộc đời hơn rất nhiều”*.

Vậy không phân biệt già, trẻ, gái, trai, nông thôn, thành thị, giàu, nghèo, nhà đất rộng hẹp, chúng ta hãy sống tương sinh, tương hòa với trời đất, cỏ cây, hoa, đá để tâm hồn được thanh thản, thân kinh được thư giãn, các mạch máu dưới da giãn nở, tim phổi hoạt động tốt hơn, tinh thần vui vẻ, dễ gần. Đích cuối cùng là để tăng cường sức khoẻ cho chính mình.

6. Chơi cây cảnh góp phần giáo dục đạo đức cho con cháu và còn có hiệu quả lớn về kinh tế

Nhà chơi sinh vật cảnh, con cháu sẽ biết tận dụng thời giờ nhàn rỗi và lúc giải lao làm những việc lao động vừa sức. Từ đó, các cháu sẽ biết yêu lao động. Cả nhà yêu quý, nâng niu, chăm sóc cây cảnh, các cháu tự nhiên sẽ hình thành lòng yêu thiên nhiên. Đây là tính nhân bản mà lúc nào ta cũng phải giáo dục cho con cháu chúng ta. Mỗi cây thế truyền thống Việt Nam đều chuyển tải một nội dung về thiên luân, thế giáo, đạo lý làm người. Đây là những bài học sống về nền tảng đạo đức rất dễ tiếp thu đối với thế hệ trẻ (phần ý nghĩa giáo dục của các cây thế sẽ được nói đến ở chương sau). Cái hay, cái đẹp, cái đạo đức trong cây cảnh sẽ ảnh hưởng đến nhiều người. Hoa, cây cảnh mang nét đẹp của tâm hồn người Việt Nam, nó bảo tồn những giá trị văn hoá truyền thống một cách bền vững và sâu sắc. Nó tạo nên một phần quan trọng đáng vẻ và diện mạo nền văn hoá dân tộc. Nếu thú chơi này được nhiều người hưởng ứng thì sẽ tác động mạnh đến tâm hồn và tạo ra một môi trường văn hoá thanh khiết, cao thượng, góp phần xây đắp đạo đức cho cuộc sống con người.

Mặt khác, chơi cây cảnh còn là *“nghề chơi mà hái ra tiền”*.

Nhìn chung, tất cả những làng, những nhà làm cây cảnh chuyên nghiệp có tiếng đều nổi cơ đồ, hơn hẳn nghề thuần nông là rất rõ. Vào những làng Nghi Tàm, Nhật Tân, Quảng Bá ở Hà Nội, làng Vĩ Khê ở Nam Định, làng Tân Quy Đông ở Đồng Tháp vv... Chúng ta đều thấy như những khu đô thị mới to đẹp, đàng hoàng. Về nhà làm cây cảnh trở nên khá giả, xin đơn cử như nhà ông Đỗ Hồng Thái ở đường Trần Phú, phường Đằng Ninh, thành phố Nam Định. Cả đời ông bà và các con đều làm công nhân nhà máy Liên hiệp Dệt Nam Định. Khi ông bà về hưu, không có tài sản gì đáng kể. Mùa xuân năm 1989, bố con ông "*com dùm com nắm*" lên núi tìm gốc cây. Hai mảnh sân nhỏ của hai bố con ông giữa khu tập thể nhà cấp 4 đã trở thành hai vườn cảnh. Bố con ông hì hụi đi lấy đất về phủ lên trên nền sân xi măng để đặt gốc. Ông say mê chăm sóc, dựng thế. Tiếng tăm vườn cảnh của ông lan rộng. Năm 1994 người ở Hà Nội về mua với giá 100 triệu. Thế là hai bố con ông Thái đã đổi đời nhờ cây cảnh. Hai gian nhà tập thể cấp 4 được thay bằng nhà hai tầng. Tiện nghi trong nhà khá đầy đủ. Ông tưởng như giấc mơ. Hai cái sân đó hiện nay là hai vườn cảnh khác rồi và cũng bắt đầu có giá trị.

Những cây cảnh đẹp, chuẩn, lâu năm có giá trị hàng chục triệu đồng là thường. Cá biệt có cây đáng giá hàng trăm triệu.

Độc đáo có những cây giá hàng tỷ đồng cũng không bán. Làng Vĩ Khê, xã Nam Điều, tỉnh Nam Định có hai cây xanh *thế trực liên chi* hiện đang trồng trước trụ sở UBND xã thật vô giá. Năm 1883 thời nhà Nguyễn, các cụ đã thay nhau gánh bộ vào tận kinh đô Huế để dự thi cây cảnh. Kết quả được Vua ban giải nhất. Gánh đi, gánh về ròng rã ba tháng trời và phần thưởng chỉ

là một bức tranh Tam Quốc. Nhưng giải đã đem về niềm vui, niềm tự hào quá lớn lao cho cả làng xã. Hai cây đã trở thành kỷ vật thiêng liêng của mọi người dân trong xã từ thế hệ này sang thế hệ khác. Xã xây dựng trụ sở mới khang trang, chủ nhân của hai cây đã vui lòng biếu tặng xã, hai cây được trân trọng trồng ngay trước cửa trụ sở và trở thành tài sản chung của toàn xã. Chủ tịch nước Võ Chí Công và thủ tướng Võ Văn Kiệt đã về tham quan. Các bác xin mua hai cây để về trồng tại quảng trường Ba Đình. Vì đây không những là tài sản mà còn là kỷ vật của mọi người dân Nam Định nên UBND xã không có quyền bán đi. Nhà nước đặt vấn đề trao đổi vừa đúng nhu cầu bức thiết của toàn dân trong xã vừa có ý nghĩa kỷ niệm lớn: Nhà nước sẽ làm cho xã một con đường vĩnh cửu dài khoảng 7 km từ đường quốc lộ vào tận xã để đổi lấy hai cây đó. UBND xã xin khất để hỏi ý kiến toàn dân. Như vậy hai cây thế cổ ấy đáng giá hàng mấy tỷ đồng. Tiếp đến, đồng chí Trương Tấn Sang thời đương kim Bí thư thành uỷ thành phố Hồ Chí Minh ra tham quan cũng vật nài mua, tất nhiên là xã không dám bán. Sau đó xã đã hỏi ý kiến toàn dân, dân nhất trí đổi cây lấy đường. Bỗng nhiên trận bão năm 1996 một cành muôn lớn đã gãy và bay đến quật gãy một ngọn cây. Thế là không đổi được nữa. Chẳng hiểu vì sao cây muôn ở khá xa mà cành gãy lại bay đến cố ý xoá bỏ quyết định đổi cây lấy đường. Người thì bảo cụ tổ nghề thiêng, người thì bảo thành hoàng làng thiêng. Con cháu dòng họ là chủ sở hữu của hai cây ấy thì bảo cụ tổ nhà họ là tác giả đầu tiên của hai cây thiêng quá! (Ảnh 2)

Cũng độc đáo đó là cây *sanh thế mẫu tử* tại vườn cảnh thành phố Nam Định. Một cây vô giá và chứa đầy sự tích. Cây đại thế

dáng trục có cái đẹp bề thế, đường hoàng, chững chạc, cân đối, nghiêm trang. Bông tán không khuyết trống hờ lạnh cũng không um tùm bức bối mà vừa độ ấm cúng khoáng đạt. Gốc to một người ôm mới xuể. Bộ rễ nổi toả đều tám hướng vững vàng. Thân uốn xoắn mềm mại được cắt chuyển theo đúng luật góc bồ ngọn chỉ. Toàn thân đầy sần sùi, mấu, nguyệt, dấu tích của từng trái, già nua, tuổi tác. Cây mầu om ấp cây tử, cây tử nằm vào lòng cây mầu, thấm tình mầu tử âu yếm, thiêng liêng. Từ thời phong kiến đến thời ta lẫn nào đưa dự thi cây cảnh toàn quốc đều được giải nhất hoặc được tặng huy chương vàng.

Nguyên cây này là của các đời cao, tằng, tổ, phụ ông Vũ Văn Kiệm làng Vị Khê, xã Nam Điền để lại cho ông. Năm 1970 có người trả năm cây vàng ông không bán. Năm 1975, bí thư Tỉnh uỷ Phan Điền và phó Chủ tịch UBND thành phố Nam Định Lê Vy thiết kế vườn cảnh của thành phố đã đích thân xuống tận nhà ông Kiệm xin mua. Tự hào trước kỷ vật của tiên tổ, cảm động trước sự hiện diện của hai vị đầu tỉnh và đầu thành tại nhà, phấn khởi trước sự kiện lịch sử Tổ Quốc thống nhất, quê hương bắt đầu đi lên “to đẹp, đường hoàng”, ông Kiệm cùng họ tộc nhất trí không bán mà biếu tặng.

Bản hợp đồng được ký kết như sau:

- Họ Vũ thôn Vị Khê, xã Nam Điền, huyện Nam Trực biếu tặng vườn cảnh thành phố Nam Định cây sanh thế mầu tử, trên năm trăm tuổi.

- Chính quyền tỉnh và chính quyền thành phố Nam Định có trách nhiệm trông, chăm sóc, bảo vệ và vĩnh viễn không được biếu tặng, hoặc chuyển nhượng cho ai. Phải coi đây là cổ vật quý như

một thứ cừu đỉnh để các thế hệ con người Nam Định nối tiếp mãi mãi được thưởng ngoạn. Nếu sai hợp đồng, con cháu họ Vũ có quyền đòi lại.

Ngoài ra còn một thoả thuận ngầm là lúc đó họ Vũ có ba người đang là giáo viên dạy học ở xa. Họ Vũ xin tỉnh chuyển cho cả ba người về dạy con em ở trường quê nhà. Bí thư tỉnh uỷ lập tức trao đổi với Giám đốc Sở Giáo dục lúc ấy là ông Hoàng Trung Tích. Yêu cầu hợp tình hợp lý ấy của họ Vũ đã được đáp ứng rất nhanh.

Năm 1982, đoàn chuyên gia xây dựng đô thị của Thụy Điển nhân dịp sang làm việc, họ xin đổi một xe Mercedes loại nhất lấy một cây này. Dĩ nhiên là tỉnh Nam Định không bao giờ đổi.

Hoá ra cái cây được trả giá những ba tỷ đồng mà vẫn không bán (Ảnh 3).

Thế mới biết, cây thế vừa là tác phẩm nghệ thuật, vừa là một công cụ giáo dục một cách nhẹ nhàng, bền bỉ vừa là tài sản vô giá, càng lâu năm càng cao giá. Thực tế chứng minh là hiện nay cây cảnh nói chung, chẳng cứ gì cây “hàng chợ” mà ngay cả những cây quý như địa lan, phong lan, trà.... đều xuống giá so với thời gian “sốt” cây cảnh cách đây dăm bảy năm. Riêng cây thế vẫn giữ giá, thậm chí còn có giá cao hơn cả thời kỳ “sốt”. Đơn cử như vườn cảnh của ông Bùi Xuân Luật phường Năng Tĩnh thành phố Nam Định, năm 1991 lên giá bán cả vườn trên 200 cây các loại là hai mươi triệu đồng. Giữa năm 2000, ông chỉ bán hai cây sanh thế cổ đã được hai mươi tám triệu.

Quanh ta, nhiều nước như Trung Quốc, Thái Lan, Nhật Bản hàng năm xuất khẩu cây cảnh thu về một lượng khá lớn ngoại tệ

mạnh. Cây cảnh Việt Nam không thua cây cảnh của bất kỳ nước nào trên thế giới. Năm 1989 Việt Nam tham gia triển lãm quốc tế cây cảnh tại Ec - fuốc (CHDC Đức cũ) với sự tham gia của hơn 50 nước trên thế giới, 17 trong số 20 cây cảnh của ta trưng bày đã đoạt giải huy chương vàng. Cây cảnh Việt Nam được đa số những người xem thích thú nhất. Trong hội chợ này, nhiều nước muốn mua cây cảnh của ta. Việt Nam còn tham gia nhiều triển lãm quốc tế và khu vực, lần nào ta cũng được những giải cao.

Có lần phái đoàn “thầy thuốc không biên giới” của Pháp đến thăm tỉnh Đồng Tháp. Một vị bác sĩ trong đoàn có nói hiện nay người Pháp có khuynh hướng tìm về thiên nhiên để lấy lại sự thăng bằng cho đời sống tinh thần. Ông cho biết phong trào chơi cảnh con ở Pháp khá mạnh. Hiện Pháp đang nhập cảnh con của Nhật, Đài Loan, Trung Quốc. Theo nhận xét của ông ta, nghệ thuật chơi cảnh con (cây cảnh, bồn cảnh mi - ni) của tỉnh Đồng Tháp không thua kém những nước xuất khẩu cảnh con sang Pháp. Ông tin rằng nếu Việt Nam biết kết hợp lực lượng các nghệ nhân chơi cảnh lại, đưa họ vào sản xuất cây cảnh ở quy mô lớn, tiếp đến xuất khẩu thì sẽ mang lại một số ngoại tệ đáng kể.

Nhiều khách quốc tế đến Việt Nam được chiêm ngưỡng cây cảnh của ta đều có nguyện vọng đưa về. Một số người Việt Nam đang kinh doanh ở các nước Châu Âu cũng đang muốn đưa cây cảnh Việt Nam sang bán, chắc chắn thời gian tới đây sẽ có cầu vận chuyển cây cảnh Việt Nam xuất khẩu.

Hàng năm, cứ vào dịp chuẩn bị đón năm mới, các làng cây cảnh khắp Bắc, Trung, Nam đặc biệt là các làng cây cảnh quanh Hà

Nội, khách nước ngoài nườm nượp kéo đến. Họ hết lời ca ngợi, xin ký hợp đồng mua cây cảnh của ta. Vấn đề là làm sao để xuất khẩu đại trà được.

Như vậy, việc phát triển trồng hoa, cây cảnh đem lại lợi ích rất to lớn, toàn diện: cải tạo môi trường, làm đẹp cảnh quan từ gia đình đến xã hội, nâng cao sinh hoạt văn hoá tinh thần, đồng thời là một nguồn kinh tế không nhỏ cho gia đình và cho đất nước.



2. Dáng trực, thể trực liên chi



3. Dáng trực, thể mẫu tử



4. Dáng trực, thể lão liễu



5. Dáng trực, thể lão mai đông quý tử



6. Dáng trực, thể long giáng



7. Dáng trực, thể khuất kỳ cầu than



8. Dáng trực, thể phụ tử tương tùy



9. Dáng trực, thể long giáng

CHƯƠNG II

CÁC DÁNG CÂY CẢNH

1. Thống nhất quy chuẩn gọi tên cây cảnh

Hiện nay việc gọi tên cây cảnh ngoài thực tế cũng như trong sách vở, đặc biệt là hay gọi lẫn lộn giữa dáng và thế hoặc lạm dụng thuật ngữ thế. Vậy trước hết xin được góp ý cách dùng các thuật ngữ: KIỂU, CÁCH, DÁNG, THẾ cây cảnh cho thống nhất.

- Kiểu là từ thuần Việt. Gần đây, một số sách dịch nghệ thuật bon - sai Trung Quốc. Nhật đã dùng thuật ngữ kiểu (kiểu thẳng đứng, kiểu nghiêng, kiểu thác đổ, kiểu chồi, kiểu gập, kiểu tà khúc, kiểu khúc huyền, kiểu đơn khiêu, kiểu hợp quần, kiểu thạch đỉnh v. v... và v. v...). Bon - sai là nghệ thuật thu nhỏ cây ngoài thiên nhiên trong bồn, chậu. Ngoài thiên nhiên có vô vàn kiểu cây thì cây bon - sai cũng có vô vàn kiểu. Theo chúng tôi, cây bon - sai dùng thuật ngữ kiểu là rất có lý.

- CÁCH (格) là từ gốc Hán. Trong nghệ thuật cây cảnh truyền thống của Việt Nam, xưa các cụ vẫn dùng thuật ngữ CÁCH đặt sau tên mọi thế cây như: *Phượng vũ cách, Trượng phu cách, Lão mai đồng quý tử cách*, v. v... Dần dần có lẽ nhiều người thấy rườm rà, không cần thiết nên đã bỏ từ CÁCH đi.

Đến nay chỉ còn giữ lại ở một số thể mà thuật ngữ cách thực sự có vai trò là một thành phần của tổ hợp từ, có thực nghĩa như các từ khác, như: Tùng cách (phong cách cây tùng), Chi phong cách (cách chống chọi với gió), Chi phong đặc cách (cách đối gió lạ lùng), Mai phong anh hùng cách (phẩm chất anh hùng của cây mai).

- DÁNG (樣) là từ gốc Việt. Nhìn tổng thể vẻ bề ngoài của một cây, ta thấy ngay phương của cây, nghĩa là chiều dọc thân cây so với mặt phẳng nằm ngang của chậu (cũng là mặt phẳng của đất). Cây được trồng theo phương thẳng đứng, phương xiêu, phương nằm ngang hay phương lượn xuống phía dưới miệng chậu. Đó chính là dáng cây. Ngoài thiên nhiên cũng như trong chậu, cây ở đâu cũng có bốn dáng cơ bản ấy. Vì vậy, dáng là thuật ngữ dùng chung cho cây cảnh ở tất cả các nước (Việt Nam, Trung Quốc, Nhật, indônêxia, Mỹ, Đức v. v...). Cây nào cũng có một dáng nhất định. Một dáng lại có nhiều thể khác nhau.

- THẾ (勢) là từ gốc Hán. Nhìn gần, ta thấy cụ thể các chi tiết, *cấu trúc* của một cây cảnh: đường nét của thân cây; cây một thân, hai thân hay nhiều thân; nếu hai thân thì quan hệ to, nhỏ, uốn lượn như thế nào; hai thân một gốc hay hai gốc; cấu trúc cành ngọn ra sao. Tất cả do nghệ nhân nuôi dưỡng, uốn kéo, cắt sửa tạo nên một hình tượng nhất định, nhằm diễn tả một chủ đề tư tưởng cụ thể về thiên luân, thế giáo, đạo lý, chí khí, niềm niềm của con người, của thời đại. Đây mới là THẾ. THẾ là

nghệ thuật riêng của trường phái cây thế nghệ thuật truyền thống Việt Nam, dùng ổn định qua nhiều đời với hàng trăm thế cây đã được định hình. Như vậy, bất kỳ ai, ở đâu, khi dựng một thế cây nào đều phải theo đúng mẫu của thế cây ấy; ngược lại nếu đúng mẫu cấu trúc của thế cây nào thì ai cũng phải gọi đúng tên thế cây ấy. Thí dụ: Thế *Phượng vũ long đàn* (*Phượng múa cùng rồng*) hình thành khi chế độ phong kiến tập quyền ra đời, ẩn dụ cái cao sang và uy quyền tuyệt đối được đặt nơi trung tâm ngự viên (vườn hoa nơi vua chúa), nhân dân không được chơi thế cây này. Thế *Phụ tử tương tùy* (*Con theo cha*) được hình thành khi chế độ phụ hệ đã ổn định vững chắc và người cha một số ít đã được học hiểu đạo trời, đạo người, thực sự là cột cái, là tấm gương của một gia đình. Thế *Huỳnh đệ tương cố* (*Anh em hòa thuận*) hình thành khi cố kết đồng thuận của một gia đình đã là cơ sở vững vàng của một xã hội hưng thịnh.

Như vậy ông cha ta rất công phu tạo dựng thế cây để gửi gắm ý niệm cao xa của mình nhằm mục đích răn dạy; tự răn dạy mình và tất nhiên là có tác dụng răn dạy người. Phạm Đình Hổ từng nói rất đúng: “*Thế mới biết, người xưa vẫn thường cho tinh thần đi chơi ngoài cảnh vật. Trong cách chơi mà vẫn ngụ cái ý về thế giáo thiên luân, vậy nên mượn cái cây, tảng đá mà ký thác cao hoài...*” (Vũ trung tùy bút).

Như vậy, DÁNG là nhìn tổng quát về ngoại diện, là cái *phương* của một cây; Thế là cấu trúc nội hàm của một cây từ gốc, nhánh, thân, cành đến ngọn và chứa đựng riêng một chủ đề tư

tương nhất định.

2. Bốn dáng cơ bản của cây cảnh

Bất kỳ cây cảnh của nước nào cũng đều có bốn dáng cơ bản. Bởi vì ở đâu trong thiên nhiên do hoàn cảnh điều kiện khác nhau cây cũng hình thành bốn dáng cơ bản như vậy. Đó là TRỰC, XIÊU, HOÀNH, HUYỀN. Nghệ nhân đã bắt chước theo thiên nhiên tạo hình cho cây cảnh có nét kỳ dị đạt tới tâm nghệ thuật.

a/ Dáng trực

Cây có dáng đứng thẳng. Trong thiên nhiên, những cây này được sống và phát triển trong điều kiện thuận lợi, không bị phong ba bão táp, lũ quét, sét đánh. Đất đủ điều kiện cho rễ cây ăn sâu, vươn xa. Cây lại có sự che chở mọi mặt như mọc giữa rừng cây hoặc trồng giữa thành phố.

Việt Nam đưa dáng này vào cây cảnh phải được nghệ thuật hoá để ẩn dụ ý nghĩa tinh thần tư tưởng. Cây đứng thẳng là nhìn tổng thể. Nét cơ bản là đối chiếu gốc và ngọn hình thành một đường thẳng đứng hoặc gần thẳng đứng. Còn thân tuyệt đối không bao giờ được thẳng tuột. Thẳng tuột là xấu, là tục. Thậm chí từ gốc đến ngọn cũng không một đoạn nào được thẳng duỗi như khúc lưỡng, như cái dùi trống cái, như cái dùi đục, như cái con khăng. Như vậy thì chỉ có mà cua đi để làm củi. Nhưng bon - sai lại cho phép dựng kiểu cây thẳng đứng. Đây cũng là một điểm khác hẳn giữa bon - sai và cây thế truyền thống Việt Nam. Như vậy, dáng trực của cây thế Việt Nam gốc có thể trồng thẳng

đứng hoặc hơi nghiêng một chút cho thêm phần sinh động. Thân phải khúc khuỷu, uốn lượn cho thêm phần ngoạn mục. Nhưng bao giờ đường nét cũng phải dứt khoát, không ngập ngừng do dự. Trong cây cảnh, thế cây là thế người. Cây trong thiên nhiên thì nhiều cây thẳng tuột, nhưng cây cảnh thì hoàn toàn không được. Bởi vì con người dù được sống trong điều kiện thuận lợi đến đâu cũng không phải cứ tự nhiên mà tuôn tuột nên người. Nhất định phải gặp trắc trở. Những người có ý chí, biết vận động tự thân, biết vượt qua mọi khó khăn cản trở để vươn lên theo lý tưởng cao đẹp mới thành đạt và mới là con người đáng kính ngưỡng.

Thân cây cũng nói lên ý tưởng đấu tranh: muốn trực thẳng phải đấu tranh (đấu tranh bản thân, đấu tranh xã hội, đấu tranh thiên nhiên), có đấu tranh mới trực thẳng được.

Dáng trực của cây còn biểu hiện những con người có bản lĩnh, có khí tiết bất khuất. Như Hồ Chủ Tịch dạy cán bộ cách mạng chúng ta trong thời gian khổ, hiểm nguy trước: “Bản tiện bất năng di, phú quý bất năng dâm, uy vũ bất năng khuất” (Nghèo khổ không sờn lòng, giàu sang không bị cám dỗ, trước bạo lực cường quyền của quân thù không khuất phục).

Bốn ngàn năm lịch sử là bốn ngàn năm dân tộc ta phải đấu tranh gan góc và cực kỳ anh dũng để tồn tại và vươn lên chiến thắng. Vì vậy dáng trực của cây cảnh Việt Nam là nhiều thế nhất. Khó có một người nào có thể biết hết được. Thường chỉ biết vài chục thế. Ai biết được trăm bảy chục thế là đã có bề dày nghề nghiệp rồi.

(Ảnh 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19)



10. Dáng trực, thể thất hiền



11. Dáng trực, thể khuất kỳ cầu thân



12. Dáng trực, thể ngũ phúc



13. Thể trực liên chi



14. Dáng trực, thể độc trụ kinh thiên



15. Dáng trực, thể ngũ phúc



16. Thế huynh đệ tương cố



17. Cây bon sai, kiểu bám đá



18. Dáng trực, thế trạng nguyên cập đệ



19. Dáng trực, thế huynh đệ tương cố



20. Dáng xiêu,
thể bát phong hồi đầu



21. Dáng song xiêu,
thể huynh đệ tương cố



22. Dáng song xiêu,
thể bằng hữu tương giao



23. Dáng xiêu,
thể bát phong hồi đầu

Các dáng xiêu, hoành, huyền ít thế hơn. Thường chỉ tạo dáng và gọi tên dáng.

b/ Dáng xiêu

Cây có dáng đứng nghiêng. Trong thiên nhiên, những cây gặp trắc trở bị thiên tai, địch họa quật đổ nghiêng. Nhưng cây vẫn sống và vươn lên. Đưa dáng cây này vào nghệ thuật cây cảnh ngụ ý nêu gương những con người có sức sống và có tinh thần đấu tranh để tồn tại. Thí dụ thế “Bát phong đối đầu”. Về thẩm mỹ, cây dáng xiêu còn có nét đẹp mềm mại, nhã nhặn và như có một tâm hồn thơ nghiêng nghiêng soi bóng mặt hồ.

(Ảnh 20, 21, 22, 23).

c/ Dáng hoành

Cây có dáng nằm ngang mặt chậu. Ngoài thực tế có những cây điều kiện sống khó khăn hơn cây dáng xiêu. Có thể lớp đất sống mỏng hẹp, rễ cây không ăn sâu, ăn xa được. Kết cấu đất không chắc. Trời mưa, nước thoát chậm, khiến đất bị nhũn. Trận bão đã quật cây đổ nằm hẳn xuống mặt đất. Thế mà cây vẫn sống, vẫn nảy cành, vươn ngọn. Hoặc cây mọc từ vách núi vươn ngang ra thành dáng hoành. Sống bám đá cheo leo như vậy mà cây đã thắng cả giông tố để tồn tại và vươn lên. Ngọn luôn hướng về gốc rễ cội nguồn.

Đưa dáng cây này vào cây cảnh, ông cha ta muốn ca ngợi những con người đầy ý chí, đầy nghị lực vượt lên trên hoàn cảnh bất hạnh, sống ngoan cường.

Về thẩm mỹ, dáng cây này khác thường, khá ngoạn mục. Để cho cây được cân đối, thăng bằng, ngoài các cảnh khác, thường có

một cành vươn cao thẳng lên trời gọi là cành nghênh phong (đón gió) và một cành buông thấp xuống dưới miệng chậu gọi là cành chiếu thủy (soi nước). Hai cành này đều phóng nhiều tầng thật thoáng. (Ảnh 24, 25, 26, 27, 28).

d/ Dáng huyền

Cây có gốc trong chậu nhưng thân cây trườn qua mép chậu đổ xuống phía dưới đáy chậu.

Trong thiên nhiên, những cây này phải sống trong hoàn cảnh nghiệt ngã nhất. Có thể nói hoàn toàn không có một chút thuận lợi, chỉ có khó khăn bất hạnh. Cây đã mọc ở sườn núi đá, không có đất ăn, rễ cây phải tự tiết ra a - xít phân huỷ đá dần dần từng tí, từng tí một, kiên trì bám đá mà sống. Trong khi thiên nhiên lại luôn gieo tai họa:

“Sáng chấn bão giông, chiều ngấn nắng lửa”

(Tạ Hữu Yên).

“Bão trước chưa tan tiếp bão sau

Biển gầm dân vật nổi gian lao

Nghĩ thương con sóng từ trong trứng

Vừa lọt lòng ra đã bạc đầu”

(Mắt biển - Sơn Trà).

Bão táp rồi lũ quét, khủng khiếp lắm. Cây bị bật gốc, đổ dốc ngược ngọn theo dốc núi. Thật là kỳ diệu, chỉ có sức sống tự thân trong cây mà gốc cây vẫn bám chắc được vào vách núi, sống treo lơ lửng giữa trời mây, vẫn xanh tốt vẫn vươn lên và quay ngọn về phía gốc (Cội nguồn sinh ra).

Đưa dáng cây này vào chậu, nâng niu trân trọng đặt lên đôn, nghệ nhân cây cảnh như khắc họa một lời tuyên ngôn: Con người

Việt Nam, dân tộc Việt Nam tuyệt vời can trường, bất diệt và lãng mạn vô cùng.

Về thẩm mỹ, dáng huyền là kỳ dị nhất, nhìn thơ mộng nhất. Điều đi của cây mềm mại, duyên dáng. Cây cành buông thả tự nhiên, không gò bó. Các chi có thể có hai ba tầng, thoáng đạt, phóng khoáng, không gò vào bông tán. Ngọn lượn ngoặt lên hướng về phía gốc. Toàn cây nom thật yếu điệu, duyên dáng. Chẳng thế thời xưa Lý Bạch trên đường vào Ba Thục thấy một cây tùng già lộn ngược, tựa vào vách đá đẹp quá đã thốt lên: "*Khô tùng đảo quải ý tuyệt bích*". Một biến cố thiên nhiên sụt lở đất đá đã bất ngờ tạo nên cây tùng dáng huyền, đó là nét kỳ lạ, đỉnh cao của vẻ đẹp.

Làm cây dáng huyền, chọn cây trồng phải sao cho phần thân cây sát gốc, chỗ bắt đầu từ mép chậu rẽ xuống, có một góc khoảng 120° . Nếu lại uốn cho thân cây cong đi hoặc gấp khúc đột ngột thì thân cây đổ xuống trông tục và phi tự nhiên. Một điều khó nữa là phải lựa mà đưa gốc về phía trái chậu để cuối cùng có ngọn cây nằm về phía phải đáy chậu. Như vậy mới không bị trái vế, mới thuận mắt người xem. Trong giới chơi cây cảnh, cây dáng huyền đạt đủ yêu cầu là hiếm có. (Ảnh 29, 30, 31).

Như vậy cây cảnh chỉ có bốn dáng cơ bản: Trục hoặc gần trục cũng gọi là trục; xiêu nhiều, xiêu ít cũng chỉ là xiêu; hoành thì rõ rồi, tất nhiên không cứ phải hoành hẳn; còn huyền nhiều, huyền ít, lượn gập thế nào cũng là huyền. Ngoài ra còn có những cây ghép dáng:

Cây có hai thân xiêu gọi là dáng song xiêu. Hai thân xiêu về một phía (H_1) chứ không ai chơi hai thân xiêu về hai phía thành

hình chữ V, nhìn không vào mắt (H_2).

Cây có một thân trực (cao hơn), một thân xiêu (ngắn hơn) gọi là dáng trực xiêu (H_3). Ít ai chơi hai thân trực hoành tạo thành một góc vuông dựng vì nom xấu (H_4).

Cây có một thân xiêu, một thân hoành (nên ngắn hơn thân xiêu) gọi là dáng xiêu hoành (H_5).

Cây có hai thân hoành gọi là dáng song hoành.

Một người chỉ chơi hai thân hoành một phía (H_6), không ai chơi hai thân hoành hai phía tạo thành một đường thẳng nằm ngang chậu, trông xấu (H_7).

Cây có một thân trực (thấp), một thân huyền dài hơn gọi là dáng trực huyền (H_8).

Cây có một thân xiêu, một thân huyền gọi là dáng xiêu huyền (H_9).

Cây có một thân hoành, một thân huyền (nên dài hơn thân hoành) gọi là dáng hoành huyền (H_{10}).

Cây có hai thân huyền gọi là dáng song huyền, hai thân phải huyền về cùng một phía (H_{11}).

Không ai chơi hai thân huyền đối phía với nhau như râu hai bên mép con cá trê quặp xuống, không coi được (H_{12}).

Như vậy người làm cây cảnh phải có con mắt thẩm mỹ sao cho “*đẹp mắt ta ra mắt người*” (Ảnh 32, 33, 34).



24. Cây Bon-sai,
dáng hoành



25. Cây Bon-sai,
dáng hoành



26. Dáng hoành,
thể bàn thạch mai toàn



27. Dáng hoành, thể mai phong



28. Dáng hoành, thể huyền chi lạc địa



29. Dáng huyền



30. Dáng huyền



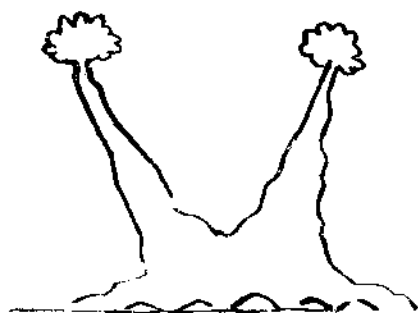
31. Dáng huyền



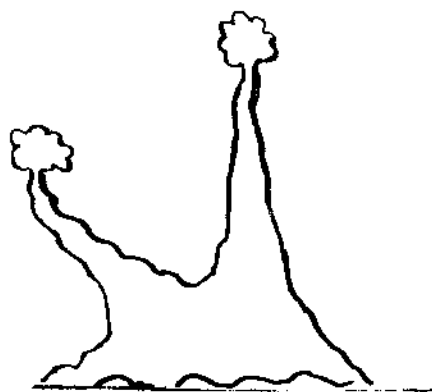
32. Dáng hoành huyền



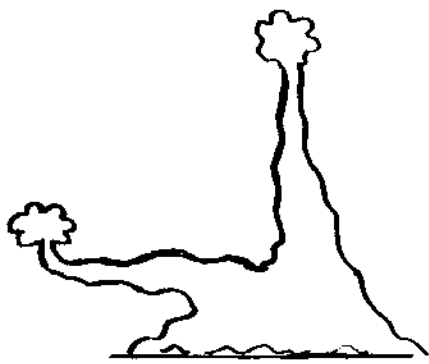
H1: Song siêu



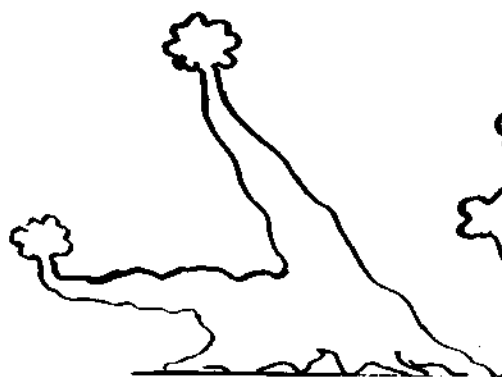
H2: Xấu (Song xiêu)



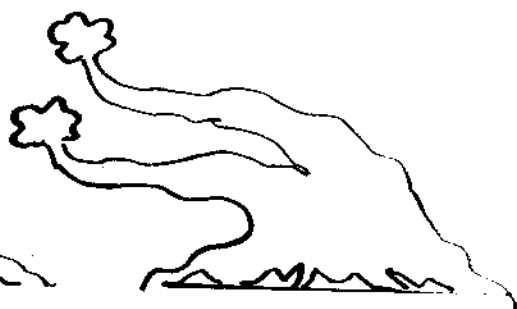
H3: Trục xiêu



H4: Trục hoành (xấu)



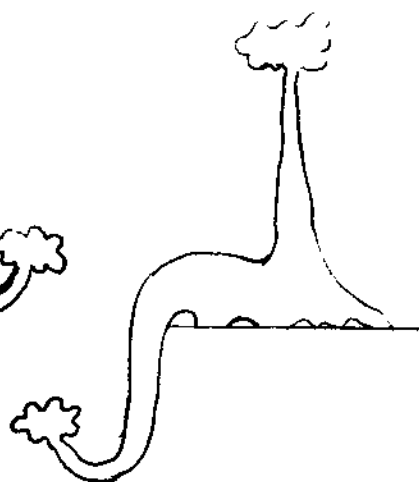
H5: Xiêu hoành



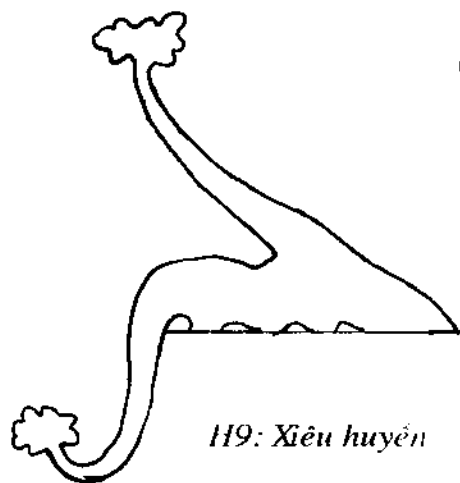
H6: Song hoành



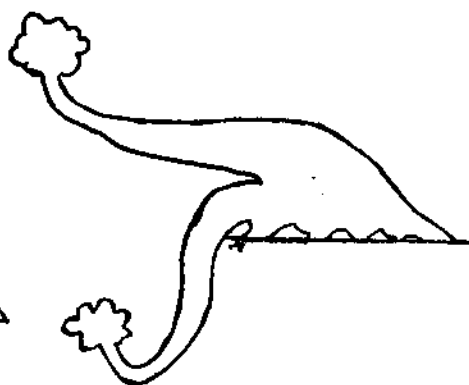
H7: Xấu (Song hoành)



H8: Trật huyền



H9: Xiêu huyện



H10: Hoàn huyện



H11: Song huyện



H12: Song huyện (xấu)

CHƯƠNG III

CÂY THỂ VIỆT NAM

A - THỂ NÀO LÀ MỘT CÂY THỂ

- Về hình thể, cây thể là cây đã được định hình. Từ gốc rễ, đường đi của thân cây đến nhánh (từ cành, ngọn (bông tán) đều được dựng theo một khuôn mẫu nhất định.

- Về ý nghĩa nội dung: mỗi thể cây nói lên một chủ đề tư tưởng nhất định.

Như vậy dù ở bất kỳ đâu, tác giả nào làm đều đúng một mẫu hình cơ bản và đều gọi đúng tên cây thể đó. Có khác chăng chỉ là tùy thuộc tài năng của tác giả và tuổi của cây mà giá trị nghệ thuật của từng cây không giống nhau.

B - NHỮNG YÊU CẦU CHUNG CỦA MỘT CÂY THỂ ĐẸP

Cây thể nhất thiết phải là cây cổ thụ. Đó là luật bao trùm của cây thể cổ Việt Nam.

1. Gốc rễ phải nổi

Gốc phải to, nổi, sần sùi, gồ ghề, điểm xuyết sẹo, huyết. Gốc trông càng bề thế như cái bệ càng đẹp.

Rễ phải lộ căn (phơi rễ). Hiện tượng đó nói lên do lâu đời bão táp, mưa sa, đất ở gốc cây bị xói mòn gây ấn tượng cây có tuổi già.

Bộ rễ gốc phải theo trật tự tự nhiên như bạch tuộc, như hình chân nơm, không được kéo ngoặt lung tung chỗ nọ sang chỗ kia và để quá nhiều rễ trông rối rắm như một búi dây chằng đối với cây nhiều rễ như cây đa hay như một mẹt đầy cả cuộn dổi lợn luộc đối với cây rễ to thành củ như hoa sứ. Nếu tạo được hệ thống rễ nổi nằm ngang trên mặt đất, gồ ghề vằn xoắn như rồng lượn, hổ ngồi thì quá đẹp. Nếu lại có một hệ thống rễ phụ buông xuống từ thân từ cành thì càng tăng giá trị. (Ảnh 5)

Tuyệt đối, gốc cây không được như cái cọc cắm xuống đất.

2. Thân cây phải là cây cổ thụ thu nhỏ

a/ Thân cây nhất thiết phải là gốc bồ ngọn chỉ: tức là gốc phải thật to, ngọn phải thật nhỏ, giống như cây ngoài thiên nhiên. Từ to đến nhỏ phải chuyển dần theo tỷ lệ hợp lý từ gốc đến ngọn.

Không được có một đoạn nào cùng một đường kính mà quá dài rồi đột ngột thu nhỏ bất bình thường. Cổ ngọn phải là một cổ tương xứng để đỡ bông ngọn, không quá to hay quá bé, không buộc chặt nhiều cành làm một cổ đỡ ngọn và không được phình ra như có bệnh bướu cổ. (Ảnh 36, 37, 38)

b/ Thân không được thẳng đuồn

Dù bất kỳ dáng nào, thế nào thân cũng phải khúc khuỷu hoặc có đoạn lượn, xoắn. Không cho phép một đoạn thân nào thẳng đuồn kéo dài trông xấu và tọc. Tuyệt đối thân không được như một khúc luồng hoặc như cổ cò cổ ngỗng hay như một con rắn uốn khúc.

c/ Thân cây không được nhẵn thín

Thân phải thể hiện cái khắc khổ mà vươn lên kiêu hãnh. Muốn vậy phải có nhiều chỗ gồ ghề, u bướu, sần sùi, vằn xoắn,

hang hốc, máu, nguyệt. Nguyệt là nhất cái to, nhỏ, cộng với thời gian dài, ngắn mà hình thành nguyệt tỏ hay mờ ảo. Có những nguyệt lâu ngày vỏ cây đùn ra ngậm kín miệng, đặc tả sự im lặng, ngậm đắng nuốt cay để tồn tại và vươn tới. Vỏ cây có nhiều chỗ bị khô và bong mất từng mảng thể hiện cây rất cổ thụ. Bởi lẽ lâu năm, cây già khô cằn lại bị nhiều loại côn trùng đục khoét mà thành.

Có tác giả còn tạo được cây thân lũa, có đoạn thân gỗ mục hết, cây rỗng, chỉ còn vỏ mà cây vẫn sống đẹp, vẫn nảy lộc. Thế mới ngoạn mục mới thể hiện sự trường thọ, bất tử và kiêu hãnh (Ảnh 39, 40, 41, 42).

3. Bông tán phải đúng luật

a/ Trước hết nhất thiết cây phải có cành và có ngọn

Có người nói cây không có cành, chỉ có một ngọn hoặc cây không có ngọn chỉ có một cành cũng là một kiểu. Xin thưa là không bao giờ được. Bởi lẽ các cụ chơi cây để nói về nhân thế, về gia cảnh. dù gặp tai họa, ngọn gãy hay cành gãy, cây vẫn nảy ngọn, phát cành, giống như một gia đình, một con người có phúc hậu thì bao giờ cũng phát triển.

Câu đối cổ để thờ tổ của ông cha ta xưa có một đôi rất hay:

Tổ công, tông đức thiên niên thịnh

Tử hiếu, tôn hiền vạn đại sương

(Tổ tiên và dòng họ ăn ở có công đức nên nghìn năm gia tộc được thịnh vượng)

Con có hiếu, cháu thảo hiền thì vạn đời phát triển).

Đây là ước muốn mà cũng là quy luật muôn đời vậy. Ca dao xưa cũng đã hát:

*“Cây có gốc mới nở ngành xinh ngọn
Nước có nguồn mới bể rộng sông sâu
Người ta nguồn gốc từ đâu
Có tổ tiên trước rồi sau có mình ”*

Cây mà không có ngọn như một gia đình cụt đầu vươn lên, mất đường tiến triển. Và như cái nhà không có nóc. Không những cây phải có ngọn mà ngọn dù ở cây là đáng gì, thế gì cũng phải luôn luôn hướng về phía gốc, giống như con người phải hướng về cội nguồn.

Nếu là bồn song thụ thì hai ngọn phải hơi ngả về phía nhau để nói lên tình cảm thân thiết giữa hai con người mà hai cây là biểu tượng. Cây mà không có cành giống như một gia đình bị tuyệt tự. (Cành hay ngành chữ hán là chi, chi còn có nghĩa là con cháu). Cây không ngành, không ngọn thì còn đâu nòi giống, còn gì tương lai. Chơi cây như thế theo các cụ là tối ị, là sái, là diêm gở.

b/ Số lượng bông tán phải đúng quy định.

Ngọn và cành được gộp lại để tính số lượng chung. Vậy bao nhiêu là đúng?

- Ít nhất hai cành, một ngọn vị chi là ba. Ba là tối thiểu. Tránh một, hai. Nhất chi độc, nhị chi bản, tam chi đa. Tam đa là đa tử đa tôn, đa phú quý, đắc tài đắc lộc, đắc vinh hoa. Tam đa là phúc, lộc, thọ. Về thẩm mỹ hai tán một bông là câu đối.

Cây tử thông thường là ba bông tán (hai cành một ngọn) tựa như chữ tử (子) là con. Nhưng không bắt buộc mọi trường hợp. Con đã đi thi đình cùng bố hoặc con đã thành tể tướng, nghĩa là đã trưởng thành thì tán nhiều là đúng.

- Tránh số bốn vì rơi vào tử (sinh, lão, bệnh, tử).

- Bốn cành một ngọn là chung nhất và đẹp nhất. Năm là ngũ phúc (*phú, quý, thọ, khang, minh*: giàu, sang, sống lâu, mạnh khoẻ và bình an), ước vọng của muôn nhà, muôn người, muôn đời. (Ảnh 43)

Các cụ đặt tên các cành như sau:

Cành đầu tiên là cành hồi âm có giá trị tạo cảm giác cho phần gốc có hậu, vững trãi, ấm cúng. Hồi âm nghĩa là đáp lại phía âm. Cây vươn lên hướng dương nhưng không quên hướng âm là hướng xuất phát của mình, sinh ra mình.

Tiếp đến là cành tế thân, đối phía với cành hồi âm, tạo cho bố cục cân đối. Tế thân nghĩa là trợ giúp cho thân cây (thân phụ, thân mẫu) không bị trợ, trống, hờ lạnh để thân được ấm áp chu toàn.

Trên là hai cành tả, hữu, bố trí đối phía nhau, vuông góc với hai cành dưới. Như vậy là có đủ bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc, tạo thế cân bằng, góp phần cho bố cục tổng thể chặt chẽ, chỉnh thể, đầy đủ, không bị trống. Tả hữu nghĩa đen là bên trái, bên phải. Nghĩa ẩn ngụ là có anh, có em, có nam, có nữ (nam tả nữ hữu), đông có mây, tây có sao, có tả phù, hữu bật (giúp đỡ). Thật là đầy đủ, là mạnh, là ấm kín, là vững vàng, là sung sướng hạnh phúc.

Riêng hai thế “Hạc lập” và “Phượng vũ” cành tế thân đưa lên trên hai cành tả, hữu và gọi là cành ức hay cành hầu, tức là ức là yết hầu của chim.

Trên cùng là ngọn vẫn tồn tại và luôn giữ vai trò hướng đạo.

- Năm cành một ngọn là sáu, không ai chơi vì các lý do sau:

Thông thường ta không chơi số chẵn bởi lẽ đời mà không có số dư ra mà chỉ vừa hết (chia hết) là dở.

Mặt khác theo thuyết âm dương của người xưa thì số chẵn là âm, số lẻ là dương.

Những cái gì có tính hoạt động, hưng phấn, sáng tỏ, nồng nàn, rắn chắc, tích cực, hướng lên, tiến triển, số có, trên số không, cộng vào... là dương.

Những cái gì ức chế, đen tối, hướng xuống, lùi lại, lạnh lẽo, nhu nhược, tiêu cực, hèn nhát, trừ đi, nợ nần, dưới không có gì... đều thuộc âm.

Vì vậy bông tán không ai chơi số âm, nó gở cho chủ. Nếu do không hiểu sâu mà chơi số bông tán chẵn bị người đời cười cho. về thẩm mỹ năm canh không cân đối, rất khó bố trí cho đẹp.

- Sáu canh một ngọn là được. Tất cả là bảy. Bảy là thất hiển. Về thẩm mỹ thì sáu canh dễ bố trí cân đối.

- Bảy canh một ngọn là tám, không được. Vừa là số chẵn, vừa rơi vào chữ tử

- Tám canh một ngọn, tổng số thành chín là được. Chín là cửu phẩm. Mặt khác tám canh dễ bố trí cân đối nên đẹp.

Có người nói số bông tán muốn làm trên nữa nghĩa là mười, mười một, mười hai, mười ba... đều được.

Theo luật của các cụ xưa là không được. Dứt khoát chỉ có tối đa là chín thôi. Chẳng hiểu sao số chín luôn là số giới hạn cuối cùng ở mọi nơi.

Trên trời có chín tầng mây (cửu trùng). Dưới âm phủ có chín suối (cửu tuyền). Trong bụng người ta lại có chín khúc ruột (*Khi vò chín khúc khi chau đôi mày* - Truyện Kiều - Nguyễn Du). Bề ngoài con người ta cũng có chín cửa thông với không gian

“*Vũ trụ vô biên nhân sinh cứu khổ*” (hai lỗ mũi + hai lỗ tai + hai con mắt + một mồm + một đường tiểu tiện + một đường đại tiện = chín). Con người mà thêm một cửa thông ra ngoài nữa thì có mà khốn nạn. Phi lỗ dò hậu bối tác do bệnh viện mổ cấm thêm ống cao su ra hông! Thời phong kiến triều đình phong phẩm hàm cũng chỉ đến *cửu phẩm* chứ không có thập phẩm. Một bức vẽ rồng nhiều nhất cũng chỉ có đến “cửu long tranh châu” thôi. Chỗ rất sâu và hiểm nhất cũng chỉ gọi là *cửu uyên* (chín lần vực sâu). Con đường quanh co nguy hiểm nhất cũng chỉ nói *cửu bản dương trường* (leo chín đèo quanh co như ruột dê). Số đồ vật quý nhất cũng chỉ nói *cửu đỉnh*. Làm việc qua đến trăm lần rút kinh nghiệm mới thành công cũng chỉ nói *cửu chuyển công thành*. Trong pháp độ lục giáp cũng chỉ có chín vì sao (cửu tinh) bày làm chín cung. Quy định về tôn ti trong nội tộc để cúng giỗ và gấn bó trong tình máu mủ cũng chỉ có chín đời (cửu tộc): bốn đời trên là cao, tằng, tổ, phụ tức là kị, cụ, ông, cha, đời thứ năm là bản thân mình; bốn đời dưới mình là tử, tôn, tằng tôn, huyền tôn, tức là con, cháu, chắt, chít. Chỗ ở của vua cũng chỉ gọi là cửu trùng. Mỗi con người quân tử có trăm điều phải lo, sách luận ngữ cũng chỉ có câu: “*Quân tử hữu cửu tư*”. Kỳ lạ thay dòng sông tự nhiên như dòng sông Mê - Công đổ ra biển cũng chỉ có chín cửa (sông cửu long). Ghi công đức cao sâu của cha mẹ đối với con cái, kinh thư cũng chỉ quy định có cửu tự cù lao: sinh (*để*); cúc (*nâng đỡ*); phủ (*vuốt ve, âu yếm*); súc (*nuôi cho bú cho ăn*); trưởng (*chăm sóc cho lớn*); dục (*dạy dỗ*); cổ (*trông nom*); phục (*tùy tính, lựa mà dạy*); phúc (*che chở và cũng là để phúc lại cho con*). Số dương cũng chỉ cần chín số

từ một đến chín là có thể ghi được cả khoảng cách vũ trụ (*dương cùng cửu tận*). Đàn bà nhiều vía nhất cũng chỉ có chín (*ba hồn chín vía*) vv...

Tất cả nói nên người xưa coi số chín là giới hạn cuối cùng của mọi sự vật. Đây là luật. Các cụ phương Đông coi con số chín là con số của trời.

Chẳng lẽ cây thế có luật chơi nghiêm ngặt nhất và người chơi cây thế lại phải là người có hiểu biết nhất định lại dụng bông tán vượt trên số chín, cao hơn cả trời à?

Hiện nay, nhiều cao ốc mọc lên nên người làm cây thế ở một số nơi đã dụng những cây đại thế cao tới dăm bảy mét cho phù hợp với nhu cầu mới của thời đại. Do vậy buộc số lượng bông tán phải tăng lên trên cả mười nhiều. Nhưng thực tế có hai bất lợi, một là cây cao quá nên việc sửa thường xuyên để giữ thế là khó khăn; hai là tình trạng bão lớn dễ bị quật gãy. (Ảnh 44)

Riêng chúng tôi nghĩ, cây thế là cây thế, dù đại thế cũng chỉ có giới hạn. Còn cây cao bóng mát cho nhà cao ốc phải là cây cổ thụ tự nhiên và các loại như cây cọ, cau vua. Miễn là trồng và đặt sao cho đúng vị trí của mỗi loại cây để phát huy tác dụng thẩm mỹ và tác dụng bóng mát là được.

c/ Luật tạo dựng cảnh

Tuyệt đối cảnh không được vổng. Làm cây để cảnh vổng tua tủa đâm vào mặt người ngắm là không những xấu mà còn phạm luật bất kính. (H. 13)

Ứng xử lịch sự, đức tính khiêm tốn, nhã nhặn là một phẩm chất của người Việt Nam ta. Bởi vậy làm cây phải có động tác vịn cảnh.

Vin cành là việc làm như uốn nắn dây đỗ con cháu đi vào khuôn phép. Cho nên tục ngữ mới có câu:”bé không vin, cả gãy cành”.

Có hai kiểu cành:

+ Cành phóng ngang gọi là tán tùng vươn. Kiểu này là phổ biến. Ta phải vin ngay từ điểm xuất phát của cành nơi thân cây. Sau đó tạo tán nằm ngang ngay ngắn thật là nhả nhện nhưng cũng có cái ngang ương ngạnh cần thiết đấy (H. 14). Bộ tán như vậy nom mới vào mắt người ngắm.

+ Một kiểu khác cành ngoặt hẳn xuống, sau đó mới vươn ngang ra gọi là tán liễu rủ. Kiểu này nom có nét mềm mại, yếu điệu nên dành cho các thế cây tượng trưng cho phái nữ như cây mẫu trong thế “Mẫu tử tương thân”, cả 2 cây trong thế “Tỉ muội tương ái”. Ta cũng phải vít cành ngay từ điểm xuất phát nơi thân cây xuống (H. 15).

Các tán phải dày, kín, phẳng, tạo thành những mặt phẳng nằm ngang đều song song với mặt đất. Không được tán nào nằm nghiêng, nom lênh lạc, vừa xấu, vừa thể hiện không có nề nếp. Mọi sự nghiêng ngả lênh lạc đều cấm. (Ảnh 45)

Ngày nay có thể tiếp thu cái mới thay đổi kiểu cành cho nét: cành mỏng, thưa, thoáng, chơi cọng là chính. Cho phép so le từng nhánh đến từng dăm. Nhánh phóng, nhánh buông, nhánh quặt, hai ba tầng đa dạng phong phú.

Bông ngọn phải sửa theo hình của một bông sen hàm tiếu (hé cười). Không nhọn hoắt cũng không là tán phẳng. Như vậy vừa hợp lý vừa đẹp. Có nơi, có người làm ngọn cũng phẳng như các tán. Theo chúng tôi như vậy là vô lý. Cành khác, ngọn khác chứ sao lại

giống nhau được. Rõ ràng như vậy là không đẹp vì nó không hợp với hình dạng tổng thể của một cây bao giờ cũng là hình tháp.

Ngày nay có thể đổi mới ngọn cho phù hợp với cảnh đổi mới như trên đã nói, ngọn có thể tự nhiên là lướt, mềm mại, không cần xén ngọn theo hình bông sen hé mở, nhưng nếu cảnh là tán phẳng thì ngọn vẫn phải là bông sen đang nở.

Mỗi cành (tán) chỉ được phép có một cuống xuất phát từ thân cây rồi phát triển thành nhiều nhánh, từ nhánh to đến nhánh bé. Nhánh lại phát triển ra vô số cành đâm tạo thành tán. Không cho phép túm nhiều cành lại để làm một tán cho nhanh ăn. Mỗi tán coi như một cái lá to nên chỉ có một cuống. Mỗi cành đều phải xuất phát từ phía “lưng” chứ không được xuất phát từ phía “bụng”. Thân cây phải khúc khuỷu mới đẹp, do đó tạo nên những đoạn cong. Cành phải phát từ đỉnh lõi chứ không được phát từ phía lõm (H. 16, 17). Nhiều khi cành không nảy đúng yêu cầu nên có người phải kéo ngoặt từ chỗ này sang chỗ khác. Các cụ gọi kiểu đó là cành mượn. Ở đời phàm cái gì đã vay mượn đều mất hay. Bởi vậy luật không cho phép. (H. 18, 19, 20)

Phân bố cành cũng phải theo nguyên tắc nhất định. Cứ hai cành một đối phía nhau nhưng phải cách nhau (hình 21) không được kiểu đòn gánh, nghĩa là hai cành đối nằm trên một đường thẳng nằm ngang (hình 22). Không cho phép hai cành liền nhau cùng một phía. Dù hai cành có khoảng cách nhau hợp lý nhưng điểm xuất phát thẳng nhau là tuyệt đối cấm vì như vậy là chỉ trên đè chi dưới, bị sai, có khác gì các chi trong họ tộc áp chế đè nén nhau. Như vậy là thất đức. (H. 23)

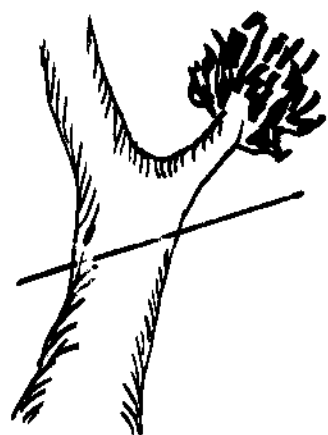
Cây dáng xiêu cành hồi âm không được phép đè thân, như vậy có khác gì người con hỗn láo, bất hiếu (H. 24). Thế mới biết ông cha ta rất trọng đạo lý và mong muốn truyền bá giáo dục đạo đức cho mọi thế hệ. Cũng từ đây ta thấy rằng mọi chi tiết cây thế Việt Nam đều phải theo luật. Luật cây chính là luật NHÂN vậy? Đây là nền tảng đạo đức của dân tộc.

- Quãng cách giữa các cành cũng phải hợp lý. Trước hết là phải phân bổ cân đối, không được khuyết trống. Mọi sự khuyết trống ở đời đều không hay. Nghĩa là phải đầy đặn, kín đáo và âm cúng. Quãng cách giữa các chi từ dưới lên trên phải nhỏ dần đi mới đẹp. Thàng hoặc có cây không chiều ý tác giả. Hai cành này cách xa nhau quá so với tổng thể. Ta có thể chữa bằng cách kéo ngoặt ngay từ điểm xuất phát cành trên xuống rồi lại cho cành ngóc lên và vươn ngang ra; đồng thời kéo ngay từ điểm xuất phát cành dưới sang ngang, sau đó lại uốn cành ngoặt lên phía trên một góc khoảng 90^0 , từ đó mới cho cành phát thành tán. Kết quả là ta thu ngắn được khoảng cách giữa hai tán (H. 25). Ngược lại nếu không may lại có hai cành mọc gần nhau hơn các quãng cành khác, ta cũng có thể chữa theo cách trên nhưng cành trên kéo lên, cành dưới kéo đẩy xuống để hai tán quãng cách xa nhau (H. 26). Dĩ nhiên những cây bị chữa như vậy là giảm giá trị. (Ảnh 53)

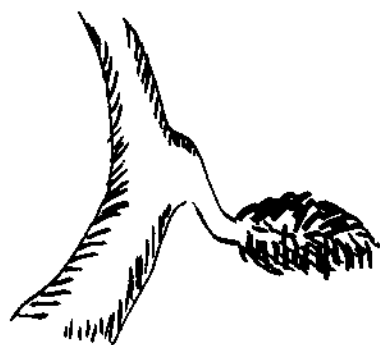
- Độ lớn nhỏ của cành và tán phải tuân thủ nguyên tắc tỷ lệ hợp lý. Cuống cành phải nhỏ hơn thân cây nhiều lần và phải nhỏ dần từ cành phía dưới lên cành phía trên. Diện tích các tán phải phù hợp với đường kính và chiều cao của cây. Cây cao tán nhỏ nom lỏng ngồng, cây thấp tán to nom như đụn rạ.

Tán từ dưới lên trên phải thu nhỏ dần để hình tổng thể của cây là hình tháp. Như vậy cây mới đẹp và mới có thể vững vàng, luật thượng thu hạ thách mà. (H. 27)

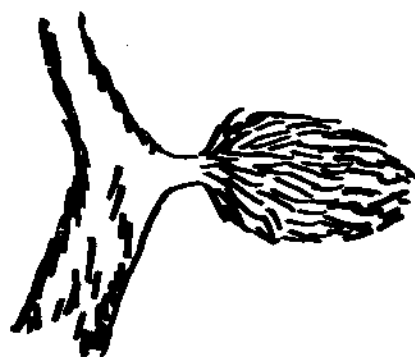
Tán không được dày quá hoặc thưa quá. Làm sao các tán không che lấp mất thân cây. Tán quá dày cây thành chồng mọc phơi dứa. Ngược lại quãng cách giữa các tán quá xa, nhìn cây gãy, trơ, không vào mắt. Nghĩa là làm sao để người xem đủ nhìn được cấu trúc của thân cây từ gốc đến cổ ngọn là đẹp. Muốn cho cây nom cổ thụ, ta nên đẩy lùi hệ thống tán lên trên để đoạn gốc cây phơi ra những chịu đựng khắc khổ, những vết già nua tuổi tác. Thế “Quần thụ” cũng phải nâng toàn bộ hệ thống cành lên cao để phía dưới phơi hết các thân cây.



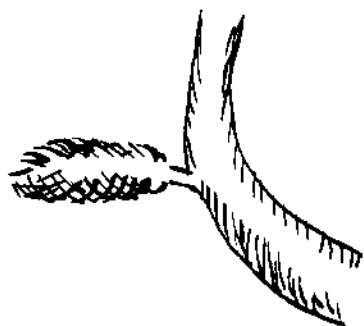
III3: Sai



III5: Văn hiến



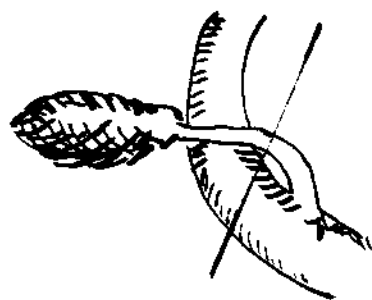
III4: Văn tòng



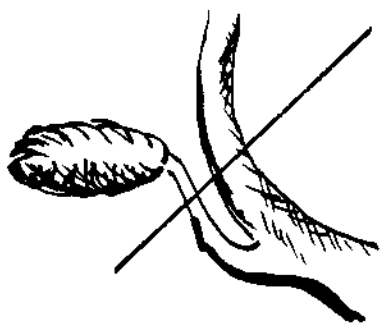
III6: Đũa



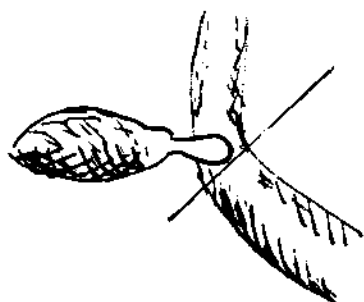
III7: Sỏi



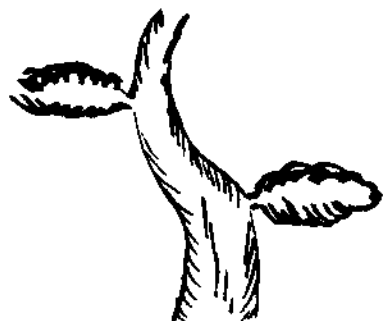
III8: Sỏi



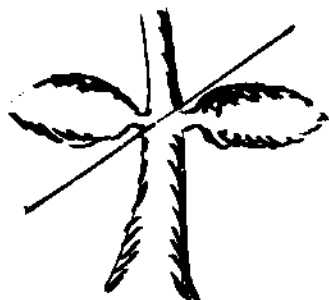
III9: Sỏi



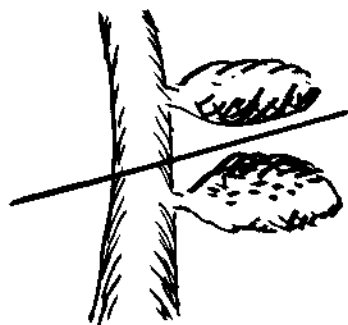
H20: Sai



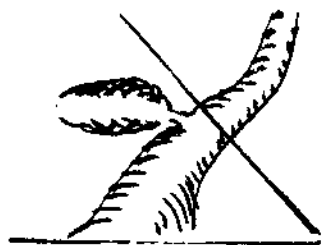
H21: Đổng



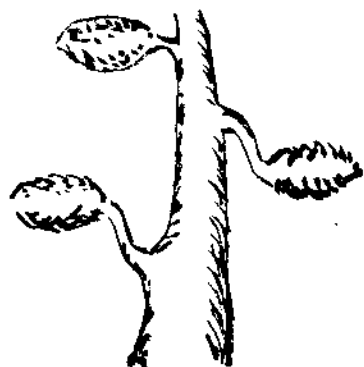
H22: Sai



H23: Sai



1124: Sai



1125: Đứng



1126



1127

4. Yêu cầu về lá của cây thế

a/ Lá cây thế phải nhỏ

Cây thế nhất thiết phải là cây cổ thụ, càng cổ thụ bao nhiêu càng giá trị bấy nhiêu. Thực tế ngoài thiên nhiên đã là cây cổ thụ bao giờ cũng cằn cỗi. Màu mỡ của đất trong phạm vi cây vươn rễ ăn lâu ngày nên cạn kiệt. Đất đai bị rửa trôi, rễ cây trôi lên tro trọi. Đường dẫn nhựa sống để nuôi lá cũng vô cùng khó khăn trắc trở vì vỏ và cả thân gỗ của cây đều bị xơ cứng, bong, nứt. Tất nhiên lá cây phải nhỏ.

Thu nhỏ cây cổ thụ vào chậu để chơi là thể hiện ước vọng được trường thọ của con người. Một người được đại thọ, một đất nước có tỷ lệ người cao tuổi lớn là biểu hiện con người đó, nhân dân nước đó có hạnh phúc. Không đầy đủ những yếu tố cơ bản của cuộc sống thì không thể thọ được. “Thiên hữu tứ thời xuân tại thủ - nhân sinh ngũ phúc thọ vi tiên” (câu đối cổ). Đúng vậy, trời có bốn mùa, mùa xuân đứng đầu, người sống có năm phúc, trong năm điều phúc ấy thì thọ là tiên, được sung sướng nhất.

Mỗi cái chi tiết lá nhỏ của cây thế cũng góp tiếng nói về nhân sinh sâu sắc.

Về thẩm mỹ, lá cây thế phải nhỏ mới đẹp. Lá nhỏ mới đúng tỷ lệ giữa các bộ phận của cây đã thu nhỏ. Bông tán phải tạo được nhiều cành dăm dày đặc mà cành nào cũng đều nảy nhiều lá. Không gian hẹp, cành lá nhiều tất yếu phải nhỏ. Lá nhỏ mới không che lấp lẫn nhau và không che lấp các chi tiết khác. Lá nhỏ mới tạo nên bề mặt của bông tán phẳng chẵn chắn.

b/ Lá cần mà không có biểu hiện tàn

Đây cũng là một điều trong hệ thống luật của cây thế. Lá nhỏ

nhưng phải xanh tươi, không được vàng vọt. Vàng vọt là điềm báo sự tàn lụi. Lá cần nhưng vẫn phải có lộc biếc. Không có chồi tơ là điềm báo sự tiệt nọc.

Người làm cây thế không bao giờ được quên rằng thế cây là thế người. Làm cây thế còn là để nói về thế gia của mình nữa. Hệ thống lá cũng góp tiếng nói về chủ đề tư tưởng của cây. Để lá cây vàng úa là mất lộc, là kiêng kỵ.

Màu xanh của lá là thể hiện sức sống tiềm ẩn, sức phát triển dồi dào:

*“Cây xanh thì lá cũng xanh
Cha mẹ hiền lành để đức cho con”*

(Ca dao)

Lộc non chồi biếc là niềm vui, hạnh phúc của gia đình, là các thế hệ con cháu nối tiếp truyền thống ông cha.

Mỗi thế cây có một chủ đề tư tưởng riêng, ngoài ra lại còn phải thể hiện được ý tưởng chung bao trùm mọi cây thế là sự tiếp nối của ba thế hệ: Gốc rễ vững vàng bám đất là nền nhân cốt nghĩa của tiên tổ. Thân cây đầy khắc khổ nhưng vươn lên bất tuyệt là tư cách của cha mẹ thế hệ chuyển tiếp. Chồi biếc là con cháu tươi tỉnh đầy hứa hẹn, rực sáng tương lai. Ngắm cây như vậy ta thấy một cảm giác ngân không dứt trong lòng: mạch nguồn trường tồn xuân sắc nối tiếp của nhà ta, dân làng ta và dân tộc ta...

Tóm lại, luật cây thế Việt Nam hết sức nghiêm ngặt, giống như thơ cổ phải có niêm luật. Dù là tác giả nào, ở đâu cũng phải tuân thủ, không được thất niêm, thất luật. Tuy nhiên lúc nào cũng cho phép tiếp thu cái mới, cái đẹp nhưng phải giữ được cái cơ bản

của cây thế truyền thống Việt Nam, nhất là những chi tiết cây thế hiện đạo Trời, đạo nhân bản thì cấm sai trái.

Cây bon - sai có thể ví như thơ mới, tự do hơn, muôn hình muôn vẻ hơn. Điều quan trọng là đảm bảo tính tự nhiên, tính nghệ thuật, sự hợp lý và ngoạn mục là được. Lẽ dĩ nhiên bon - sai vẫn có tính tư tưởng của nó. Đó là triết lý của đạo Phật. Con người sống hài hòa với thiên nhiên, thiên, địa, nhân hợp nhất, chỉ có thể hoàn thiện thiên nhiên chứ không thể sáng tạo thiên nhiên. Bon - sai là tượng trưng trọn vẹn hay một phần vũ trụ thu nhỏ. Ngoài thiên nhiên có vô vàn kiểu dáng cây thì bon - sai cũng như vậy. Con người chỉ có thể chọn kiểu dáng nào chơi cho thích hợp với ý tưởng của mình chứ không thể tự tạo một thế cây nào đó theo chủ đề tư tưởng mình đặt ra trước rồi làm cây theo như cây thế Việt Nam.

Như vậy điểm khác nhau cơ bản giữa hai trường phái nghệ thuật là: Bon - sai là cây tự nhiên thu nhỏ; cây thế Việt Nam là tạo dựng cây theo luật do con người định. Tất nhiên đều phải đảm bảo cái đẹp tự nhiên, không gò bó, không lộ liễu bàn tay can thiệp của con người, không trái qui luật cơ bản của thiên nhiên.

Về độ to nhỏ, cây thế Việt Nam cổ truyền có 3 loại: tiểu thế cao chừng 30cm, trung thế cao chừng 70 cm, đại thế cao chừng 150cm. Còn đại thế mới sáng tạo như đã nói ở trên cao nhiều lắm.

(Ảnh 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53).

5. Những yêu cầu về trang trí hỗ trợ cho cây thế thêm đẹp, thêm cổ thụ

Trước hết phải chọn loại chậu thích hợp với từng cây. “Cây lên chậu như hoàng hậu lên ngôi”. Hiện nay có rất nhiều loại chậu, ang,

bể, đôn, đòi hỏi người chơi phải có con mắt thẩm mỹ để chọn chậu cho từng cây. Vị trí gốc cây không phải cây vào cũng trồng giữa chậu. Vì vậy đặt mỗi cây vào vị trí của chậu phải đạt yêu cầu về nghệ thuật.

Dưới gốc cây có thể có đặt tượng sành sứ như hai ông tiên chơi cờ, ông thọ, ông thần linh, ông thần tài, con trâu và chú mục đồng thổi sáo hoặc hòn đá đẹp... để tạo hồn cho cảnh.

Tình trạng lớp cỏ, lớp rêu trên mặt đất nếu khéo tạo sẽ tăng vẻ đẹp tự nhiên hoang dã và cổ kính của cây. Cây cỏ thụ hoàn toàn bám đá thì quý vô cùng.

C - CHỌN LOẠI CÂY NHƯ THẾ NÀO ĐỂ DỰNG CÂY THẾ

Những cây được chọn để dựng cây thế cần đạt những yêu cầu sau:

1. Sức sống mãnh liệt: Cây sống được trong mọi điều kiện và sống được lâu dài, có thể hàng trăm năm, hàng ngàn năm. Thường gọi là cây dễ tính. Đại loại như sanh, si, vọng cách, đa, dành dành...

2. Giống cây có bộ rễ đẹp: Bộ rễ gốc là loại rễ chùm, rễ phụ phát nhiều cả ở thân và ở cành như đa, sanh, si. Cây cần thẳng và cây hoa sứ đặc biệt có bộ rễ gốc đẹp.

3. Loại cây đốt ngắn, phát nhiều cành, cành đâm dày đặc, lá nhỏ như sanh, duối, du, chân châu, ngâu, cần thẳng, ô rô, bạch tuyết mai...

4. Loại cây mùa đông trút lá, phơi cọng, mùa xuân nảy búp màu đỏ, màu tím, mùa hè lá xanh mượt, cho ta được thưởng thức nhiều vẻ đẹp khác nhau như lộc vừng, đề đỏ, gạo nước...

5. Nếu loại cây vừa đảm bảo một số yêu cầu trên lại có hoa hay có quả theo mùa hoặc liên tục nữa thì dựng cây thế càng quý như sung, ổi tàu, bông nê, lộc vừng, bông giấy, khế, mai, đào...

6. Chọn cây có tên hay cũng rất quan trọng: Tên cây cần trùng với những ước vọng của con người. Vì vậy có người chơi bộ cây: sung, sanh, đa, lộc (sung: sung sướng, đầy đủ; sanh: sức sống, sức trẻ; đa: tam đa (phúc, thọ, lộc); lộc vùng: có lộc). Xưa có nhà nhiều con trai, ông bố đã chơi bộ cây sung, sanh, đa, đinh (đinh là cây đinh lăng, chữ Hán: đinh là trai tráng). Chơi cây đa, cây chuối thể hiện rằng “sống như đa, già như chuối”. Cây vạn tuế, cây thiên tuế tức là lời chúc sống lâu nghìn vạn tuổi.

Trước lăng Hồ Chủ Tịch trồng một hàng cây vạn tuế như những người lính đứng trang nghiêm gác cho giấc ngủ ngàn thu của Người. Chắc nghệ nhân trang trí phong cảnh ngoại thất ở đây còn có ngụ ý sâu xa nữa: Nếu ta đọc hàng chữ trên lăng và hàng cây trước sân thì thành khẩu hiệu: “Chủ tịch Hồ Chí Minh vạn, vạn, vạn... tuế”. Rồi một bên lăng trồng mấy cây phượng vĩ, một bên trồng mấy cây đại, mùa hè hoa phượng đỏ rực trời bát ngát màu cờ cách mạng. Đại sống muôn năm, hương hoa từ bi, tinh khiết. Chỉ thế đã hay lắm rồi. Cũng theo tên cây như trên, ta đọc thành khẩu hiệu: “Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, vĩ đại, vĩ đại...”. Tổng hợp lại, cây ở đây cũng vĩnh viễn ghi đậm nét một khẩu hiệu bất tuyệt giữa đất trời Tổ Quốc: “Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta”.

Người xưa chơi cây còn căn cứ vào đặc tính của mỗi cây mà chơi theo bộ. Bộ “Tứ hữu” (Bốn người bạn) gồm mai, lan, cúc, trúc. Bộ “Tứ quý” (Bốn mùa) gồm mai, sen, cúc, tùng. Bộ “Tuế hàn tam hữu” (Ba người bạn tuyết sương) gồm trúc, tùng, mai.

Cây có đẹp nhưng tên không hay ít người chơi như cây “lụi”

(trùng với lụi tàn, lụi bại), cây “mai đá” nếu nói lái theo kiểu Hồ Xuân Hương thì thành dờ. Tôi đã đến một nhà thấy trước hiên nhà một bên đặt chậu cây đa, một bên đặt chậu cây dâm bụt cảnh. Nếu ta xướng tên ba vật thể là nhà và tên cây đa, cây dâm bụt lên thì quả là không đẹp chút nào!

Thế mới biết nghề chơi rất cần sự am hiểu kỹ càng.



33. Dáng xiêu,
thế bặt phong hồi đầu



34. Dáng trực,
thế phàn phong thủ thế



36. Dáng xiêu,
thế bặt phong hồi đầu



35. Cây bon-sai, kiểu gỗ trôi

37. Bon-sai kiểu bám đá



38. Dáng trực, thế trực liên chi



39. Dáng trực,
thế lão mai đồng quý tử



40. Dáng trực, thể huynh đệ tương cố



41. Cây Bon-sai,
kiểu hợp quần bát đá



42. Có bộ gốc rễ nổi và bộ rễ khí sinh



43. Dáng trúc, thể ngũ phúc



44. Thể trúc liên chi (Đại thể mới)



45. Hệ thống tán đúng luật



46. Dáng trực, thế phụ từ đồng khoa



47. Dáng trực, thế ngũ phúc



48. Dáng trực,
thế quân tử chính trực



49. Cây Bon-sai, kiểu bầm đá



50. Dáng trực, thế ngũ phúc



51. Dáng song trực, thế bằng hữu tương giao



52. Dáng trực, thế quân tử chính trực



53. Dáng xiêu, thế bạt phong hồi đầu.

CHƯƠNG IV

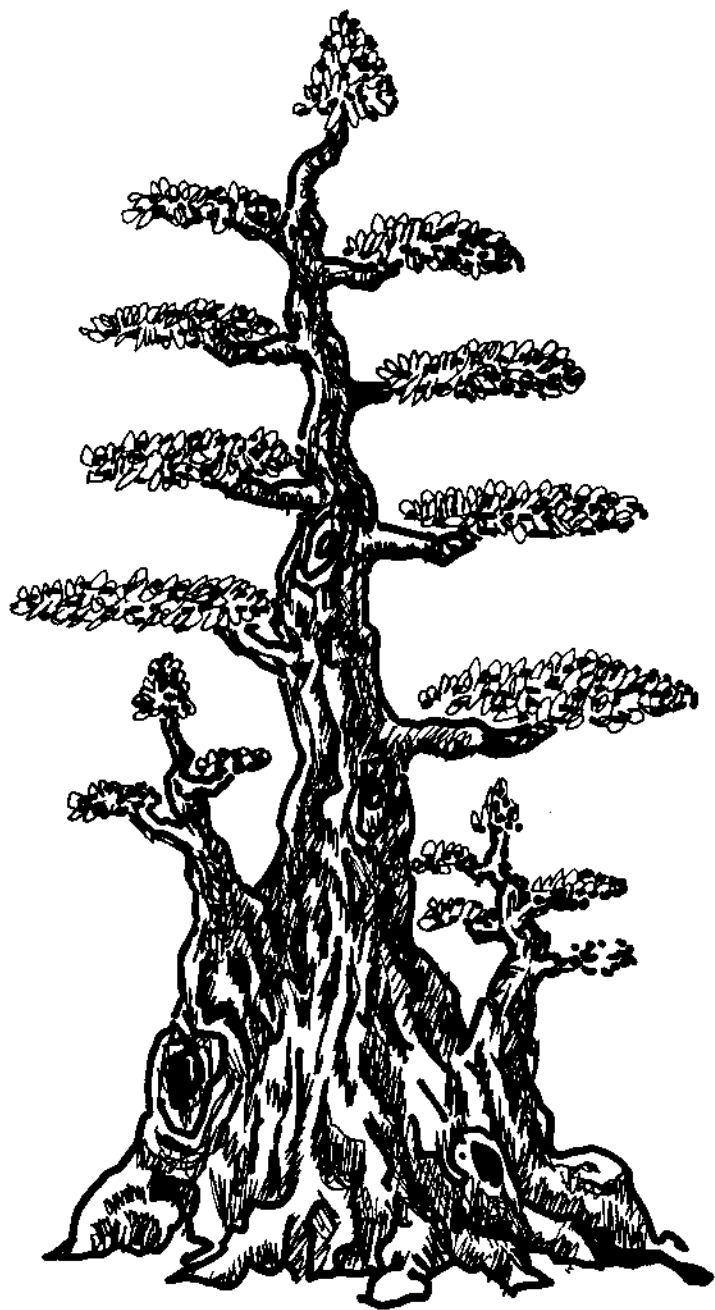
MỘT SỐ THỂ CƠ BẢN

1. Quân tử chính trực

(Người quân tử ngay thẳng)

- Cây dáng trực, 7 hoặc 9 bông tán. Tán tùng vươn ngang hẳn. Dưới gốc có hai cây tử, mỗi tử có ba hoặc năm bông tán. Toàn cây vươn lên với tư thế hiên ngang. Đường đi của thân cây cứng cáp, dứt khoát, không uốn éo, do dự.

- Chủ đề: Người có đức nhân chân chính, cần kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, tâm sáng, tri thức uyên bác, sống chân tình, tâm huyết, trong sáng, thẳng thắn, cương nghị. Bao táp cũng không thể quật ngã, luôn kiên trì chân lý, không bao giờ biết quỳ gối, không bao giờ biết đầu hàng. Có bầu bạn tâm giao, có hậu thế nối dõi.

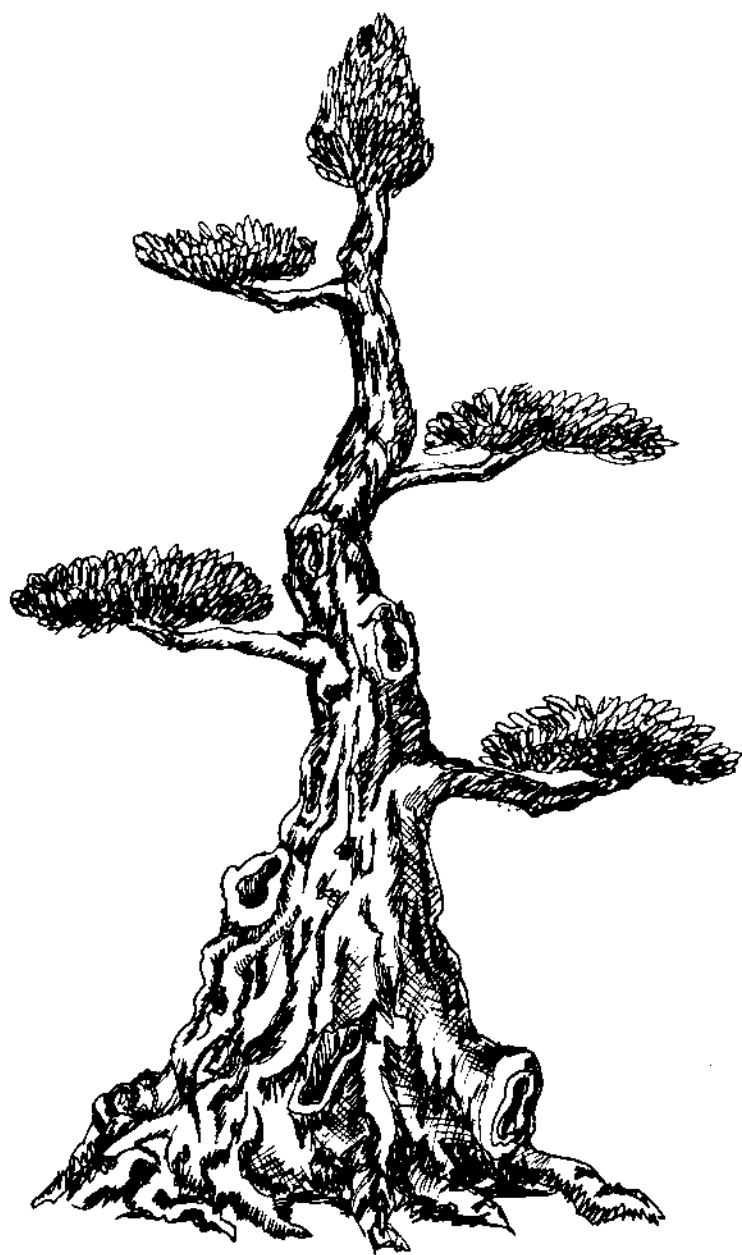


2. Ngũ phúc

(Năm việc tốt lành)

- Cây dáng trực. Thân có độ cong vừa phải. Cây có bốn cành một ngọn. Bốn tán xén phẳng ngay ngắn ngang bằng thật cân đối, đỉnh đặc.

- Chủ đề: Ước mong được may mắn, tốt lành toàn diện: phú, quý, thọ, khang, ninh tức được giàu, sang, sống lâu, mạnh khoẻ và bình yên.



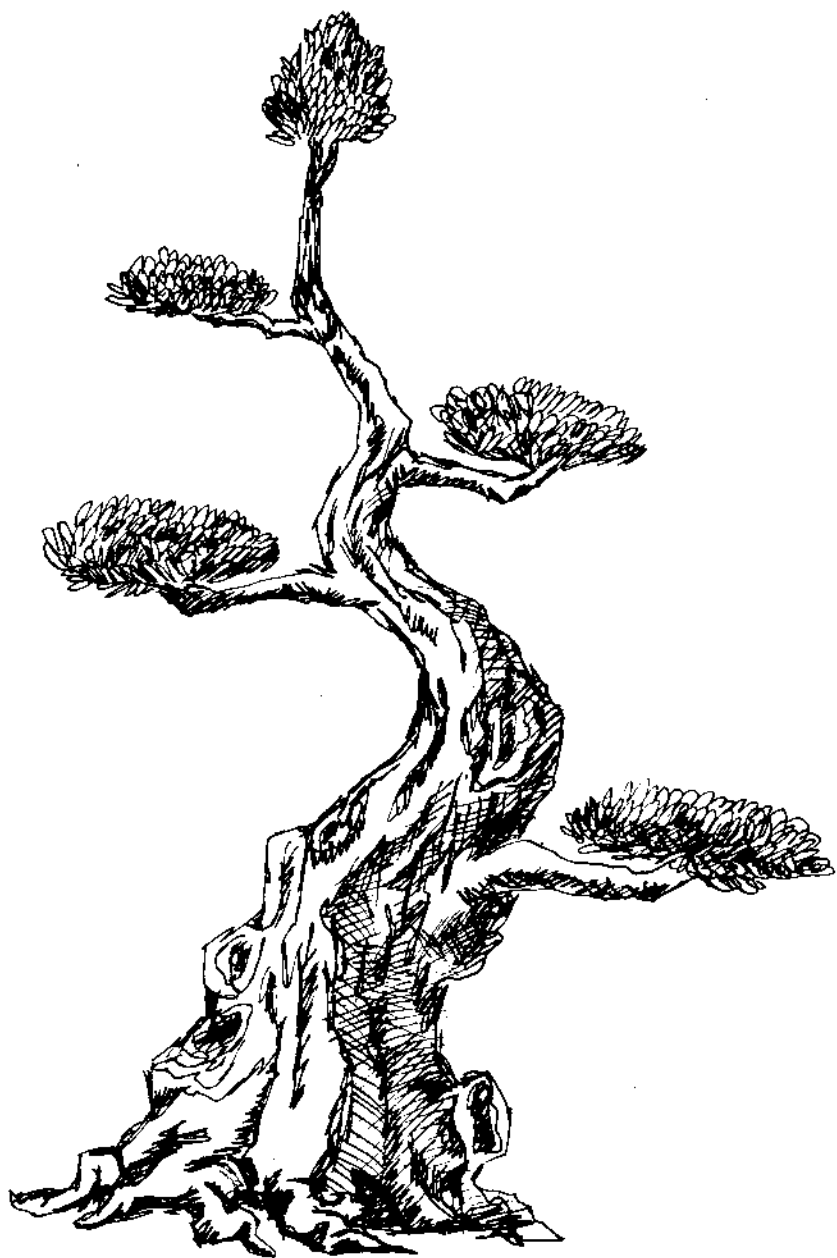
3. Phượng vũ

(Con phượng múa)

- Cây dáng trực: có làn đi cong nhiều. Đoạn gốc ngã về một bên khoảng 45^0 , gọi là phía lưng, đến đỉnh cong thì dựng cành hồi âm, tượng trưng cho đuôi phượng. Thân cây tiếp tục cong trở về phía gốc. Đối chiếu thẳng gốc cây phát hai cành tả hữu hình thành hai tán xoè như hai cánh chim phượng. Thân vươn tiếp qua gốc một chút thì phát cành tế thân. Ở thế này ta gọi là cành ức hay cành hầu. Cành này khiến cổ đỡ trơ, lộ. Tán cành hầu phải nhỏ nhất so với ba cành kia. Kế đến là ngọn vươn lên, hướng về phía gốc tượng trưng cho đầu chim.

Thế cây là biểu tượng con chim phượng múa, vì vậy phải tạo dáng sao cho uyển chuyển, mềm mại, duyên dáng.

- Chủ đề: Phượng là một trong tứ linh. Phượng lại múa. Thế này là biểu tượng của niềm vui cao quý và thiêng liêng.

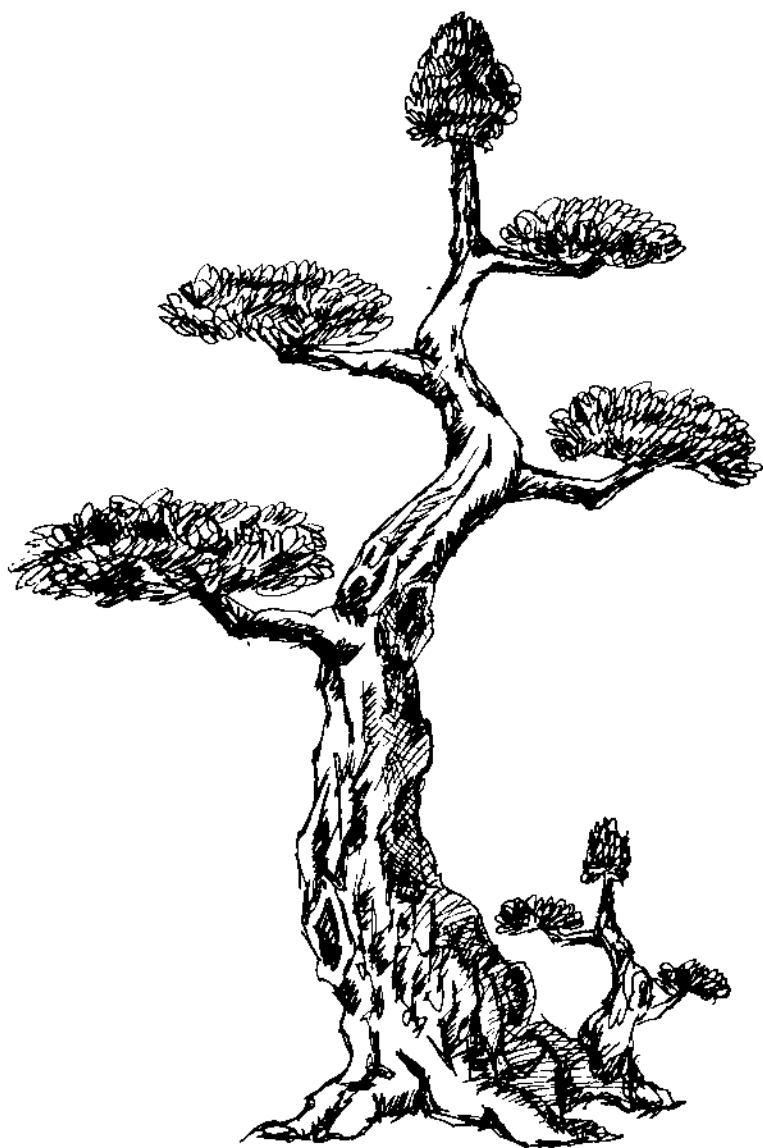


4. Hạc lập

(Hạc đứng)

- Cây dáng trực: cấu trúc tương tự như thế Phượng vũ. Khác ở chỗ thân không có độ cong nhiều như thế Phượng vũ. Cành hồi âm đưa lên cao thể hiện chân hạc cao. Phần cổ cũng dài. Dưới gốc nên dựng tử có ba bông tán, tượng trưng cho đầu con rùa và tạo chân đế hạc đứng vững chắc. Phải tạo dáng để người xem có cảm giác hạc cao, gầy, đứng thẳng nghiêm túc.

- Chủ đề: Hạc là loài vật sống rất lâu và bay rất cao, thế đứng cao thẳng. Thế này thể hiện sự tôn nghiêm và bất tử. Có hai cây hạc đặt ở sân nơi thờ phụng là rất phù hợp.



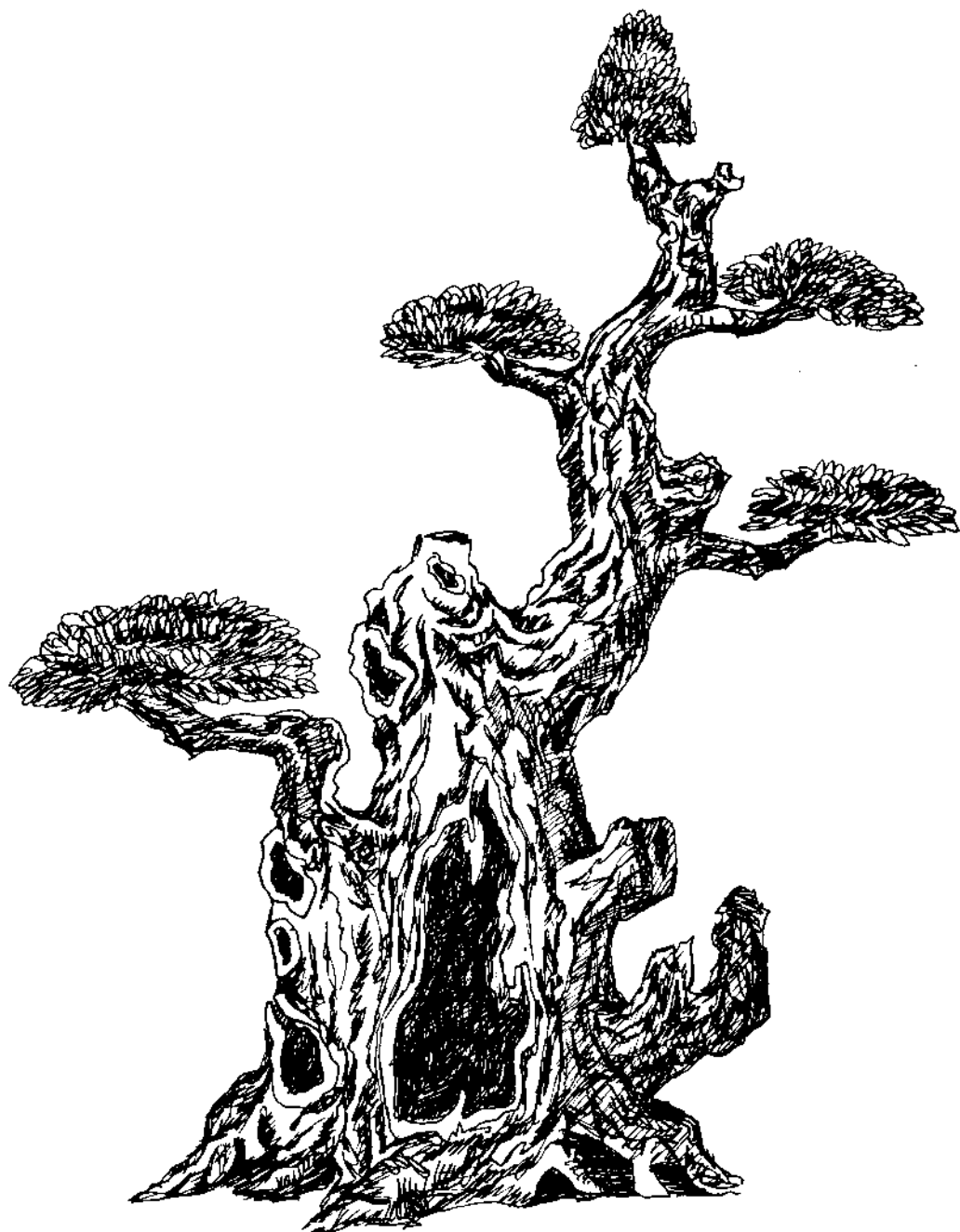
4 Hạc lập

5. Thông tâm hữu trách

(Lòng rộng thành nhà)

- Cây dướng trực năm tán, 1/3 thân là đoạn gốc cây chính thật to, thật già cỗi. Một số mấu là dấu tích của các cành khô gãy rụng trơ ra. Thân lũa nặng, tạo hốc to như hang động. Đoạn này là thân chính của cây già cỗi, gãy. 2/3 thân phía trên là chồi mọc lên mà thành thân. Tuy hai đoạn khác nhau nhưng vẫn đảm bảo thân được chuyển dần từ gốc rễ đến ngọn chỉ đẹp và hợp lý. Bông tán vẫn tươi nở bình thường.

- Chủ đề: Thời gian dài dẫu, bị ngoại lực huỷ hoại nghiêm trọng. Nhưng cây vẫn sống và biến rủi thành may, biến hại thành lợi. Sự sống là bất diệt, là trường tồn và sinh lợi cho hậu thế.



6. Tích tụ phát lộc

(Cây dồn sức nảy lộc)

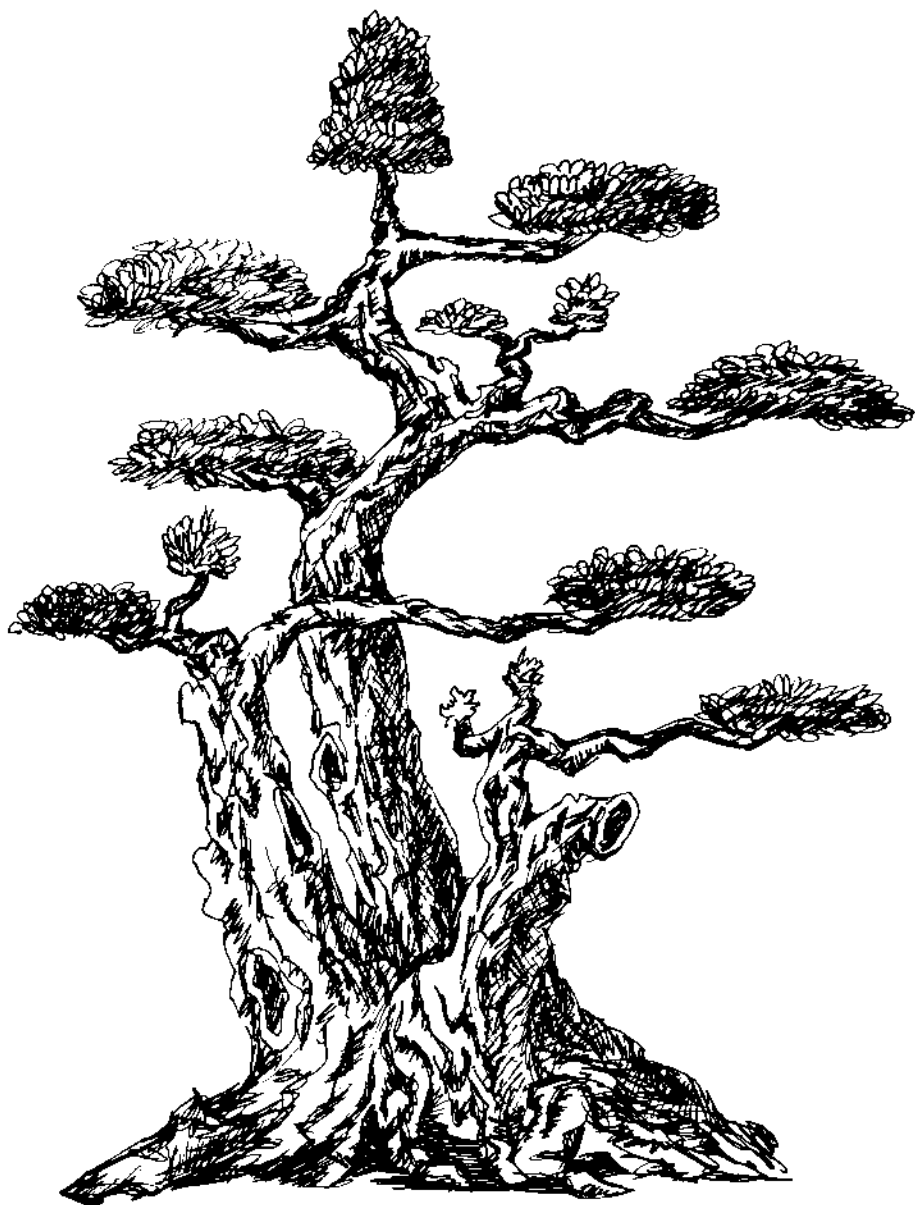
- Cây dáng trực, năm bông tán. Gốc to. Toàn thân thể hiện thật cổ thụ, nhiều dấu vết khô cằn, cành gãy. Hai tử hai bên đều nảy từ nhánh già đã gãy. Mỗi tử ba bông tán. Tất cả các bông tán của toàn cây đều tươi xanh và có điểm xuyết lộc biếc.

- Chủ đề: Suốt đời tu thân tích đức, cần cù, tích lũy, luyện sức. Về già vẫn dồn đủ sức đâm chồi nảy lộc. Tổ tông có công đức, con cháu được hưởng vinh hoa phú quý. Đây là quy luật nhân quả: có phúc thì có phần, có phúc thì có hậu. Đúng là:

"Cây xanh thì lá cũng xanh,

Cha mẹ hiền lành để đức cho con".

(Ca dao)



6 Tịch thụ phát lộc

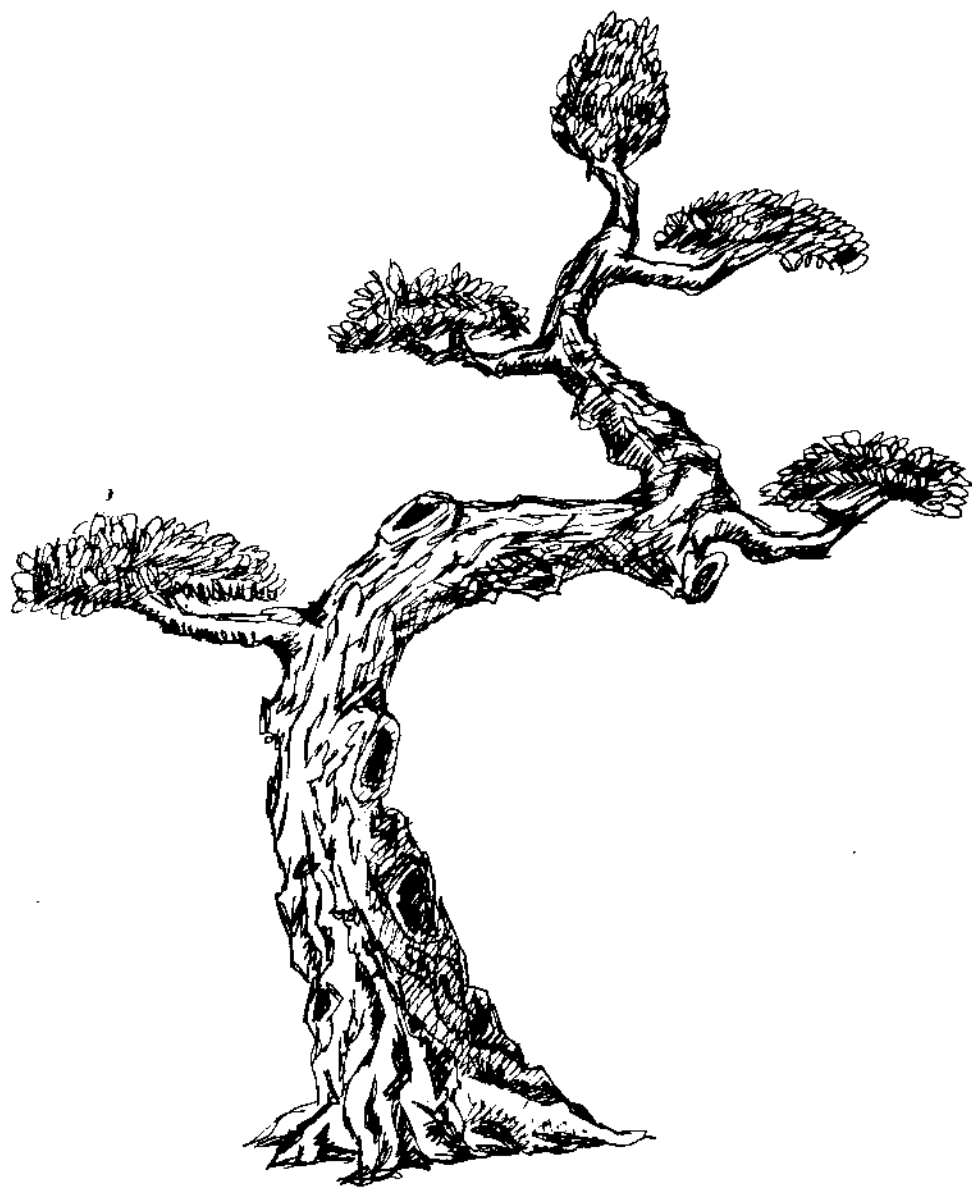
7. Lão mai

(Cây mai già)

- Cây dáng trực, năm bông tán. Gốc cây trông nghiêng khoảng 60^0 về bên phải. Khoảng 1/3 chiều cao của thân cho phát cành hồi âm. Sau đó thân cây lượn hẳn sang bên trái, vượt qua gốc cho phát cành tế thân. Đoạn thân này dáng ông già lưng còng. Thân lại ngoặt trở về bên phải, đến vị trí thẳng gốc thì ngọn vươn lên giữ dáng trực. Đoạn này uốn khúc khuỷu để cho cành tả hữu phát đúng đỉnh lồi (phía lưng). Bông ngọn đối chiếu thẳng gốc.

- Nếu dựng một tử ba bông tán thành thế “Lão mai đồng quý tử”. Đồng là đứa tiểu theo hầu. (Nhiều người gọi là thế Lão mai sinh quý tử. Vô lý vì già lưng còng còn đẻ gì nữa).

- Chủ đề: Người đàn ông cao tuổi nhưng vẫn khoẻ mạnh. Tinh thần cứng cỏi, phong thái khoan thai, ung dung tự tại. Một con người cả đời biết làm chủ bản thân. Nếu có tiểu đồng theo hầu thì thêm ý: người già phú quý cao sang.



7 Lão mai

8. Tùng cách

(Phong cách cây tùng)

- Cây dáng trực, năm bông tán. Thân lượn rất ít, nhiều mấu, nguyệt, hang hốc, vỏ khô bị bong từng mảng. Lá thật nhỏ. Toàn thân thể hiện từng trái phong sương vẫn tro gan cùng tuế nguyệt.

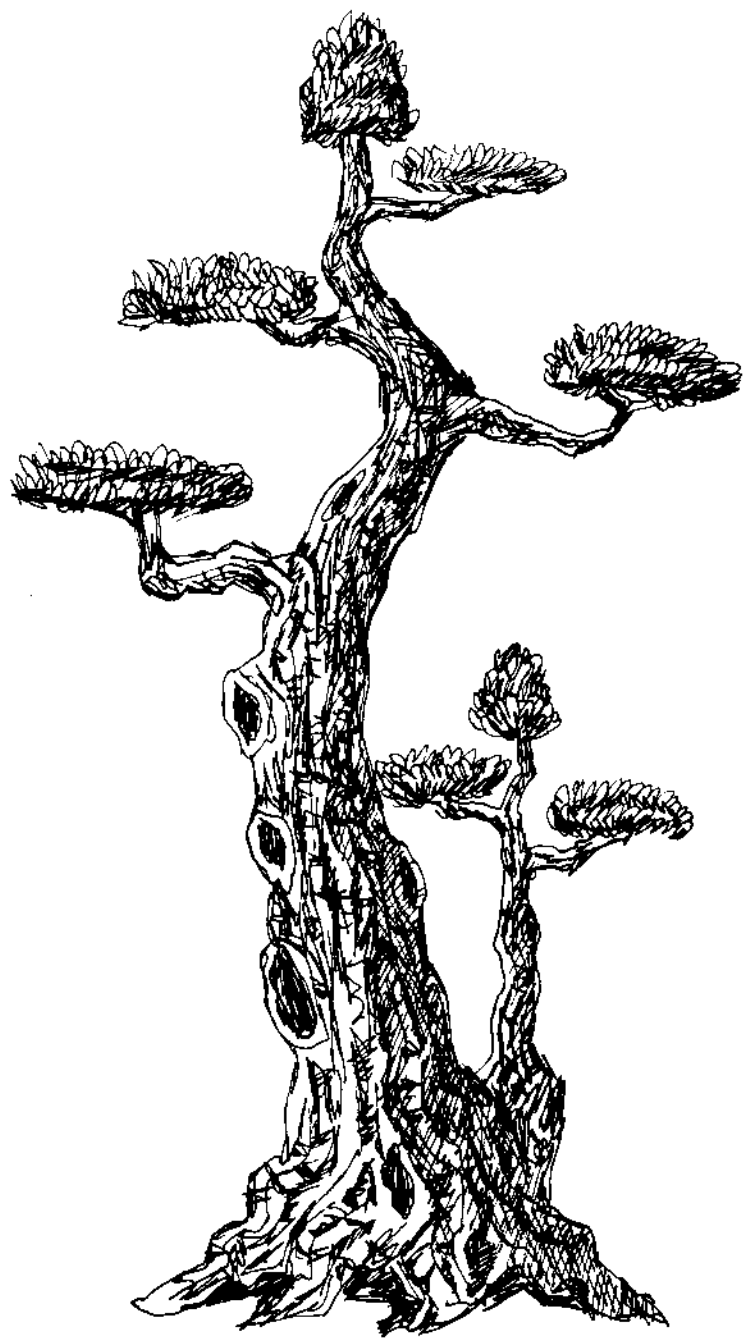
- Chủ đề: Cốt cách đáng trọng phu, hiền ngang, cương trực, bất chấp phong ba và mọi khắc nghiệt của cuộc đời. Sống bất tử. Đây đủ tư cách “Hàn tùng ngạo tuyết” (*Tùng chịu lạnh khinh tuyết*) và “Cồ cao đa liệt phong” - Đỗ Phủ - (*Đứng trên cao một mình đương đầu với nhiều gió dữ*). Hay nói như Nguyễn Công Trứ thì tùng đâu có dễ khóc dễ cười “vô lý” (dĩ nhiên là vô lý một cách rất có lý) như Người... ! Tùng khác hẳn: sắt thép! Tùng chỉ biết ngạo nghễ reo:

“Ngồi rồi lại trách Ông Xanh

Khi vui thì khóc, buồn tênh lại cười

Kiếp sau xin chờ làm người

Làm cây thông đứng giữa trời mà reo”.

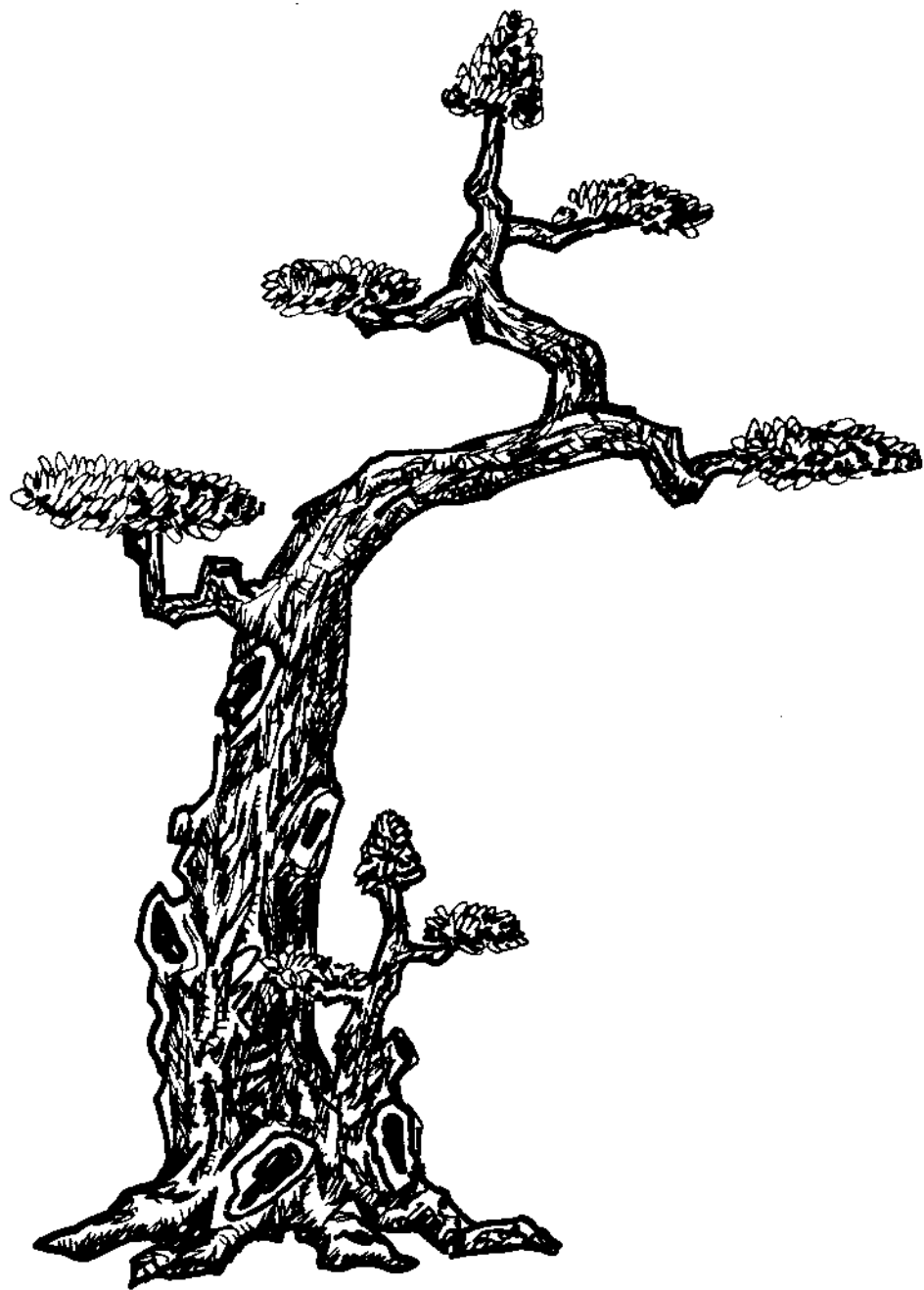


9. Lão Bạng sinh châu

(Trai già sinh ngọc châu)

- Cây dáng trực, lưng còng, năm bông tán. Toàn thân thể hiện thật già cỗi, nhưng lá vẫn tươi, dưới gốc nảy tử.

- Chủ đề: Tuổi cao tích lũy nhiều tri thức và kinh nghiệm, suy rộng, nghĩ sâu nhưng không sống kiểu “lão giả an tri”, trái lại đã cống hiến cho gia đình, làng xóm và đất nước những thành tích đáng trân trọng và quý báu.

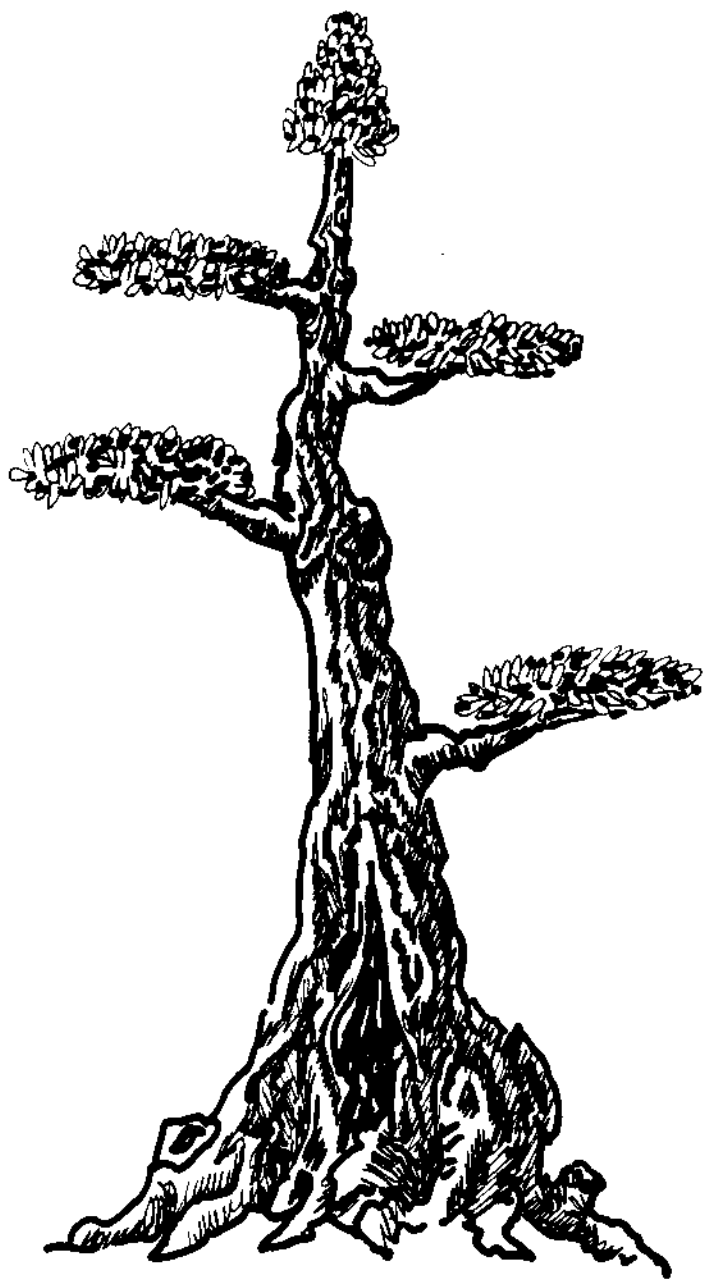


10. Trục lập vọng vân

(Đứng thẳng ngắm mây)

- Cây dáng trực. Thân có khúc khuỷu đôi chút chứ không được uốn éo, năm, bảy hoặc chín bông tán đỉnh đặc. Bông ngọn đối chiều thẳng gốc. Cây có thể có tử.

- Chủ đề: Người quân tử ung dung tự tại, nhàn tản, tài chí, tâm hồn, ước vọng cao đẹp, suy nghĩ cao sâu.



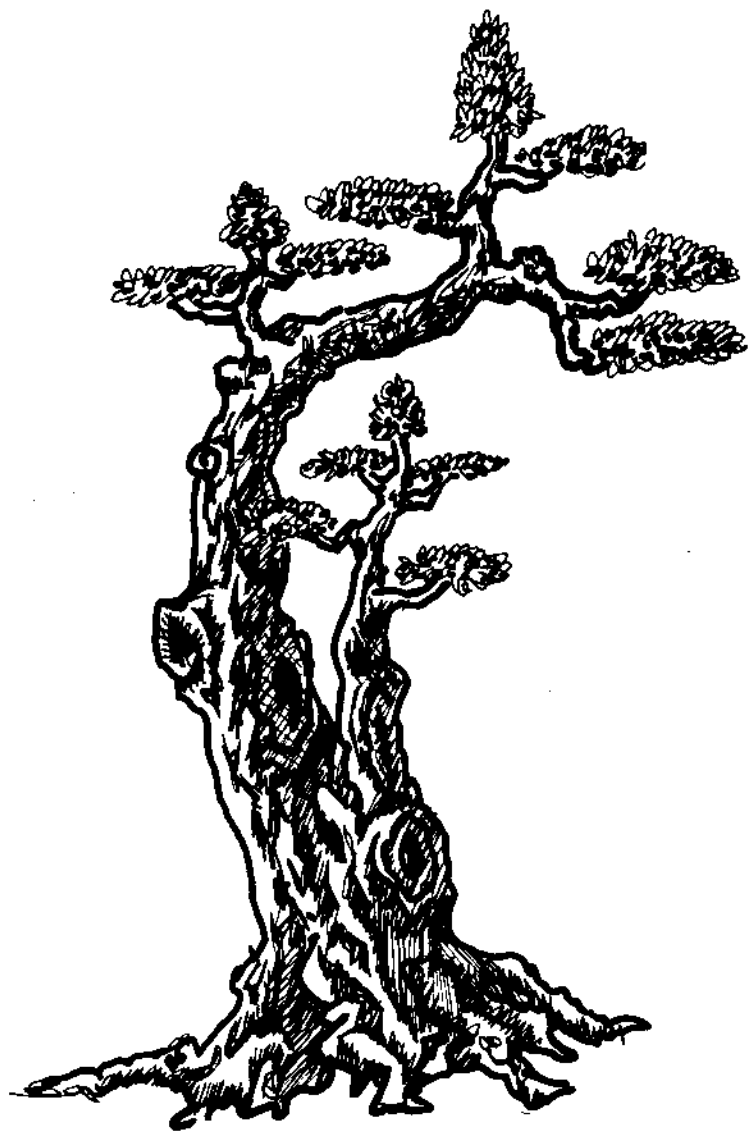
11. Nhân bộ thưởng xuân

(Thanh thần đạo bộ ngắm xuân)

- Cây dáng trực, năm bông tán nâng hắt lên cao. Cây trông hơi nghiêng. Thân cây hình vòng cung.

Cây tử cũng ngũ phúc.

- Chủ đề: Người toại nguyện, phong lưu, nhân tử, hưởng thú tiêu khiển trong cảnh thanh bình, thịnh trị, non sông gấm vóc.



11 Nhân bộ thường xuân

12. Khuất kỷ cầu thân

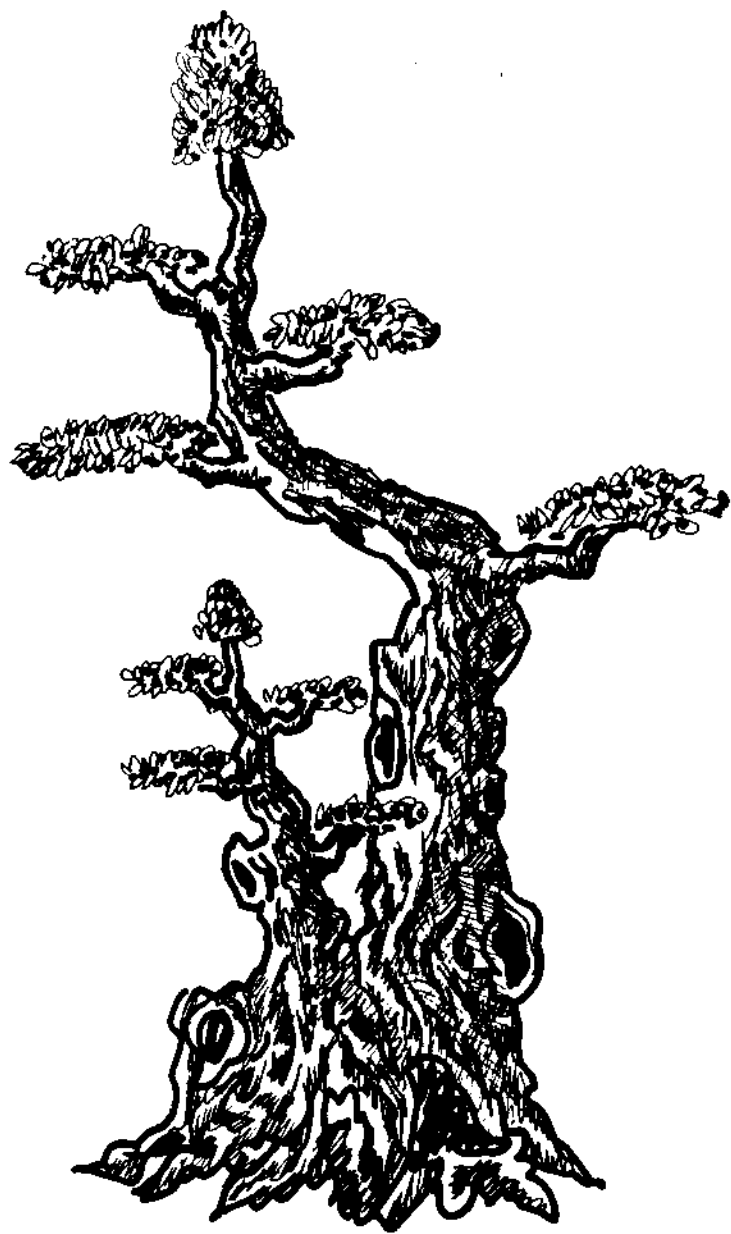
(Nhún mình cầu cạnh)

- Cây dáng trực, năm bông tán, cây trồng thẳng đứng. 2/3 chiều cao thân từ gốc lên để dáng trực hẳn.

Để cành hồi âm bên phải. Từ đây cây nghiêng dáng xiêu hẳn 100°. Để cành tế thân. Cây tiếp tục vươn lên, ngọn đối chiều thẳng gốc. Để tiếp hai cành tả hữu và ngọn.

Dưới gốc bên dưới cành tế thân dựng cây tử ngũ phúc.

- Chủ đề: Con người muốn thành sự lúc nào cũng phải khiêm tốn và có lúc phải biết nhún mình. Biết tiến phải biết lùi. Lùi là để tiến. (Lê-nin cũng từng nói: “Người cách mạng có lúc phải biết bò sát bụng xuống bùn, nếu không chỉ là một kẻ ba hoa” - *Lê-nin toàn tập*).



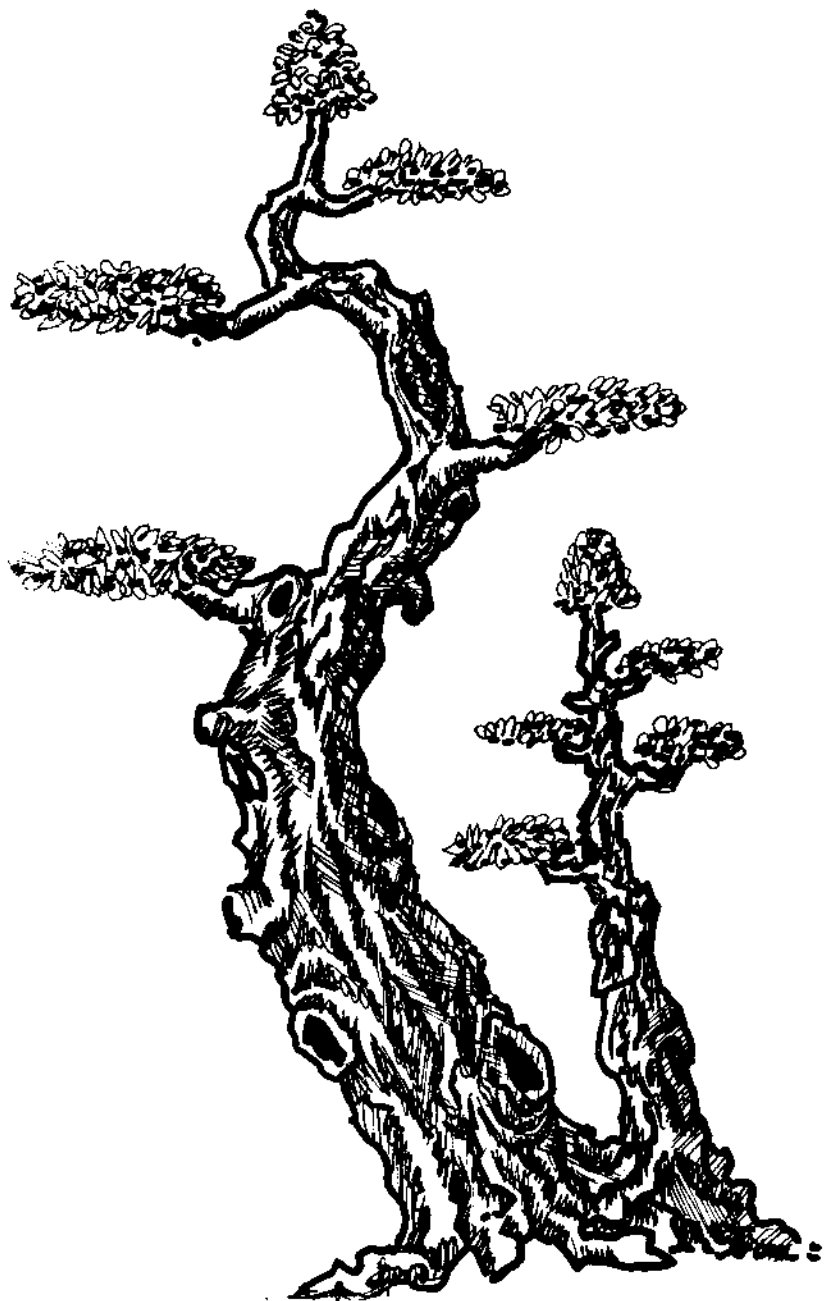
12 Khuất kỷ cầu thân

13. Chi phong cách

(Chống chọi với gió)

- Cây dáng trực, năm tán. Gốc trông hơi nghiêng. Thân đảo nhiều chiều. Cây tử cao, thẳng, đứng đàng hoàng dưới gốc cây bố, mẹ.

- Chủ đề: Bất chấp phong ba, quyết đương đầu với mọi gian nan, nguy hiểm để vươn tới đích. Dẫn thân sống để phúc cho con.



14. Lâm sự thức anh hùng

(Việc đến biết kẻ anh hùng)

- Cây dáng trực, năm bông tán. Gốc trông đứng.

Thân bị đổ nhiều chiều nhưng thế vẫn cân bằng, ngọn thẳng gốc. Các cành bị gió thổi ngoặt đi nhưng thế không bị lệch lạc.

- Chủ đề: Gặp tình huống gian nan, nguy hiểm, đòi hỏi con người phải chịu đựng, phải hy sinh kể cả tính mạng của mình cho nhà, cho dân, cho nước. Lúc ấy mới rõ ai là người trung thành, nhân nghĩa, chí dũng, anh hùng, bất khuất.

(Nước loạn mới biết tôi trung, nhà nghèo mới biết con hiếu).



15. Mai phong

(Phong cách cây mai)

- Cây cổ thụ dáng hoành. Gốc trông thẳng đứng.

Qua phần gốc rễ, cây đổ ngay dáng hoành. Được 1/3 chiều dài, cây chia hai thân. Thân phụ dáng trực năm bông tán. Thân chính đi tiếp dáng hoành rồi từ từ vươn lên trực để ngọn quay về phía gốc. Hai ngọn hơi ngả nào nhau.

- Chủ đề: Người niên cao đức trọng, từng trải, có tri thức, cốt cách cao thượng thanh bạch, sống đẹp.

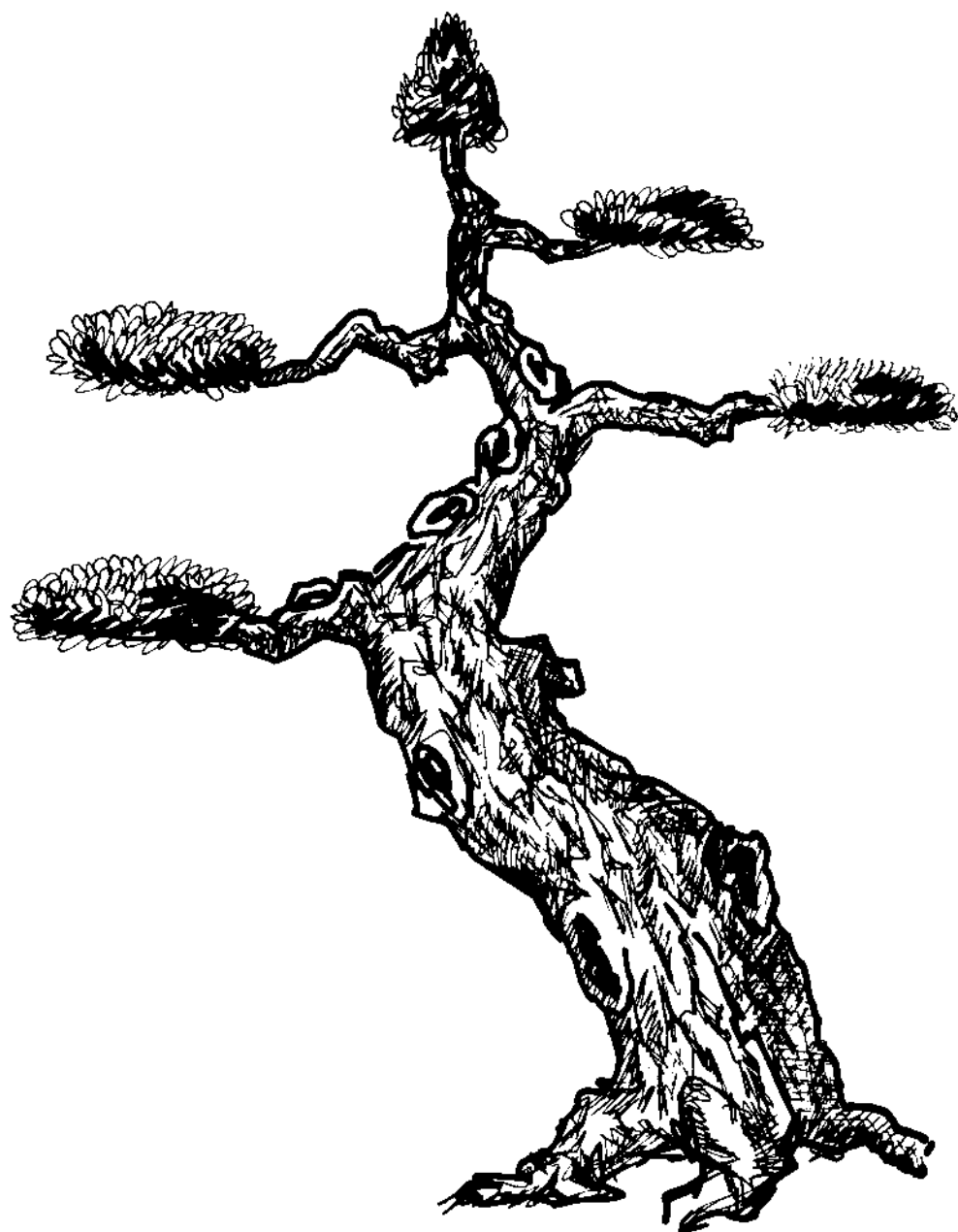


16. Mai phong anh hùng cách

(Phẩm cách anh hùng của cây mai)

- Cấu trúc giống như thế Lão mai. Nét khác là điểm xuất phát hai cành tả hữu gần nhau hơn (không được tròn gánh) tán dầy xa thân hơn, biểu tượng hai cánh tay giương hai quả đấm sẵn sàng phòng vệ chính đáng.

- Chủ đề: Phong cách người từng trải vừa lịch lãm vừa anh hùng. Văn võ song toàn. Học võ là để tự rèn, học văn là để tự chế. Nếu chỉ học văn mà không học võ thì thành người nhút nhát; nếu chỉ học võ mà không học văn thì thành kẻ ngỗ ngược. Văn võ song toàn mới ứng phó được với mọi tình huống.

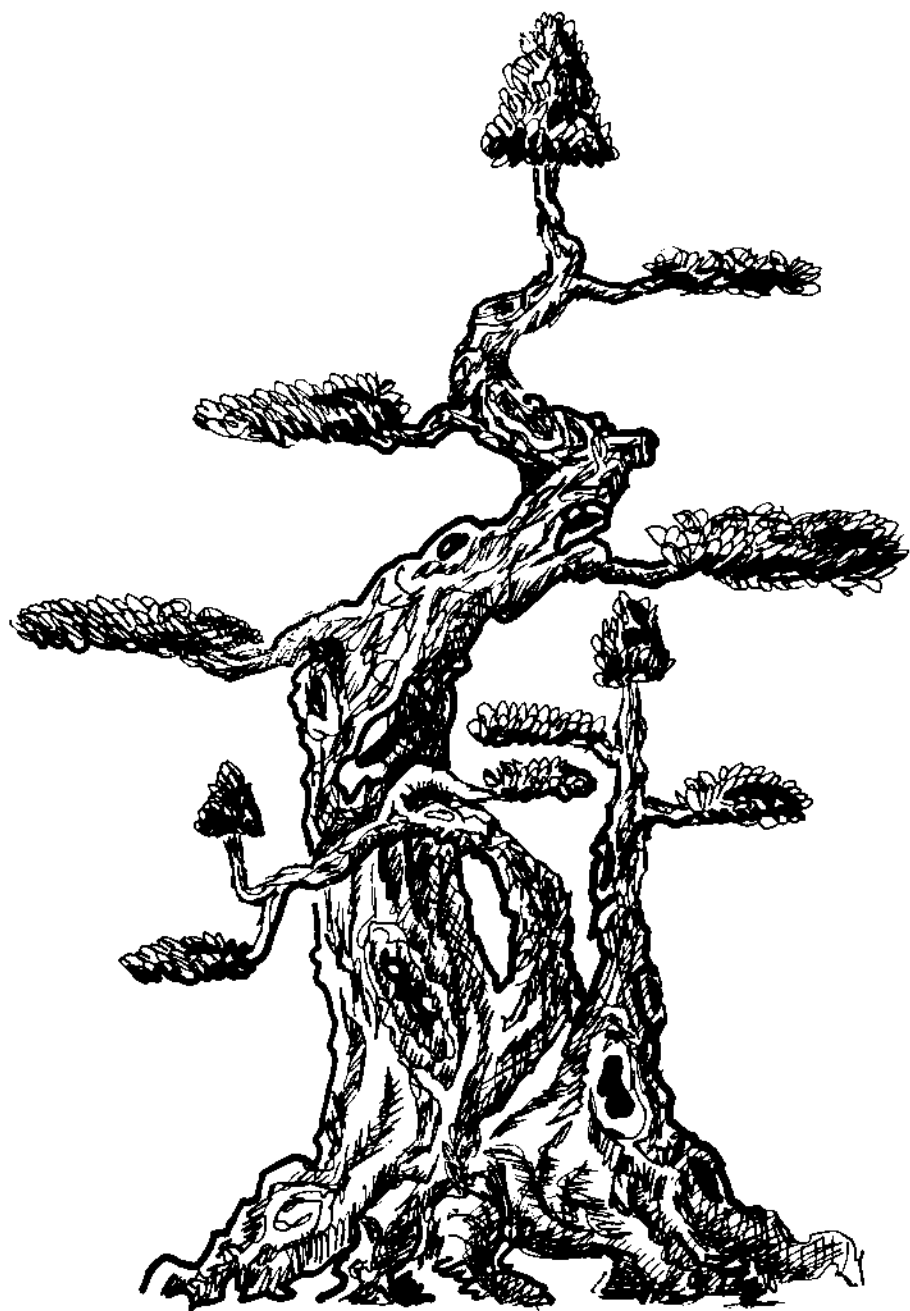


17. Chi phong đặc cách

(Cách đối gió lạ thường)

- Cây dáng trực. Gốc trông hơi nghiêng. Thân ngoặt theo bốn chiều gió. Mỗi chiều phóng một cành theo gió. Dưới gốc có hai tử cùng một phía bụng. Một tử đứng thẳng như không hề có gió. Một tử ngoặt sang phía bên kia tựa vào cây bố, cành vươn hai chiều giữ thế thăng bằng, ngọn trở thẳng dưới cành hồi âm của cây bố che chở.

- Chủ đề: Người đầy đặn kinh nghiệm, có mưu lược chống lại rủi ro, luôn ổn định cuộc sống hiện tại và tương lai.

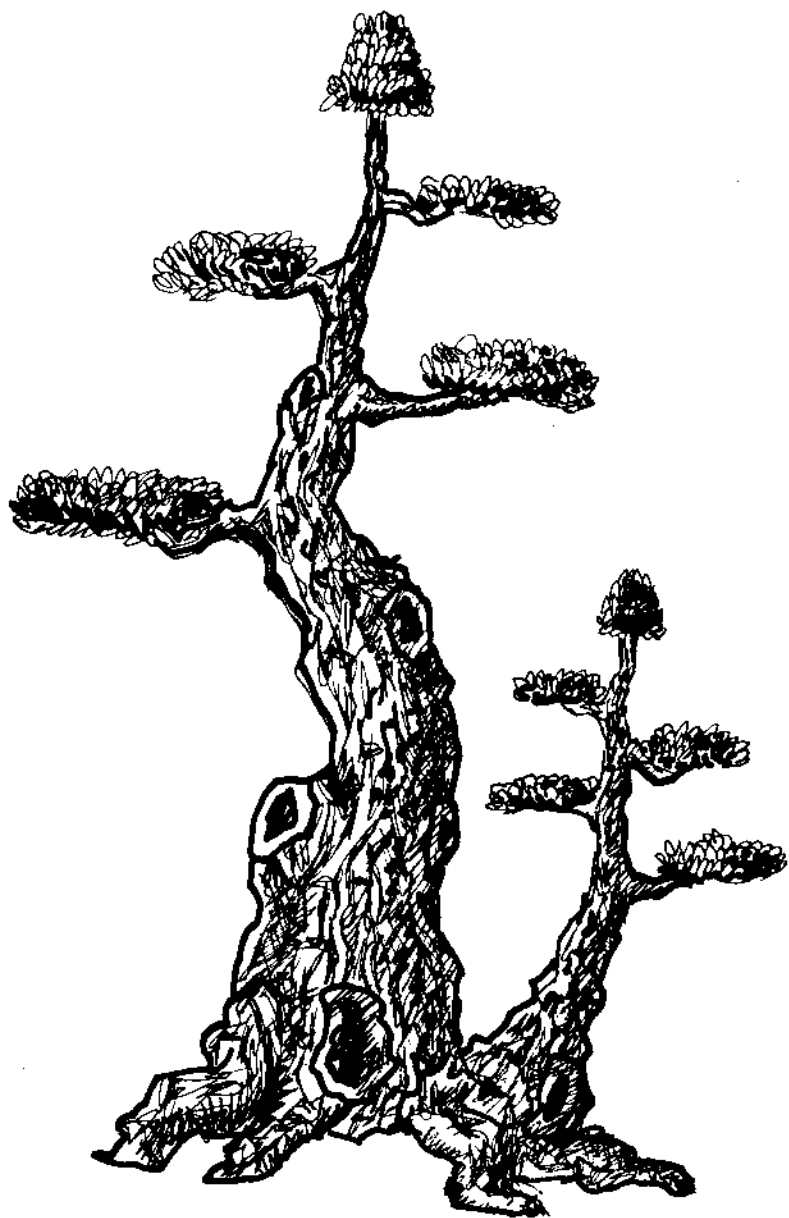


18. Trục thụ liên tảo

(Cây luôn đứng nhàn tản)

- Cây dáng trực, thân thẳng là cơ bản, ngũ phúc. Cây tử còn thẳng hơn và cũng ngũ phúc.

- Chủ đề: Người gặp may mắn, nối tiếp được hưởng thái bình, thanh nhàn.



18 Trục thụ liên tân

19. Phương lão mai

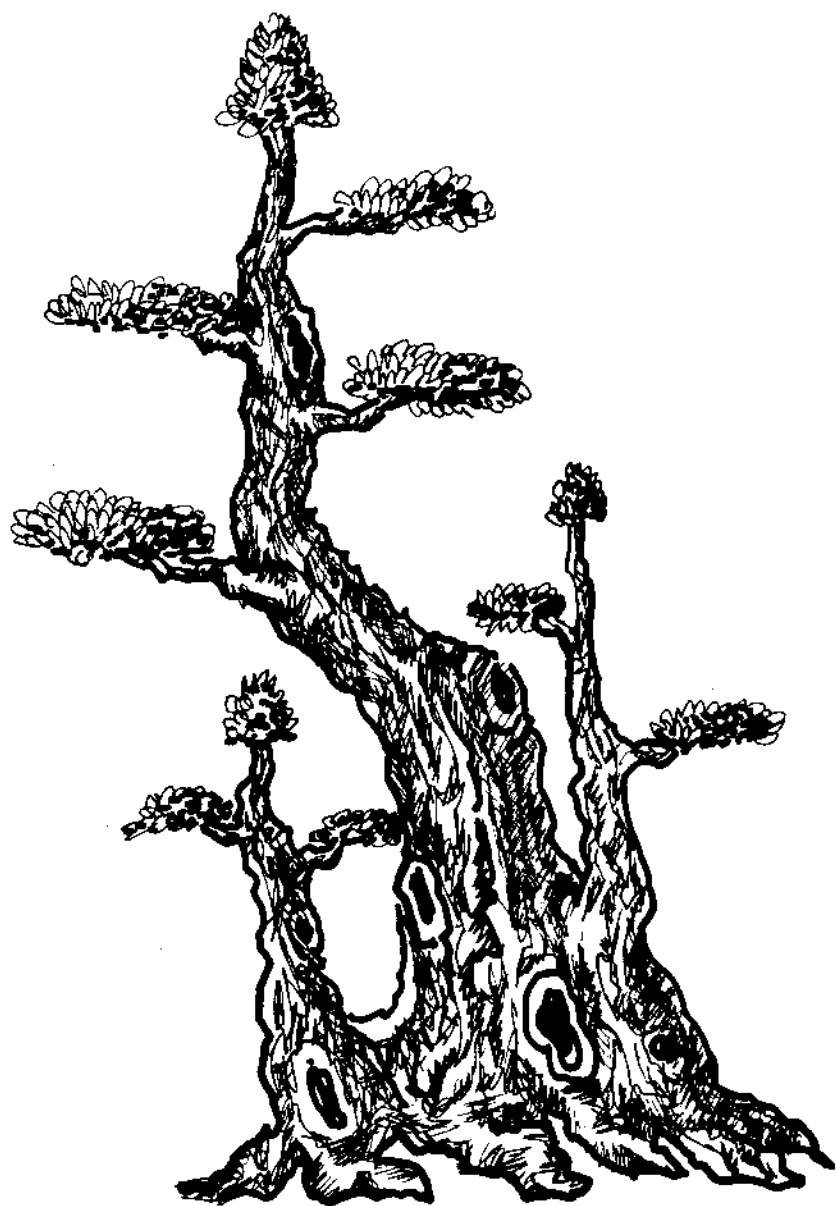
(Danh thơm của cây mai già)

- Cây dáng trực. Gốc trông thẳng. Lên khoảng 1/3 thân, cây uốn xiêu, sau đó lại vươn lên dáng trực.

Năm bông tán. Ngọn đối chiều thẳng gốc.

Bệ gốc to, có hai tử hai bên. Mỗi tử ba bông tán.

- Chủ đề: Cả cuộc đời giữ vững tiếng thơm cao quý. Tuổi già phúc, lộc, thọ đầy đủ, vững bền, danh càng thơm. Sống để dù khi đã qua đời, tiếng thơm vẫn để lại (Con trâu chết để da, con người chết để tiếng). Một kiếp có sinh là có tử, ngàn năm mai cốt chẳng mai danh. Cho nên ở đời, người có nhân cách luôn biết sống “Đói cho sạch rách cho thơm”, không bao giờ làm điều bẩn lương tâm, hời danh dự, nhân phẩm của mình.



19 *Phượng lão mai*

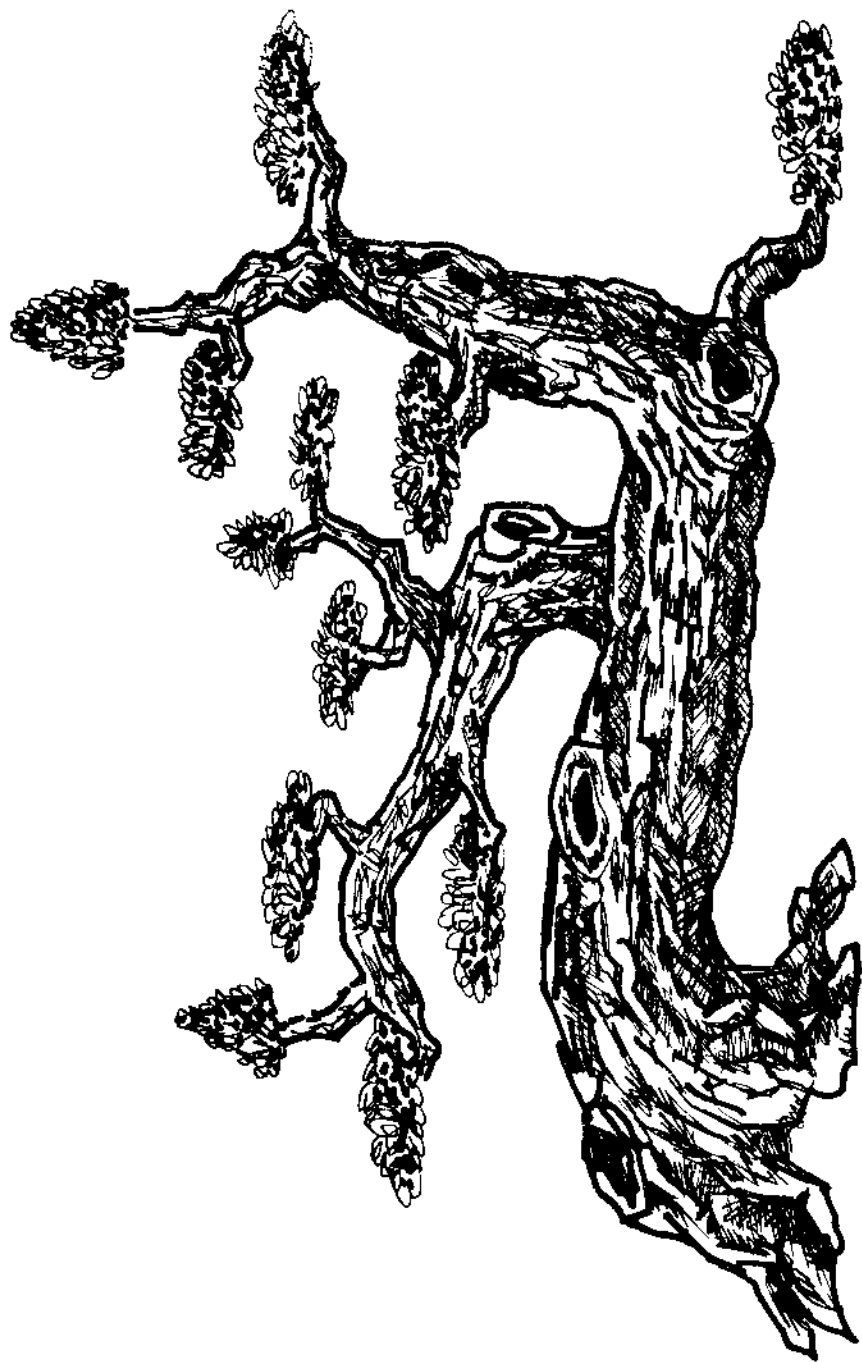
20. Bàn thạch mai toàn

(Cây mai tròn vẹn đứng trên tảng đá lớn)

- Cây cổ thụ dáng hoành. Nhánh nghinh phong to gần bằng như thân, dáng xiêu về phía gốc tạo thế thăng bằng. Cành phát nhiều nhánh nhiều tầng.

Sau khi phóng cành chiếu thủy, cây vươn lên dáng trực hiên ngang. Ngọn hướng về gốc. Toàn cây có một thế kỳ diệu nhưng rất cân đối dáng đàn vững vàng.

- Chủ đề: Lập trường vững vàng, bất di bất dịch của người quân tử: sống thanh cao, cần kiệm, liêm, chính, khoan dung, độ lượng, sống hết lòng, cống hiến hết mình cho dân cho nước, giữ được trọn vẹn cả đời phẩm chất không một tỳ vết. Con người đạo đức bậc thầy thiên hạ. Cái gốc chính là nơi nền nhân cốt nghĩa của một gia đình, một con người.



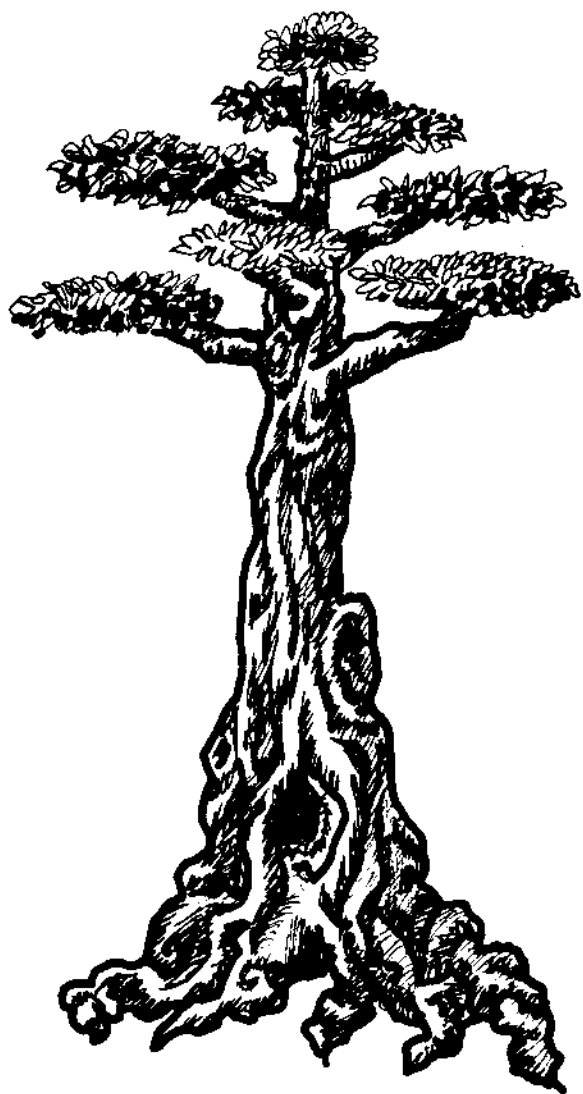
21. Độc trụ kinh thiên

(Một cột chống trời)

- Cây có thân tương đối thẳng. Cả đoạn thân dài phía gốc không có cành, không có nhánh. Đoạn trên ngọn nuôi nhiều chi kín xung quanh tạo thành một vòm tròn như bầu trời. Ngọn tạo thành hình cầu tượng trưng cho mặt trời ở giữa đỉnh đầu. Nhìn toàn cây rõ thể đứng thẳng đội cả bầu trời và mặt trời lúc gay gắt nhất (giữa trưa).

- Chủ đề: Phát huy nội lực, vận động tự thân, ý chí ngoan cường, “nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”. Đó là người anh hùng.

(Nhiều nơi dùng chữ nhất chứ không dùng chữ độc. Theo chữ nghĩa thì chữ nhất chỉ là số đếm đơn thuần nhất, nhị, tam, tứ... nên không hay bằng chữ độc. Độc là một mình còn có nghĩa là độc lập, vãn hơn, có hồn người hơn. Hãy nghe các cụ nói: ấm dùng cho một người uống gọi là độc ấm, ấm dùng cho nhiều người uống gọi là quần ấm chứ không gọi là nhất ấm, đa ấm. Cũng như một cây gọi là độc thụ, nhiều cây thì gọi là quần thụ, không ai gọi nhất thụ đa thụ bao giờ. Một cây tùng đứng riêng còn gọi là cô tùng vãn hơn là nhất tùng, độc tùng. Con thuyền đục bằng một cây gỗ, dân gian cũng gọi là thuyền độc mộc, chẳng ai gọi là nhất mộc).



21 Độc trụ kinh thiên

22. Nguyệt ảnh

(Bóng trăng)

- Cây dáng trực năm bông tán. Gốc trông hơi nghiêng. Thân lượn mềm mại. Tán liễu rủ (kéo cành ngoặt hẳn xuống như liễu buồng) cành nào cũng nhiều tầng như những bông hoa lan xòe nở.

- Chủ đề: Người con gái kiều diễm, sáng ngời, dịu hiền, trong trắng, yếu điệu thục nữ. Xứng đáng trong ca dao:

“Người yêu không biết để đâu

Để ống tay áo lâu lâu lại dờm”.

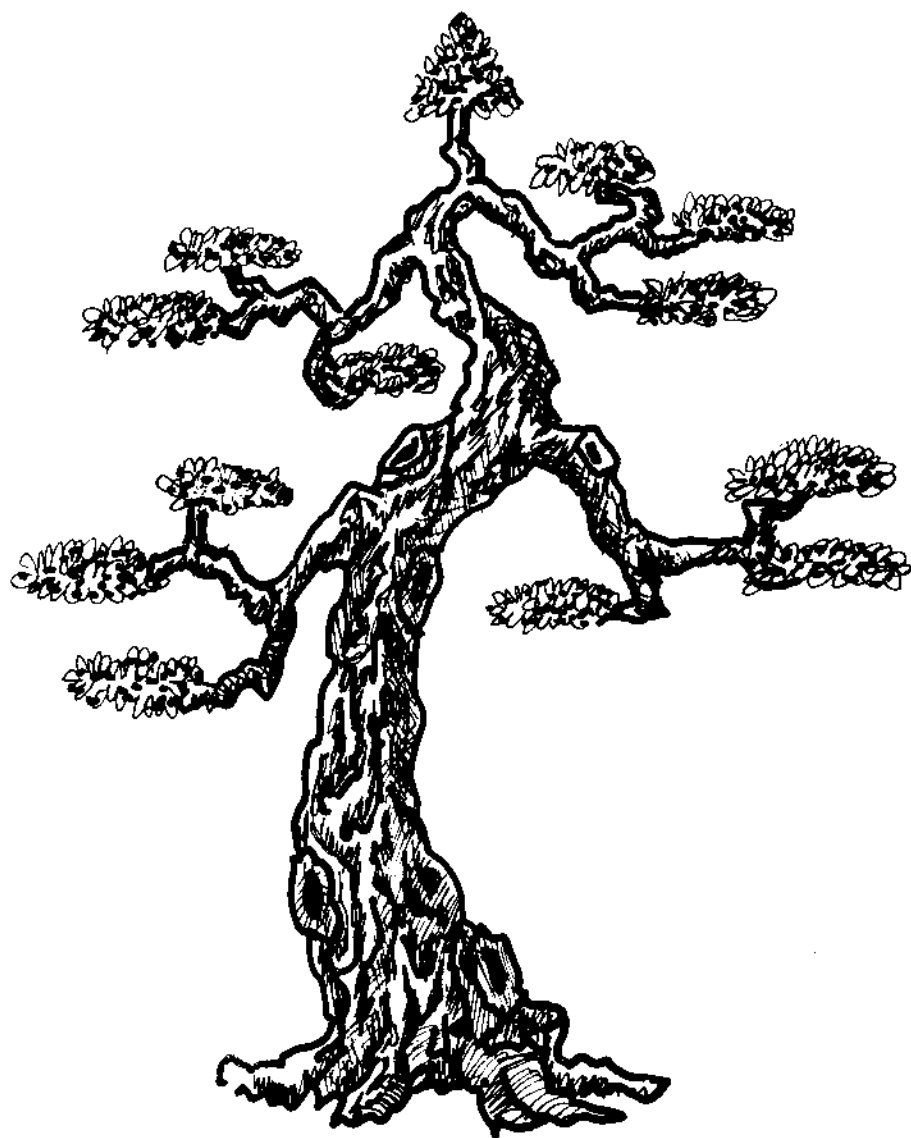
Hay trong thơ Xuân Diệu:

“Em là cơn gió mát lành

Thổi rung tất cả lá rừng đời anh

Em là dòng nước trong xanh

Sôi chung tất cả trời anh đợi chờ”.

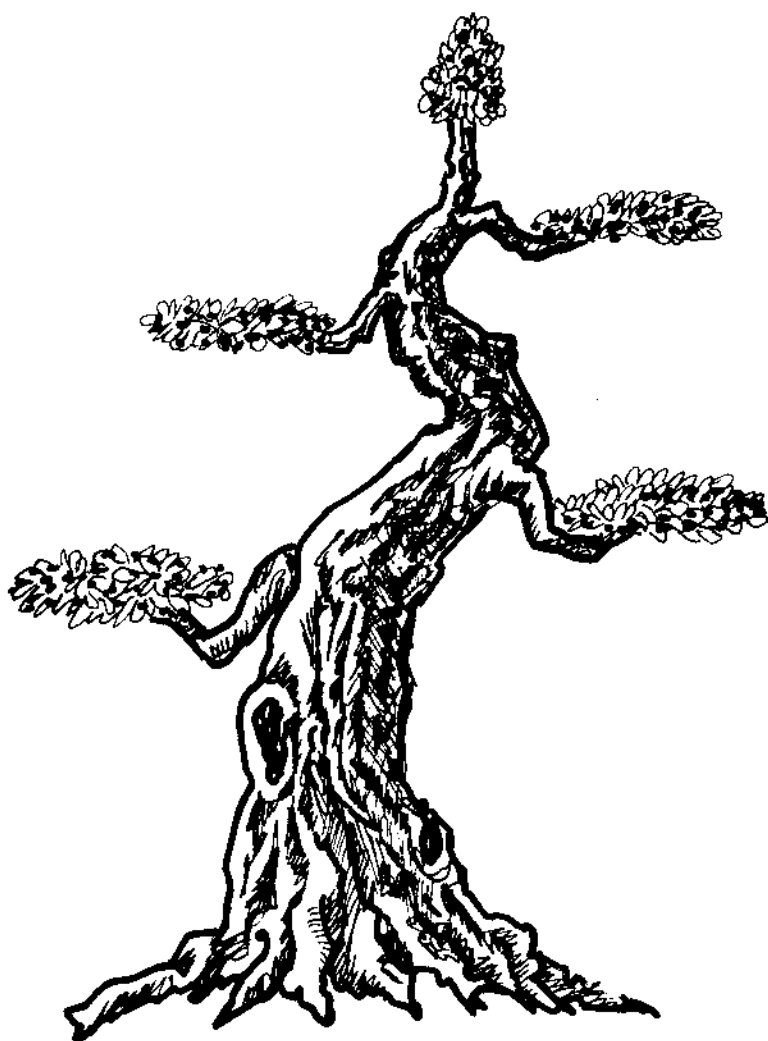


23. Nguyệt đảo

(Trăng xế)

- Cây dáng trực, năm bông tán, thân uốn mềm mại. Bốn chi đều kéo ngoặt hẳn xuống rồi mới vươn ngang, ngọn đứng thẳng tắp.

- Chủ đề: Vẻ đẹp thuần tha, thanh cao và sự phong lưu thanh thản của người phụ nữ giàu có (giàu vật chất, giàu tâm hồn), sống có nội tâm.



23 Nguyệt đảo

24. Phượng tiến

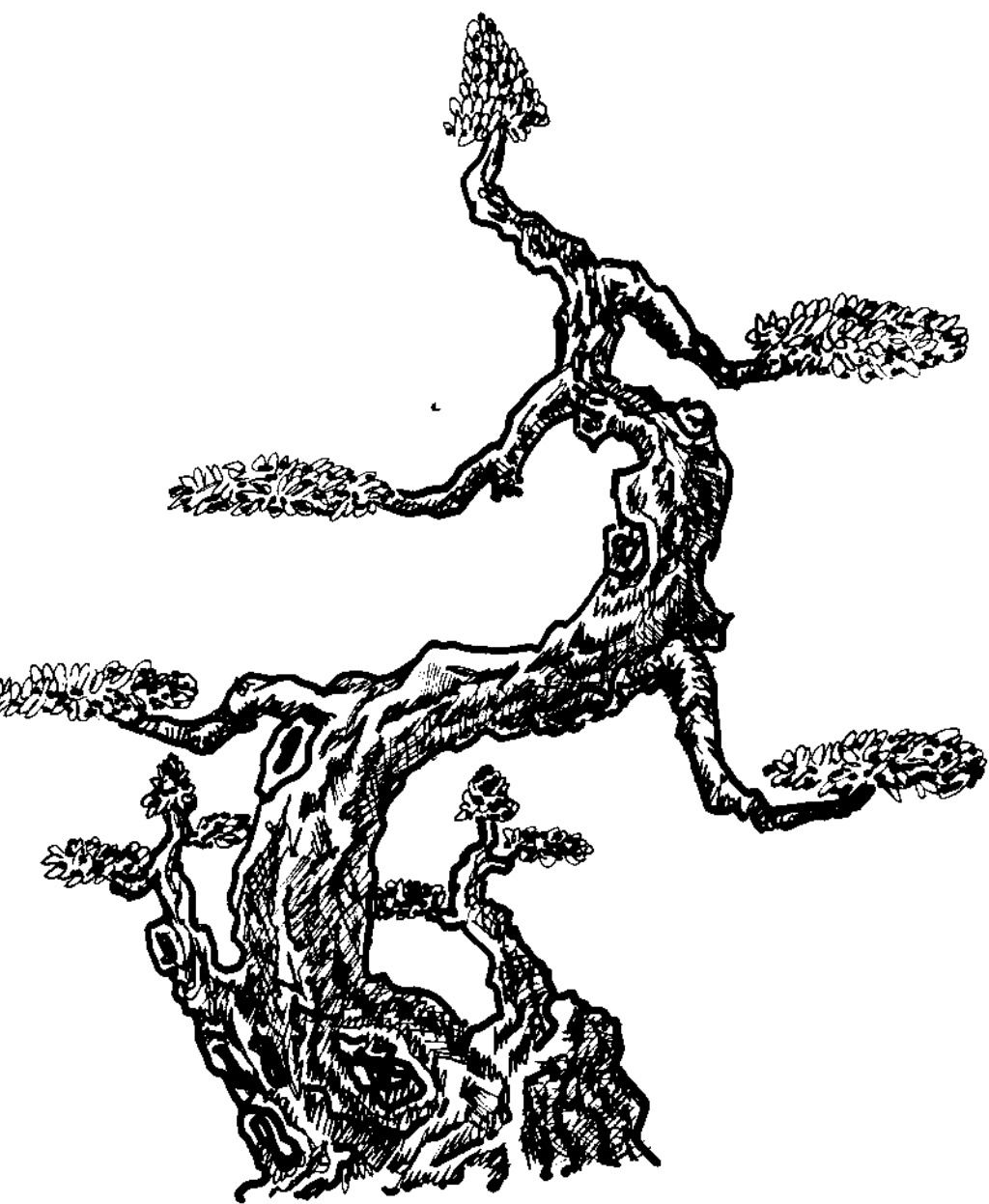
(Phượng bay lên)

- Cây dáng trực, năm bông tán, tán liễu rủ. Gốc trông hơi nghiêng. Thân uốn lượn mềm mại. Ngọn thẳng gốc. Một cây tử như ngã vào lòng cây mẫu, một cây tử như ôm lấy thắt lưng cây mẫu. Hai cây tử đều ba bông tán.

- Chủ đề: Người phụ nữ đôn hậu, tháo vát, thông minh hiểu đời, đầy đủ: công, dung, ngôn, hạnh và có chí lớn, đảm đang gánh vác mọi việc gia đình và giúp chồng học hành, phấn đấu thành đạt hiển vinh.

(Danh ngôn: *Đằng sau người đàn ông vĩ đại bao giờ cũng có người phụ nữ tuyệt vời.*

Tục ngữ: *Giàu vì bạn, sang vì vợ).*

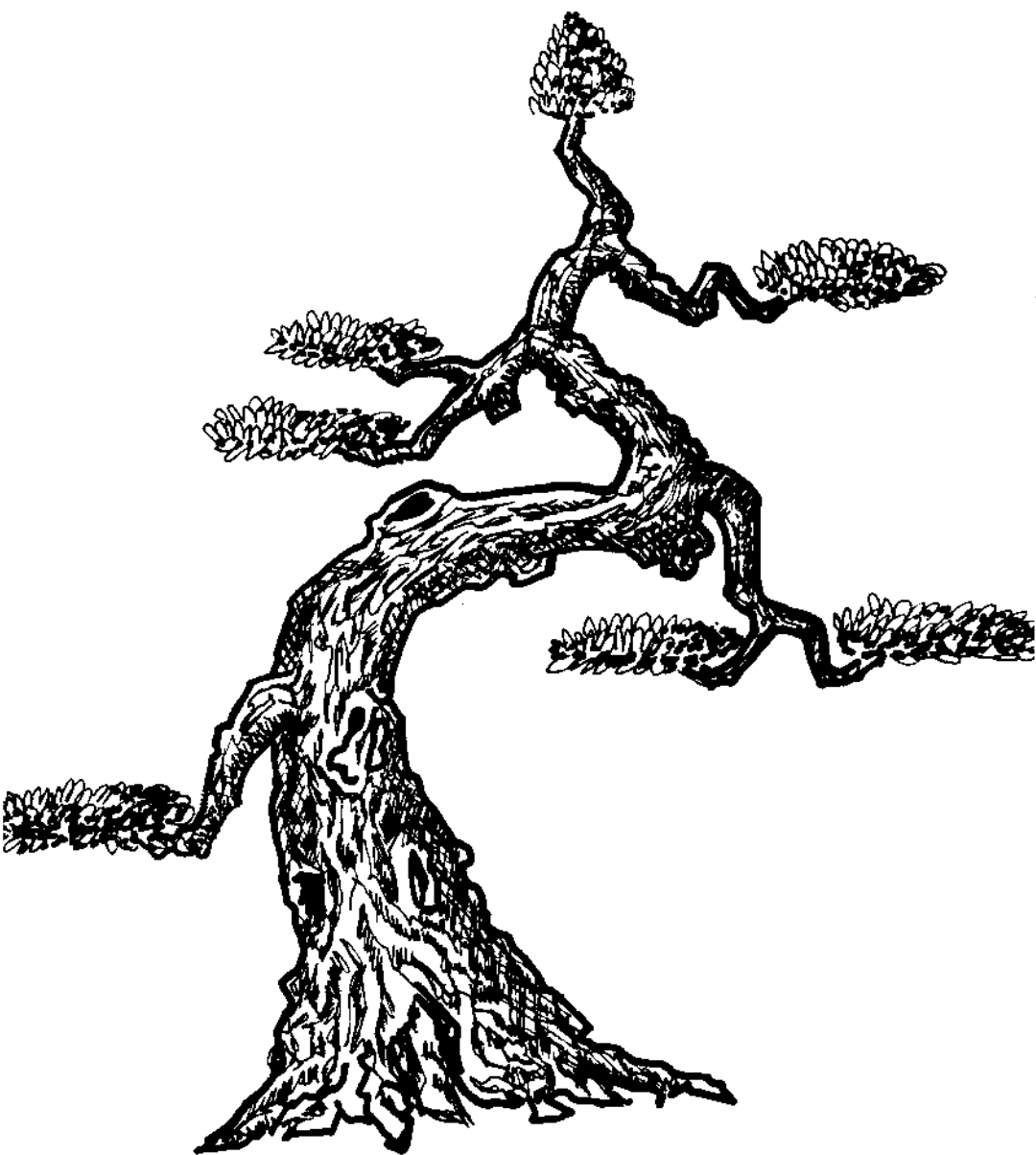


25. Lão liễu

(Cây liễu già)

- Nhìn chung giống như thế lão mai. Khác ở hai nét: độ uốn cong của thân cây lớn hơn, mềm mại hơn; cành phải vút hẳn xuống tạo tán liễu rủ. Cuống các cành có dáng yếu điệu.

- Chủ đề: Người phụ nữ cao tuổi nhưng vẫn mạnh khỏe, ý chí cứng cỏi, phong độ đàng hoàng lịch lãm.



25 Lão liễu

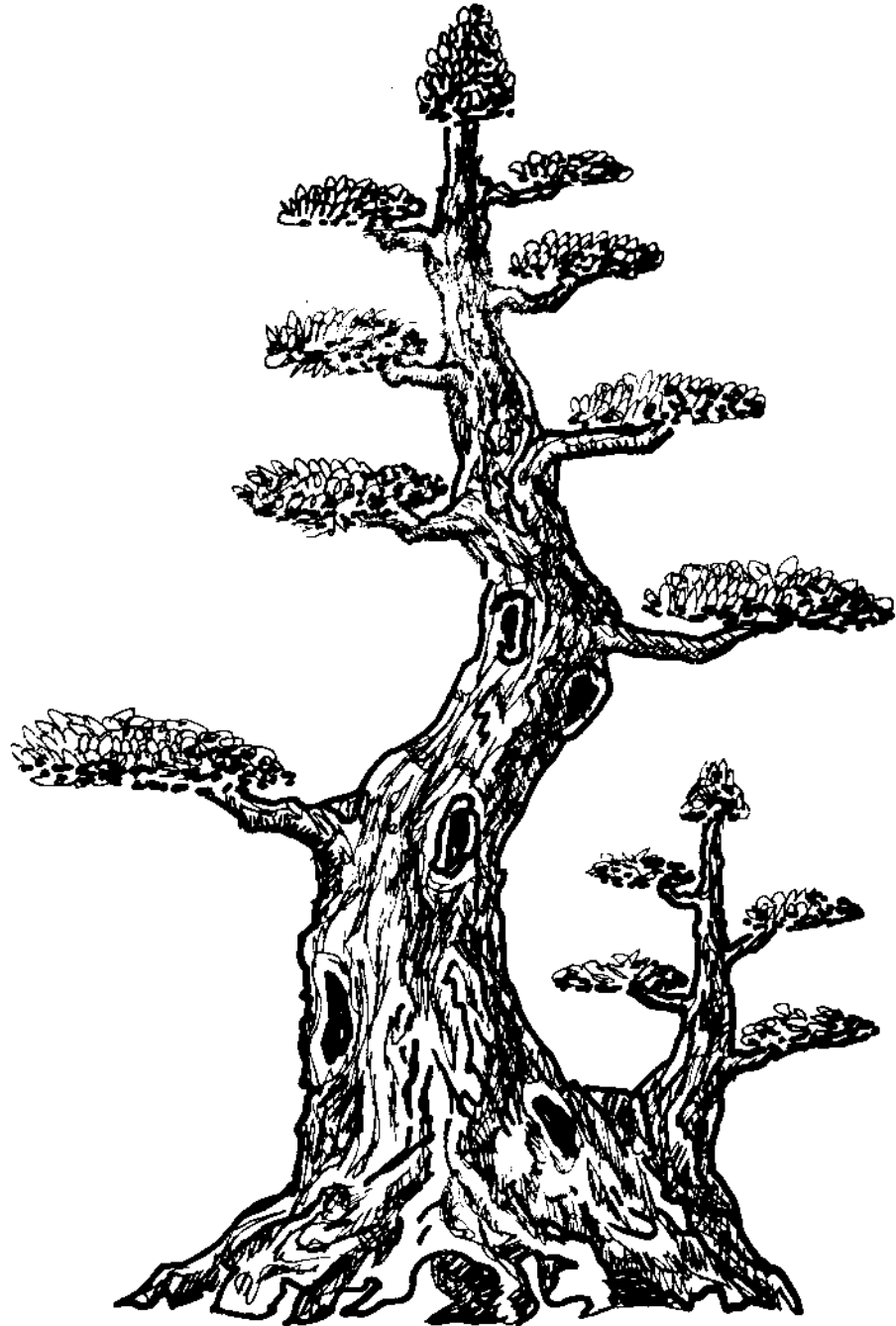
26. Nghinh phong

(Đón gió)

- Cây dáng trực, năm, bảy hoặc chín bông tán. Nửa thân phía gốc gần như thẳng đứng. Sau khi phát cành hồi âm phía trái, cây bị gió thổi lượn về bên phải khoảng 150", sau đó lại lượn lên trở về phía trái. Đoạn cung lượn cây phát cành tế thân về bên phải. Đoạn thân có cành tả hữu và ngọn vươn lên dáng trực với vè hiên ngang. Ngọn chiều thẳng gốc.

- Chủ đề: Nhân cách vững vàng, luôn giành thế chủ động. Sống thích nghi với thời thế, có chiến lược, chiến thuật tài giỏi, biết lựa chiều gió mà giữ thế chờ thời.

- Nếu có cây tử thể hiện thêm ý nghĩa truyền thống được nối tiếp.



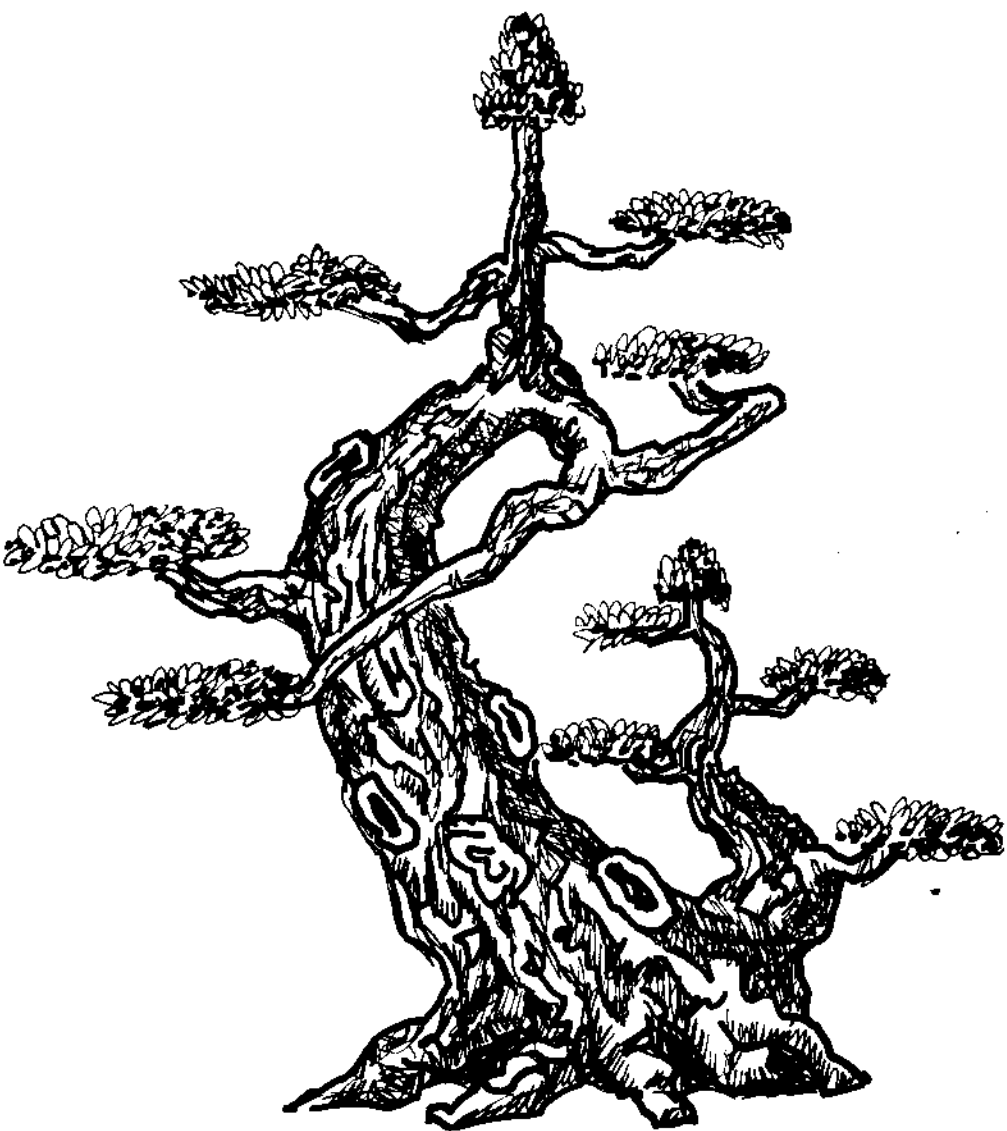
27. Bạt phong đầu hồi

(Gió đánh bạt đi vẫn sống và ngẩng cao đầu)

- Cây dáng xiêu, năm, bảy hoặc chín bông tán. Đoạn thân phía gốc đổ xiêu trên 45°. Sau đó thân tiếp tục xiêu, khoảng 3/4 thì ngọn từ từ vươn lên và quay về phía gốc. Cành hồi âm phát về phía xiêu để khỏi đè thân. Cành tế thân ngoặt theo chiều gió. Cành tả hữu giữ tư thế đỉnh đặc, dang hoàng.

Cây thế này có thể dựng một cây tử ở phía bị xiêu, dưới cành tế thân.

- Chủ đề: Vượt qua mọi tai họa vẫn sống vươn lên, quyết chống trả gió bão để tồn tại và giữ gìn đạo lý: hướng về cội nguồn. Cây mà khắc sâu ý nghĩa: Càng đầy gian khổ, càng ngời vinh quang, cao đẹp và sâu sắc nghĩa tình gia tộc, quê hương, Tổ quốc.



27 Bạt phong hồi đầu

28. Phản phong thủ thế

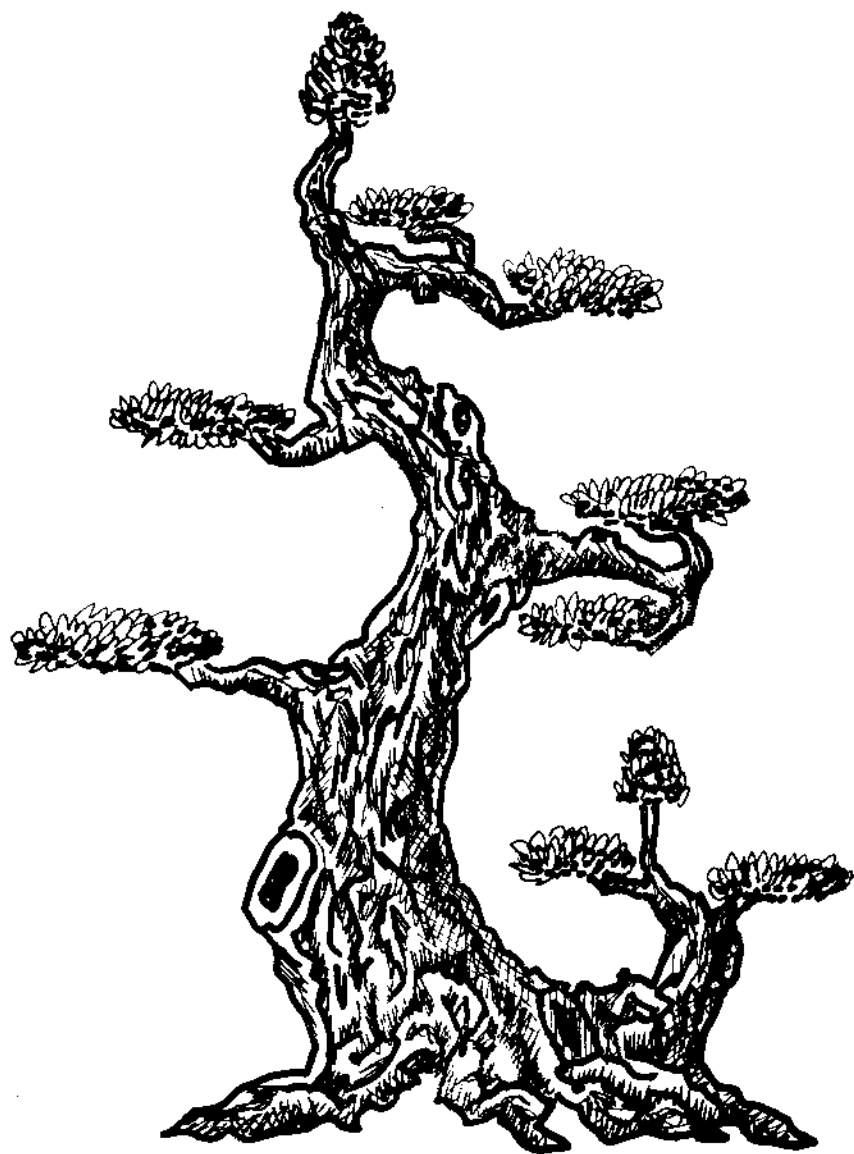
(Chống gió bão, giữ thế thủ)

- Cây dáng trực, năm, bảy, hoặc chín bông tán. Thân chắc, khoẻ, uốn nghiêng ngửa chống đỡ gió bão. Một số cành lướt theo chiều gió. Có cành và ngọn lại xoay ngược chiều gió nhằm giữ thế cân bằng cho cây.

Thế này có thể dựng cây tử thành thế phụ tử hay mẫu tử. Lưu ý là cây tử bao giờ cũng phải đứng dưới cành tế thân nghĩa là phía đối của cành hồi âm. Cây tử phải thấp khoảng một phần tư cây phụ hoặc cây mẫu. Nếu cây tử cao gần bằng cây to thì thành thế huynh đệ hoặc tỷ muội.

- Chủ đề: Sẵn sàng đương đầu với bão tố cuộc đời, sáng suốt, kiên định, vững vàng lựa chiều để xoay chuyển tình thế.

Nếu có tử càng thêm ý nghĩa phong phú. Cha mẹ hứng chịu mọi phong ba bão táp cho hôm nay và cho mai sau. Con cái đã thực sự hỗ trợ đắc lực về tinh thần giúp cha mẹ vượt lên mọi khó khăn trở lực và sẽ nối tiếp truyền thống gia đình.



28 *Phân phong thủ thế*

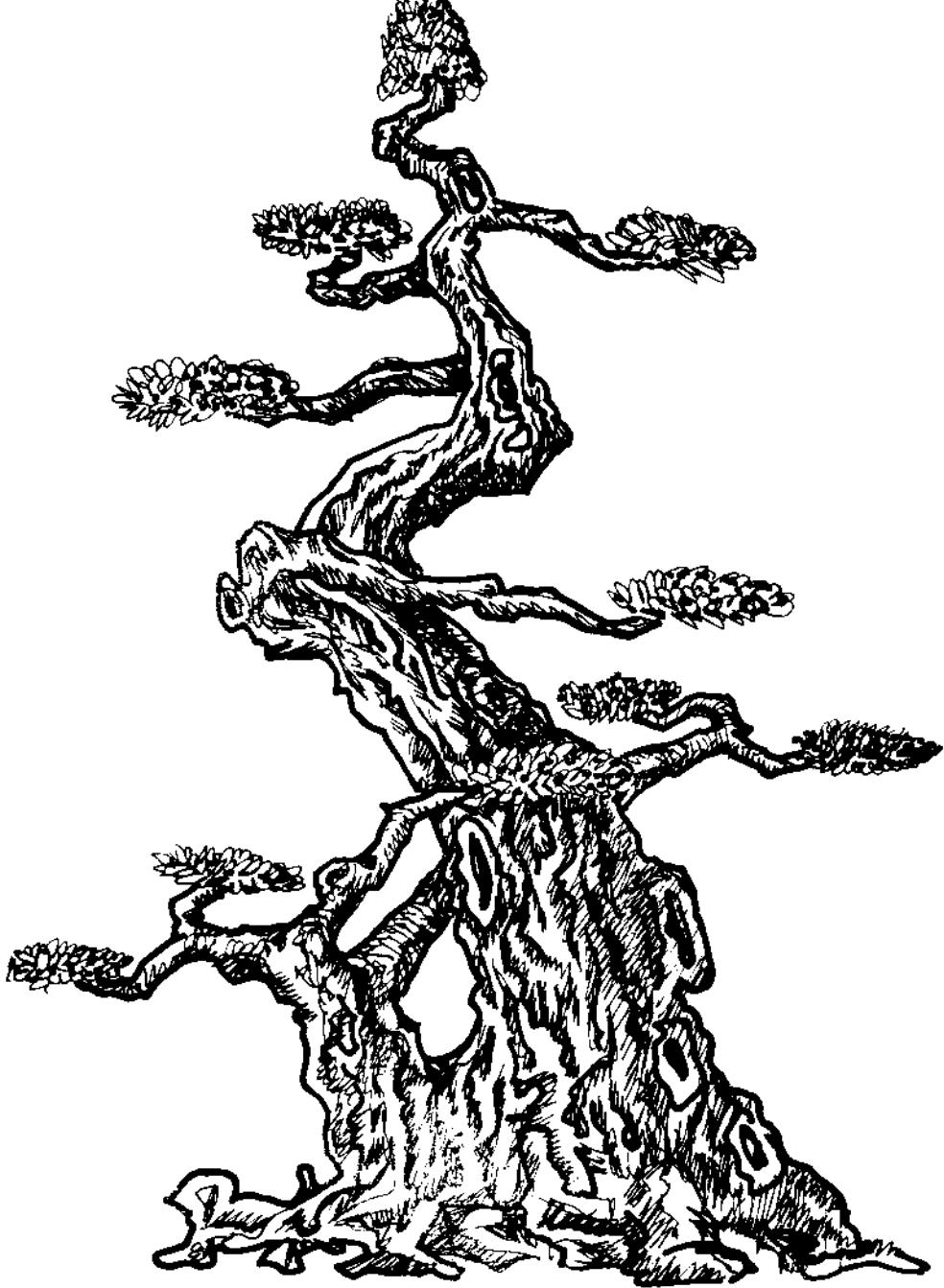
29. Bình địa xuất lôi phong

(Đất bằng nổi gió)

- Cây dáng trực, năm bông tán. Thân mỗi đoạn nghiêng ngả một phía khác nhau. Cành và ngọn thể hiện gió xoáy giữa cơn bão mạnh.

Cây tử lướt về phía cây phụ mẫu như ẩn vào lòng bố mẹ. Cây phụ mẫu ngả về phía cây tử như ôm ấp, che chở cho con. Gốc cây là một bệ vững chắc.

- Chủ đề: Cây muốn lặng, gió chẳng dừng. Nhưng cây hết sức mềm dẻo để vượt qua hoạn nạn. Tất nhiên cây phải đau ốm. Nhưng chắc chắn trời sẽ *"mưa đến cây"*. Sau trận mưa bao giờ trời cũng đẹp. Cây sẽ hoàn hồn và đẹp tươi trở lại. Đời người rất có thể có lúc gặp hiểm họa dừng bao giờ nản lòng, dừng bao giờ ngã ngục. Hãy trụ cho vững. *"Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo"*. Về khách quan cái gì nó đến là tất yếu nó đến, và rồi tất yếu nó cũng phải đi. Chủ thể còn lại vẫn là chính ta.



30. Phụ tử tương tùy

(Con theo cha)

- Cây dáng trực, năm bông tán. Đường đi của thân cứng cáp, dứt khoát, không do dự, không uốn éo mềm mại. Cành vươn ra ngang, thẳng, khoẻ. Cành tế thân trên ngọn cây tử.

Cây tử cũng dáng trực, ba hoặc năm bông tán. Cây tử chỉ được phép cao khoảng 1/3 cây phụ. Không quá thấp (con non dại) hoặc quá cao (thành thế huynh đệ). Hai cây phải cùng một gốc.

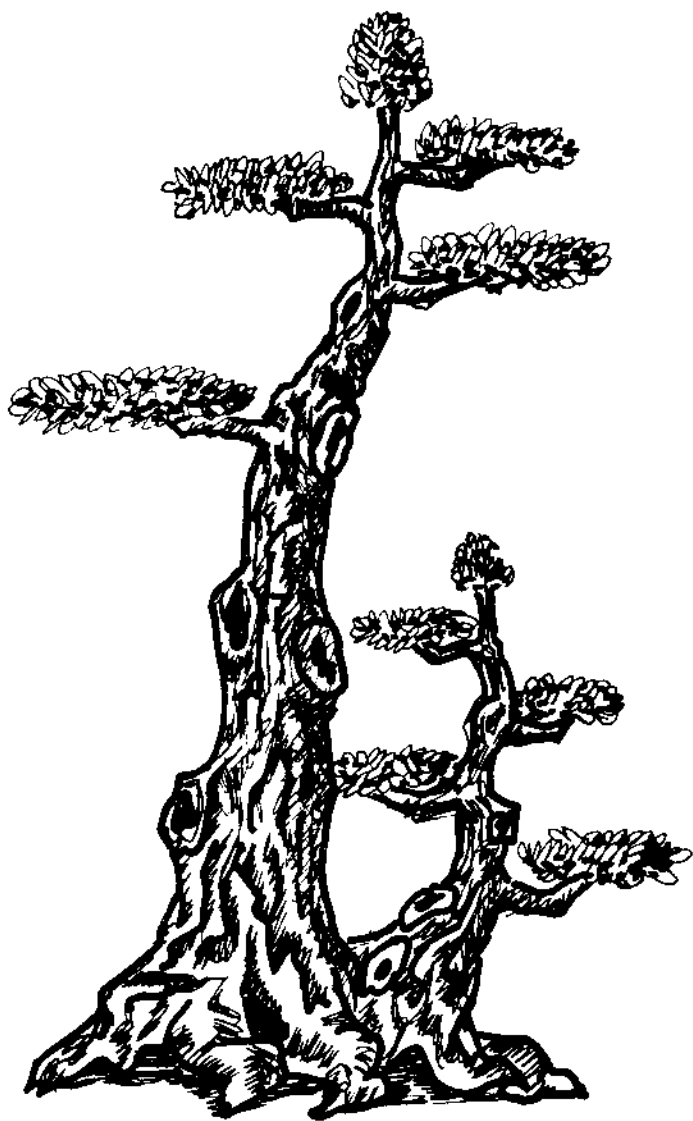
Đường đi của thân cây phụ và cây tử giống nhau. Hai cây phải quay về phía nhau, nghĩa là không được quay lưng lại nhau. Cây tử mà quay lưng lại cây phụ là điều tối kỵ. Như vậy là con bỏ cha.

Hai ngọn phải hơi ngả về phía nhau. Hai ngọn ngả ra là kiêng kỵ, vì như vậy là cha con ngãng nhau ra, báo hiệu cha con từ nhau.

- Chủ đề: Chế độ phụ hệ đã thiết lập vững chắc. Cha phải thực sự là nóc nhà, là rường cột, là người cầm lái tin cậy của gia đình. Cha phải hết lòng thương yêu, giáo dục con nên người. Cha làm tấm gương cho con noi theo. Đặc điểm của cha là nghiêm khắc, dứt khoát trong việc dạy dỗ con, mục đích là để con nên người.

Con phải theo cha. Họ con theo họ cha. Con phải gắn bó với cội nguồn dòng tộc. Con phải nghe lời cha, tiếp thu sự giáo dục của gia đình mà cha là người đứng đầu, con phải có hiếu, phải phát huy được truyền thống của gia đình. Tóm lại cha là người phải dựng sự nghiệp, con là người theo cha nối tiếp và phát huy sự nghiệp.

(Tương là cùng nhau, đối lẫn nhau, tùy là thuận theo).



30 *Phụ tử tương tùy*

31. Mẫu tử tương thân

(Mẹ con thương yêu nhau)

- Cấu trúc của thể mẫu tử tương thân về cơ bản như thể phụ tử tương tùy. Tán liễu rừ.

Có điểm khác là cây mẫu mọi đường nét phải mềm mại và như cúi xuống ôm con vào lòng đầy dịu dàng âu yếm. Khác hẳn với cây phụ có đường nét cứng rắn.

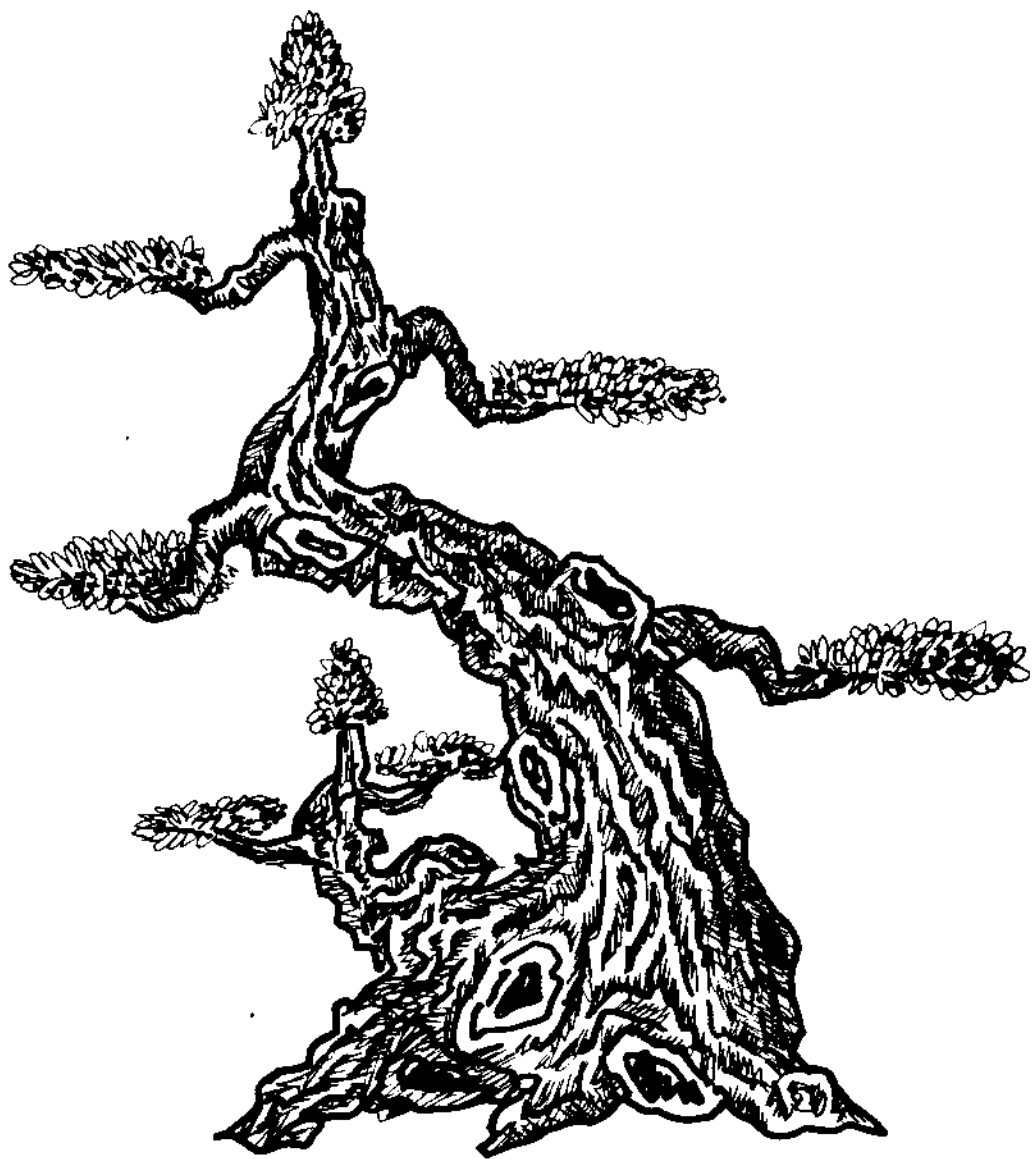
Cây tử cũng như thu mình nằm trong lòng mẹ.

- Chủ đề: Quan hệ mẫu tử nặng về tình cảm hơn là lý trí. Mẹ là trực tiếp đẻ ra con, “*thân sinh*” cụ thể. Tình mẹ con là thân thiết, đầm thắm, gần gũi, sâu sắc, dịu dàng, gắn bó “*dứt ruột đẻ ra*”.

Trên đời này không có tình cảm nào thân thương bằng tình mẹ con (très proche, très intime) người mẹ luôn hết lòng vì con bằng sự gắn bó máu thịt. Mẹ tần tảo sớm hôm nuôi con khôn lớn. Dù đói khổ, cơ hàn, mẹ cũng nặn vắt từng giọt sữa, chắt chiu từng manh quần tằm áo cho con. Chỗ ướt mẹ nằm, chỗ ráo phần con. Từng ngày ôm ấp dõi theo từng chút lớn lên của con. Con chưa biết đi đã chạy, chưa biết cầm đã ném, mẹ sung sướng đến nỗi từng khúc ruột. Dù sang, dù hèn, người mẹ luôn biết che trước, chắn sau, còng lưng gánh vác, lo toan mọi việc trong nhà, ngoại tộc, lo đối nhân xử thế chu toàn. Khi con trưởng thành mẹ mãi nguyện ngẩng cao đầu đầy tự hào, nhìn về cội nguồn, nhớ ơn hồng phúc tổ tông.

Người con dù thành đạt, cao sang cũng vẫn sống trong vòng yêu thương và tấm lòng bao dung nhân hậu của người mẹ, vẫn giữ đạo cương thường, giữ tròn chữ hiếu. Dù đã lớn khôn, con vẫn như hồi nào còn nằm trong lòng mẹ.

(Có người đã viết sai là thể mẫu tử tương tùy, có lẽ do tưởng nhầm như nguyên tắc toà án xử lý hôn, con còn nhỏ nên toà nghị án “con theo mẹ”!).



31 Mẫu tử tương thân

32. Huynh đệ tương cố

(Anh em sống phải trông tựa vào nhau)

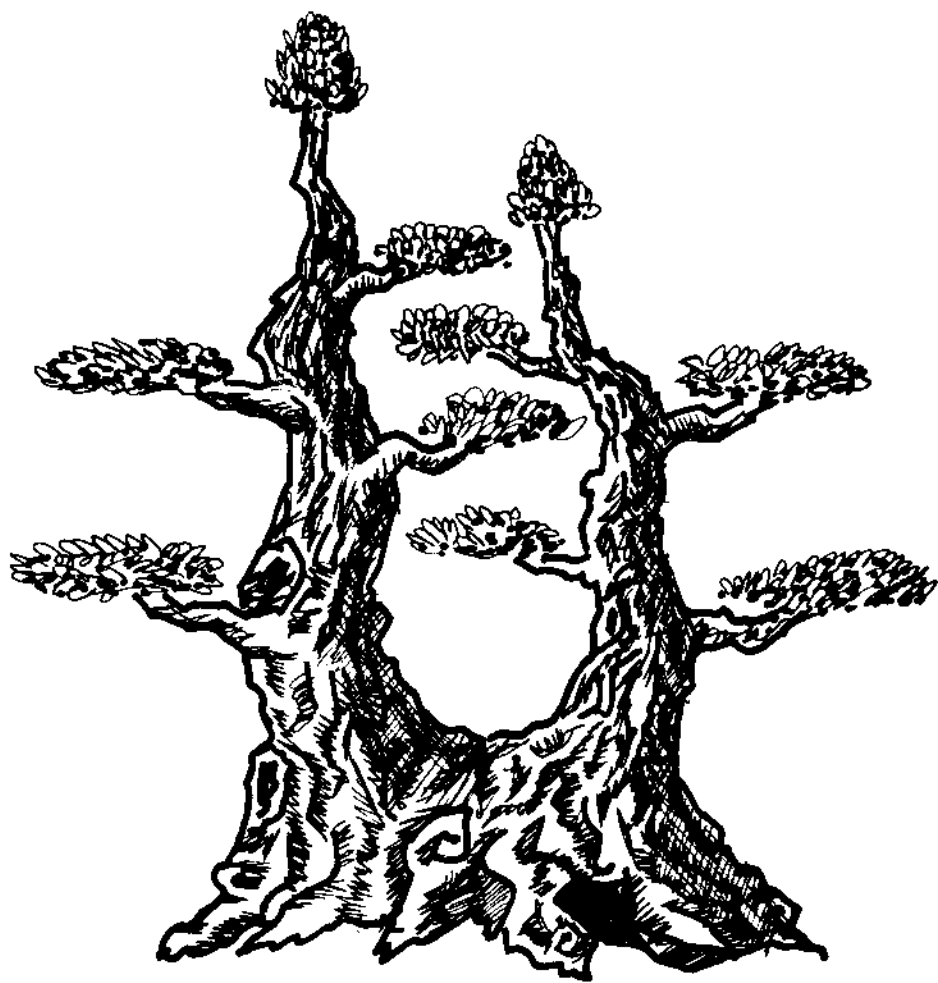
- Hai cây đáng trực, cùng năm bông tán, tán tùng. Các tán không được đè nhau, không được chen lấn tranh giành mà phải tránh nhau, nhường nhau để cùng thể hiện rõ ràng đầy đủ ngọn ngành.

Cây anh chỉ cao hơn cây em cái ngọn. Nghĩa là chỉ cao hơn cái đầu. Nếu chênh lệch nhiều là anh bỏ rơi em và em không vươn lên theo anh.

Hai ngọn hơi ngả vào nhau thể hiện nghĩa anh em gắn bó. Tất cả bông tán phải tạo nên một chỉnh thể đầy đặn, đẹp đẽ. Người xem nhìn thấy được hai thân cây, thấy tất cả các bông tán phân bố hết sức hài hoà, cân đối, không khuyết trống. Tổng thể hai cây tạo thành hình tháp hoàn chỉnh. Để nguyên thì quá đẹp. Nếu tách hai cây ra trông riêng sẽ khuyết hẳn một vế. Cũng như anh em nhất quyết phải gắn bó không thể chia lìa nhau được.

Hai cây phải có cùng một gốc. Anh em ruột tất phải cùng một bố mẹ sinh ra. Nếu ghép hai cây thì chỉ là bạn hay anh em kết nghĩa thôi không phải là anh em ruột.

- Chủ đề: Anh em yêu thương, gắn bó, đùm bọc, che chở, nhường nhịn, đỡ đần nhau, luôn quay nhìn nhau mà sống cho đúng. Mỗi người phải vận động tự thân đồng thời hỗ trợ nhau để cùng phát triển. (Cố là quay đầu lại để nhìn, là đoái thương, là vững bền).



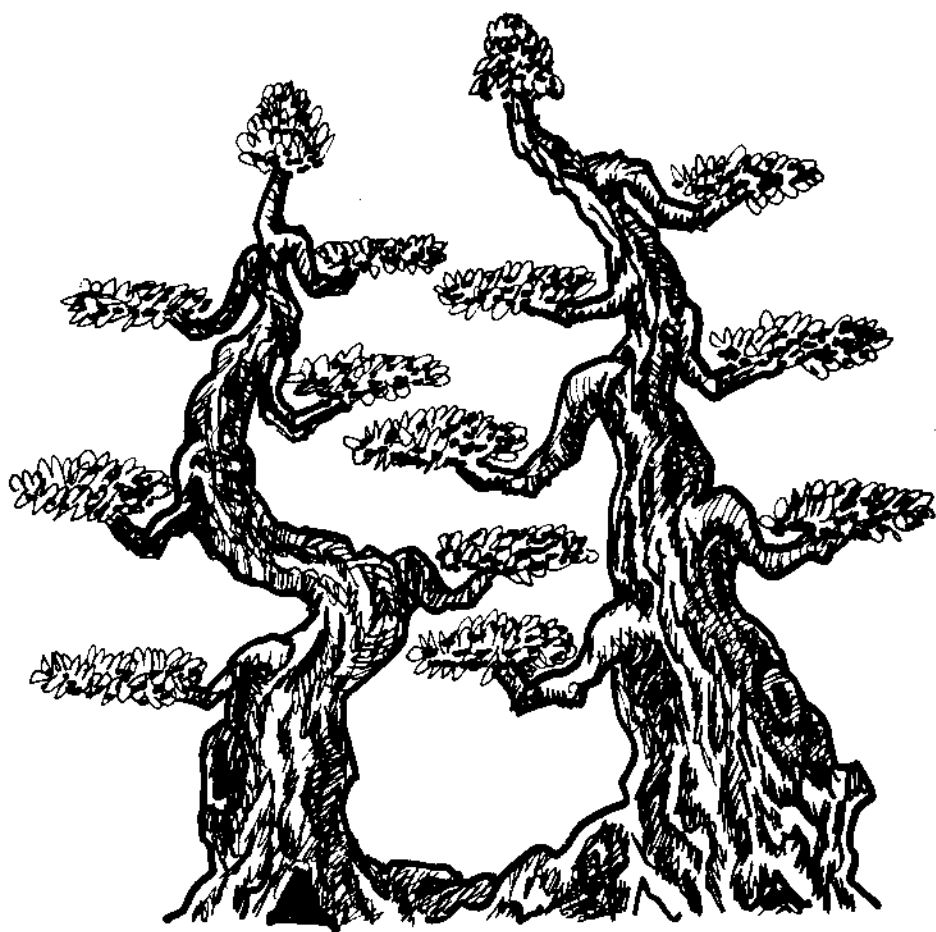
32 *Huỳnh đệ tương cố*

33. Tỷ muội tương ái

(Chị em gái thương yêu nhau)

- Cấu trúc hai cây chị em cơ bản như hai cây anh em. Có hai điểm khác là cả hai thân cây đều lượn mềm mại hơn và tán liều.

- Chủ đề: Chị em gái là khúc ruột trên, khúc ruột dưới. Lúc bé chị em sống chung lại cùng giới nên gần gũi, xiết bao kỷ niệm êm đềm mà cả đời không phai mờ. Lớn lên lần lượt đội nón, từ già gia đình đi làm vợ, làm con cái nhà khác nhau. Chị em đã xa gia đình bố mẹ đẻ lại xa nhau, cả đời nhớ thương nhau không bao giờ nguôi. Vì vậy chị em gái đối với nhau nặng về tình cảm, nhẹ về lý trí. Biểu hiện rõ nhất là lúc một người “vượt cạn” (sinh nở là hiểm nguy tính mạng, bấp bênh như thuyền vượt sông nước), chị em cùng cảnh ngộ nên lo lắng và thương nhau tận đáy lòng và đã có mặt để chia sẻ, động viên, giúp đỡ, nâng giắc, phục vụ cơm cháo thuốc thang hết cả tháng cữ. Người sinh nở đã khoẻ mạnh trở lại, chị em mới yên tâm và tạm chia tay. Tình cảm chị em thấm đượm vô cùng.



33 Tỷ muội tương ái

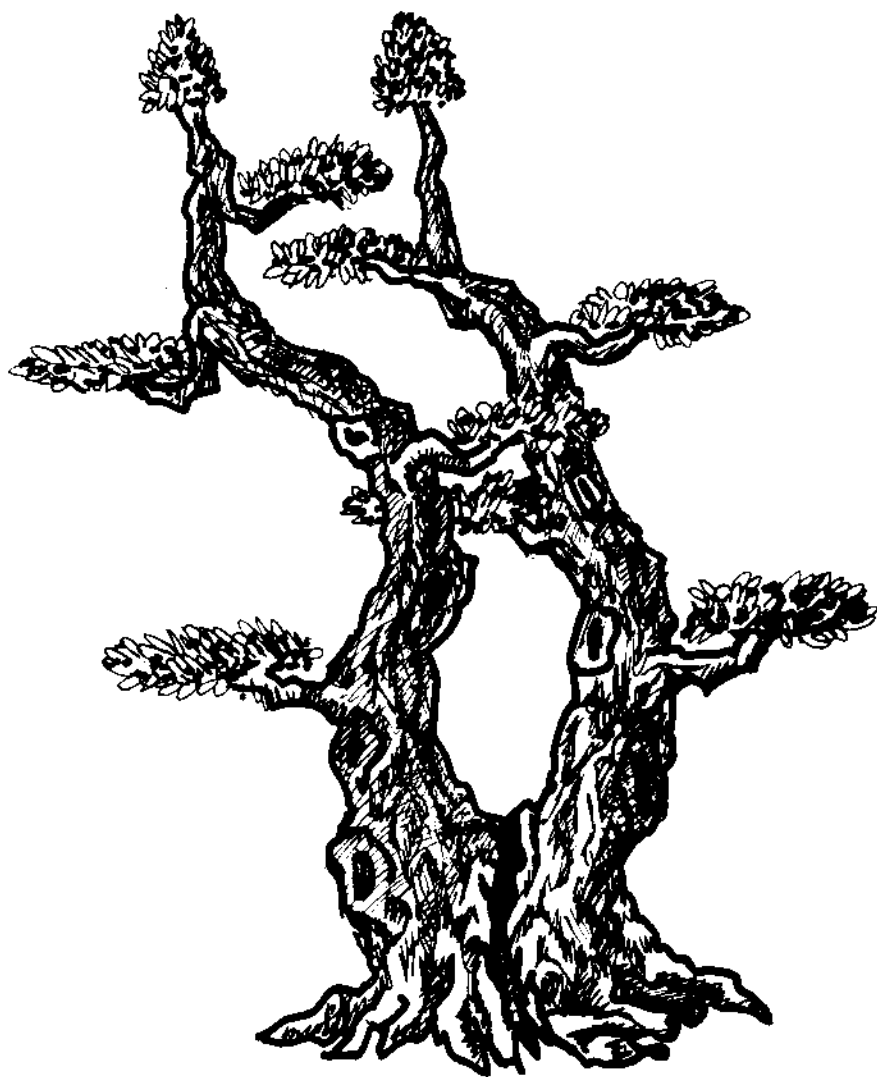
34. Bằng hữu tương giao

(Bạn bè kết hợp với nhau)

- Hai cây đáng trọng, cấu trúc gần như thể huynh đệ. Chỉ có hai chỗ khác:

Hai cây hai gốc ghép lại với nhau. Hai ngọn cao bằng nhau.

- Chủ đề: Bạn bè tin nhau, kết hợp cùng nhau, giúp đỡ lẫn nhau, sống có thủy có chung, biết gắn bó với nhau để tạo thành sức mạnh cấp số nhân vượt qua tất cả. Và cùng nhau giành thắng lợi trong cuộc sống.



34 *Bằng hữu tương giao*

35. Trạng nguyên cặp đệ

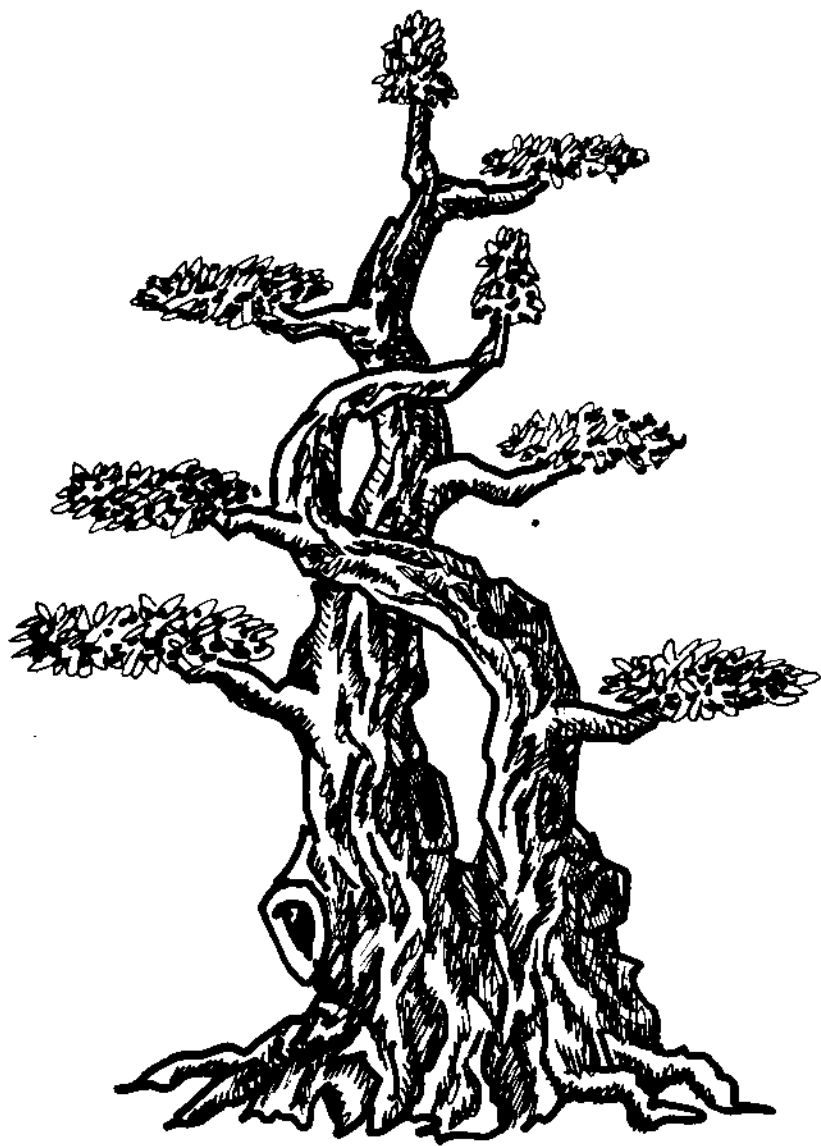
(Trạng nguyên dìu dắt em)

- Hai cây cùng một gốc hoặc hai gốc trồng sát nhau.

Cây to, năm hoặc bảy bông tán, hai phần ba thân phía gốc thẳng, sau đó hơi lượn xuống như người anh ghé xuống dìu dắt người em. Phần ngọn vươn thẳng lên để bông ngọn đối chiếu thẳng gốc.

Cây bé có chiều cao gần bằng cây to, ba hoặc năm bông tán. Sau khi phát cành hồi âm, thân vòng qua ôm lấy thân cây to, chỗ đỉnh cong phát cành tế thân. Sau đó ngọn lại vòng sang phía gốc rồi vươn thẳng lên, hơi ngả vào phía cây to.

- Chủ đề: Người vinh hiển thành đạt vẫn thương yêu dìu dắt thế hệ đàn em tiếp bước. Tục ngữ: “*Người đi trước rước người đi sau, người đi sau theo mau để kịp người đi trước*”.



35 Trạng nguyên cấp đệ

36. Phụ tử đồng khoa

(Cha con cùng thi một khoa)

- Hai cây đáng trực cùng một gốc.

Cấu trúc thân cây to cơ bản là trực, không uốn lượn. Gốc to, rễ nổi. Năm bông tán. Hệ thống tán nâng hẳn lên cao.

Cây con đường kính cũng to gần bằng cây to và cao bằng 2/3 cây to. Thân cây ngoặt sang qua thân cây to như ôm lấy bố. Cây con có ba hoặc năm bông tán.

- Chủ đề: Truyền thống hiếu học của gia đình.

Nhà ta quý chữ hơn vàng

Trọng tài hơn cả giàu sang trên đời.

(Mượn thơ Nguyễn Bính)



37. Phụ tử kế công khanh

(Cha con kế tiếp làm quan đại triều)

- Hai cây cùng một gốc, cơ bản của hai cây giống thể “Phụ tử tương tùy”. Riêng đường đi của thân hai cây giống tư thế của các đại thần khi yết kiến vua hoặc khi cáo lui. Thân chia làm ba đoạn: đoạn gốc thẳng, đoạn giữa ngang như cúi xuống, đoạn ngọn lại hơi nghiêng hoặc xoắn nhẹ sao cho tự nhiên.

Cây tử cao khoảng bằng nửa cây phụ thể hiện con đã trưởng thành.

Hai cây đều ngũ phúc tức năm bông tán, tán tùng.

- Chủ đề: Công hầu khanh tướng là các quan to trong triều (đại thần), là cận thần của vua. Con nối tiếp bước cha thành đạt đến tột đỉnh vinh hiển. Phúc đức của một gia đình quá lớn. Truyền thống của một gia đình thật rực rỡ, ai mà không mơ ước.



38. Huynh đệ đồng khoa

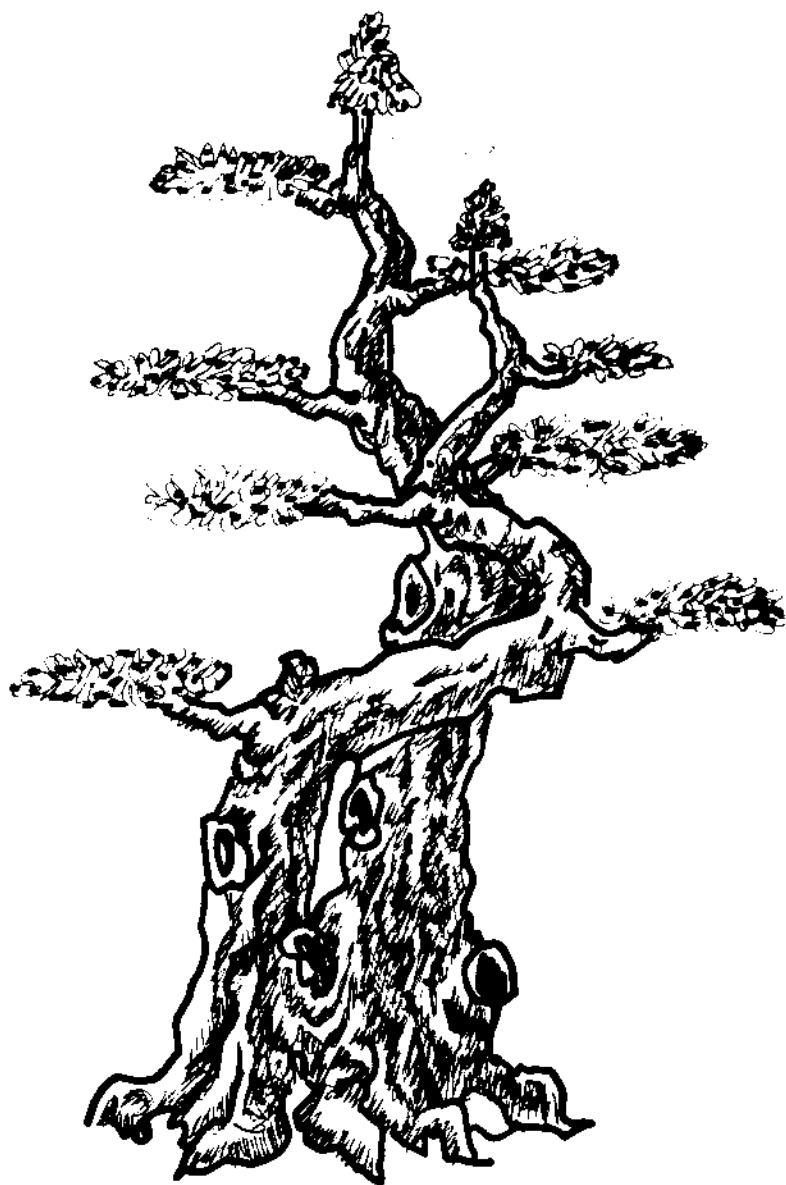
(Anh em thi cùng một khoa)

- Hai cây đáng trực cùng một gốc, đều có năm bông tán. Thân cao xấp xỉ nhau.

2/3 chiều cao thân cây lớn trực, không có cành. Sau đó thân cây mới ngoặt sang bên phải khoảng 120^0 rồi lại vươn trở về để ngọn đối chiếu thẳng gốc. Cây bé cấu trúc gần như cây lớn nhưng ngược chiều để hai cây như ôm lấy nhau.

Hệ thống bông tán hai cây phối hợp thật cân đối, chỉnh thể.

- Chủ đề: Truyền thống hiếu học của gia đình, đó là con nhà tông.



39. Ngũ tử dâng khoa

(Năm con đỗ đạt)

- Cây dáng trực, dưới gốc có hai tử hai bên, trên có hai cành một ngọn. Tổng số là năm. Cả năm đều tạo thành như một cây nhỏ, mỗi cây có năm bông tán (Ngũ phúc).

- Chủ đề: Ước muốn tất cả con cái đều có lý tưởng, đều có chí học hành và đều hiển đạt vinh hoa. Truyền thống hiếu học của gia đình thật là vững chắc.



40. Tùng luyện khách

(Tùng lâu luyện khách)

- Hai cây dáng trực đều ba bông tán, trồng liền gốc. 1/3 thân phía ngọn xiêu ngược chiều nhau giống như tùng cúi chào khách, khách cúi chào đáp lễ.

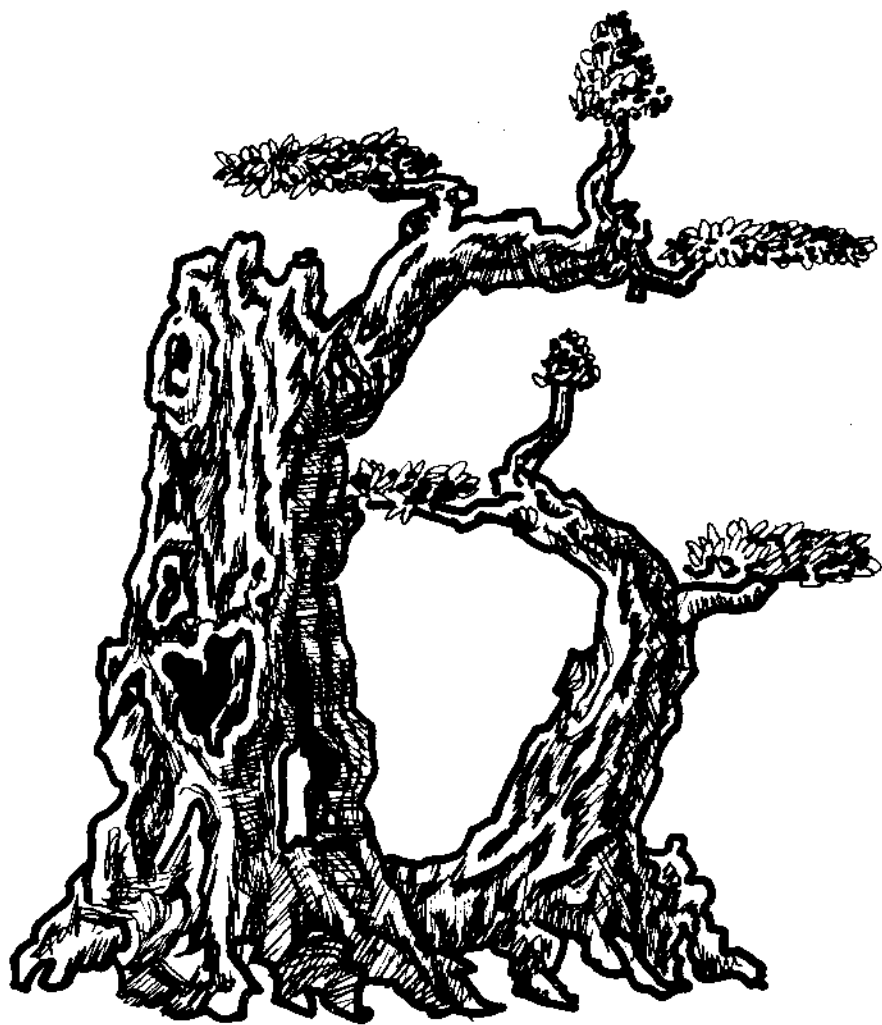
Cây phải thật cổ thụ.

- Chủ đề: Nét ứng xử văn hoá của người trí thức.

"Có gì đẹp trên đời hơn thế"

Người với người sống để yêu nhau".

(Mượn thơ Tố Hữu)



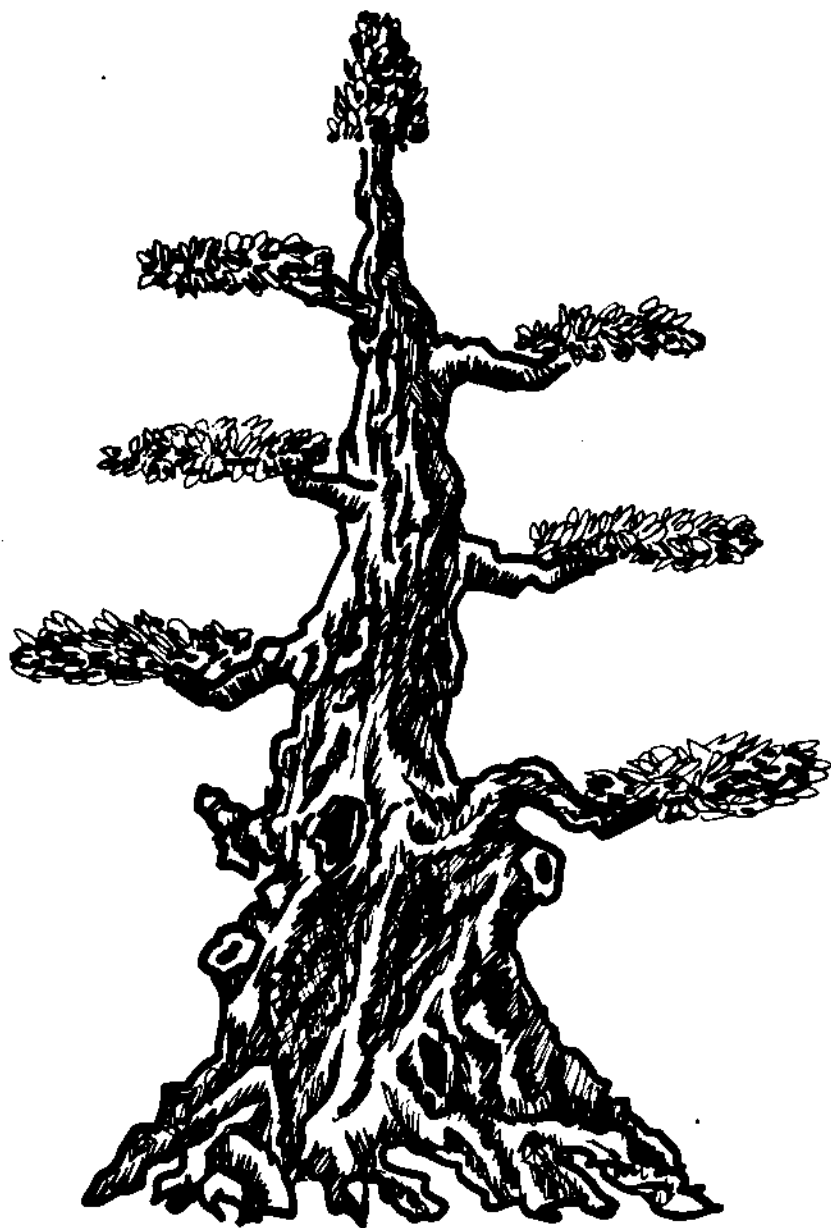
40 Tùng luyện khách

41. Không tòng ngọc lập

(Vươn cao như núi ngọc)

- Cây dáng trực, bảy bông tán, tán tùng, tư thế vươn lên đầy sức sống.

- Chủ đề: Con người làm chủ bản thân, vững vàng, có chí hướng, luôn vận động theo quy luật, quyết tâm vươn lên đạt đỉnh cao nhưng không bao giờ tự mãn.



42 → 55. Các thế long

(Rồng)

- Cấu trúc các thế long về cơ bản là giống nhau:

Cây vẫn là dáng trực nhưng lượn như hình lò so hay hình sóng. Gốc cây là đầu rồng, ngọn cây là đuôi rồng, các tán tượng trưng cho các chân rồng và các đám mây.

Gốc chính phải to và tạo gốc cụt lâu đời làm đầu rồng, cần có nhiều mấu. Nếu có một nguyệt to, đúng vị trí như miệng rồng thì càng đẹp. Bộ rễ phải nổi lên cổ kính. Phía trên gốc cụt dựng một hoặc hai nhánh con uốn lượn thật điệu dàng, tượng trưng cho râu rồng. Các nhánh này càng thấp càng hợp lý. Từ gốc chính cụt ấy nảy ngang ra thân cây làm toàn bộ mình rồng. Đoạn đầu tiên uốn hình vòng cung nằm sát mặt đất sau đó lượn lên đến độ cao hợp lý dựng cành hồi âm. Sau đó thân vòng ngược về phía gốc và phát cành tế thân.

Từ đó thân uốn lượn theo hình lò so thuận chiều và hình sóng biển rồi vẩy đuôi thẳng lên trời thật bay bướm. Đoạn trên này phát tiếp các bông tán theo đúng luật. Đây là hình thế chung cho các thế long. Ngoài ra ở mỗi thế cần có những nét thể hiện riêng.

42. Long thành (*Rồng thành đạt*): có hình dáng trung gian nhất. Rồng rõ ràng, đỉnh đạc, dàng hoành.

43. Long giáng (*Rồng bay xuống*): Đầu rồng thấp quay vào

thân biến hiện rỗng ở tư thế đầu vừa chạm đất, chưa kịp vươn cổ lên. Long giáng có năm bông tán.

44. Long thăng (*Rồng bay lên*): Đầu rỗng vươn ra và ngóc lên cao hơn, thể hiện rồng đang cất đầu bay. Đầu hướng bay lên. Long thăng có thể dựng chín bông tán, tương tượng như những đám mây và chân rồng, đuôi rồng hòa lẫn. Có ý kiến cho rằng Long thăng, đầu rỗng là ngọn cây, đuôi rỗng là gốc cây. Chúng tôi được tiếp thụ ý của ông cha xưa thì không phải vậy. Bởi cây thế bao giờ cũng gốc bỏ ngọn chỉ (có sách dùng một tổ hợp từ khác là “đầu voi, đuôi chuột”). Gốc to lại là đuôi rỗng, ngọn bé tí lại là đầu rỗng thì vô lý dùng dùng. Mặt khác ta ít thấy ở đâu có hình rồng bay lên theo dáng thẳng đứng như con người vậy. Tạo hoá sinh ra duy nhất chỉ có con người là đứng thẳng, đầu đội trời, chân đạp đất. Còn tất cả các loại cầm thú đều có dáng hoành (*Cầm thú chi sinh hoành kỳ thân thủ tiền nhi vĩ hậu*). Rồng là loài cầm thú nên dù bay lên, bay xuống hay đang múa thân cũng chỉ là hoành hoặc huyền chứ không bao giờ dựng đứng ngược đầu lên trời. Rồng rắn là cùng họ. Liệu có khi nào rắn dựng toàn thân thẳng đứng đầu lên phía trời được không? Có chăng chỉ là cất cao đầu lên để lao tới mà thôi.

45. Long triều (*Rồng chầu*): Tư thế nghiêm chỉnh, năm bông tán.

46. Long tôn xuất ngoại (*Chầu rồng hiện ra*): Rồng chính cổ thụ, độ lượn cong các cung lớn hơn. Tại bệ gốc dựng một cây thế long nhỏ, giống như cây tử ở các thế khác.

47. Long toàn (*Rồng cuộn khúc*): vòng cung và vòng xoáy nhiều hơn. Tạo sóng cho dáng thế rồng đang nghỉ chứ không bay.

48. Long ngoạ (*Rồng nằm*): thân guồn mấy vòng nằm trên mặt đất rồi mới vươn lên.

49. Long quy xuất động (*Rồng rùa rời động*): Bệ gốc thật to, có một tầng nổi lên như hình tượng một con rùa. Tầng này có thể phát triển nhánh, bông, tán.

50. Long trì phượng vũ (*Rồng trong hồ, phượng múa*): Cây có đoạn gốc như các thế long khác. Đoạn từ cành hồi âm trở đi là cây dáng hoành. Đoạn thân trên cành hồi âm một chút, nuôi một cành và dựng thành thế phượng vũ.

51. Long cuốn thủy (*Rồng hút nước*): Nét uốn lượn của thân mềm mại, uyển chuyển. Có một nhánh hoặc một cành hay một số rễ trườn qua miệng chậu thành dáng huyền (huyền chỉ lạc địa). Bộ rễ gốc và đặc biệt là bộ rễ phụ đầy thân cành buông xuống thật tung tẩy như nước cuốn tung toé lên.

52. Phượng vũ long đàn (*Phượng múa cùng rồng*): Rồng vận mình uốn lượn. Nuôi cành hồi âm to và dựng thành thế phượng vũ. Phượng chia đuôi, xoè to, giương đôi cánh vẫy, vươn cổ uốn éo.

53. Lương long châu nguyệt (*Hai con rồng châu mặt trăng*).

54. Cửu long tranh châu (*Chín con rồng tranh giành nhau ngọc báu*).

55. Quân long (*Nhiều rồng*).

...

Các thế ghép như trên rất cầu kỳ, khó tránh khỏi sự gò bó. Do đó rất khó tạo thế ngoạn mục. Đòi hỏi nghệ nhân thực sự có con mắt nghệ thuật và đôi bàn tay vàng. Điều còn khó hơn là phải có một gốc cây lâu đời và bị chặt phá, huỷ hoại nhiều lần, tự nhiên tạo thành một cái bệ cực đẹp là cơ sở của thế long ghép nào đó. Từ đấy ta tạo dựng nên thế. Nếu không thì phải tự ghép, buộc chập nhiều cây, tạo dựng qua một thời gian dài mới có. Những trường hợp này đúng là “*Nghề chơi cũng lắm công phu*”.

Chủ đề: *Long* là rồng, đứng đầu trong tứ linh. *Long* cũng là biểu tượng uy quyền của các triều đại phong kiến. Riêng dân tộc Việt Nam ta, *Long* còn là cha đẻ (con rồng, cháu tiên). Vì vậy các thế long trước hết đều có ý nghĩa chung là sự cao thượng, thiêng liêng, uy quyền tuyệt đối, đầy kính ngưỡng và tôn thờ.

Ngoài ra mỗi thế còn có một chủ đề riêng:

42. *Long thành*: Đỉnh cao của sự thành đạt. Sung sướng, cao sang, uy quyền tuyệt đối. Đắm dương trụ cột trong kinh bang tế thế.

43. *Long giáng*: Đã đến thời vận tốt, đất phát tài phát lộc.

44. *Long thăng*: Đất phát điểm lành, mang lại phú quý.

45. *Long triều*: Được phò tá, đạo cao đức trọng, phát đạt thịnh vượng.

46. *Long tôn xuất ngoại*: Con dòng, cháu giống hiển vinh rạng rỡ.

47. *Long toàn*: Ở tuổi tri thiên mệnh, rất vững vàng, thanh thản nghỉ ngơi chờ thời đợi thế.

48. *Long ngoạ*: Đã đạt đỉnh cao, toại nguyện. Nay lão già an tri.

49. *Long quy xuất động*: Vận may, điểm lành đã tới, được quý nhân phù trợ, tất yếu sẽ đạt được quyền uy.

50. *Long trì phượng vũ*: Phong lưu, thành đạt, gia sự êm ấm, hạnh phúc.

51. *Long cuốn thủy*: Sức mạnh động địa, kinh thiên.

52. *Phượng vũ long đàn*: Uy quyền và cao sang tột đỉnh trong yên bình.

53. *Lưỡng long châu nguyệt*: Cao sang đẹp đẽ, bình an, thơ mộng.

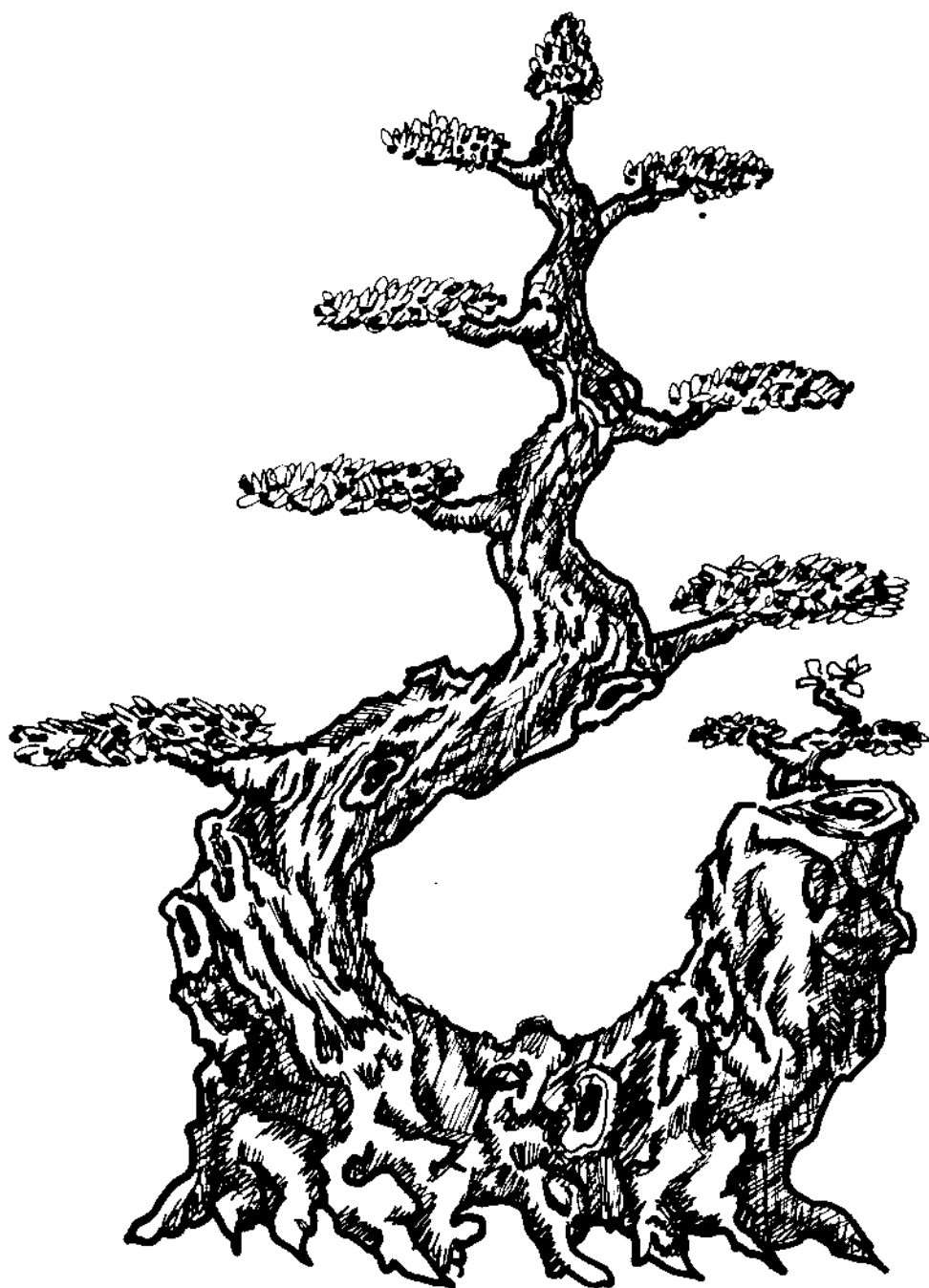
54. *Cửu long tranh châu*: Vui sướng, cao quý.

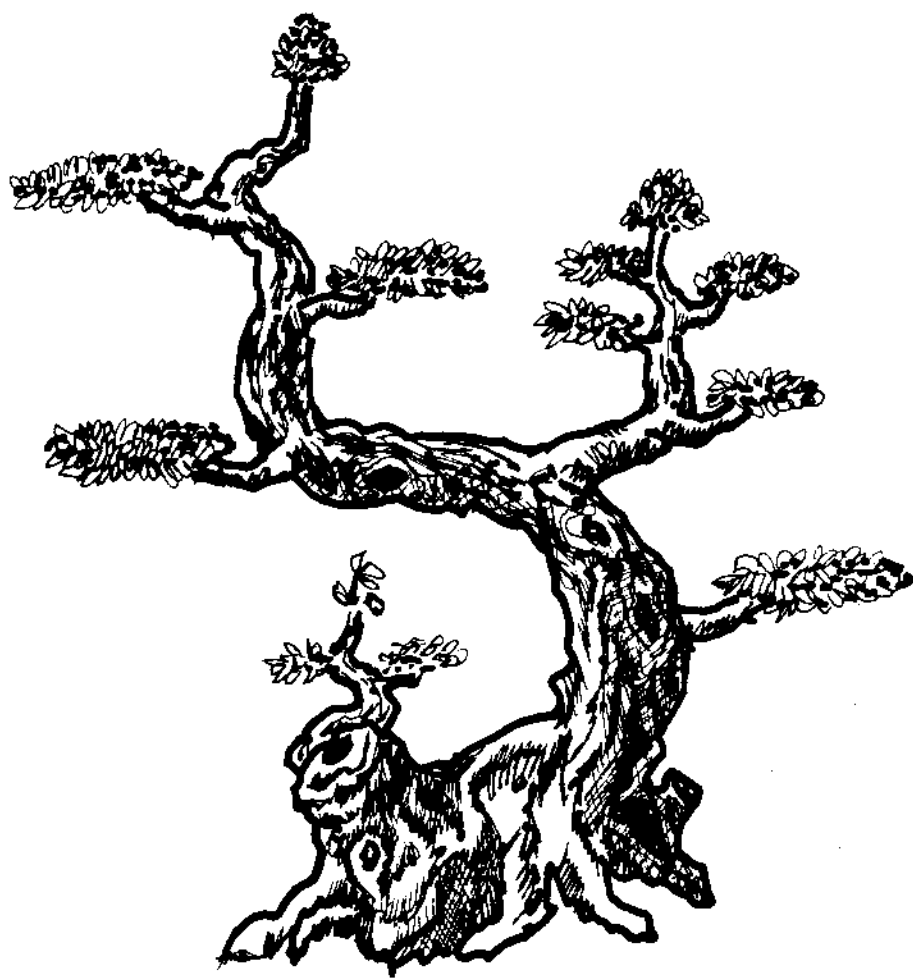
55. *Quần long*: Đoàn kết thành sức mạnh.



42 Long thành







50 Phượng vũ long trì

56. Bạch ốc xuất công khanh

(Nhà nghèo sinh bậc công hầu khanh tướng)

Hay:

Lão mai sinh trường cán

(Cây mai già sinh được cây mai con thân cao đẹp)

- Hai cây đáng trọng. Cây bố mẹ gốc thật to, thân cũng lớn, bộ rễ nổi phải thật cổ thụ. Thân già đầy khắc khổ. Quan trọng nhất ở thế này là phải thể hiện bộ gốc rễ (nguyên nhân, cội nguồn). Cây có năm bông tán (nhà ngũ phúc). Cây con là nhánh phát tận dưới gốc cây to, bảy hoặc chín bông tán. Đoạn gốc cây con lượn ra để phát cành hồi âm. Sau đó thân vòng lại như che chở cho cây to.

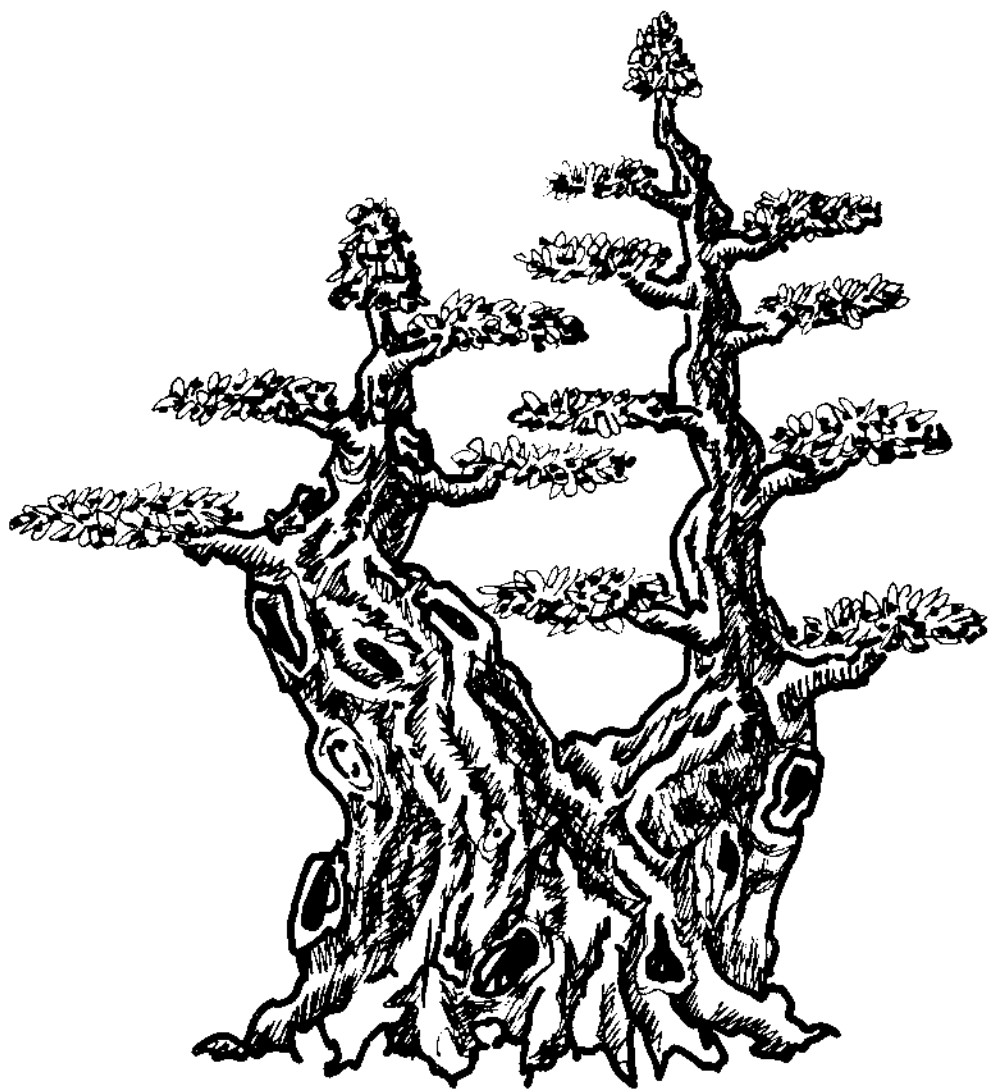
Cây phát cành tế thân rồi vươn thẳng lên cao vượt lên hẳn cây to, đầy sức sống, sức phát triển. Ngọn hướng về gốc.

- Chủ đề: nhà nghèo nhưng có nền vững, có phúc đức lớn, có tư chất, giàu nghị lực nên con cháu thành đạt vinh hiển, thoả lòng ông, bà, bố, mẹ. Tục ngữ:

“Con hơn cha là nhà có phúc”

“Đất sỏi có trạch vàng”

“Có phúc có hậu”.



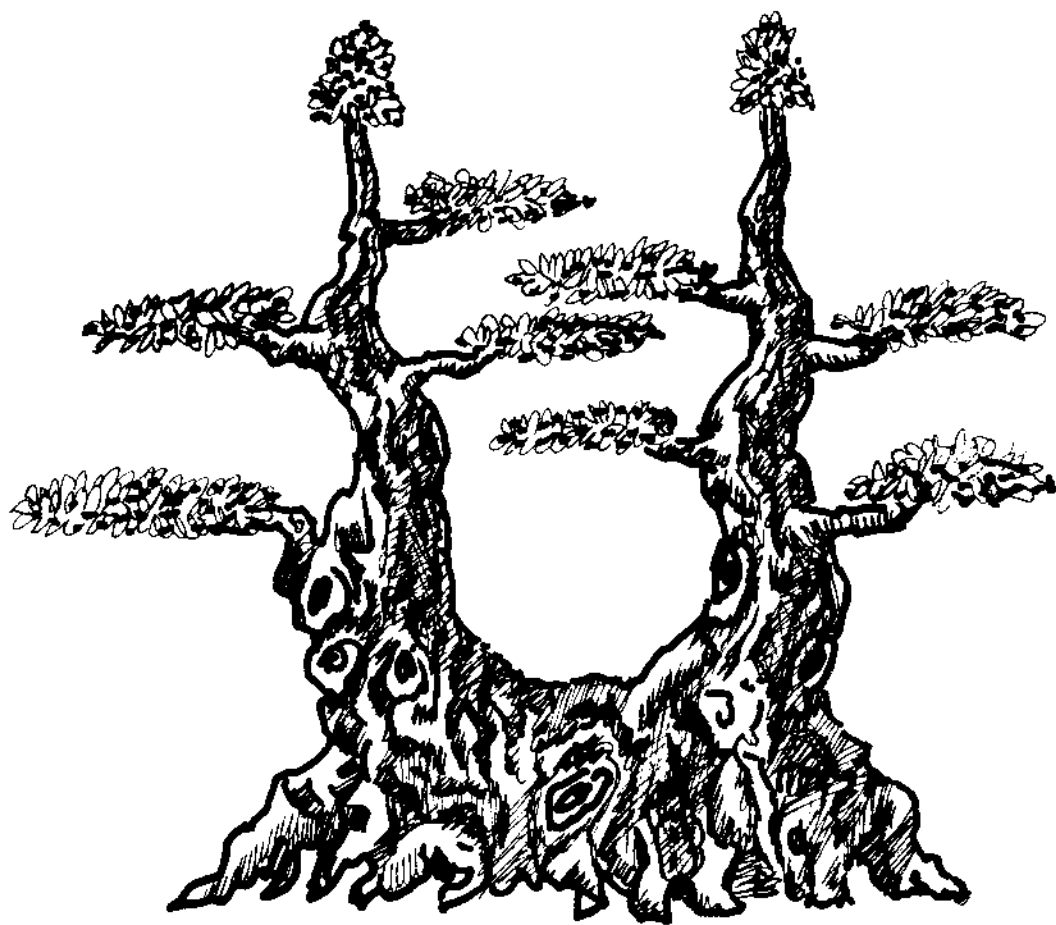
56 Bạch ộc xuất công khanh
(hay Lão mai sinh trường cán)

57. Vương ốc bạch tâm lương công hầu

(Nhà vua được hai cận thần tả hữu trung chính)

- Hai cây đáng trực, năm bông tán. Gốc là một bệ lớn, nổi. Gốc chính nên hai cây to bằng nhau. Đoạn gốc hai cây đều hoành, thân chính vươn lên đáng trực. Vì vậy hai cây vẫn là đáng trực. Cấu trúc hai cây cân đối, đăng đàn.

- Chủ đề: Ca ngợi triều đại thịnh trị đồng thời khẳng định một chân lý: Thiên tử muốn trị quốc được là phải trọng dụng hiền tài. Trước hết người hiền tài là có phẩm chất thanh bạch, trung thành.



57 Vương ốc bạch tâm lưỡng công hầu

58. Tự tâm hoành thụ

(Cây dáng hoành hình chữ tâm)

Hay:

Tự tâm huyền thụ

(Cây dáng huyền hình chữ tâm)

- Cây dáng trục hoành hay trục huyền. Cây trục thấp để ba bông tán. Tán liễu rủ.

Cấu trúc cây trục giống như phần đầu của chữ tâm. Cây hoành hoặc huyền là chính nên phải dài. Độ huyền ít cho na ná hình chữ tâm. Các cành buông phóng thật thoáng. Ngọn quay ngoặt về phía gốc tạo như nét móc hất lên của chữ tâm.

- Chủ đề: Chính tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Cái gốc của một con người trước hết là phải chính tâm. Từ chính tâm mới tu được thân. Có vậy mới làm được các việc từ nhỏ đến to lớn nhất theo một trật tự bắt buộc.



59. Thiên thượng, địa hạ bản ngã bất di

(Vươn lên trời, sà xuống đất, gốc cây không di dịch)

- Bốn cây dáng trực huyền. Độ dài của cây huyền phải hơn chiều cao cây trực và huyền ngoặt xuống gần 90° so với mặt đất.

Cây trực năm bông tán. Cây huyền năm, bảy hoặc chín bông tán. Ngọn bao giờ cũng hướng về gốc.

Gốc cây phải to và nổi.

- Chủ đề: Dù đi đâu, là quan to, quan lớn mặc, làm việc gì cũng phải giữ lập trường, giữ bản lĩnh, giữ phẩm chất, giữ cội nguồn với ý chí bất di bất dịch như cây bám vào lòng đất vậy.



60. Quần thụ

(Nhiều cây hợp lại)

- Một bốn có ba cây, năm cây, bảy cây hoặc chín cây trồng chung. Tất cả đều đáng trực. 2/5 thân phía gốc các cây không được để cành.

Nhờ vậy người ngắm mới thấy rõ hết mọi cây. Tính thẩm mỹ được đảm bảo. Nếu không sẽ trở thành một bụi cây tùm lùm, chẳng ra cái gì.

Khoảng cách giữa các cây cũng không được trồng rời rạc hoặc sít sít vào nhau. Độ già, độ to nhỏ, cao thấp các cây phải suyết soát nhau. Mỗi cây phải có một dáng riêng, không trùng lặp.

Giữa các tay, cành, thân, ngọn có sự giao kết hỗ trợ cho nhau, nhường nhau, không chèn ép, đè lẫn nhau. Các ngọn có xu hướng ngả vào nhau nhưng lại không xúm dùm.

Tất cả tạo thành một chỉnh thể thoáng nhưng không khuyết trống, xen dày mà không um tùm. Nhưng nếu tách từng cây ra thì không sử dụng được nữa.

- Chủ đề: Hãy sống chung, đoàn kết chặt chẽ, biết khiêm nhường thương yêu lấy nhau để tồn tại và phát triển.

"Một cây làm chẳng nên non

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao".

(Ca dao)

"Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết

Thành công, thành công, đại thành công".

(Chủ tịch Hồ Chí Minh)



60 *Quần thụ*

61. Ngũ lão giảng đình tiên tử đạo

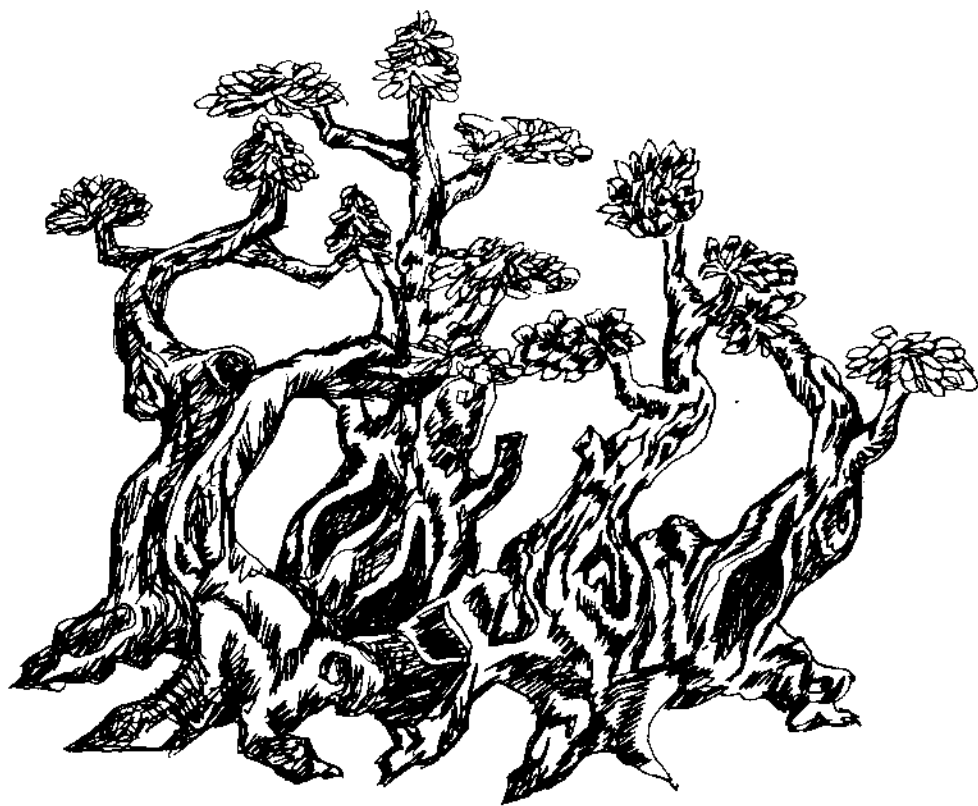
(Năm ông lão cao quý đến đình uống rượu theo đạo tiên tử)

- Một bệ thật to hình thành năm cây hoặc ghép mấy bệ liền vào nhau cũng được. Đảm bảo các yêu cầu như thế quần thụ. Ngoài ra còn có yêu cầu riêng là tất cả các cây đều thật cổ thụ. Các cây đều rất thấp, lưng gù, tay khẳng khiu. Thân mình nhiều máu, nguyệt, da khô, vỏ vụn xoắn.

Tóm lại là phải lão thực.

Chủ đề: Năm người đẩy dạn ngũ phúc, niên cao đức trọng, được dân làng tôn vinh bậc cao quý. Năm người hiền đến đình thưởng thức đạo tiên tử, mình mẫn bàn việc làng, việc nước để thực hiện phương châm:

“Trẻ xông pha, già mẫu mực”.



61 Ngũ lão giảng định tiên tử đạo

Trong thực tế, ở các vùng có tới một trăm vài ba chục thể. Ở đây chúng tôi chỉ đưa ra 61 thể tương đối phổ biến để bạn đọc nghiên cứu.

Nhân đây, chúng tôi xin bày tỏ lòng kính trọng các nghệ nhân đã kiên nhẫn sưu tầm cây, nhân giống, nuôi trồng, uốn nắn, cắt tỉa, dụng thế, chăm sóc để tạo ra và bảo tồn những tác phẩm cây cảnh Việt Nam mang tính nghệ thuật độc đáo và tính nhân bản sâu sắc, đã trở thành đạo chơi cây thể Việt Nam, âm thầm làm đẹp cho đời. Trước tiên là các tác giả có cây đăng ảnh trong sách này.

Tóm lại qua một số cây thể cơ bản, ta nhận thấy:

- Về hình thức: Bất kỳ một thể nào cũng giữ đúng những quy ước gọi là luật cây thể. Bộ rễ phải nổi, thân phải gốc bồ ngọn chỉ và mình phải đầy khác khổ: u bướu, hang huyết, máu nguyệt, khô cần, bong vỏ, nứt nẻ để biểu thị sự chịu đựng, từng trải trường tồn của cây. Bông tán không được vồng và phải đúng mọi quy định chung về số lượng và sự phân bố, sự bằng phẳng và cân đối. Lá cần nhưng phải xanh và có lộc.

Các thể có khác nhau là ở cấu trúc của thân cành và dáng vẻ.

- Về chủ đề tư tưởng: mỗi cây có một chủ đề tư tưởng riêng. Tự chung thể hiện nền tảng đạo đức của dân tộc đã trở thành một truyền thống quý báu. Đó là lòng yêu nước và yêu quý nhau, ý thức giữ gìn, rèn luyện phẩm chất đạo đức và lối sống đẹp của mỗi con người, tinh thần hiếu học và tôn trọng kỷ cương trật tự từ trong gia đình đến ngoài xã hội, tác phong khiêm tốn nhã nhặn nhưng ý chí cương nghị, dũng cảm đương đầu chấp nhận mọi khó khăn nguy hiểm để giành chiến thắng, sống luôn hướng về cội nguồn.

Vì vậy mà nghìn năm Bắc thuộc và gần trăm năm Pháp thuộc, cuối cùng nhân dân ta cũng vùng lên quét sạch bọn cướp nước, giang sơn vẫn thu về một mối, vì mất nước nhưng không mất gốc. Chịu kiếp sống nô lệ nhưng nhân dân ta vẫn bám giữ đến cùng những giá trị đạo đức truyền thống như thế. Con người Việt Nam từ thời dựng nước đã có truyền thống nghìn đời có tình có nghĩa và đây mới chính là sức mạnh vô địch giúp ta chiến thắng tất cả mọi kẻ thù dù chúng cường bạo nhất thế giới. Những trang sử phá Tống, bình Nguyên, dẹp Minh, diệt Thanh, đuổi Pháp, đuổi Mỹ vĩnh viễn chói sáng. Bốn ngàn năm biết bao thiên tai địch họa giáng xuống đầu, biết bao cái đói, cái rét, cái cực, cái khổ, cái cay, cái đắng bủa vây đeo đuổi một đời, nhưng lòng ta vẫn sáng, chí ta vẫn bền. Cây thế Việt Nam đã mô tả được phần nào con người Việt Nam trong quá trình lịch sử ấy.

Ảnh (53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65).



54. Tùng la hán:
Dáng trực, thể độc trụ kinh thiên



55. Sanh: Dáng trực,
thể phân phong phù thế



56. Thể phụ tử tương tùy



57. Thể phụ tử đồng khoa



58. Sanh dánh,
trúc thể long thẳng



59. Thể long giáng



60. Sanh dánh,
trúc thể long ngoạ



61. Sanh dánh,
trúc thể long giáng



62. Thể long ngoạ



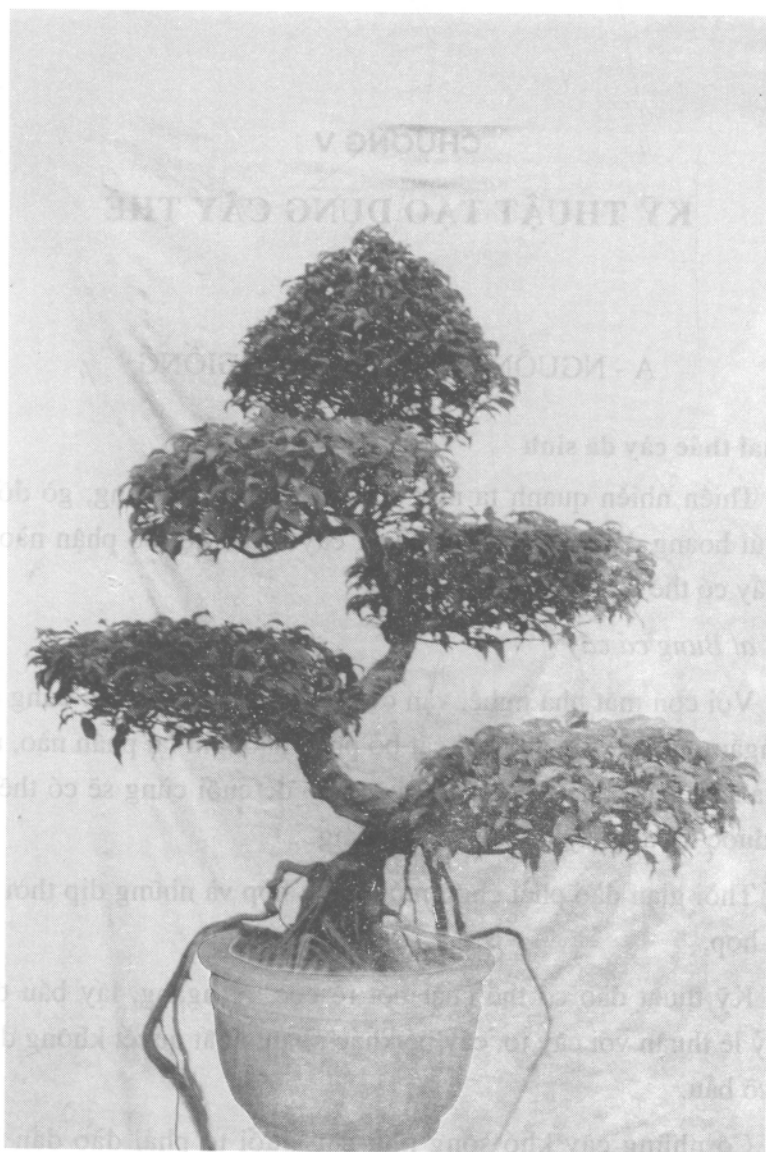
63. Sanh, thể quần long



64. Thể thiên thượng địa
hạ bản ngã bất di



65. Thể quần thụ



Cành và ngọn được thành bóng
tán kiểu truyền thống.

CHƯƠNG V

KỸ THUẬT TẠO DỰNG CÂY THỂ

A - NGUỒN CUNG CẤP CÂY GIỐNG

1. Khai thác cây dã sinh

Thiên nhiên quanh ta như bờ dậu, bờ ao, bìa làng, gò đồng, đồi núi hoang dã... đôi khi có những cây hoặc một bộ phận nào đó của cây có thể đưa được vào thể đẹp.

a/ Bưng cả cây

Với con mắt nhà nghệ, vận dụng sự hiểu biết và các dáng cây thể, ngắm nghía kỹ xem phải cắt bỏ phần nào, giữ lại phần nào, uốn nắn ra sao, nuôi phát triển tiếp phần nào để cuối cùng sẽ có thể gì. Nếu được thì đào lấy cả cây về tạo dựng.

Thời gian đào phải chọn mùa thích hợp và những dịp thời tiết thích hợp.

Kỹ thuật đào có thể chặt bớt rễ cọc, rễ ngang, lấy bầu đảm bảo tỷ lệ thuận với cây to, cây bé khác nhau, nhất quyết không được làm vỡ bầu.

Có những cây khó sống như cây duối to phải đào dần làm ba lần. Lần một đào 1/3 bầu, sau đó lót bao tải hoặc ni - lông rồi lấp đất như cũ. Độ đâm thủng sau làm lần thứ hai như vậy. Lần

cuối cùng đào nốt 1/3 bầu còn lại và chặt rễ cọc, bó bầu cẩn thận mới được.

b/ Lấy một bộ phận cây

- Chiết lấy một đoạn. Nếu cả cây chỉ có một đoạn nào đó đẹp thì ta chiết lấy đoạn ấy.

- Lấy gốc: Làm một cây thế lâu nhất là phần gốc rễ. Có thể hàng chục năm, hàng trăm năm mới có bộ rễ đẹp. Còn thân và bông tán chỉ cần ba năm đã hoàn thiện về cơ bản. Vì vậy sưu tầm được bộ rễ đẹp là cực quý.

- Gốc lâu năm nhưng phải còn sức sống, sức phát triển về trồng mới được. Có những gốc đã già cỗi, hết tuổi thọ để tại chỗ cũng sẽ chết mà chặt rễ lồi về thì chỉ có làm củi.

Lấy gốc bắt buộc phải chặt các rễ to nhưng bộ rễ lựa là phải giữ gìn nâng niu thật chu đáo. Ngay từ khi bứng lên phải được bó bao hoặc rơm rạ tẩm ướt liên tục. Khai thác phải được trồng ngay trong một vài ngày là cùng.

Thời gian khai thác và trồng ở miền Bắc vào tháng hai âm lịch là thích hợp nhất vì tháng giêng còn những đợt rét đậm kéo dài, tháng ba đã chớm sang mùa nắng rồi.

Vùi gốc phải bằng đất bột, lưu ý nhất là đất bột phải phủ trực tiếp vào bộ rễ lựa. Gốc có thể vùi hơi sâu hơn một chút để có độ ẩm liên tục. Dưới và xung quanh gốc phải kín đất, không được có những chỗ rỗng hoặc nhiều khe hở. Trồng xong phải ủ gốc bằng bèo tây hoặc bao tải ướt. Trồng xong tưới ngay thật đậm, sau đó hàng ngày phun nước giữ độ ẩm liên tục cả phần nổi và phần chìm. Điều không thể thiếu nữa là phải có giàn che nắng

cho hết mùa hè, ngày râm, ngày mưa mở. Bao giờ cây lên xanh tốt um mới bỏ hẳn che.

Người nuôi cây cảnh là người có cái tâm nhân bản và có hiểu biết về quy luật tự nhiên. Vì vậy, khai thác cây đã sinh tuyệt đối không được hành động huỷ diệt môi trường sống của đồng loại trong đó có ta và của các loài vật khác. Huỷ diệt môi sinh là có tội với trời đất.

2. Trồng những cây chủ trên vườn đất nhà

Tại góc vườn, bờ ao, đầu ngõ trên đất nhà ta nên trồng một số cây chủ như cây sanh, si, tía, lộc vừng, vọng cách, sung nếp, duối, đa lông, đề đồ... Những cây này lên tự do nên chỉ dăm năm là có thể to hẳn rồi. Từ đó suốt đời ta cho đến đời con cháu cứ lấy giống từ đấy mà ra, khỏi phải đi đâu sưu tầm, không phạm gì đến ai.

Ta không lo nó to như cây cổ thụ đầu làng vì ta chiết chặt thường xuyên hoặc lấy gốc đẹp đưa lên chậu rồi lại trồng kế cây khác làm cây chủ.

Ngoài việc lấy cành, lấy hạt từ cây chủ nhân giống, ta còn tạo dựng nhiều cây thế ngay trên cây chủ. Phương pháp này là tối ưu vì cả cây chủ to nuôi cây thế (thực chất mới là cành đang làm cây thế) nên cây thế phát triển rất nhanh. Khi cây thế đã hình thành ta mới chiết đưa xuống đất. Bây giờ chỉ còn là tạo bộ rễ. Nhờ toàn bộ cây thế đã hình thành tác dụng ngược lại thúc đẩy bộ rễ nên rễ cũng phát triển rất nhanh. Phương pháp này chỉ cần sau 5 năm ta đã có một cây thế tưởng như đã dăm chục năm.

3. Nhân giống bằng phương pháp chiết

Hầu hết các cây để tạo thế như sanh, si, sung, đa, đề, lộc

vùng, vong cách, bách tán, cần thăng, chân chim, dành dành, đinh lăng, lựu, duối, tùng la hán... đều chiết được.

Đoạn cành hoặc đoạn cây được chọn chiết nếu có hình thù ngoạn mục, có một số các tiêu chuẩn tiên cây thế thì tốt. Cây hoặc cành chiết phải là bánh tẻ. Cành già, cần cỗi, bị tróc vỏ hoặc là cành non đều không chiết được.

Phương pháp này tạo thành thế chậm hơn bứng được cây đã sinh nhưng nhanh hơn cách gieo hạt nhiều. Mặt khác giúp cho cây bị chiết lùn đi, bật nhiều cành nhiều nhánh cho ta đủ điều kiện để làm cây thế.

CÁCH CHIẾT

- Dùng dao sắc khoanh hai vòng vỏ vào tận gỗ rồi lột hết vỏ đi, cao hết tầng li - be, không sợ cành chết, mục đích là để cho hai bì không thể liền lại thì dễ mới phát ra.

Vì nước và nhựa cây cản trở lưu thông không thể dẫn lên nuôi đoạn cành chiết được, đúng qui luật sinh tồn, vòng quanh vỏ phía trên phải mọc rễ ra bầu đất để sống. Chiều dài của đoạn lột vỏ lớn gấp hai lần đường kính của đoạn cành chiết. Lột vỏ xong để ít nhất hai ngày cho khô nhựa mới bó đất.

- Lấy đất bột trộn với mùn, dễ bèo tây, lông lợn cạo hay tóc thú nước vừa độ dẻo. Khô quá hỗn hợp dờ không bó được và không đủ độ ẩm để kích thích rễ mọc. Nhão quá đắp bầu bị chảy, khó làm. Những cây đâm cành cũng mọc mà chiết thì chỉ cần dùng đất không cũng được, không cần cầu kỳ tìm lông lợn, dễ bèo.

Lớp đất bao đều xung quanh vào đúng chỗ lột vỏ có đường kính gấp ba lần đường kính của đoạn cành chiết.

Dùng ni - lồng trong bọc thật kín bầu đất, thắt hai nút thật chặt phía trên và dưới bầu đồng thời vắn một số vòng xung quanh bầu. Nhất thiết đất vắn phải ép sát và thật chặt vào cạnh chiết. Bó lồng đến nổi có thể cầm bầu xoay tròn hoặc dịch lên hay dịch xuống được là hỏng.

Ni - lồng cứ việc bọc kín hẳn, không cần chọc thủng hoặc để hở trên cho thông khí và để tưới nước như một số người vẫn làm. Yên tâm là bọc kín ni lồng như vậy lúc nào bầu đất cũng đủ ẩm vừa phải để nuôi dễ.

- Khi nào nhìn qua ni - lồng trong thấy dễ mọc đầy ra mặt ngoài của bầu đất là được. Có loại cây chỉ cần vài ba tháng, có loại cây phải sáu bảy tháng mới đủ rễ. Dùng cửa bên cắt phía dưới bọc đất đem đi trồng, nhẹ nhàng cắt dây, gỡ bọc, đừng làm vỡ bầu. Thật cũng khó vỡ vì toàn bộ bầu đất đã là một khối rễ rất chặt. Nên trồng xuống đất để làm thế cho nhanh, khi nào hình thành thế mới đưa lên chậu.

Khi trồng cần dùng tay nhẹ nhàng ép đất từ xung quanh vào bầu, không được dùng lực thẳng đứng rất dễ bị vỡ bầu. Trồng xong tưới thật đẫm nước và nếu cần dùng 3 chiếc que như ba chân kiềng buộc để giữ cây định vị, đề phòng gặp giông bão lúc cây chưa mọc rễ bám đất, cây bị lay, bầu rễ không còn bám đất, cây sẽ chết. Nếu cần thiết có thể hàng ngày vẩy nước tưới cho toàn thân cây và giữ độ ẩm cho gốc. Trời quá nắng có thể phải che nắng mười lăm ngày. Mùa chiết tốt nhất là các mùa có mưa, độ ẩm trong không khí cao.

4. Nhân giống bằng phương pháp ghép

Mục đích của phương pháp này là sử dụng phần tốt đẹp của

cây này ghép với phần tốt đẹp của cây kia, loại trừ phần xấu của mỗi cây. Cây có sức sống mạnh mẽ phát triển nhanh, ta lấy phần gốc gọi là gốc ghép, bỏ phần thân vì không có giá trị. Cây có phần thân (thân, nhánh, cành, lá, hoa, quả) có giá trị, ta lấy phần trên (gọi là phần ghép) bỏ phần gốc vì cây này gốc xấu, sức sống và sự phát triển kém.

Nguyên tắc là phải ghép hai cây cùng loài, cùng giống, cùng họ. Không thể ghép khế với gốc sung, đào với gốc si được.

CÁCH GHÉP

a/ Ghép hông

Dùng dao bén khắc vát vào thân gốc ghép, cũng dùng dao bén gọt chéo vát gốc phần ghép. Nhét phần ghép vào vết khắc của gốc ghép, phía vát quay vào. Yêu cầu phải nhét thật chặt, thật khít sát. Dùng băng ni - lông quấn quanh chỗ ghép vừa giữ chặt, vừa không cho nước mưa chảy vào giữa hai phần.

Khi nào phần ghép nảy thành như cành của gốc ghép, ta cắt thân của gốc ghép sát trên chỗ ghép, giữ nguyên dây ni - lông. Thường chỉ vài ba tháng là cắt được nhưng dây ni - lông phải giữ trong một năm mới bỏ.

Có thể phần ghép chỉ là một mắt thì phải chích da gốc ghép hình chữ T để nhét mắt ghép vào. Các thao tác khác như trên.

b/ Ghép ngọn

Cắt ngang ngọn gốc ghép, chẻ dọc gốc ghép với chiều sâu thích hợp.

Cắt chéo vát hai bên phần ghép. Nhét chặt phần ghép vào chỗ bị chẻ ra ở gốc ghép. Các thao tác cũng như ghép hông.

c/ Ghép áp

Hai cây được trồng ở hai chậu khác nhau. Gọt một phần vỏ của gốc ghép và phần ghép ở vị trí cần ghép và diện tích gọt vỏ hai bên bằng nhau. Áp chặt hai chỗ ghép vào nhau, buộc thật chặt.

Mọi thao tác như trên đã nói. Các cách ghép đều tránh nắng chiếu trực tiếp vào chỗ ghép. Mùa ghép là mùa xuân, hạ, thu trừ mùa đông.

5. Nhân giống bằng phương pháp giâm cành

Đất để giâm cành phải là đất bột có pha cát hoặc tro bếp, vô trùng, không có phân.

Cành giâm là cành bánh tẻ cắt dài độ 10cm. Cắt dưới mắt là nơi dễ phát rễ. Vết cắt vát để tiện tiếp xúc đất lớn và nảy rễ cũng lớn. Cắt bỏ bớt lá và cành dăm để chống thoát nước.

Cắm chéo cành giâm khoảng 2/3 chiều dài vào đất giâm, không được vùi bất kỳ một lá nào xuống đất vì lá có thể sẽ làm thối luôn cành giâm.

Vẩy nước từ từ cho đến khi nước thấm đẫm đất giâm. Sau đó hàng ngày phun sương đều đặn.

Phải làm giàn che nắng đến khi nào cành giâm mọc thành cây. Thời gian giâm cành tốt nhất là từ sau khi lập xuân đến vũ thủy. Thời tiết mùa này đã ấm và có mưa phùn.

Rất nhiều cây có thể giâm cành được như sanh, si, vông cách, đa, đề, sung, bách tán, thông nạng, bông nẻ, bông giấy, chân chim, đàn dành, đinh lăng, chân châu, sứ...

Những cành đã thành cây, ta có thể trồng chập nhiều cây một gốc. Khi mọi cây bén rễ ta buộc chập chúng vào nhau, một thời gian vỏ sẽ liền nhau tạo thành một cây to.

Cách trồng và buộc chap hay nhất là nẹp một hàng đẹp giống như bốn ngón tay trên một bàn tay xoè thẳng khít vào nhau. Kinh nghiệm thực tế là buộc nẹp kiểu này cây liền nhanh và cũng to nhanh hơn các kiểu buộc bên khác. Cuối cùng cây vẫn thành hình tròn chứ không dẹp như lúc mới liền.

Trồng kiểu này là đốt cháy giai đoạn. Cộng với các phương pháp tạo bộ rễ, tạo thân lá cổ thụ sẽ nói sau.

Vì vậy ngày nay làm một cây thế cổ thụ nhanh gấp nhiều lần ngày xưa. Các cụ chỉ biết trồng một cây rồi đợi thời gian rất dài mới có.

6. Nhân giống bằng cách gieo hạt

Cách nhân giống này là lâu nhất nhưng có cái hay là có bộ rễ gốc ngay, cây lớn đến đâu là bộ rễ phát triển đến đấy, chỉ cần sửa chứ không cần phải tạo cầu kỳ như các phương pháp khác. Mặt khác nhân kiểu này một lần có thể có hàng trăm, hàng ngàn cây dành cho những nhà sản xuất lớn. Thứ nữa nhân kiểu này dễ cho ta uốn nắn, tạo dáng thế ngay từ đầu.

Có những loại cây thường phải gieo hạt như cần thăng, bách xanh, bách tán, bông nẻ, chân chim, cúc mốc, phi lao, tùng la hán...

CÁCH GIEO HẠT

- Chọn và xử lý hạt: thả hạt vào chậu nước, những hạt nổi lên là hạt lép hoặc hư hại nên vứt đi, những hạt chìm là hạt mẩy, chắc. Ngâm nước qua một đêm. Những loại vỏ dày, khó nảy cần xử lý ngâm nước: “ba sôi, hai lạnh” và ủ ấm đến khi nứt nanh mới đem gieo.

- Đất gieo thường là cát đen hoặc đất bột pha cát, không có phân, không có các loại côn trùng như kiến, mối không có mẫn

mống sâu bệnh... Có thể đánh luống cao hoặc gieo vào chậu, khay gỗ.

Yêu cầu là phải thật thoát nước, phải che ánh nắng to, mưa to, gió lớn. Đặt từng hạt trên lớp đất dày, cách nhau khoảng 5 cm rồi phủ lên một lớp đất mịn hoặc cát dày khoảng 2 cm. Tưới nước nhẹ nhàng, không để làm cuốn trôi đất, hạt. Tưới từ từ đến khi ướt ẩm đất mới được.

- Mầm cây ló lên mặt đất là phải theo dõi sâu bệnh sát sao. Cây lên hết khỏi mặt đất, có lá xanh là cần tưới phân hoặc tưới nước giải loãng. Cây lên cao um tùm ra hàng.

Không nhổ mà dùng bay bẩy từng mảng đất cho rời từng cây ra, bộ rễ được bảo vệ hoàn toàn. Khi trồng cần sửa sang, uốn nắn bộ rễ cho đẹp và bắt đầu tạo dựng các thế một cách có ý thức.

B. KỸ THUẬT TẠO RỄ CÂY THẾ

1. Tạo bộ rễ gốc

Yêu cầu đầu tiên của một cây thế là phải có bộ rễ gốc nổi, ngoạn mục. Rễ phát khắp quanh gốc kiểu hình chân nơm. Nếu có những rễ nổi bò ngang trên mặt đất như rồng bay, mây cuốn, hổ ngồi thì càng tuyệt.

KỸ THUẬT

- Trồng sâu, mùa xuân đưa cây lên uốn sửa bộ rễ theo ý mình rồi trồng lại nâng cây cao hơn. Cứ như vậy đôn cao rễ lên trong vài ba năm là được.

- Trồng nông trong chậu hoặc xuống đất nhưng dùng vật liệu

quây cối cao xung quanh miệng chậu, xung quanh gốc cây đổ đất thành ụ lấp cao hết bộ rễ. Vài năm sau bỏ vật liệu quây chắn, nhẹ nhàng moi bớt đất cho bộ rễ lộ ra, cuối cùng dùng bơm nước sịt thật mạnh cho rửa trôi hết đất trên mặt chậu, phơi đầy đủ bộ rễ sạch đẹp.

- Vin cành la tạo bộ rễ bạch tuộc. Cách làm là khoanh vỏ một đoạn như kiểu chiết, vùi đoạn khoanh vỏ ấy xuống đất, ngọn cành vẫn trên mặt đất. Sau dăm tháng, chỗ khoanh vỏ phát đầy rễ, ta cắt bỏ ngọn, cắt dưới mặt đất một chút. Thế là ta đã biến cành thành rễ rồi.

- Muốn có những rễ nổi nằm ngang trên mặt đất theo hình thù ngoạn mục, hàng năm ta phải nâng, phải bứt, phải nhừ, phải dùng vật cứng chèn, độn để tạo hình và theo dõi, chăm chút chờ đợi mới có được.

2. Tạo bộ rễ khí sinh (rễ phụ)

- Mùa mưa, nhiều cơ may rễ khí sinh tự phát ra từ thân cây hoặc thân cành. Thấy hiện tượng quý ấy ta cần chăm sóc ngay. Ta ủ vãi ướm cho rễ mọc nhanh. Khi rễ dài độ mười lăm phân ta nhử rễ bằng cách cho rễ chui vào một chai nước, treo chai lên cây. Nước lúc nào cũng đầy chai. Rễ dài đến đâu, ta lại nối dây thả chai theo cho đến khi rễ chạm đất. Lúc này ta bỏ chai và ký thẳng rễ vào đất theo vị trí ta muốn.

- Trên là thiên tạo, ta còn có cách nhân tạo. Muốn rễ khí sinh phát từ chỗ nào, ta dùng dây thép xoắn một vòng thật chặt lẩn vào vỏ cây. Gắn giống như hiện tượng khoanh vỏ, rễ khí sinh phun ra rất nhiều, ta lại dùng phương pháp nhử như trên. Có thể bện nhiều rễ làm một như bện dây thừng, cuối cùng chúng sẽ liền thành một rễ to. Đây cũng là chi tiết đốt cháy giai đoạn.

3. Tạo rễ bám đá

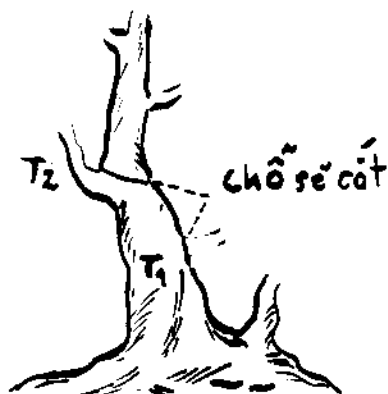
Tốt nhất là kiếm được loại đá thấm thủy. Làm xuôi như các cụ xưa là cho rễ bám đá. Phương pháp này đòi hỏi thời gian dài mới có. Ngày nay ta có thể đốt cháy giai đoạn bằng cách làm ngược lại tức là cho đá bám rễ. Ta trồng cây xuống đất, khi cây đã hình thành đầy đủ bộ rễ, mùa xuân ta đưa cây lên, lựa từng viên đá ốp vào gốc cây sao cho hợp lý để cho toàn thể bộ rễ được phơi ra theo đúng ý ta. Dùng xi măng gắn hệ thống đá thành một khối. Để một lúc cho xi măng đông ta vùi đất lấp hết cả đá và gốc rễ cây như trồng lại. Mùa xuân năm sau ta nâng khéo toàn bộ cây lên, cần giữ gìn bộ rễ thật cẩn thận đặt cây vào bể hoặc chậu nước. Sau một tháng ta dùng bơm nước rửa sạch sẽ đá, rễ, bể, thay nước trong. Thế là chỉ sau một năm ta đã có một cây bám đá tưởng như hàng mấy chục năm.

C - PHƯƠNG PHÁP TẠO GỐC BỔ NGỌN CHỈ

Nói chung, một cây đã cắt, uốn đưa vào thế là gần như không to lớn được nữa, điển hình là tùng la hán. Vì vậy cứ phải trồng xuống đất cho cây mọc tự do. Tất nhiên nhà không có đất thì phải trồng chậu. Khi nào cây có gốc to gần đúng như yêu cầu tạo thế ta mới làm.

1. Phương pháp cắt chuyên

Tùy theo ý định làm tiểu thế, trung thế hay đại thế mà cắt lần thứ nhất từ đâu. Lấy một cành nào đó cho thích hợp để làm thân² và cắt bỏ thân chính¹. Nhát cắt sát nách cành vát xuống. Các cành dưới cắt bỏ hết nếu có, cắt sát thân cây (hình 28, 29).



Hình 28: Cây trước khi cắt



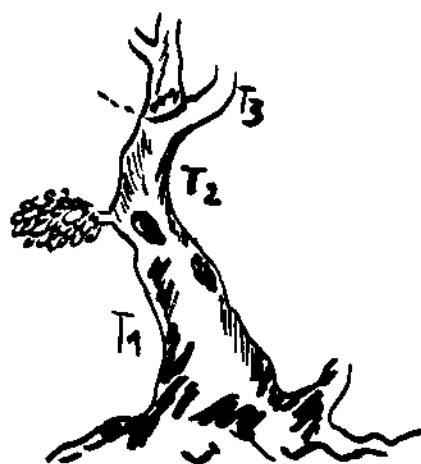
Hình 29: Cây sau khi cắt lần 1

Cứ như thế cắt bỏ thân² và lại kéo cành lên làm thành thân³. Cắt ba bốn lần như thế làm sao cho tỷ lệ thân cây thu nhỏ dần hợp lý đến khi nào đủ bông tán theo yêu cầu là được.

(Hình 30, 31)

2. Phương pháp vít ngọn xuống làm tán

Ta vít ngọn bánh tẻ xuống làm tán và nâng một cành nhỏ lên làm thân⁴ tiếp (Hình 32, 33).



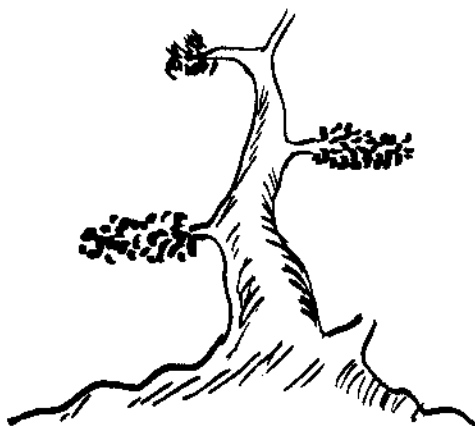
Hình 30: Cây trước khi cắt lần 2



Hình 31: Cây sau khi cắt lần 2



Hình 32: Cây đang phát triển



Hình 33: Vít ngọn làm cành, kéo 1 cành làm thân

D- KỸ THUẬT TẠO THÂN CÂY THÀNH CỔ THỤ

Cây lâu năm chịu đựng nắng, mưa bão tố, côn trùng xâm hại, bản thân già lũa cằn cỗi. Trên toàn thân mình cây hiện hình bao dấu vết cực khổ, thương đau của thời gian. Tất cả là những kỷ niệm khó xóa nhòa. Nhưng toàn bộ lại là những biểu tượng khí chất của cây. Không một kẻ thù ngoại xâm hay nội xâm nào diệt được cây. Cây vẫn sống hiên ngang vững vàng nên thế đại thọ chứa đầy sự từng trải, phong trần, sức chịu đựng ghê gớm, tinh thần dũng cảm, bất tử. Cây lúc nào cũng ung dung tự tại.

Thân cây thế cũng như mọi bộ phận của cây thế đều chứa nhiều ngụ ý như vậy. Để tự nhiên thì mấy đời nối tiếp mới làm được cây thế cổ thụ như yêu cầu. Bàn tay nghệ nhân phải tác động trực tiếp vào thân cây và dùng kỹ thuật đốt cháy giai đoạn. Thời gian xử lý cây là giai đoạn cuối đông, đầu xuân, lúc cây đang chuẩn bị bung sức sống dồi dào, bật chồi non lộc biếc. Mỗi lần xâm phạm một ít. Mỗi năm xâm phạm một phần. Không được làm lấy được, nóng vội, làm nhanh. Các vết thương của cây phải được chăm sóc, không được làm tổn hại đến sự sinh trưởng của cây, ấy là chưa nói đến cây còn chết hẳn do tác giả giết nó.

CÁNH LÃO HÓA THÂN CÂY

1. Xử lý vỏ

- Lấy dây thép quấn hình lò so chặt vào thân cây. Sau dăm tháng gỡ dây thép ra vỏ cây sẽ sần sùi như cây già.

- Lột vỏ xoay tròn quanh thân. Dùng phấn vẽ hình sẽ lột trước, dùng dao nhọn, sắc rạch hai bên rồi bóc vỏ ra. Làm từng đoạn, chờ vết thương này lành mới bóc tiếp. Chiều rộng của vết cắt không được quá $\frac{1}{3}$ vỏ thân. Khi bóc hết đường xoay cũng không được vượt quá $\frac{1}{4}$ diện tích vỏ cây. Hình đường lột vỏ kiểu này giống như cái lò so kéo dãn ra chứ không giống như kiểu khoanh vỏ để chiết (cắt đứt hẳn đường dẫn nhựa sống của cây). Kiểu lột vỏ xoay tròn này nhựa sống vẫn dẫn thông từ gốc tới ngọn (Hình 34).

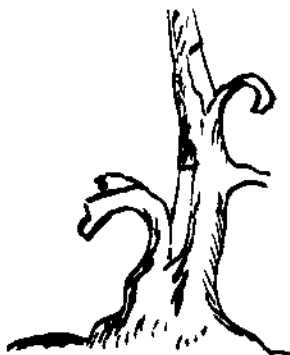
- Lột vỏ kiểu bóc vỏ chuối: lật điểm xuyết không theo quy tắc để nhìn tự nhiên. Dùng dao sắc rạch một đoạn ngắn rồi bóc vỏ lên, nhẹ nhàng bóc theo chiều dọc thân cây từ trên xuống dưới. Chỉ bóc một đoạn ngắn độ 5 - 7 cm, không cắt vỏ đi mà cứ để nguyên như thế. Một thời gian vỏ khô và cong ra như do nắng nỏ lâu ngày thiêu đốt vỏ cây khô và bong ra từng mảng như vậy. (Hình 35)

- Lột điểm xuyết từng mảng nhỏ. Mảng dọc, mảng ngang, mảng to, mảng nhỏ, mỗi mảng một nơi rời nhau. Diện tích phần bị lột không được quá $\frac{1}{5}$ diện tích vỏ toàn thân. Sau khi lột vỏ nên đánh giấy nháp mịn cho gỗ láng rồi quét acid citric hoặc sulfur calor pha loãng, thân gỗ sẽ mau biến sang màu trắng làm tăng vẻ già cỗi của cây (Hình 36).

- Bấm, đập vỏ: Dùng dao bấm vào từng đám nhỏ, sau vỏ cây sẽ xù xì ra. Dùng búa đập một số chỗ, sau vỏ cây sẽ loang lổ lỗ lổm. Khi làm phải bảo vệ cây. Bấm đập không nên quá tay, một tay giữ cây, một tay bấm, đập. Bấm đập nhất nặng, nhất nhẹ sau vết sẹo mới đẹp.



Hình 34: Lột vỏ xoay tròn
vòng quanh thân gốc



Hình 35: Lột vỏ kiểu
bóc vỏ chuối



Hình 36: Lột vỏ điểm xuyết

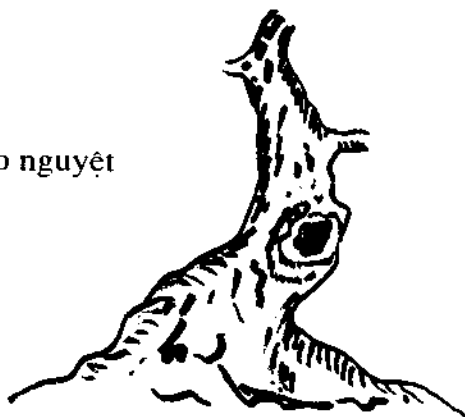
2. Đục khoét thân

Đục lỗ nhỏ và rộng, sau vỏ cây sẽ đùn ra cộng với các vết cắt chuyển và cắt cành vỏ cây cũng đùn ra như “mề gà”. Tất cả gọi là nguyệt (*Hình 37*)

Trăng khuyết, trăng tròn, trăng mờ, trăng tỏ, trăng to, trăng nhỏ mới đẹp.

Đục lỗ to và sâu tạo hang huyết. Nếu cây có sức sống đặc biệt có thể đục lỗ xuyên qua thân và lấy nhiều gỗ đi. Sau thân mục hết chỉ còn vỏ. Đó là thêm lửa - một dạng cây độc đáo. (*Hình 38*)

Hình 37: Đục khoét lỗ lông tạo nguyệt



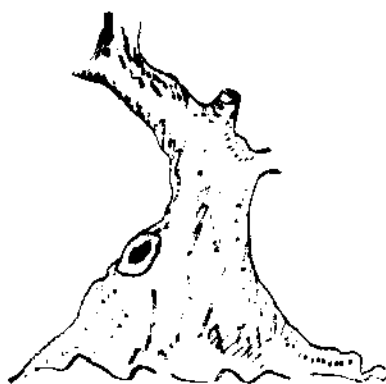
Hình 38: Đục khoét lỗ to
và sâu tạo hang

3. Tạo mấu, nguyệt

Những cành cần bỏ đi nhưng cứ để cho to lên mới cưa chặt hoặc bẻ. Cưa sát thân thì thành nguyệt như trên đã nói. Nếu để lại một đoạn, đoạn dài, đoạn ngắn sau sẽ thành những mấu như dấu tích của những giồng bão thời gian vậy. (Hình 39, 40).

Tất cả các vết thương do ta xử lý đều phải được vô trùng bằng cách nhỏ ô-xy già hoặc bôi vôi.

Hình 39. Hai cách cắt bỏ cành thừa



Hình 40. Bỏ cành thừa
cắt sát thân tạo nguyệt, cắt
không sát thân tạo mấu

E- CÁCH UỐN NẮN THÂN CÀNH

Việc uốn nắn thân cành để đưa cây vào thế là một việc làm quan trọng nhất. Trước tiên phải đặt chủ định đưa cây này vào dáng, thế gì.

Sau đó là phải làm theo một chương trình nhất định theo quá trình sinh trưởng của cây, không thể tùy tiện.

Phải xác định vị trí uốn, hình dạng cần uốn, sức chịu đựng của cây, chọn phương pháp uốn thích hợp, thời gian uốn và thời gian cây định hình để tháo gỡ.

Nói chung uốn lúc cây hoặc cành bánh tẻ là tốt nhất. Cây cành non đã uốn, cây cành đó sẽ không phát triển được. Cây cành già uốn khó và dễ gãy. Cành già mới kéo xuống là bị toác, tách ngay khỏi thân cây.

Phương pháp bao trùm là trước khi dùng dụng cụ phải dùng hai tay uốn nắn cành trước. Uốn từ từ và uốn nhiều lần cho đoạn đó mềm ra, co dần từ phần vỏ đến phần gỗ được đúng hình dạng cần uốn. Sau đó mới dùng dụng cụ để giữ cố định. Tất nhiên cây cành to quá, cứng quá, sức hai tay không uốn nổi thì lại có phương pháp thích hợp khác.

Sau đây là tóm tắt một số cách uốn nắn thân cành.

1. Co, kéo

Phương pháp này là phổ biến nhất. Tùy theo yêu cầu cụ thể mà dùng dây ni lông nhỏ, dây thừng, dây đồng, dây thép, cao nhất là dùng đến tăng - đơ để kéo, điều chỉnh để vận từ từ, sức kéo rất khỏe.

Cần xác định chính xác hai vị trí của hai đầu dây. Một đầu buộc để kéo và một đầu buộc để ghì giữ. Xác định đúng hai vị trí này thì mới thực hiện được yêu cầu cần uốn. Đầu tiên phải dùng tay cầm kéo thử để xác định đúng vị trí chỗ buộc để kéo. Sau đó buộc dây chặt vào đúng vị trí ấy và kéo thử nhiều lần để xác định vị trí ghì giữ. Vị trí ghì giữ thường ở ngay cành, thân, rễ, miệng chậu của cây ấy. Nếu không được thì kéo ghì sang cây khác hoặc đóng cọc chéo xuống đất để làm điểm níu ghì (Hình 41).

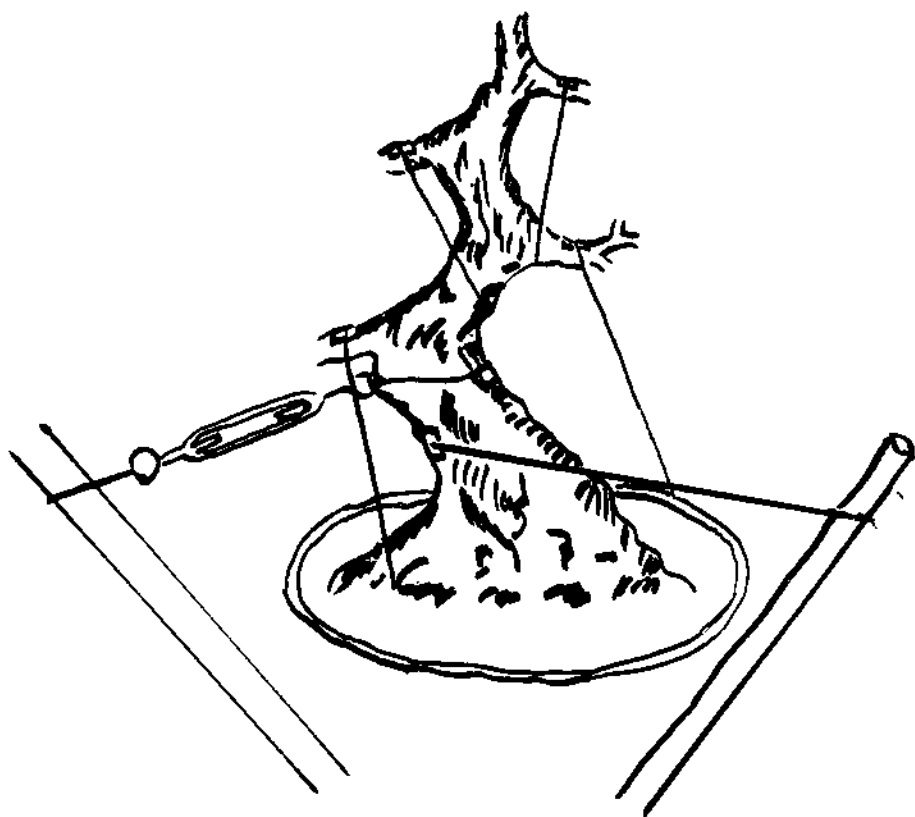
Nếu cây, cành đã quá già, uốn ngay một lúc sẽ “hồng ăn” thì phải kéo dần. Cứ dăm ngày lại kéo nhích thêm một chút. Cứ làm đi là sẽ có kinh nghiệm lường đoán đúng. Nếu không sẽ quá tay một tý, thế là một tiếng “rắc”, ôi thôi! Lại phải mất hàng năm hoặc mấy năm cura cắt đợi chờ mới lại có, thậm chí không bao giờ có cái cành phát đúng vị trí như cũ. Cho nên việc uốn nắn cây là phải thật cẩn thận phải chọn thời điểm phải tùy cây mà nâng giắc, gượng nhẹ, yêu quý giữ gìn, bảo vệ kiên trì như việc nuôi dạy con.

2. Chèn, chống

Muốn tách các thân cây trong bồn song thụ hoặc quần thụ ta dùng tre, gỗ để chèn, nống.

Cần uốn nắn khi co kéo thân cành, ta có thể dùng gậy tre, gỗ để chống đẩy hay chống đỡ.

Dụng thế long thường phải đóng một cọc dài đúng tâm của thế để uốn vòng xoáy cho cân, đồng thời có thể dùng buộc đầu dây ghì kéo cách tán.



Hình 41: Phương pháp co kéo để uốn nắn thân cành

3. Cưa cắt đẽo đục

Thân hoặc cành đã già và quá to, để nguyên thì tăng - đơ cũng không kéo nổi, buộc ta phải phá vỡ kết cấu của nó thì mới uốn được. Tùy cụ thể ta có thể áp dụng một trong các cách sau:

- Dùng dao đẽo bớt thân phía bụng cong.
- Dùng dao hoặc cưa cắt vát hai nhất một, vát một chiều thành các khe hở hình tam giác, lấy bớt một số mẫu thân phía bụng cong.
- Đục một rãnh hoặc dùng dao rạch một vết phía ngang dọc chỗ cần uốn cong.
- Điều quan trọng là cưa kéo, đục vừa phải. Đau quá cây chết hoặc khi uốn sẽ gãy, nhẹ nhàng quá thì không uốn được.
- Sau khi uốn xong phải dùng dây buộc chặt và buộc kín để bảo vệ vết thương và tạo điều kiện cho đoạn đó lành trở lại.

4. Quán dây kim loại

Trường hợp thân cành nhỏ, lúc bánh tẻ, mềm dẻo ta có thể áp dụng cách quán này.

Dùng dây đồng, dây nhôm hoặc dây chì, tốt nhất là dây kẽm. Cỡ dây to nhỏ tỷ lệ thuận với độ cứng của thân cành chiều dài của dây đủ quán hết đoạn cần quán

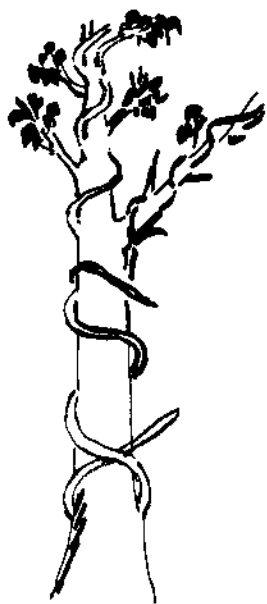
CÁCH QUÁN

Đầu tiên phải cố định một đầu dây để khi uốn dây vẫn bám chặt vào thân cây như lúc quán.

Quán theo hình lò xo bám chặt vào thân cây. Không quán dây quá hoặc thưa quá, không quán đè lên cành lá.

Quán xong ta dùng hai tay uốn cây theo hình ta muốn. Lập

túc cây cố định ngay nhờ dây thép. Chính là ta uốn dây thép, buộc cây phải uốn theo đúng như dây thép (hình 42, 43).



Hình 42: Uốn nắn thân cành theo cách quấn dân kim loại (chưa uốn)



Hình 43: Đã được uốn theo đúng yêu cầu

5. Cột cây theo thanh thép cứng

Cần sửa chỗ thân hoặc cành cong không đúng ý hoặc cần uốn thân, cành theo hình dạng nào, nhất là kiểu xoắn áp dụng phương pháp này là thích hợp.

Tùy theo lực của đoạn cây cần uốn mà chọn một thanh sắt khỏe hơn lực của cây đủ giữ để cây uốn theo. Có thể là thanh sắt dẹt hay tròn đường kính bao nhiêu là tùy. Có khi chỉ cần một đoạn dây thép cứng. Chiều dài của thanh sắt hơn chiều dài của đoạn cây cần uốn một chút.

Chọn đúng sắt rồi, ta uốn đoạn sắt ấy theo đúng hình dạng cây cần uốn. Sau đó ta áp thanh sắt vào đúng đoạn thân hoặc cành cần uốn, dùng dây cột chặt cây theo hình thanh sắt.

Tất cả các phương pháp trên, sau khi cây định hình phải nhớ tháo gỡ, để lâu vật liệu thắt, ép vào cây làm hỏng cây. Có trường hợp để lâu quá, cây lớn, mối dây buộc lẫn chìm hẳn vào vỏ cây, gỡ ra đã khó lại còn tai hại là cây bị gãy ngay đoạn thắt đó.

G - KỸ THUẬT CẮT TỈA TẠO BÔNG TÁN

Cắt tỉa tạo bông tán phải kết hợp với quá trình cắt chuyển thân cây tạo gốc bồ ngọn chỉ.

Thân, cành, ngọn có liên quan chặt chẽ với bộ rễ. Cắt tỉa phần trên sẽ hạn chế phát triển bộ rễ dưới đất. Vì vậy cũng hạn chế sự phát triển của cây.

Quá trình nuôi dưỡng uốn nắn cắt chuyển thân phải đồng thời là quá trình kích thích cây phát cành và chọn cành làm bông tán cho đúng vị trí đã nói ở chương III.

Trước khi đặt nhất cắt phải ngắm nghía tưởng tượng hình ảnh cây sẽ hình thành, suy nghĩ đắn đo thật kỹ. Cắt thì nhanh nhưng là mất hẳn, không thể chấp lại được nữa và cây cũng không phát nhánh đúng chỗ đã cắt cho mình đâu. Sau khi đã xác định chính xác lấy cành nào làm tán thì phải loại bỏ hết các cành thừa đi để cây tập trung vào nuôi cành chính.

Để cành chính tới độ bánh tẻ, tươi tốt, đủ sức phát triển mới nỉu kéo cành thành dạng tán tùng hay tán liễu.

Uốn kéo xong phải để hàng tháng cho cành hoàn hồn trở lại phát triển bình thường mới cắt.

Bất kỳ cành to, cành nhỏ, cành dăm, cành nào lá đã chuyển sang màu xanh tức là cành bánh tẻ, không còn non yếu mới được cắt tía. Có như vậy cành mới đủ sức sống và sức phát triển, cắt non quá cành không phát triển được.

Cành chính phải cắt tương đối gần cây. Các cành con cũng cắt tương đối gần cành chính, cứ giữ nguyên tắc này cho đến khi cành trở thành một bông dây đặc. Có người không nắm được kỹ thuật, để cành vươn ra quá dài rồi khoanh tròn lại như người ta đan cái rế bắc nồi làm tán thì trở thành trò hài hước, còn gì là nghệ thuật dựng bông tán.

Cắt phải đúng kỹ thuật cho đến từng chi tiết nhỏ. Cành con nào mọc thẳng đứng lên trời hoặc dăm thẳng đứng xuống đất làm thành một góc 90° so với cành mẹ thì cắt bỏ sát cành mẹ, vì những cành này nếu để không thể ép thành một mặt phẳng nằm ngang của tán được. Cắt như vậy sẽ còn có tác dụng kích thích cành mẹ nảy các cành ngang khác đồng thời để cành mẹ dồn sức nuôi các cành khác.

Đối với các cành khác, cắt tía sát nách lá theo nguyên tắc nách

lá quay xuống hoặc quay ngang thì chỗi nảy ra mới quay xuống hoặc quay ngang (hình 44). Không được cắt nách lá quay lên vì cắt như vậy chỗi nảy ra sẽ đứng thẳng lên phía trên khó uốn cho nó quăn xuống. Thế là lại phải cắt bỏ chỗi ấy đi (H 45).

Khi cành đã phát thành bông khá to và dây ta uốn dây thép thành những vòng tròn và chẻ nẹp tre nửa ép trên xuống và ép dưới lên rồi buộc dây kéo tán xuống, tạo thành một mặt phẳng nằm ngang. Khi nẹp phải dàn cho các cành to nhỏ trải đều đặn xung quanh. Việc cắt tỉa vẫn phải làm thường xuyên để tạo tán. Nếu tán rộng có thể phải làm nhiều lần. Ban đầu vòng tròn dây thép có đường kính nhỏ. Lần sau đường kính lớn lên. Liệu khoanh như thế nào là vừa phải phụ thuộc vào cụ thể tán đang làm.

Cứ ép, cứ cắt tỉa. Khi nào tán đầy đặn, ngang phẳng đạt yêu cầu thì gỡ bỏ các vòng dây thép và các nẹp.

Nếu làm kiểu bông tán cải tiến thì không cần nẹp chỉ áp dụng kỹ thuật cắt và có thể dùng dây kéo sao cho bông tán thành hai, ba, bốn tầng thoáng, nét và vẫn phải cắt tỉa nhiều lần như trên.

Làm bông ngọn thì đơn giản hơn làm tán nhiều. Chỉ việc cắt nhiều lần tạo hình búp sen hé nở là được.

Nếu các tán dựng kiểu tự nhiên thì bông ngọn cũng để tự nhiên, bay phát phơ theo gió cho thêm phần sinh động.

Kiểu bông tán tự nhiên là kiểu cải tiến không phải là cây thế cổ truyền thống.

Trong quá trình dựng bông tán, các chỗi nào nảy thừa trên thân cây cần tẩy ngay. Lưu ý nhất là các chỗi mọc cùng điểm khởi của cành, dễ bị lẫn vào tán, khó phát hiện. Các chỗi này tuyệt đối không được để, không được bó chập vào cành.

Riêng trường hợp thân cây chưa đạt gốc bồ ngọn chỉ hoặc có thể còn khuyết thì giữ lại những chồi ở vị trí cần thiết trên thân để bó ộp vào thân. Một thời gian chúng sẽ dính liền, cuối cùng mới cắt bỏ hết ngọn chồi đi. Khi thân đạt yêu cầu, từ đó phải thường xuyên tủy hết các chồi thừa. Thường cây có tử nhìn đẹp và ấm gốc. Có những thể buộc phải có tử. Vì vậy các chồi gốc cần để cho mọc tự do. Khi nào chọn được một chồi ở vị trí đẹp nhất thì khử hết các chồi khác đi.

Làm bông tán của cây tử cũng giống như kỹ thuật làm bông tán của cây bố mẹ đã nói ở trên.



H 44: Cắt dùng, chồi mọc hướng xuống hoặc hướng ngang



H 45: Cắt sai, chồi mọc hướng lên

H - KỸ THUẬT SANG CHẬU

Nghề chơi cây cảnh nói chung và nghề chơi cây thế nói riêng phải nắm được kỹ thuật sang chậu. Không biết sang chậu, cây bị ứ đọng hoặc bị bỏ cành, thậm chí có thể bị chết. Cây tâm thường thì đỡ tiếc, cây thế quý mà bị bỏ cành hoặc chết thì thật là đau. Có những cây bộ rễ nhỏ như tơ như tóc, làm vỡ bầu là cây dễ chết như cây hoa trà, cây hoa đỗ quyên, địa lan rễ to như cái đũa nhưng rất giòn, rất dễ gãy, cần phải *“nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa”*.

Dù khó khăn, đòi hỏi công phu đến đâu vẫn phải sang chậu cho cây. Bình thường sau vài ba năm, rễ cây phát triển đầy chậu, đoạn đầu là rễ lông hút bám kín thành trong lòng chậu. Cây không còn đất để ăn. Năng tháng 6 chiếu vào thành chậu nóng đốt rễ. Cây lụi tàn rồi chết dần. Buộc ta phải thay chậu để thay đất mới mỡ cho cây và cắt bỏ bớt rễ. Cắt bỏ bớt rễ hạn chế cây phát triển giữ thế ổn định.

Ngay trồng dưới đất hàng năm cũng phải đánh chuyển, chặt bớt những rễ vươn quá xa, thu bầu vừa tâm, luyện bùn với rơm quăn xung quanh bầu để bùn khô mới lại hạ xuống. Đánh chuyển cũng như thay chậu. Cây giữ thế ổn định, đỡ công sửa đồng thời có thể chuyển nhượng, bán bất kỳ lúc nào. Việc đưa cây lên và bó bầu cũng dễ dàng, không hề ảnh hưởng đến sức sống của cây.

Mỗi lần thay chậu còn là mỗi lần nâng dần bộ rễ lên và sửa sang cho bộ rễ nổi ngày càng đẹp.

KỸ THUẬT

Việc trước tiên là chọn chậu. Ngoài yêu cầu thẩm mỹ, kiểu chậu tôn vẻ đẹp của từng cây, cỡ chậu vừa với cả cây, còn phải lưu ý tới phom chậu. Không nên dùng chậu dưới to trên miệng bé hoặc loại chậu hông phình ra, miệng thắt lại. Dùng loại chậu này lần sau thay chậu rất dễ. Nên chọn kiểu chậu lá lả, đường kính lớn dần từ dưới lên miệng hoặc ít nhất là chậu thông, thành dựng đứng, lần thay sau dễ dàng. Bể hoặc khay thay dễ nhất rồi.

Hết sức tránh đào bới và nhất thiết không được tóm cây nhỏ lên như nhiều người không có chuyên môn vẫn làm. Ta phải tưới nước cho toàn bộ đất trong chậu ướt nhũn ra. Có thể ngâm toàn bộ chậu trong nước cho ngấm no thừa, sau đó hai tay cầm miệng chậu nghiêng về phía trước vừa nghiêng vừa lay, xoay ngược chiều dưới lên trên lay tiếp. Cứ như thế, toàn bộ bốn đất trong chậu tách rời ra khỏi chậu. Thế là ta chỉ việc đổ ra cả bầu nguyên vẹn. Nếu cần, một người đổ, một người đỡ cây thật khéo. Nếu cần cắt sửa rễ thì làm.

Việc đưa cây vào chậu rất cần có kiến thức. Đầu tiên là xử lý lỗ thoát nước ở đáy chậu. Cây đọng nước không chết thì chỉ cần đặt một mảnh sành, mảnh ngói mỏng là được. Cây yêu cầu phải thoát nước thì phải kê mảnh sành cao lên một chút và đặt một lớp toàn những cục xỉ than rần chắc sau đó xếp lớp đất cục rồi đến lớp đất màu mới đặt cây. Xung quanh thành chậu cũng xếp đất cục. Xung quanh bầu cây cho đất màu. Phía trên cũng là đất cục. Đất dùng để sang chậu phải tuyển chọn đúng với từng loại cây và xử lý đúng kỹ thuật. Đây là nói sang chậu những cây như trà, đỗ quyên. Cây thế thì không cần cầu kỳ như vậy. Quan

trọng là vị trí của gốc cây trong chậu cần chỉnh giữa hay phải lệch về bên nào, độ cao thấp của gốc đúng yêu cầu, độ nghiêng đúng dáng thế. Cần ngắm chỉnh thật chính xác mới lèn đất cho cây định vị.

Đất vào chậu nhất thiết phải là đất khô hoàn toàn, nếu được phơi nở càng tốt. Không được vào đất đầy khí miệng chậu vì như vậy khi tưới nước sẽ chảy tuột đi hết, ít nhất phải để rãnh chạy vòng theo miệng chậu để giữ được nước tưới. Vào cây xong phải tưới nhiều nước cho đất chặt không còn những chỗ rỗng xung quanh bầu cây. Đặt cây chỗ mát hoặc phải che nắng một thời gian cho cây tươi hẳn như bình thường.

Thời gian sang chậu tốt nhất là mùa xuân. Kỹ thuật cao thì mùa nào cũng sang được. Nhưng dẫu sao cũng nên tránh những tháng hanh heo, sương muối của mùa đông.

Tóm lại, nắm vững lý thuyết về luật và kỹ thuật tạo dựng cây thế là điều bắt buộc. Không có lý thuyết thì không thể thực hành được. Lý thuyết giúp ta chỉ cần đọc kỹ một vài ngày đã bằng tự tìm tòi trong thực tiễn hàng chục năm. Nhưng chỉ đọc lý thuyết mà không làm thì không bao giờ có kỹ năng, kỹ xảo. Vì vậy phải bắt tay vào làm. Ban đầu có thể còn sai sót, còn chưa đạt. Dần dần sẽ thành thạo. Bất kỳ ai, nếu yêu thích cây cảnh đều có thể trở thành nghệ nhân.

CHƯƠNG VI

KỸ THUẬT CHĂM SÓC CÂY THỂ

Trong khi đang tạo dựng thế đã dành, ngay cả sau khi hoàn thành nghệ thuật tạo thế cây, quá trình duy trì cây và sáng tác vẫn không bao giờ kết thúc. Làm sao cây vẫn sống hàng trăm hàng nghìn năm lúc nào cũng ngoạn mục và càng ngày càng đẹp, càng có giá trị về thẩm mỹ và kinh tế. Chăm sóc cây thể đòi hỏi đặc biệt hơn việc chăm sóc tất cả các cây bình thường khác. Cây thể thường chỉ trồng trong bồn, khối lượng đất ăn quá nhỏ, nhu cầu về nước cao, mỗi loại cây một tính nết. Người chơi cây phải nắm chắc kỹ thuật để điều tiết sao cho đúng nhu cầu của từng cây trong điều kiện thời tiết khí hậu cụ thể. Không những phải giữ cho cây sống, cây không phá thế mà cây còn phải sống thế nào mới đạt tiêu chuẩn về hình thức và nội dung thể hiện. Điều khiển sao cho cây có hệ thống bông tán, lá lộc, hoa quả đạt yêu cầu. Xin giới thiệu tóm tắt một số kiến thức cơ bản sau:

A - MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA CÂY

1. Ánh sáng

Ánh sáng nói chung, nhất là ánh sáng do mặt trời cung cấp là nguồn năng lượng quan trọng đối với đời sống thực vật. Ánh sáng rất cần thiết đối với sự dinh dưỡng của cây. Ánh sáng đầy đủ giúp

cho cây quang hợp, bào chế thức ăn, đảm bảo cho sự sống và độ tăng trưởng. Trái lại nếu thiếu ánh sáng cây nặng về tiêu hao những chất dự trữ để tạo nên những bộ phận sống chính của cây.

Hầu hết những loài cây để tạo cây thế đều rất cần ánh sáng trực tiếp của mặt trời, không ưa cóm. Nếu có đưa cây thế vào trong nhà cũng chỉ có tính chất trang trí ít ngày rồi lại phải đưa ra ngoài trời. Trong nghề chơi cây cảnh nói chung phải hiểu đặc tính về nhu cầu ánh sáng của từng loại cây, cây hoa trà, hoa đỗ quyên, địa lan, phong lan không chịu được ánh nắng nhưng lại không thể để trong nhà mà phải tạo bóng râm suốt ngày ở ngoài trời cho chúng. Chỉ có một số cây để được trong nhà, cây vẫn sống lá vẫn xanh, đó là các cây thuộc họ vạn niên thanh, đinh lăng, ngũ da bì, trúc mây, trúc nhật, thiên tuế... Lưu ý là những cây để được trong nhà lá vẫn xanh tức là nó vẫn quang hợp được. Vậy là nó vẫn hít CO_2 và nhả ra dưỡng khí (O_2), tạo cho không khí trong nhà trong lành. Riêng cây ngũ da bì còn tỏa ra những phân tử bổ ích cho người và kị muỗi nữa. Ngược lại những cây ưa nắng mà để trong nhà lâu là độc hại, vì về đêm cây không có ánh sáng để quang hợp nên cây lại ngược lại là hút O_2 nhả CO_2 , nếu phòng kín là gây bất lợi cho sức khỏe của con người.

2. Nhiệt độ

Nhiệt độ trong không khí tác động mạnh mẽ đến đời sống thực vật. Tình hình biến thiên của nhiệt độ ảnh hưởng rõ rệt đến sự phát triển của cây trồng đối với mọi hoạt động sinh lý của cây, quang hợp, hô hấp, hấp thụ mầu mỡ ở trong đất. Nhiệt độ không khí

cao thúc đẩy cây sinh trưởng nhờ tăng cường quang hợp. Nhưng nếu nhiệt độ quá cao so với yêu cầu của cây, lại gặp lúc không khí khô, gió hanh thì cây lại bị ngừng trệ sinh trưởng hoặc sự sống bị đe dọa. Cho nên vào những ngày tháng như thế không được cắt tỉa sửa cây. Thời điểm cắt tỉa ở nhiệt độ thích hợp nhất là cuối xuân, đầu thu hoặc những ngày hè ít nắng, không mưa.

Đòi hỏi với nhiệt độ không khí, nhiệt độ trong đất cũng tác động mạnh mẽ đến quá trình sinh trưởng của cây. Rễ là bộ phận chịu ảnh hưởng trực tiếp của nhiệt độ đất. Trong điều kiện nhiệt độ đủ, bộ rễ cây phát triển mạnh và ngược lại. Nhiệt độ đất là một yếu tố có tác động mạnh mẽ đối với sự xâm nhập nước vào rễ cây.

Trong những lúc nhiệt độ trong đất thấp, khả năng hút nước của rễ cây giảm sút khá mạnh. Nhiệt độ trong đất chủ yếu nhờ năng lượng bức xạ của mặt trời. Ngoài ra còn nhờ nhiệt lượng do hoạt động của vi sinh vật chuyển hóa các chất màu trong đất. Do đó đất nhiều mùn, thoáng là đất có nhiệt độ tốt. Vì vậy cần bón nhiều phân hữu cơ, phân chuồng, phân xanh, rác, lá có tác dụng cải tạo đất là hợp lý, đặc biệt phân hữu cơ vi sinh sản xuất theo công nghệ của Công Ty Thiên Nông chiếm thế ưu việt. Các loại phân hữu cơ trộn lẫn vào đất để sang chậu là biện pháp có hiệu quả đảm bảo điều kiện nhiệt tốt nhất cho đất.

Tóm lại, nhiệt độ trong đất và nhiệt độ không khí tác động mạnh mẽ đến đời sống của cây. Nhiệt độ thích hợp thì thuận lợi đối với sự sống của cây. Trái lại nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp đều có hại cho cây. Người chăm sóc cây phải biết kỹ thuật điều tiết cho thích hợp.

3. Độ ẩm không khí

Độ ẩm không khí hay hơi nước trong khí quyển là một yếu tố khí tượng quan trọng, không những ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống thực vật trong tất cả các giai đoạn phát triển của nó một cách rõ rệt mà còn kết hợp với nhiều yếu tố khác như ánh sáng, nhiệt độ... để tác động đến toàn bộ sinh lý của cây trồng. Trong thực tế chăm cây, nhiều người thường chỉ chăm chú việc tưới nước mà ít theo dõi đúng mức độ ẩm không khí. Cây cần độ ẩm không khí không những là một nhu cầu sinh lý của nó mà còn để hạn chế sự phát tán hơi nước của toàn bộ lá. Sự phát tán hơi nước càng ít nếu độ ẩm không khí càng cao và ngược lại, nếu độ ẩm không khí quá thấp thì cường độ phát tán hơi nước của cây tăng nhiều, có khi tăng tới mức làm ảnh hưởng xấu tới hoạt động sinh lý của cây. Một số cây kém chịu đựng đối với hoàn cảnh này có phản ứng rõ rệt. Cành lá ú rũ vàng vọt, tiến đến rụng hết lá. Người chăm cây thế nói riêng và cây cảnh nói chung phải biết xử lý khi gặp điều kiện môi trường này. Những cây cần giữ màu xanh, cần thúc đẩy sự phát triển thì phải thường xuyên phun sương cho cây. Có trường hợp cần thiết, hễ cây khô lá là phải phun sương, giữ cho bộ lá cây luôn luôn ướt. Ngược lại có cây cần để cho cành, cho rụng hết lá để chơi cọng cho nét (như cây vọng cách) và để sau đó cây sẽ bật chồi biếc (như cây lộc vừng, cây đề đỏ) hoặc nảy dây hoa (cây hoa giấy).

Lưu ý nhất là không được búng trồng sang chậu, cắt bỏ bớt để trong những ngày độ ẩm không khí thấp. Ngược lại những ngày độ ẩm không khí cao phải biết tận dụng để búng trồng,

sang chậu, cắt tỉa sửa cây, giám canh, gieo hạt. Độ ẩm không khí mà tới mức bão hòa thì đây là nguồn cung cấp nước cho cây quý hơn cả tưới gốc. Bởi vì lá hút nước trực tiếp qua khí khổng nhanh thấm tới từng tế bào của cây, kích thích sinh trưởng nảy chồi. Nhưng những cây có hoa gặp điều kiện này lại bất lợi. Nước sẽ đọng lại trong các tuyến mật làm thối hoa. Cũng từ đây ta cần nhớ một điều là những cây đang chơi hoa đừng phun sương, vẩy nước mà chỉ tưới gốc thôi.

Tóm lại, cần theo dõi độ ẩm trong không khí để có những hành vi xử lý cây cho thích hợp.

4. Đất trồng

Đất là nơi sinh sống của cây cảnh. Mặc dầu cây lấy một phần thức ăn trong không khí, trong nước, nhưng đất vẫn là nguồn cung cấp dinh dưỡng dồi dào nhất cho cây.

Đất là nơi nuôi bộ rễ cho nên có những cây có bộ rễ đặc biệt như trà, đỗ quyên, địa lan phải chọn loại đất và xử lý đất đúng kỹ thuật chứ không phải đất nào cũng trồng được. Còn nói chung các cây thế không đến nỗi phải kén đất và xử lý đất phức tạp. Tuy nhiên cũng phải nắm được các mặt lý, hóa, sinh vật học của từng loại đất cơ bản để biết mà trồng và chăm sóc cây.

a/ Đất thịt: là loại đất có kết cấu tốt và giàu dinh dưỡng. Đất thịt có khả năng giữ nước mưa, nước tưới, đồng thời cũng dễ cho không khí xâm nhập dễ dàng. Đi đôi với chế độ nước, chế độ không khí được bảo đảm thì chế độ nhiệt ở đất thịt cũng được điều hòa thuận lợi cho sự phát triển bình thường của cây. Đất thịt có tỷ lệ

mùn nhất định, nhờ vậy chế độ nhiệt tốt hơn các loại đất khác. Mùn hấp thụ nhiệt nhiều, phản chiếu lại ít. Ngoài ra, sự phân giải mùn cũng là nguồn năng lượng làm đất ẩm. Rễ cây phát triển thích hợp nhất trong đất có nhiều chất mùn. Như vậy đất thịt là loại đất tốt nhất để trồng cây cảnh.

b/ Đất sét: tuy giữ nước tốt, tương đối giàu chất mùn, nhưng thấm nước rất kém, thường bị ứ đọng, không khí khó xâm nhập, lực cản kéo lớn, khó làm, khi khô cứng làm đứt rễ cây. Như vậy nếu dùng đất này để trồng thì phải cải tạo làm thay đổi thành phần cơ giới của đất. Biện pháp cải tạo chủ yếu là bón nhiều phân hữu cơ và trộn thêm đất thịt, đất cát, xỉ than đun bếp.

c/ Đất cát: thấm nước nhanh, không khí dễ xâm nhập nhưng là loại đất xấu, rất nghèo chất dinh dưỡng. Đất cát giữ nước kém, giữ mầu kém, phân giải phân bón quá nhanh và bị rửa trôi cũng quá nhanh. Điều này chỉ thích hợp với việc giâm cành và gieo hạt. Nếu bắt buộc dĩ ở vùng nào toàn loại đất này thì phải cải tạo bằng cách bón nhiều phân hữu cơ và cố kiếm đất bùn, đất thịt, đất sét bồi thêm vào rồi mới sử dụng.

d/ Đất bùn ao: Đây là loại đất tổng hợp tốt nhất, thành phần cơ giới và thành phần hóa học, sinh vật học tốt nhất. Đặc biệt ao ở những vùng đất thịt, đất sét, đất phù sa, thả cá lâu ngày. Đất bùn lấy lên phơi thật nỏ, trở đi trở lại kỹ, phơi qua cả vụ nắng. Gặp mưa phải vun đóng và che đậy kỹ. Sau đó xếp vào nơi bán âm, bán dương (làm lán nền cao, chỉ có mái che, không có tường vách. Mưa không vào được, nắng vào ít, độ thoáng tốt). Độ vài năm sau đất ải mới đưa vào chậu trồng cây cảnh thì không gì bằng.

B - NHỮNG CÔNG VIỆC QUẢN LÝ VÀ CHĂM SÓC CÂY THỂ

Cây là một sinh vật, nó có phần sinh học hữu hình và có lẽ nó còn có phần sinh thể vô hình, đó là đời sống tình cảm. Các cụ xưa nói cây cũng có hồn. Nó biết vui sướng đãi người. Nó cũng biết đau buồn, héo hon thất sắc, ủ rũ, phiền muộn, bỏ chi và vĩnh biệt chủ nếu bị chủ bỏ rơi. Các cụ quý cây cảnh như con. Các cụ không gọi là bón cho cây mà gọi là cho ăn, không bảo là tưới mà bảo là cho uống. Rửa lá, rửa thân, phun nước cho cây, các cụ bảo là tắm cho nó. Khách vào nhà mà thưởng thức được hương lan, các cụ bảo là nó đãi khách quý. Khách vào nhà không thấy hương vị gì các cụ bảo là nó biết chọn người mà đãi hay không đãi, tức là nó tỏa hương hay đứng hương. Các cụ còn bảo những chậu lan trong cung đình, nếu lấy nước rửa mặt của người cung nữ đẹp mà rửa lá thì chậu lan ấy cũng tươi thắm và nức hương. Đúng như nhà thơ Trần Lê Văn đã viết:

“Những khóm lan mang tên người đẹp

Tổ tâm, Bạch Ngọc, Mặc lan nương

Nước rửa mặt lau từng chiếc lá

Người với cây yêu nhau lạ thường”

(Vườn cảnh cha tôi)

Chẳng thế mà với các cụ, nếu làm dập hay gãy một lá lan là tự phạt mình phải nhịn rượu ba ngày liền. Các cụ không để những chậu lan nơi xa vắng chủ mà phải để gần người, hàng ngày người và hoa luôn quần quýt bên nhau. Thỉnh thoảng người lại dùng ngón tay

cái và ngón tay trở nhẹ nhàng vuốt từng lá lan. Có hơi người và tình người truyền cảm qua đường xúc giác, lan mới tươi đẹp.

Người chủ yếu thương nó mà chết nó cũng biết đau khổ và chết theo. Xưa cụ tôi dặn, nếu cụ ra đi, các con phải đeo tang cho tất cả các cây cảnh của cụ ngay sau khi làm lễ thành phục (lễ phát tang). Nghiệm nhất là giàn trâu không. Nếu không chúng cũng sẽ chết. Chẳng biết có đúng hay không nhưng tuân theo lời cha, chúng tôi cũng làm đúng lời dặn và sau đó tiếp tục thay cha chăm sóc cây cảnh như cha tôi vẫn làm. Cây vẫn xanh tươi.

Thế rồi cuộc kháng chiến chống Pháp nổ ra. Giặc đốt làng, đúng như nhà thơ Vũ Cao đã thương: “ Ngõ chùa cháy đỏ những thân cau” (Núi Đồi). Cả làng tôi cháy trụi. Những đứa con tinh thần của bố con chúng tôi không còn nữa. Nỗi đau chung cộng nỗi đau riêng, lòng căm thù giặc sâu đến tận cùng, tất cả anh em chúng tôi đều ra trận. Người thì ngã xuống, người thì còn. Duy có cây cảnh của cha là không còn. Vì vậy lúc nào chúng tôi cũng tâm huyết với cây thế. Chống Pháp rồi chống Mỹ, bom rơi, đạn nổ, tản cư, sơ tán, chuyển chỗ ở bao lần. Bao phen cây phải ly tán, nhưng không lúc nào chúng tôi bỏ cây cảnh. Mà cũng lạ thay, chúng tôi trồng cây gì cũng tốt, cũng có hiệu quả cao, chẳng cứ gì cây cảnh. Ai cũng bảo là do người trồng mát tay. Có lẽ là do mình yêu quý nó, nhiệt tình chăm sóc nó, lại chăm sóc đúng kỹ thuật nên nó tươi tốt chẳng.

Tóm lại, trước tiên người phải yêu quý cây bằng tất cả tấm lòng của mình, sau đó mới nói đến kỹ thuật chăm sóc cây.

1. Kỹ thuật tưới nước

Không bón phân cây không chết, ít đất ăn thậm chí bám đá cây cũng không chết, nhưng không tưới nước là cây hỏng rồi chết. Như vậy có nghĩa là nước là một nhu cầu số một đối với sự sinh trưởng của cây. Nhưng không phải là tưới tùy tiện mà phải theo một số nguyên tắc nhất định.

- Nước tưới: loại nước không có vôi không có sắt, không thể là nước mặn, nước lợ, không có hóa chất, không lẫn nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt. Tốt nhất là dùng nước hồ, ao, sông ngòi, nếu là vùng nông thôn, sau đó là đến dùng nước mưa. Nếu tưới nước máy cần để lắng sau một vài ngày và quấy vài lần để loại chất Clo.

- Loại cây háo nước cần tưới nhiều. Loại cây chỉ cần nước luôn giữ độ ẩm thì tưới vừa. Có cây chỉ cần cho ăn, chứ không cần tưới nước như cây hoa sứ.

Cây đang thời gian sinh trưởng thì cần nhiều nước. Cây đã thành cổ thụ thì cần ít nước. Muốn cho lá cần, nhỏ đi thì phơi nắng và tưới thật ít. Muốn cho nảy lộc thì tưới tăng nước lên. Loại cây lá to thoát nước mạnh cần tưới nhiều. Loại cây lá nhỏ hoặc lá kim tưới ít đi. Cây có rễ nổi tưới nhiều. Cây có bộ rễ chìm tưới ít hơn.

- Cây bám đá cần luôn tưới và giữ mặt đá luôn ẩm ướt. Nước trong chậu luôn đủ. Chậu to, sâu, đựng nhiều đất tưới ít lần. Chậu nhỏ, nông tưới nhiều lần. Hết lớp đất trên mặt khô là phải tưới. Loại đất mau khô, phải tưới nhiều lần. Loại đất lâu khô tưới ít lần. Đã tưới là phải tưới đẫm khi nào thấy nước chảy ra lỗ thông ở đáy chậu mới thôi. Tưới từ từ chứ không đổ mạnh làm rửa trôi hết phân bón,

màu mỡ và nước chưa kịp thấm đầy vào đất đã theo thành chậu hoặc các khe hở chảy ra đáy chậu. Ta tưởng nhầm là đất trong chậu đã no nước rồi. Đất thịt, lượng nước chứa trên mặt chậu ít. Thời gian tưới nước một lần phải kéo dài. Đổ nước đầy ắp miệng chậu, đợi nước ngấm hết lại đổ tiếp, đến khi nào nước trong chậu no nước mới thôi. Nếu tưới nước vào chậu hoặc sau trận mưa nước vẫn đọng trên mặt chậu hàng ngày chứng tỏ chậu không thoát được nước, cần xử lý ngay. Ưng nước, cây bị thối rễ, chết nhanh hơn thiếu nước. Mặt chậu đất vít quá chặt cần phá váng. Nếu tạo lớp rêu trên mặt chậu vừa chống váng, chống thoát nước, chống rửa trôi khi tưới, lại có giá trị thẩm mỹ cao. Cây hoàn toàn sống trong môi trường nước thì lúc nào cũng phải giữ đúng mực nước cần thiết.

- Tùy theo thời tiết mà tưới. Trời nắng to, hanh heo, ngày tưới hai lần. Trời nắng vừa, ngày tưới một lần. Trời râm vài ba ngày tưới một lần. Trời mưa tất nhiên là khỏi phải tưới. Không được tưới cây lúc trời đang nắng, lúc bầu đất trong chậu còn nóng, phải tưới sáng lúc chưa nắng và tưới chiều tối lúc mặt trời đã lặn, đất trong chậu đã nguội bớt. Trời rét đậm dài ngày, đất trong chậu quá lạnh cần tưới nước pha tan giá. Những ngày sương muối sáng sớm cần tưới dội rửa sương cho toàn thân, lá cây. Tránh tưới lá lúc nắng gắt vì các giọt nước đọng lại trên lá sẽ thành những thấu kính hội tụ, sức nắng tập trung đốt cháy từng đám lá. Tưới thế nào để khi có ánh nắng to là các lá vừa khô hết

- Có hai cách tưới là tưới gốc và tưới lá. Tưới lá có tác dụng rửa bụi cho lá sạch để lá hô hấp và quang hợp tốt. Dùng vòi phun mạnh ba chiều từ trên xuống mặt trên lá, từ dưới lên mặt dưới lá

và chiều ngang các phía là phương pháp rửa lá tốt nhất. Phương pháp này dùng thường xuyên còn có tác dụng phòng rệp cho những cây hoa bị rệp lá, rệp thân. Tưới lá làm mát toàn thân và nước thấm trực tiếp còn nhanh hơn cây hút nước từ rễ lên. Có khi chỉ cần tưới lá không cần tưới gốc, cũng có khi chỉ cần tưới gốc chứ không cần tưới lá (cây đang có hoa). Bình thường tưới gốc trước, tưới lá sau để phòng quên tưới gốc.

2. Kỹ thuật bón phân

Có người cho rằng cây cảnh không cần bón phân để khống chế sự sinh trưởng của nó. Quan điểm này không đúng. Cây sống trong bồn ít đất, bị rửa trôi mạnh lại cần duy trì sự sống lâu dài từ đời nọ sang đời kia, không cho cây ăn thì cây sẽ không có sức để sống, để có sức để kháng chống sâu bệnh. Cây sẽ bị tàn lụi, bỏ cành rồi chết hoặc phát sinh đủ loại sâu bệnh. Nhưng nếu bón nhiều phân quá cây bị lốp, bị cháy lá, thậm chí cháy rễ mà chết.

Vì vậy phải hiểu tác dụng của từng loại phân, hiểu nhu cầu của từng loại cây mà bón đúng cây, đúng lúc, đúng phương pháp kỹ thuật.

a/ Tính chất của các loại phân

Phân chứa nguyên tố vi lượng là đạm, lân, kali cây cần nhiều.

Phân chứa nguyên tố vi lượng như manhê, kẽm, mangan, calci, sắt, đồng, cobalt, molybden, cây chỉ cần thật ít.

Đạm (N): Đạm là thành phần cơ bản của chất nguyên sinh trong tế bào, quyết định sự sinh trưởng của cây. Tất cả các loại men trong cây đều do đạm tạo nên. Men quyết định sự sống của cây. Đạm cũng tham gia cấu tạo chất diệp lục của lá, thành phần chính

đảm bảo cho sự quang hợp. Như thế, vai trò của N là rất quan trọng đối với toàn bộ cơ thể cây, từ nhỏ tới lớn, nhất là các cây đang thời kỳ cần sinh trưởng, phát triển để làm thế. N có ảnh hưởng dễ dàng đối với màu sắc của hoa. Thiếu N cây cần cỗi, úa vàng.

- Lân (P_2O_5): lân cần thiết để hình thành chất đạm bạch, nhất là chất Nucleoprotein của nhân tế bào. Toàn bộ cơ thể cây, hoa quả, nhất là hạt đều cần lân. Đủ lân, rễ cây mọc khỏe. Lân giúp cho cây hút đạm nhiều hơn. Bón đủ lân có tác dụng làm tăng khả năng chống rét cho cây. Thiếu lân, bộ rễ phát triển kém, cành lá ít.

Cây hút lân dưới dạng phân bón và trong đất. Đất có nhiều mùn, nhiều chất hữu cơ thì lượng lân cao hơn.

Khả năng hút lân tùy loại cây. Cây có bộ rễ sâu sùì hút lân mạnh hơn, cây có tuổi cao hút lân mạnh hơn.

- Kali (K_2O): Toàn bộ thân cây đều cần Kali, nhất là các bộ phận sinh trưởng mạnh như mầm, lá non, chóp rễ. Kali giúp cho sự tổng hợp và vận chuyển các chất đường bột trong cây. Kali còn giúp cho cây chịu hạn, chịu rét mạnh hơn. Và cộng với lân, Kali đảm bảo quá trình quang hợp của cây có hiệu quả.

- Phân chứa nguyên tố vi lượng, tuy cây cần ít nhưng không thể thiếu được, không thể có gì thay thế được. Nếu thiếu phân vi lượng, cây sẽ bị vàng úa, yếu ớt, dễ bị sâu bệnh. Các chất dinh dưỡng vi lượng này có trong đất. Tuy vậy có nơi thiếu cần phải bón. Bón thẳng phân này vào đất ít có lợi, thường phun lên lá với nồng độ 0,01% đến 0,02%.

Các chất dinh dưỡng trên đây có ở trong các loại phân như sau:

- Phân hữu cơ: Phân hữu cơ thường dùng là các loại phân

chuồng, phân bắc, phân xanh, xác bã của động vật, thực vật như ốc, da, ruột lợn, gà, vịt, cá, bã đậu, khô dầu... Phân hữu cơ cung cấp dinh dưỡng cho cây đồng thời cung cấp chất mùn cải tạo lý tính của đất. Phân bắc, nước tiểu là loại phân có tỷ lệ đạm cao. Đạm trong đó phần lớn ở dạng amôn dễ tiêu. Do đó hiệu quả của phân bắc, nước tiểu nhanh. Nhưng cần lưu ý qua nhiều năm bón phân bắc, muối tích lũy, đất chua dần và cứng lại. Phải phối hợp phân bắc với phân súc vật, phân xanh để đảm bảo lý tính của đất.

- Phân hữu cơ có nhược điểm là cây hút chậm, khối lượng dùng lớn. Dùng phân hữu cơ nhất thiết phải ủ mục, nếu lại phơi thật khô càng tốt hoặc có thể ngâm lâu cho thối rửa, lên men. Khi nào nước trong, hết mùi thối thì pha tưới.

- Phân hóa học: thường dùng bao gồm các loại đạm, lân, Kali, cây hấp thụ dễ dàng, hiệu quả nhanh, có tỷ lệ chất phỉ cao hơn hẳn phân hữu cơ, khối lượng dùng nhỏ. Nhưng nếu bón không phù hợp lý sẽ làm đất hóa chua, hóa kiềm hoặc chai cứng.

Cần lưu ý một số đặc điểm của mấy loại phân hóa học thường dùng:

+ Sunphat đạm là loại phân chua, ở đất chua phải bón vôi trước.

+ Nitrat đạm không gây chua đất hoặc chua tạm thời. Không nên bón ở đất ẩm ướt quá vì Nitrat rất dễ bị rửa trôi.

+ Nitrat Natri là loại phân kiềm, dễ bị rửa trôi.

+ Urê có tỷ lệ đạm cao (46% N), loại phân kiềm, dùng bón thúc rất tốt hoặc phun lên lá. Cần chú ý do tỷ lệ đạm cao của urê, không nên bón nhiều, tập trung một chỗ và không nên pha tỷ lệ cao, sẽ làm cho cây thối rễ, tấp lá và có thể bị chết.

+ Xupe lân dùng để bón tốt nhất ở đất chua mặn.

+ Phân lân nung chảy là loại phân kiềm dùng để bón đất chua rất tốt.
+ Clorua Kali khi bón vào đất (Ion K^+) bị rễ cây hút để lại (Ion Cl) làm chua đất. Do đó bón Clorua Kali cần có biện pháp khắc phục đất chua.

+ Sunfat Kali dễ tan trong nước. Có thể dùng bón ở nhiều loại đất. Nên dùng bón lót.

Nói chung không nên dùng các loại phân hoá học, trừ những trường hợp cần cung cấp thật nhanh cho cây cảnh theo nhu cầu cần gấp của cây.

+ Tro là loại phân có Kali tốt dưới dạng Cacbonat Kali (CO_3K_2) cây dễ hấp thụ. Ngoài Kali, tro còn có Calxi (Ca), có thể dùng tro khử chất chua.

Tiện lợi, nhẹ nhàng, vệ sinh, an toàn nhất cho nghề làm cây cảnh là dùng các loại phân của Công ty Thiên Nông. Tất cả các loại phân Thiên Nông đều không độc hại, không làm hỏng đất. Sản phẩm Thiên Nông có các loại sau:

Phân lân hữu cơ vi sinh: mẫu đen, sản xuất theo qui trình vi sinh công nghiệp của Canada (thí dụ phân hữu cơ vi sinh Sông Gianh), Trong sinh khối mẫu đen là tổng hợp của 21 chất cần thiết cho cây:

1. Đạm (N dạng prô - tê - in)
2. Lân (P_2O_5) chậm tiêu và dễ tiêu
3. Kali (K_2O)
4. Ôxít Caxi (CaO)
5. Ôxít Manhê (MgO)
6. Lưu huỳnh (S)

7. Đồng (Cu)
8. Sắt (Fe)
9. Kẽm (Zn)
10. Boron (B)
11. Molybdène (Mo)
12. Các chất diệt nấm bệnh Antibiotic
13. Các Axít Humic
14. Các hợp chất Humát
15. Các axít hữu cơ, amin, amid
16. Axít Giblerelle
17. Cytokinimec và nhiều chất kích thích sinh trưởng
18. Ademines
19. Các emym Callulasa
20. Các Co-enym...
21. Gluconasa, Nitrigenasa...

Ngoài ra mỗi gram sinh khối mẫu đen ấy chứa đựng hàng tỷ vi sinh vật bé nhỏ li ti nhưng vô cùng hữu ích, bất khả thay thế.

Phân lân hữu cơ vi sinh có thể dùng bón lót, bón thúc. Bón bằng cách vùi dưới đất, không bón trên mặt đất. Ta có thể ngâm phân này với nước giải tưới cũng tốt. Bón phân này vừa có tác dụng tốt nuôi dưỡng rễ, thân, cành, lá, hoa, quả vừa có tác dụng bồi bổ đất đai.

- Phân bón lá sinh hoá Thiên Nông

Lá cây không kín mà rất rỗng, tựa như “bông nước” có vô số ô cửa (khí khổng) mà ở đó tiếp nhận phân phối đủ mọi thứ. Một phần rất lớn ánh sáng, khí, nước, khoáng... được tiếp nhận và vận

chuyển qua đó. Diện tích tiếp nhận không riêng ở một lá mà ở cả hàng triệu tế bào của lá. Trong khi đó, mỗi cây có nhiều lá, tổng diện tích bề mặt lá của một cây bằng từ 15 đến 20 lần diện tích đất mà cần che phủ.

Khoa học hiện đại của thế giới đã thông báo bón phân qua lá có hiệu quả cao nhất, kinh tế nhất, cây cối tiếp thu được 95% chất phân và được đánh giá là một cân phân bón lá có hiệu suất bằng 20 cân phân bón xuống đất.

Phân bón lá sinh hoá Thiên Nông đảm bảo tối thiểu là 20% đạm Nitơ, 10% Kali (K_2O), 10% lân (P_2O_5), và 20% chiết xuất từ giun hồng (*E. Foetida*) theo phương pháp vi sinh hiện đại.

Phun xịt lên lá, tránh phun lúc cây có hoa và quả non. Phun lúc trời mát, không mưa. Có thể pha thêm “chất thấm dính” cũng của Thiên Nông để phân bám lâu và thấm sâu. Pha phân với nước đủ dùng hết trong ngày. Để lâu ngày các sinh tố enzym chiết xuất từ giun hồng bị phân huỷ. Có thể pha thêm thuốc sâu để phun xịt cùng lúc, giảm thao tác.

Có thể dùng loại “nước thần Trung Hoa” phun lá cũng tốt và hiệu quả nhanh.

- Kích phát tố hoa trái Thiên Nông:

Những cây thế có thời kỳ ra hoa, có quả cần dùng phân này phun đón vụ và phun trong vụ, cây sẽ ra hoa nhiều, quả nhiều và đậu. Phân đã pha nước là phải dùng hết trong ngày.

Nói chung các loại phân và thuốc trừ sâu là những chế phẩm sinh học như của Thiên Nông theo công nghệ của Canada hoặc của Vĩnh Phúc theo công nghệ của Nhật dùng đều tiện lợi và làm sạch môi trường.

b/ Một số nguyên tắc bón phân

- Phải lập kế hoạch bón phân chứ không được tùy tiện.

- Bón theo nhu cầu chuyên biệt của cây. Tùy từng loại cây, tùy từng giai đoạn sinh trưởng của cây mà bón cho thích hợp. Cây đang thời sinh trưởng, đang tạo dựng thể cần bón nhiều. Cây đã vào thể cố thụ bón ít hơn. Có cây tuyệt đối không được bón phân hoá học.

- Lượng bón: một lần bón bao giờ cũng phải ít hơn nhiều lần so với lượng nhà sản xuất phân khuyến cáo. Thậm chí có cây khó tính chỉ được phép bón bằng 1/10 lượng khuyến cáo. Không được bón kiểu “no đôn, đói góp”. Cùng một lượng nên chia làm nhiều lần hơn là dồn vào một lần.

Bón theo cách vùi, không vùi trực tiếp vào rễ mà phải vùi xa rễ để nhử rễ ra. Vùi trực tiếp vào rễ có thể gây xót, cây chết, trừ trường hợp phân đã ủ thật ải và phơi nắng khô nỏ lâu ngày có thể bón sát rễ được. Cũng không được vùi sát xung quanh thành chậu vì như vậy phân dễ bị rửa trôi đi mất. Trừ trường hợp pha thành nước tưới trên mặt đất toàn chậu.

- Cây mới sang chậu không được bón tưới phân. Phải để sau vài ba tháng, cây ổn định sinh trưởng mới được bón phân.

- Thời điểm bón: không bón lúc trời nắng gắt, không bón ngày trời mưa to. Mỗi năm bón phân vào trước thời kỳ cây nảy mầm, mỗi tháng vài lần. Giữa mùa hè ít bón. Sang mùa thu mát lại bón nhiều để cây phát triển mạnh. Mùa đông bón cho cây đủ sức chịu rét. Mùa xuân, mùa phát sinh sâu bệnh không nên tưới phân ngâm, nhất là phân ngâm chưa gấu kỹ đem tưới cây sẽ bị nhiễm rệp và có sâu bệnh.

- Tùy theo loại đất và lượng đất trong chậu mà bón cây cho đúng. Chậu to, chứa nhiều đất, cây nhỏ thì ít bón, chậu bé cây to phải bón nhiều lần. Đất cát giữ phân kém phải chăm bón. Đất thịt giữ phân tốt số lần bón ít hơn. Nếu tưới phân thì phải để đất trong chậu thật khô mới tưới. Như vậy đất đang hao mới hút nhiều. Đất ướt mà tưới, phân ngấm ít mà chảy theo lỗ chậu đi mất là chính. Bón theo cách vùi thì sau khi bón cần nâng tưới nước để phân tan và ngấm đều trong đất. Nên trộn phân với đất theo tỷ lệ một vài chục phân trăm để bón. Nếu không, lúc vùi sau khi đổ phân cần xới trộn cho phân lẫn đều với đất rồi mới lấp đất.

- Năm vững tính chất và tác dụng của các loại đất đã được nói ở phần trên để sử dụng cho đúng nhu cầu của từng cây, từng lúc, giống như cho ăn và bốc thuốc đúng bệnh.

3. Phòng trừ sâu bệnh

Cây cảnh cũng như các cây trồng khác đều dễ mắc sâu bệnh. Cây thế có giá trị không được để bị xâm hại bất kỳ bộ phận nào của cây, từ rễ, thân, cành, lá, búp. Tất cả đều là giá trị nghệ thuật và giá trị kinh tế cao.

Cần thường xuyên, ít nhất vài ngày một lần xem xét kỹ lưỡng từng cây để phát hiện sâu bệnh và kịp thời xử lý.

Muốn phòng trừ sâu bệnh thì việc đầu tiên là phải nuôi cây tốt. Cây đủ dinh dưỡng, đủ nắng đủ gió, đủ nước và lá, thân, gốc, bồn luôn luôn sạch sẽ thì phòng được các loại sâu bệnh. Bởi vì cây khỏe mạnh sẽ có sức đề kháng cao, giống như “nhân cường, tật nhược” vậy. Mặt khác cây được chăm sóc chu đáo và đúng kỹ thuật như vậy sẽ ngăn ngừa được các mầm mống sâu bệnh.

Dao kéo cắt xong mỗi cây cần hơi lửa để tránh truyền bệnh từ cây này sang cây khác.

a/ Diệt sâu phá hoại

Nếu có sâu, buổi sáng sớm nào cũng phải bắt. Bắt sớm sâu chưa kịp lẫn trốn. Có những loại sâu chỉ phá hoại ban đêm, ban ngày chúng chui xuống đất hoặc tìm chỗ ẩn nấp. Vậy khoảng 10 giờ đêm ta dùng đèn pin soi để diệt.

Vườn cảnh phải được làm cỏ và quét dọn sạch sẽ như sân nhà để sâu bọ không có chỗ ẩn nấp, không có chỗ sinh nở.

Nếu bị sâu nhiều thì dùng các loại thuốc bảo vệ thực vật cũng như các loại thuốc dùng trong nông nghiệp. Nên phun ngay khi mới chớm để chặn đứng sâu phát triển và phá hoại. Nếu có sâu đục thân thì dùng bơm tiêm bơm thẳng thuốc trừ sâu vào lỗ sâu đục.

Nhiều người chỉ nghĩ trừ sâu mà không để ý tới hai loài mối và kiến làm tổ ở gốc cây, rễ cây cũng bị xâm hại. Cây có biểu hiện như lụi đi. Cần phát hiện và diệt trừ bằng thuốc sâu, thuốc kiến.

Lá vẫn sống nhưng bị héo là do thiếu nước, phải tưới ngay. Lá héo kiểu đang chết là do gốc bị úng nước phải lập tức xử lý ngay lỗ thông ở đáy chậu. Nếu để úng nhẹ thì cây rụng hết lá, còn cứu được. Cây lá bị héo khô mà vẫn đeo trên cây là cây chết hẳn vô phương cứu chữa.

Lá tái hoặc hơi vàng là do thiếu nắng, thiếu đạm hoặc quá nhiều nắng, chậu bé lại đặt trên cao, cần sửa kịp thời.

Cây ít tăng trưởng là do thừa dinh dưỡng hoặc do đất trong chậu quá dễ không thấm nước tưới, phải bón phân và xới đất.

Lá có hiện tượng bị cháy là do bón hoặc phun quá lượng

phân. Cần dùng nước lã phun thật nhiều để rửa lá và kê chậu lên, tưới nhiều nước để pha loãng và rửa trôi bớt phân đi.

4. Cắt tỉa để giữ thế cây

Cây đã định hình về thế, nếu bỏ không cắt tỉa thì chỉ ba tháng là cây phá thế, một năm là cây thành cây xanh bóng mát, vài năm là chỉ có cưa đi, giữ lại phần gốc và làm lại thế từ đầu.

Vậy người chơi cây phải tu sửa cây thường xuyên. Mùa mưa có khi mỗi tuần cắt tỉa một lần. Ít mưa thì một tháng một lần. Thời điểm hanh khô, sương muối hoặc rét đậm thì không được cắt sửa, cắt sửa lúc này cây sẽ bỏ cành hoặc chết.

Cách cắt sửa như sau:

- Tẩy ngay tất cả các nhánh mọc thêm bất kỳ chỗ nào trên thân cây từ gốc đến cổ ngọn, kể cả ở cây tử.

- Cắt bỏ tất cả những chồi mọc vươn lên trên, chĩa xuống dưới hoặc chìa sang ngang các bông tán. Luôn giữ cho tất cả các bông tán bằng bện, phẳng phiu, đúng khuôn mẫu như luật đã nói ở chương III. Chỗ nào còn khiếm khuyết lệch lạc thì quy trình cắt sửa cần tu bổ cho cây càng ngày càng đẹp.

Cũng như khi cắt sửa dụng thế, tất cả các dụng cụ để cưa cắt đều phải thật sắc, cắt phải thật gọn, một tay cắt, một tay cầm giữ cây, cành. Phải có đầy đủ các dụng cụ chuyên dùng như khi dụng thế: các loại cưa, kéo, dao, đục, búa, chép, thuổng.

Thứ tự cắt sửa từ dưới lên trên. Mỗi lần cắt sửa xong phải nhặt hết mọi mẫu vừa cắt, không được để nằm lại trên các bông tán. Sau cùng phải quét sạch sẽ gốc cây.

Ngoài việc cắt, sửa cần nắm vững kỹ thuật nuôi tạo rễ gốc, rễ

khí sinh, tạo cây thân cổ thụ đã nói ở trên để tiếp tục sáng tạo không ngừng cho cây mỗi năm thêm một giá trị mới.

5. Cung cấp đất ăn cho cây

Vài ba hoặc dăm năm, tùy theo cây và theo cỡ chậu đang trồng, phải sang chậu để thay đất, Đảm bảo cây luôn đủ đất ăn. Kỹ thuật sang chậu đã nói ở trên.

Nếu công trình nhà đất đã ổn định, Vị trí của cây là cố định được thì nên tạo điều kiện cho rễ cây mọc ra theo lỗ đáy chậu, qua đôn hoặc giá đỡ hay trụ tường ăn xuống đất. Còn có cách nuôi như một vài rễ phụ vượt ra ngoài miệng chậu ăn xuống đất. Được như thế, ta không phải sang chậu nữa, Cây mãi mãi đủ sống và tồn tại. Việc bón phân cũng đỡ đi, về sau trường hợp đặc biệt cần di chuyển vẫn được. Việc làm còn đảm bảo hơn ta đào cây đã sinh về trồng.

CHƯƠNG VII
PHỤ TRƯỞNG VỀ NON BỘ
VÀ HAI CÂY CHƠI TẾT: ĐÀO, QUẤT

Cây cảnh thường đi với đá cảnh. Rừng núi, đất nước hùng vĩ thơ mộng, kỳ thú được thu gọn lại nơi mình ở để thưởng thức và gửi gắm. Đây là cái đẹp trường tồn. Vì vậy hầu hết những người chơi cây cảnh, nhất là những người chơi cây thế đều có non bộ.

*Hòn núi con con rêu biếc phủ
Cũng cầu cũng quán, cũng cây đa
Cũng ông câu cá, ông xem sách
Bao lần xuân đến lại xuân qua*

(Vườn cảnh cha tôi - Trần Lê Văn)

Vì vậy chúng tôi thấy cần phải nói tới hòn non bộ, nhưng không phải nội dung chủ đề của cuốn sách này. Mặt khác có những sách khác đã nói kỹ nên chúng tôi chỉ nói thật tóm tắt và đặc biệt là nói đầy đủ những điều cấm kỵ trong nghề chơi non bộ của các cụ xưa mà các sách báo khác chưa nói hết.

Tết Nguyên Đán vô cùng thiêng liêng và trọng đại đối với người Việt Nam ta. Một phong tục mang tính truyền thống rất đẹp và hàm chứa là ngày Tết đến mỗi gia đình Việt Nam dù giàu

hay nghèo đều phải có một cành đào hoặc một cây quất hay có cả hai (Miền Nam thay cho cành đào là cành mai). Giàu có làm ăn khấm khá thì chơi cành đào to hoặc đào thếp, nhiều nụ, nhiều hoa, cây quất lớn quả lúc lỉu đỏ ối, lá xanh mượt. Nghèo thì mua cành đào nhỏ, ít nụ, ít hoa, cây quất nhỏ, ít quả không được đẹp lắm. Nhưng cũng đã làm cho ngôi nhà có không khí đầm ấm, tươi vui của ngày Tết, ngày xuân.

Dù nhà cao cửa rộng, tiện nghi đầy đủ, hiện đại, cổ bàn cao sang, cầu kỳ nhưng nếu ngày Tết trong nhà không có đào, quất thì vẫn cảm thấy thiếu, cái thiếu quan trọng, không có gì thay thế được, khiến có cái cảm giác mùa xuân chưa đến nhà mình. Đào, quất gắn bó với mọi nhà người Việt Nam. Những người xa tổ quốc càng quý trọng và thấy hết cái thiêng liêng của cây đào, cây quất ngày tết. Vì vậy chúng tôi thấy cần phải nói tới. Nhiều sách báo đã nói khá đầy đủ về đào, quất, cả về thưởng thức và kỹ thuật trồng ở đây, chúng tôi chỉ nói hai việc cụ thể, thiết thực nhất đối với mọi nhà.

Một là mua đào, quất cần chọn cây như thế nào mới hay, mới đẹp và tránh những chỗ kiêng kỵ, gở nhất là năm mới.

Hai là chỉ cần mua cây một Tết, chơi xong biết kỹ thuật duy trì, chăm sóc để chơi nhiều Tết, vừa có cái thú vị trước hiệu quả do chính bàn tay mình làm được, vừa khỏi mất thời gian đi mua giữa những ngày giáp Tết bận trăm công ngàn việc, lại giảm được chi tiêu cho Tết.

A - NON BỘ

1. Kỹ thuật dựng và yêu cầu thẩm mỹ

Non bộ có thể trên nước, trên mặt đất hoặc có phần nước, có phần đất.

Cần quan tâm đến cả ba phần:

- + Chân núi phải thật vững chắc thể hiện sự vững vàng.
- + Thân núi là phần chủ yếu: phải có nhiều hang hốc, khe rãnh. Càng có dáng xiêu vẹo, chênh vênh lơ lửng, gập ghềnh, kỳ dị càng ngoạn mục.

- + Hình dáng núi, thế núi phải rõ mới giá trị. Người xem chỉ cần nhìn và tưởng tượng một chút là thấy ngay.

- + Ngọn núi phải nhấp nhô, cao thấp khác nhau.

Non bộ có thể chơi một hòn (cô phong) hoặc nhiều hòn (quần phong). Bố cục của non bộ nhiều hòn cần tránh 8 chi tiết không đạt:

- + Trọng tâm ngã ra ngoài hình nhiều góc chân đế, nom như sắp đổ.

- + Bố cục quá đầy nhìn như đóng đá.

- + Bố cục rời rạc hiện lên cảnh lạnh lẽo và trống trải

- + Chủ đề chính ở giữa thấy rõ sự sắp đặt, không tự nhiên

- + Bố cục quá tản mạn, không phải là vùng núi mà là vùng bán sơn địa thì đúng hơn

- + Chính phụ không phân rõ, nom đơn điệu

- + Có thực không có hư nom khô khan trần tục, không có hồn

- + Chủ đề tách rời nhau, không hướng vào nhau nom không có cảm giác ấm áp, tình nghĩa ngãng ra...

Cây ghép vào non bộ phải thật già. Ngoài cây còn được ghép thêm những vật nhỏ: chùa chiền, tháp, lầu quán, cầu cống, chim thú, tiên ông câu cá, tiên ông đánh cờ, tiên ông đọc sách, tiểu phụ gánh củi... Đây là cảnh cổ. Ngày nay nên ghép các hoạt động hiện đại có ý nghĩa như Hồ Chủ tịch kêu gọi toàn dân kháng chiến, xe tăng gầm âm ầm trên nóc hầm Đờ - Cát ở trận Điện Biên Phủ, cảnh xẻ dọc trường sơn đi cứu nước, chiến sĩ giải phóng quân cầm cờ trên nóc dinh Độc lập ngày 30/4/1975, chị dân quân vai súng tay cày... Rất tiếc là các nhà sản xuất sành, gốm, sứ chưa đổi mới. Cây và các vật ghép vào núi phải đảm bảo tỉ lệ tương xứng, cân đối

Tất cả nước, non, cây cỏ, vật thể, động vật, con người phải tạo nên nhiều vấn vương, bàng khuâng, thơ mộng thực ảo hữu tình như lạc vào chốn đào nguyên. Kiến trúc phong cảnh Trung Quốc có phương ngôn *"Sơn trùng thủy phục nghi vô lộ, liễu ám hoa minh hựu nhất thôn"*. Có nghĩa là núi tiếp núi trùng trùng điệp điệp, nước tiếp nước lững lờ vẫn lơ trôi về đâu. Lạc vào ta tưởng như không có lối đi ra nữa nhưng nhờ ánh sáng phát ra từ khóm hoa dưới bóng râm của những cây liễu rủ mà thấy chỉ có một lối này đi, hoá ra còn có cảnh tiếp theo, hình như xa xa có một xóm vắng.

2. Đạo chơi non bộ

Chơi non bộ ngoài giá trị thưởng thức nghệ thuật, giá trị giải trí, ký thác chí khí, nỗi niềm, các cụ xưa rất coi trọng đạo chơi. Mọi đạo đều phải "quán triệt" những điều cấm kỵ. Chơi sinh vật cảnh là nó vận dụng vào gia cảnh nhà mình. Cho nên trong đạo chơi

non bộ, các cụ kiêng kỵ năm điều sau:

a/ Thông tâm: Chính giữa quả núi lòng rỗng thông thống từ bên này sang bên kia. Như vậy có khác gì tự ám thị nhà mình rỗng tuếch và con người mình cũng “rỗng” nốt thành cái thùng không, chỉ được cái gõ kêu to.

b/ Lộ mục: Thân núi có hai cái hốc tròn, sâu, đen ngòm như hai mắt con yêu quái có tính luôn nhòm vào nhà mình. Chơi thế độc lắm, dễ sợ. Trong khi nhà mình đang ước sống bình an.

c/ Tiêm đầu: Các ngọn núi nhọn hoắt như giáo mác tua tủa, nom độc ác và chiến tranh. Trong khi bản chất truyền thống của dân tộc ta vốn hiền hoà, yêu hòa bình, luôn ước vọng được sống trong hòa bình. Chuyện “hoàn kiếm” của vua Lê - trên thế giới không nước nào có - nói lên điều đó.

d/ Dị chủng: Một tiểu cảnh non bộ lại ghép nhiều chủng loại đá khác nhau. Như vậy có khác gì trong một nhà có nhiều loại con, khác giống nòi: con anh, con tôi, con chúng ta lại lẫn con thằng “Tây”, con thằng “Đông” vào nữa thì có mà loãng hết cả “máu đào”

Như vậy muốn dựng non bộ là phải biết các chủng loại đá cơ bản.

- Lũa thạch là loại đá do tác động ngoại lực bị phong hoá lâu đời mà thành. Thông thường dân ta gọi là đá tai mèo.

- Bàn thạch do tác động nội lực như động đất hoặc do tác động ngoại lực bởi nhiệt độ thay đổi giữa ngày và đêm chênh lệch quá lớn, núi tự nổ. Từng tảng đá tách ra có bề mặt tương đối bằng phẳng.

- Nhũ thạch do nước mưa thấm qua núi đá vôi kéo theo canxi đọng dần qua nhiều triệu năm mà thành.

- Sa thạch do đá núi đổ vỡ rơi xuống các dòng suối, qua triệu đời “*nước chảy đá mòn*” tạo nên loại đá nhẵn nhụi.

- Thủy thành nham thạch là loại đá tạo thành do núi lửa phun ra...

Vì vậy trong thực tế những người chơi non bộ đi lấy đá về dựng một tiểu cảnh không những chỉ lấy ở một quả núi mà còn chỉ lấy ở một chỗ nhất định của một quả núi.

el Trệt lộ: Mất đường đi. Cảnh quần phong núi tiếp núi, nước tiếp nước điệp điệp trùng trùng. Một lối đi thực ảo, vẫn vương trong băng khuâng, thơ mộng hữu tình, lạc vào vẫn có lối ra. Hình như xa xa trước mặt còn một xóm vắng. Có chăng chỉ bắc “cầu giải yếm” thôi. Không thể trồng cây, chặn đá hoặc gắn vật phụ vít lối đi. Như thế là cuộc đời bế tắc, không còn con đường tiến thân hay lên tiền nữa. Còn gì bất hạnh hơn.

B - ĐÀO, QUẤT

1. Cây hoa đào (*Persica Vulgarismill*)

Ở Việt Nam đào là mùa xuân mới vì đúng dịp này hoa bùng nổ đầy thân cành sáng rực sắc xuân. Lộc non nẩy biêng biếc tất cả đầu cành. Hệ thống cành đầy nhưng rất thoáng nét như do ngọn bút thần nào đã thả vào không gian một cảnh tượng thiên nhiên kỳ diệu. Hoa nhiều lắm, đẹp lắm, tươi lắm và xuân suốt mãi cả mùa. Vì vậy đã bao đời, đào là hồn xuân, hồn Tết Nguyên Đán của dân tộc Việt Nam, quý lắm.

Chẳng thế xưa vua Quang Trung sau khi đánh tan 28 vạn quân Mãn Thanh đúng dịp Tết đã sai cận vệ chuyển gấp cành đào từ Thăng Long vào Phú Xuân tặng Bắc Cung Hoàng Hậu (Ngọc Hân

Công Chúa) để cùng hoàng đế và dân tộc kịp đón xuân chiến thắng. Thời tiết đang trong không có đào, trừ Đà Lạt. Nhiều năm qua vào dịp giáp Tết, máy bay đã phải chuyển đào từ Hà Nội vào Sài Gòn phục vụ bà con, anh em đón Tết. Nhờ kỹ thuật cao, giờ đây Sài Gòn đã bắt đầu trồng được đào Tết.

Cây hoa đào thuộc họ mận (Prunoideae) có nhiều giống. Ở Việt Nam có những giống được trồng phổ biến là:

- Đào bích: Hoa nhiều màu đỏ thắm, cành nhiều và sát vào nhau. Lá màu xanh đậm. Bích đào chơi Tết là hợp nhất nên phổ biến nhất.

- Đào bạch: hoa ít, màu trắng và khó trồng, chơi Tết không hợp lắm nên hiếm.

- Đào ăn quả: Hoa màu hồng nhạt, nhỏ, một lớp cánh đơn, cây to lớn, thô. Đào này chủ yếu trồng lấy quả.

- Đào thất thốn (7 thốn, thốn là đơn vị đo cổ tương đương một đốt ngón tay). Thân và cành dài ra cứ chừng 7 thốn nó lại chùn lại và ngoặt đổi hướng hoặc tự hủy để ra chồi mới và để lại nốt sần. Hoa to mọc ở thân. Đào thất thốn có hai biến chủng chính là thất thốn đơn và thất thốn kép. Giống đơn có cánh hoa màu phấn hồng. Giống kép, cành kép, màu đỏ sẫm gần tím.

Đặc điểm đào thất thốn thấp cây, phân nhánh nhiều, thân cành sần sùi, hay có u sọc, cây trồng nhiều năm, dáng dấp càng cằn cỗi, cổ thụ. Vì vậy loại đào này thường dùng để tạo dựng thế. Điều khó nhất đối với người trồng đào thất thốn là chưa có cách nào để điều khiển nó ra hoa đúng vào dịp Tết Nguyên Đán. Thông thường

nở ra hoa vào cuối tháng giêng hoặc sang tháng hai. Đào thất thốn ở Việt Nam hiện nay rất hiếm. Nếu có được một cây đào thất thốn thể cổ giống kép, nở hoa vào đúng dịp Tết thì vô giá, có thể hàng chục triệu một chậu.

a/ Chọn đào chơi Tết

Hiện nay những người bán đều giới thiệu cành hoặc cây của mình là đào thế. Hầu hết người mua cũng đều công nhận và cũng nói là chọn cây nào có thế đẹp. Hoàn toàn không phải. Chỉ khi nào trồng lâu năm, cắt sửa dựng thành các thế như chương III, chương IV trên mới gọi là thế được. Loại này có và hiếm nên ít đem ra chợ bán. Phổ biến hiện nay có hai loại dạng tự nhiên nhưng đã bị làm mất tự nhiên.

Loại thứ nhất như một bó cây thanh hao (thứ để làm chổi) xòe ra, toàn chỉ có cành không có thân, không có ngọn. Bon - sai gọi là kiểu cái chổi.

Loại thứ hai thân và cành uốn éo như con rắn, con lươn oằn mình, như kiểu cổ cò, cổ ngỗng. Hiện nay cây cảnh bán rong phần lớn cũng uốn kiểu này, đầu đuôi bằng nhau. Chẳng biết ai là người đầu tiên chào hàng giới thiệu đây là một thế khố hương. Một thời gian được lan truyền nhiều nơi. Cây thế Việt Nam không có thế kiểu ấy.

Vậy mua cây đào tự nhiên về chơi Tết cần chọn như thế nào mới đạt.

- Cấu trúc thân cây: Cây chỉ có một gốc, lên cao một đoạn hợp lý mới phát cành. Chi tiết này có ý nghĩa sâu sắc về đạo lý, con người từ chung đến riêng sinh ra chỉ có một nguồn gốc. Đã là người

Việt Nam thì ở đâu cũng phải giữ cái gốc Việt, con cháu Lạc Hồng không được mất gốc. Đây là đạo lý lớn nhất của con người. Trong một gia tộc cũng vậy con cháu cũng chỉ có một tổ tông. Đây là lẽ sống. Đây là một gia tộc có phúc, có đức. Con trong một nhà không thể có nhiều nguồn gốc được.

Từ một gốc ấy cây vươn lên thành thân, có thể được cắt chuyển nhiều lần thành khúc khuỷu, vắn vẹo nhưng vẫn có một thân chính từ gốc lên đến ngọn. Đây là “thân phụ”, “thân mẫu”. Không thể mất thân mà toàn chỉ còn một mớ cành.

Ngọn của thân phải vươn lên làm đỉnh của cây. Không được để đầu ngọn cành leo lên đầu ngọn cây làm đỉnh được.

Cấu trúc của thân từ gốc đến ngọn có ý nghĩa như một gia đình có trụ cột rõ ràng, vững chắc, như một cái nhà có nóc như một gia đình có cha mẹ. Tục ngữ có câu: *“Con có cha như nhà có nóc, con không cha như nòng nọc đứt đuôi”*. Như vậy, cây đào không được mất thân chỉ còn toàn cành như *“cá mè một lứa”* tùm lum được.

Xưa các cụ chơi cây bao giờ cũng để nói lên nhân sinh quan, thế giới quan, nền tảng đạo đức của dân tộc. Đó là cương thường đạo lý, tôn ty, trật tự, nề nếp, kỷ cương. Có người không hiểu đến nơi đến chốn đã vội cho đó là tư tưởng phong kiến, thậm chí còn đả phá, “nối giáo cho giặc”, dẫn đến sự loạn xạ. Thử hỏi có bao giờ, có ở đâu mà lại không cần có tổ chức. Đã có tổ chức thì nguyên tắc phải cao, phải có tôn ty, trật tự, phải giữ đúng mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình. Từ đó các thành viên trong gia đình ra xã hội mới biết giữ được đúng mối quan hệ xã hội. Ở đâu cũng vậy, trên phải ra trên, dưới phải ra

dưới, đâu phải ra đó. Không thể tự đánh mất vai trò cực kỳ quan trọng, có thể nói là rất quyết định của bố mẹ đối với việc tổ chức gia đình, giáo dục con cháu, khiến con cháu hư hỏng trở thành tệ nạn xã hội, trở thành hiểm họa cho cộng đồng rồi lại đổ lỗi cho xã hội, cho cộng đồng được.

Thế hệ chúng tôi, hồi nhỏ ở nhà được bố mẹ dạy dỗ từng ly, từng tý. Mọi hành vi lớn nhỏ: vận mặc, đứng ngồi, đi lại, nói năng, ăn, uống, học hành, lao động, cư xử với trên với dưới, suy nghĩ... nhất nhất phải theo lễ giáo, phải giữ gia phong. Dân lớn lên, được ông bà, cha mẹ dạy đạo tam cương ngũ thường. Tam cương là ba mối quan hệ kỷ cương của xã hội: quan hệ vua - tôi, quan hệ cha - con là quan hệ chính - phụ (vi quân chỉ kính, vi thân chỉ trung, vi phụ chỉ từ, vi tử chỉ hiếu); quan hệ vợ chồng là quan hệ đẳng lập (vi phu chỉ hòa, vi phụ chỉ thuận). Ngũ thường là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Từ đó các cụ vận dụng vào cây thế và giải thích cho chúng tôi hiểu. Rồi còn đâu là tứ đức tam tông, đâu là tam tài: thiên, địa, nhân, đâu là âm dương ngũ hành... Không phải chuyện đùa “láo nháo cháo cũng như cơm” được. Lúc đến trường lại được thầy dạy chữ, nghĩa, đạo lý rất cụ thể, rất kỹ càng sâu sắc. Nhiều bài học cách đây gần nửa thế kỷ về nguyên văn có thể có chữ không nhớ chính xác chữ về nghĩa thì không bao giờ quên. Chẳng hạn bài học Trình Tử gia huấn dạy về quan hệ trật tự kỷ cương từ hẹp đến rộng:

“Thân hữu tác gia

Bá túc phụ mẫu

Tòng mẫu chi thân

*Vì ngã di cữu
Do tộc nhi hương
Hương hữu lân hạng
Xuất nhập tương hữu
Tôn lão kính trưởng
Do hương nhi quốc
Quốc hữu quân thần
Trung quân ái quốc”*

Giảng nghĩa là mỗi con người sinh ra tất phải có một tổ ấm, một cội nguồn gia đình. Trong gia đình có bố mẹ, chú bác, anh em bên nội bên ngoài có những người ruột thịt của mẹ là dì và cậu.

Gia đình phải nằm trong quê hương. Trong quê hương có quan hệ thứ hạng, ra vào phải giữ đúng quan hệ giữa mình với từng người khác. Nhất là phải tôn trọng người già, kính trọng bề trên. Bề trên có thể là quan hệ họ hàng trên dưới, có thể là quan hệ xã hội. Một người dù có ít tuổi hơn mình nhưng là trưởng (trưởng gia tộc hoặc trưởng xã hội) mình vẫn phải kính trọng, kính trọng người đại diện chính là kính trọng mình vậy.

Quê hương tất yếu phải nằm trong đất nước. Đất nước có vua tôi. Bốn phận mỗi người là phải trung với vua và yêu nước. Ngày nay là Trung với Đảng với dân. Còn yêu nước thì lúc nào cũng vậy, phải hết lòng xây dựng và bảo vệ tổ quốc mình. Trật tự kỷ cương rành mạch như thế đấy, đâu có à uôm được như kiểu giáo dục “bình đẳng” sai nghĩa cơ bản, giáo dục “dân chủ” thành ra quá chón. Xưa các cụ rất coi trọng đạo lý làm người nên làm gì cũng phải có đạo. Uống rượu có tửu đạo, uống trà có trà đạo,

sống ở đời có đạo quân thần, phụ tử, phu phụ, huynh đệ bằng hữu (ngũ luân)... Thậm chí đến thành ăn trộm mà cũng phải có “đạo chích” (có ba điều cấm: không lấy của người làng mình, không lấy của người thân, không lấy của người đang có niềm vui hoặc nỗi buồn - như đang có đám cưới, đám ma, nhà nghèo khổ) hướng hồ nghề cao thượng - chơi cây cảnh - làm sao có thể tùy tiện được.

- Hệ thống cảnh: tổng số cảnh chính tức cảnh to phát ra từ thân cây tính từ dưới lên trên, tránh số chẵn, tránh rơi vào chữ tử. Nếu đúng chữ sinh là đẹp nhất (sinh, lão, bệnh, tử, sinh...). Cảnh tỏa đều xung quanh đầy đặn, không được khuyết trống.

- Hoa, nụ: hoa, nụ phải to, mọc đầy đặc. Tùy theo thời tiết cụ thể, phải chọn thế nào để đúng giao thừa hàng loạt hoa bùng nở và suốt mấy ngày Tết hoa nở rục rở. Như thế cảnh nhà sang năm mới thật là đẹp, hoa đầy cành, phúc đầy nhà. Người xưa còn quan niệm màu đỏ của hoa đào có tác dụng xua đuổi ma tà. Vì vậy cảnh đào trong nhà năm mới đem lại điềm lành cả năm.

- Lộc: nhiều lộc biếc đầu cành báo hiệu sức sống, sức xuân và sự phát tài phát lộc của gia đình trong năm mới.

Lưu ý chọn cây còn tơ để chơi Tết xong duy trì chăm sóc chơi tiếp các Tết sau. Cây già cỗi hay còn tơ xem đoạn gốc là biết. Gốc khô như củ, sần sùi, không còn chỗ nào vỏ căng, hẳn là cây quá già cỗi, trồng tiếp sẽ còi cọc, bỏ cành rồi chết.

b/ Kỹ thuật trồng lại và chăm sóc

- Trồng: đất trồng đào thích hợp là đất thịt pha sét PH7 - 8. Chọn chỗ đất cao ráo hoặc đắp ụ cao để trồng. Phải đảm bảo

thoát nước, úng nước là đào chết. Nếu không có đất thì trồng vào chậu to, nhớ xử lý đáy chậu thật thoát nước. Đường kính chậu phải lớn hơn đường kính tán cây một chút. Đào không ưa chỗ cöm bóng. Trước khi trồng phải bón lót bằng phân ải hoặc phân hữu cơ vi sinh Thiên Nông. Sau Tết càng đem trồng sớm càng tốt. Tối đa là khoảng 15 tháng giêng. Lúc trồng chú ý lấp đất vừa ngang cổ rễ, nén đất từ xung quanh dồn vào bầu cho chặt, tưới nước đẫm. Sau đó luôn tưới đủ độ ẩm cho đến khi cây ra lá non. Thời gian khoảng 1 tháng.

- Cắt sửa cành: Trồng xong, cắt ngay cành lần thứ nhất. Lần này cắt đau để cành mới phát sinh nhiều, năm tới sẽ cho nhiều hoa. Nếu không cắt đau, để cành già năm cũ, năm tới hoa chỉ có ở phía ngoài đọt cành. Sau lần cắt này, mỗi tháng phải cắt nhẹ một vài lần cho đến tháng 6 âm lịch. Như thế là cắt tất cả ít nhất 6 lần, lần đầu cắt đau, 5 lần sau cắt nhẹ. Trong quá trình cắt sửa, cần kết hợp tạo hình tán cây.

- Tưới bón: Sau mỗi lần cắt cần hòa phân hữu cơ đã ủ ngấu với phân vô cơ tưới cho cây. Các tháng tiếp đều phải tưới. Tháng 8, tháng 9 cần tưới bón nhiều để thúc cho cây nảy nhiều hoa và hoa to. Như vậy là phải bón lót và bón thúc cho đào. Đào ưa phân Bắc đã ủ kỹ hoặc ngâm ngấu, nước tiểu, đạm Urê.

- Hãm cây: Hãm cây là nhằm hạn chế sự sinh trưởng, bắt cây chuyển sang giai đoạn ra hoa.

Cách làm:

Dùng dao thật sắc, khứa quanh một vòng cho đứt vỏ, qua tầng ly - be vào tận gỗ ở vùng gần cổ cây. Sau khi hãm độ một tuần, lá đào hơi chuyển màu từ xanh đậm sang xanh nhạt và hơi rũ xuống là

được. Nếu lá chưa chuyển màu và chưa rũ xuống là chưa được, cần phải hãm lại bằng cách khứa thêm một vòng khác ở trên. Nếu khứa quá nhẹ, chưa cắt đứt tầng li - be, chưa có tác dụng lại phải hãm lần thứ ba.

- Thời gian hãm: Bắt đầu từ giữa tháng 8 âm lịch đến cuối tháng 8. Hãm trước những cây khoẻ, có toàn bộ lá xanh tốt. Hãm sau những cây yếu, một phần lá đã chuyển sang màu vàng. Không hãm những cây già.

- Tuốt lá: Đào thuộc loại cây rụng lá hàng năm về mùa đông. Sau khi lá rụng, nụ hoa phát triển và lớn nhanh. Nếu cứ để tự nhiên thì đào rụng lá vào cuối tháng Chạp và hoa nở vào cuối tháng Giêng hoặc tháng 2 năm tới. Cho nên muốn có hoa đẹp trong dịp Tết, đi đôi với việc hãm cây nói trên, ta phải tuốt lá trước một thời gian. Thời gian đó dài, ngắn tùy giống, tùy thời tiết rét hay ấm. Ngoài ra còn tùy cây mạnh hay yếu, cây tơ hay già. Thường tuốt lá đào bích từ mùng 5 đến 20 tháng 11 âm lịch. Những cây già, yếu, thời gian tuốt lá chậm hơn so với những cây to khoẻ.

- Thúc và hãm thời gian ra hoa: Mặc dầu đã thực hiện những biện pháp chăm sóc và điều khiển như trên, nhưng thời gian ra hoa có năm cũng không đúng Tết. Vì nếu gặp rét, hoa sẽ ra chậm. Ngược lại, nếu gặp thời tiết ấm, hoa sẽ ra sớm hơn. Do đó vấn đề thúc và hãm phải thực hiện trong những trường hợp cần thiết.

+ Thúc: Đầu tháng 12 âm lịch, nếu thấy các nụ hoa chưa nhú một cách rõ ràng, báo hiệu hoa sẽ nở chậm, cần phải thúc bằng cách:

Tưới phân đạm Sunfat, Nitorat hay Urê. Bới xung quanh gốc sâu độ 5 cm, tưới phân bắc, nước tiểu. Tưới nước nóng 35 - 40°C.

+ Hãm: Vào hạ tuần tháng 11 âm lịch, nếu thấy nụ hoa đã nhú to, có triển vọng hoa nở sớm, cần áp dụng các biện pháp hãm như sau:

Che ánh sáng, tạo bóng tối cho cây cả ngày trong thời gian mười, mười lăm ngày. Vừa che vừa theo dõi thời tiết và tiếp tục nghiên cứu cây. Không tưới, không xới xáo. Dùng dao khứa xung quanh thân một vòng đứt vỏ qua tầng li - be vào tận gỗ như đã nói ở phần hãm cây.

Bới đất chặt bớt rễ. Dùng mai xén bớt từ 10% - 20% rễ. Cần xén rải rác đều xung quanh gốc. Liệu xén đúng như bầu định đánh lên vào dịp Tết.

Thúc hay hãm chỉ làm trong trường hợp thật cần thiết. Vì cả hai trường hợp đều ảnh hưởng đến phẩm chất của hoa.

2. Cây Quất (*Fortunella fomia Swingle*)

Ngày Tết bày quất trong nhà cũng đã trở thành một tập quán lâu đời của nhân dân ta. Bởi vì cây quất Tết đơm đầy quả đỏ từ gốc đến ngọn vừa đẹp vừa báo vận may. Lá quất xanh mướt là nói lên sức sống tươi đẹp, lại có lộc biếc báo hiệu tương lai tốt đẹp sẽ nảy sinh nhiều trong năm mới. Nhưng quất không “thơ”, không thanh tao bằng đào. Hiện nay nhiều người bán cũng như người mua cứ nói là chọn cây quất thế. Không có quất thế. Quất là loại cây tự nhiên gần đây người trồng quất buộc sửa thành hình cây thông Noel. Một số cây được làm tán nhưng thực chỉ là buộc cành thành từng túm một, chứ đâu có ra thế, xấu hơn cả để dạng tự nhiên. Tuy là cây tự nhiên nhưng cần phải đạt những yêu cầu về thẩm mỹ và đặc biệt là về ý nghĩa nhân sinh trong năm mới.

a/ Chọn cây quất chơi Tết như thế nào

Hệ thống thân từ gốc lên ngọn và hệ thống cành đúng như phân chọn cây đào đã nói ở trên.

Hoa quả: Phải có đầy đủ năm thế hệ sinh sôi nảy nở kế tiếp như không bao giờ ngừng phát triển. Nụ, hoa, quả non, quả già, quả chín đều có và phải có rõ, có đều các mặt chứ không phải bóí mãi mới thấy vài cái nụ, cái hoa. Cố nhiên quả chín là chính. Quả chín phải nhiều, to đều, nhẵn nhụi, sáng màu, phân bố đều khắp xung quanh và từ gốc đến ngọn, nom lúc lỉu đỏ ối một màu gần như xếp quả. Năm thế hệ hoa quả kế tiếp không những đẹp mà còn có ý nghĩa một gia đình đầy phúc hậu: Ngũ đại đồng đường, luôn luôn nối tiếp đầy đủ, sung sướng để huê hạnh phúc.

Lá quất: Tất cả lá trên thân cây đều xoè căng, phẳng mặt, xanh thẫm mượt mà, tượng trưng cho sức sống, sức phát triển tươi tốt của gia đình sang năm mới. Lá nhỏ, mầu vàng vàng cong lên như lòng máng là do cây thiếu dinh dưỡng. Nhìn cây ủ rũ như héo lá. Người trồng quất muốn làm thế nào là phải tự nghiên cứu để nâng cao tay nghề, còn những người chơi cây cảnh Tết không bao giờ chấp nhận đưa cái nhạt phai, vàng vọt, thiếu nǎo, thiếu sức sống và héo hon vào nhà năm mới cả. Năm mới ai cũng tránh những dấu hiệu của điều gở.

Lộc: Nhất thiết cây phải có nhiều lộc ngon: Đây là sức xuân trong ngày xuân của gia đình, điềm tốt lành báo hiệu năm nay nhà ta sẽ gặp nhiều may mắn.

Lưu ý phải chọn cây to, khoảng năm thứ hai thứ ba thì trồng lại mới đẹp. Cây già cỗi trồng lại sẽ bị bỏ cành rồi lụi dần.

b/ Kỹ thuật trồng lại và chăm sóc.

Bí quyết của nghề trồng quất thật là kỳ diệu. Làm thế nào mà giữa mùa Đông tháng giá cây lại đơm hoa rồi kết trái đỏ rực đúng vào dịp Tết Nguyên đán mới thần kỳ chứ. Nhưng nếu biết thì ai cũng làm được.

Trồng: Cũng như đào, quất ưa đất thịt có độ phì cao, không chịu được úng. Vì vậy nếu trồng xuống đất, phải đắp ụ cao và trồng nơi thoát nước. Nếu trồng trong chậu phải xử lý lỗ thoát nước ở đáy chậu thật tốt. Quất phàm ăn hơn đào nên nếu trồng chậu thì phải là chậu to chứa được nhiều đất.

Sau Tết nên bứt hết quả và đưa ra trồng lại. Càng sớm càng tốt. Trước khi trồng phải có phân ải hoặc phân hữu cơ vi sinh Thiên Nồng bón lót. Khi trồng phải nện ép đất từ xung quanh vào bầu cho chặt và vùi đất lấp ngập hết cổ rễ. Trồng xong tưới nước thật đậm gốc và vẩy nước cho toàn thân lá cây. Sau đó thường xuyên tưới đủ độ ẩm gốc và hàng ngày vẩy hoặc bơm xịt ướt lá.

Cắt: Sau khi trồng lại độ mười ngày, cây đã hồi tỉnh cần cắt đốn thật đau để cây này chồi mới cho năm sau ra hoa kết trái. Để cành cũ cần cỗi, tất cả lá, hoa, quả năm tới đều xấu, không chơi được. Sau đó đầu tháng ba và giữa tháng tư âm lịch lại sửa nhẹ tán cho tròn đẹp.

Quất ra hoa, kết trái quanh năm. Từ tháng giêng đến tháng tư (trước khi đào quất) cần bứt bỏ kịp thời hết tất cả hoa nụ đi. Từ sau khi đào mới để hoa nụ.

Đào quất: Mục đích là tỉa bớt rễ quết để cây tập trung phát triển nhiều hoa nhiều quả. Dân ta có câu "*mít chạm cành, chanh chạm rễ*". Quất cùng họ Chanh mà. Cuối tháng tư sang đầu tháng năm âm lịch đào quất. Đào bầu hẹp hơn tán cây. Không được làm

vỡ bầu, nhấc hẳn cây lên, bón lót phân ải rồi mới trồng lại. Nếu có đất, trồng lại sang hố khác càng tốt. Trồng xong cần đóng 3 cọc buộc để cố định cây, để phòng gió to cây bị lung lay gốc. Nếu trồng chậu thì đào bằng cách moi một rãnh rộng xung quanh chậu bỏ hẳn đất đi. Lấy đất khác trộn với phân ải hoặc phân hữu cơ vi sinh Thiên Nông lấp lại như cũ. Trồng lại hai ngày sau mới tưới nước.

Chăm sóc quất: Thường xuyên theo dõi sâu bệnh. Nếu có sâu phải phun thuốc diệt trừ kịp thời bằng các loại thuốc bảo vệ thực vật thích hợp. Mỗi tháng một lần bón thúc cho quất bằng cách tưới phân mục, phun chất dưỡng lá. Cần theo dõi lá, mầm để biết cây đủ thừa hoặc thiếu chất gì mà tưới bón cho đúng yêu cầu của cây.

Sau khi đào quất cần tăng cường chăm bón cho cây thật xanh tốt. Ngoài ra cứ 5 ngày một lần phun thuốc đậu hoa trái, phun độ mười lần. Rắc chút ít vôi bột chung quanh, cách gốc cây chừng 15 cm.

Mỗi lần tưới phân cần xới xáo phá vầng để đất thấm thấu phân và không khí nuôi rễ cây. Quất ưa nhất là phân bắc ngâm ủ ngấu.

Khi quả bằng hạt ngô, lúc này lộc non phát triển. Cần bấm tỉa hết lộc non để cây nuôi quả. Phải ngắt lộc thường xuyên, kịp thời cho hết tháng mười âm lịch thì thôi.

Luôn tưới nước giữ độ ẩm cho gốc cây. Khi cây đã đậu quả mà gặp sương muối thì sáng sớm phải phun nước rửa lá, quả để lá, quả khỏi bị rám.

Mua đào quất một Tết, trồng lại để chơi nhiều Tết không những chỉ lợi ích kinh tế mà lớn hơn còn là lợi ích di dưỡng tinh thần. Nếu đồng thời chơi sinh vật cảnh nữa thì chắc chắn sẽ góp phần đem lại niềm vui và sức khỏe cho bạn.

MỤC LỤC

Lời nói đầu	5
-------------------	---

CHƯƠNG I

Giá trị, tác dụng của cây cảnh đối với đời sống con người	9
1. Cây cảnh góp phần điều hòa khí hậu, lành mạnh hoá môi sinh.....	9
2. Cây cảnh tôn giá trị của một công sở, một căn hộ và nâng tầm con người chủ nhân	10
3. Chơi cây cảnh là nghệ chơi tao nhã, cao thượng.....	14
4. Chơi cây cảnh phù hợp với khí hậu Việt Nam, truyền thống dân tộc và xu hướng thời đại.	16
5. Chơi cây cảnh là một hoạt động dưỡng sinh, thư giãn tích cực đối với mọi người, đặc biệt là tuổi già	25
6. Chơi cây cảnh góp phần giáo dục đạo đức cho con cháu và còn có hiệu quả lớn về kinh tế.....	27

CHƯƠNG II

Các dáng cây cảnh	34
1. Thống nhất quy chuẩn gọi tên cây cảnh	34
2. Bốn dáng cơ bản của cây cảnh.....	37

CHƯƠNG III

Cây thế Việt Nam.....	46
A - Thế nào là một cây thế	46
B - Những yêu cầu chung của một cây thế đẹp	46
1. Gốc rễ phải nổi	46
2. Thân cây phải là cây cổ thụ thu nhỏ	47
3. Bông tán phải đúng luật.....	48
4. Yêu cầu về lá của cây thế.....	62
5. Những yêu cầu về trang trí hỗ trợ cho cây thế thêm đẹp, thêm cổ thụ.....	64
C - Chọn loại cây như thế nào để dựng cây thế	65

CHƯƠNG IV

Một số thế cơ bản	68
1. Quán tử chính trực	68
2. Ngũ phúc	70
3. Phượng vũ	72
4. Hạc lập	74
5. Thông tâm hữu trách	76
6. Tích thụ phát lộc	78
7. Lão mai	80
8. Tùng cách	82
9. Lão Bạng sinh châu	84
10. Trục lập vọng vân	86
11. Nhân bộ thưởng xuân	88
12. Khuất kỷ cầu thân	90
13. Chi phong cách	92
14. Lâm sự thức anh hùng	94
15. Mai phong	96
16. Mai phong anh hùng cách	98
17. Chi phong đặc cách	100
18. Trục thụ liên tàn	102
19. Phượng lão mai	104
20. Bàn thạch mai toàn	106
21. Độc trụ kinh thiên	108
22. Nguyệt ảnh	110
23. Nguyệt đảo	112
24. Phượng tiến	114
25. Lão liễu	116
26. Nghinh phong	118
27. Bạt phong đầu hồi	120
28. Phản phong thủ thế	122
29. Bình địa xuất lôi phong	124
30. Phụ tử tương tùy	126
31. Mẫu tử tương thân	128
32. Huynh đệ tương cố	130
33. Tỷ muội tương ái	132
34. Bằng hữu tương giao	134
35. Trạng nguyên cập đệ	136
36. Phụ tử đồng khoa	138

37. Phụ tử kế công khanh	140
38. Huynh đệ đồng khoa	142
39. Ngũ tử dâng khoa	144
40. Tùng luyện khách	146
41. Không tông ngọc lập	148
42 → 55. Các thế long	150
56. Bạch ốc xuất công khanh	158
57. Vương ốc bạch tâm lưỡng công hầu	160
58. Tự tâm hoành thụ	162
59. Thiên thượng, địa hạ bản ngã bất di	164
60. Quán thụ	166
61. Ngũ lão giảng đình tiên tử đạo	168
Chương V	172
Kỹ thuật tạo dựng cây thế	172
A - Nguồn cung cấp cây giống	172
1. Khai thác cây dã sinh	172
2. Trồng những cây chủ trên vườn đất nhà	174
3. Nhân giống bằng phương pháp chiết	174
4. Nhân giống bằng phương pháp ghép	176
5. Nhân giống bằng phương pháp giâm cành	178
6. Nhân giống bằng cách gieo hạt	179
B. Kỹ thuật tạo rễ cây thế	180
1. Tạo bộ rễ gốc	180
2. Tạo bộ rễ khí sinh (rễ phụ)	181
3. Tạo rễ bám đá	182
C - Phương pháp tạo gốc bổ ngọn chỉ	182
1. Phương pháp cắt chuyển	182
2. Phương pháp vít ngọn xuống làm tán	183
D- kỹ thuật tạo thân cây thành cổ thụ	186
1. Xử lý vỏ	186
2. Đục khoét thân	189
3. Tạo mấu, nguyệt	190
E- Cách uốn nắn thân cành	191
1. Co, kéo	191
2. Chèn, chống	192
3. Cưa cắt đẽo đục	194
4. Quấn dây kim loại	194

5. Cột cây theo thanh sắt cứng.....	196
G - Kỹ thuật cắt tỉa tạo bông tán.....	196
H - kỹ thuật sang chậu.....	200

CHƯƠNG VI

Kỹ thuật chăm sóc cây thế.....	203
A - Môi trường sống của cây.....	203
1. Ánh sáng.....	203
2. Nhiệt độ.....	204
3. Độ ẩm không khí.....	206
4. Đất trồng.....	207
B - Những công việc quản lý và chăm sóc cây thế.....	209
1. Kỹ thuật tưới nước.....	211
2. Kỹ thuật bón phân.....	213
3. Phòng trừ sâu bệnh.....	220
4. Cắt tỉa để giữ thế cây.....	222
5. Cung cấp đất ăn cho cây.....	223

CHƯƠNG VII

Phụ trương về non bộ và hai cây chơi Tết: Đào, Quất.....	224
A - Non bộ.....	226
1. Kỹ thuật dựng và yêu cầu thẩm mỹ.....	226
2. Đào chơi non bộ.....	227
B - Đào, quất.....	229
1. Cây hoa đào (<i>Persica Vulgarismill</i>).....	229
a. Chọn đào chơi Tết.....	231
b. Kỹ thuật trồng lại và chăm sóc.....	235
2. Cây Quất (<i>Fortunella fomia Swingle</i>).....	238
a. Chọn cây quất chơi Tết như thế nào.....	239
b. Kỹ thuật trồng lại và chăm sóc.....	240

CÂY THỂ VIỆT NAM
NGHỆ THUẬT - KỸ THUẬT VÀ ĐẠO CHƠI

Chịu trách nhiệm xuất bản: **Cô Thanh Đàm**

Biên tập: **Hằng Hòa**

Trình bày bìa: **Thu Hằng**

In 1.000 cuốn khổ 15x21cm. In tại Xí nghiệp In, NXB Lao động Xã hội. Giấy phép xuất bản số: 66-2007/CXB/14-04/MT ngày 30 tháng 1 năm 2007. In xong và nộp lưu chiểu Quý I/2007.

TÌM ĐỌC

- * Các cây thuốc, vị thuốc phòng và chữa bệnh tim mạch
- * Các cây thuốc, vị thuốc phòng và chữa bệnh ung thư
- * Các cây thuốc, vị thuốc phòng và chữa bệnh nội tiết
- * Các cây thuốc, vị thuốc bổ dưỡng và chữa bệnh thông dụng
- * Sinh vật cảnh - Nghệ thuật, kỹ thuật và đạo chơi

Sách được phát hành tại:

NHÀ SÁCH HÀ NỘI

ĐT: 04. 8720137 - FAX: 04. 8720137

0094 204

CÂY THỂ VIỆT NAM



8 936032 940224

Giá: 38.000đ